"Bất kỳ ai khao khát cải biến thế giới và cuộc sống của chính mình đều cần đọc cuốn sách này."
– Deepak Chopra –

LYNNE TWIST

LINH HỒN CỦA TIỀN

KHÔI PHỤC NGUỒN TÀI SẢN VÔ GIÁ TRONG MỖI CHÚNG TA

NAUTILUS BOOK AWARDS WINNER

Table of Contents

LINH HỒN CỦA TIỀN

Đôi lời về cuốn sách

"Linh hồn của Tiền là một cuốn sách đầy cảm hứng và lôi cuốn. Nó sẽ khiến bạn thay đổi suy nghĩ về tiền… Một cuốn sách dành tặng cho tất cả những ai mong muốn góp phần xây dựng thế giới này tốt đẹp hơn".

– Jane Goodall, Đại sứ thiện chí hòa bình của Liên hợp quốc

"Nếu bạn từng bị tiền đe dọa, cản trở hay làm tổn thương thì cuốn sách này sẽ giúp bạn hàn gắn những vết thương ấy. Đây là cuốn sách viết về tiền khác thường nhất mà tôi từng đọc…"

– Bác sĩ Rachel Naomi Remen

"Với cách hành văn đầy thuyết phục và cuốn hút, Linh hồn của Tiền miêu tả cách sử dụng tiền như một phương tiện giúp chúng ta hoàn thành những lý tưởng cao nhất về cuộc sống, tình yêu và khám phá ý nghĩa mới trong chính cuộc sống chúng ta".

– Tiến sĩ Y học Dean Ornish

"Bằng sự nhạy cảm tinh tế, Linh hồn của Tiền chỉ ra rằng cách chúng ta đối xử với bản thân và cách chúng ta sử dụng tiền bạc là hai mặt của một đồng tiền. Lynne Twist đã trả lại ma thuật cho tiền khi nhận thức tiền là một dạng năng lượng mà với chúng, ta có thể tạo nên những điều kỳ diệu."

– James Garrison, Chủ tịch Diễn đàn thế giới

"Linh hồn của Tiền là tiếng chuông đánh thức dài chậm rãi cho sự chuyển biến của chúng ta và thế giới hướng tới hòa bình, hòa hợp và sự giàu có cho tất cả mọi người".

– Robert Muller, Cựu Tổng thư ký Liên hợp quốc

"Trong một quốc gia và một thế giới bị phân chia sâu sắc hơn bao giờ hết giữa có và không có, nơi mà mong muốn của các triệu phú được ưu tiên trước những nhu cầu của trẻ em và người nghèo, Linh hồn của Tiền nhắc nhở chúng ta rằng khi mải miết chạy theo tiền, bạn sẽ tìm ra điều bạn thực sự quan tâm và rằng những lựa chọn sẽ dẫn đến một con đường mới..."

– Marian Wright Edelman, Chủ tịch Quỹ bảo vệ trẻ em

"Linh hồn của Tiền là nỗ lực tiên phong, đầy thấm thía của một nhà gây quỹ để biến xã hội mang nỗi ám ảnh coi tiền là thước đo giá trị đầu tiên thành những hành động lâu dài và đem lại sự mãn nguyện. Một câu chuyện đầy sức mạnh về cuộc đấu tranh và chiến thắng dành cho cả những người giàu cũng như những người nghèo khổ".

– Tiến sĩ Edgar Mitchell

Trao trả linh hồn cho Tiền

Trong tác phẩm *Atlas Shrugged* xuất bản năm 1957 với đề tài "Vai trò của trí tuệ trong sự tồn tại của con người", Ayn Rand đã đưa ra những khái niệm mới mẻ về giá trị của tiền bạc: "Sự ham mê tiền bạc tức là nhận thức được rằng tiền được làm ra nhờ năng lực của con người và là phương tiện để đổi lấy những gì xứng đáng nhất... Tiền bạc là thước đo giá trị trí tuệ, đạo đức, năng lực và nhận thức của mỗi con người và của cả xã hội, là nguồn gốc của mọi điều tốt đẹp khi người ta nhận thức đúng đắn giá trị của nó.

Tiền bạc có phải là nguồn gốc của mọi tội lỗi không? Nếu không thì bản chất của đồng tiền là gì? Đó là một công cụ trao đổi, là biểu hiện vật chất của nguyên tắc giao dịch thương mại của con người. Trong đó, người ta trả giá cho giá trị họ nhận được. Đó không phải là công cụ của những người ăn mày đi xin ăn bằng những giọt nước mắt, cũng không phải là vũ khí của kẻ cướp dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản, mà chỉ có những người biết lao động mới có khả năng làm ra đồng tiền…

Nhưng tiền chỉ là công cụ. Nó có thể đưa bạn đi bất cứ nơi nào bạn muốn nhưng không lái xe thay bạn. Nó giúp bạn thỏa mãn những nhu cầu, nhưng không đem lại cho bạn những nhu cầu đó. Tiền bạc không thể mua được hạnh phúc cho con người khi họ không hề biết hạnh phúc là gì, không thể đem lại những quy tắc về giá trị có giá trị, và cũng không đem lại mục đích khi con người không biết mình muốn gì. Đồng tiền không thể mua trí thông minh cho kẻ ngốc, mang lại sự thán phục cho kẻ hèn yếu, sự kính trọng cho kẻ bất tài…"

Có lẽ *Linh hồn của Tiền* cũng có chung một góc tiếp cận vấn đề tiền bạc như thế. Đây là cuốn sách dạy chúng ra về thái độ cư xử với tiền bạc, cách kiếm tiền, tiêu tiền và trao tặng tiền. Tiền mang lại sự đầy đủ về vật chất nhưng không phải là tất cả. Tiền không mua được sự đầy đủ về mặt tâm hồn.

Là một nhà hoạt động xã hội toàn cầu, người đã vận động quyên góp

được 150 triệu đô-la cho các mục đích nhân đạo, có lẽ hơn ai hết Lynne Twist hiểu rõ hai mặt rất trái ngược nhau của đồng tiền. Và cuốn sách này chính là một sự chia sẻ trải nghiệm từ chính cuộc đời bà, từ những cuộc gặp với những người giàu nhất cũng như nghèo khó nhất, từ những người rất nổi tiếng như mẹ Teresa và Dalai Lama đến những anh hùng vô danh hàng ngày. Thông qua những câu chuyện cá nhân đó, bà mong muốn giúp chúng ta thay đổi suy nghĩ thiếu thốn, thèm muốn, và gánh nặng bằng suy nghĩ đầy đủ, tự do và có mục đích.

Trong một xã hội chạy theo đồng tiền, *Linh hồn của Tiền* khiến chúng ta lùi lại, trầm xuống và suy nghĩ về tiền bạc với những giá trị hạt nhân, cốt lõi của con người… Mang tên *Linh hồn của Tiền* nhưng đó thực sự là về Linh hồn của chúng ta…

PHẦN I:

TÌNH YÊU, NHỮNG LỜI NÓI DỐI VÀ SỰ THỨC TỈNH VĨ ĐẠI

Chương 1:

TIỀN VÀ TÔI, TIỀN VÀ CHÚNG TA

Tiền giống như những chiếc khuyên sắt được xỏ vào mũi chúng ta. Chúng đang kéo ta đến bất cứ nơi nào chúng muốn. Chúng ta đã quên mất rằng chính chúng ta đã tạo ra chúng.

— Mark Kinney

Tại một ngôi làng trù phú ẩn sâu trong rừng rậm Amazon, cách biệt với bất cứ dấu hiệu nào ta quen gọi là văn minh tới mười ngày đường, anh Chumpi Washikiat cùng bộ lạc mình đang thực hiện một công việc táo bạo và chưa từng có tiền lệ: học cách sử dụng tiền.

Mặc dù đã 26 tuổi, song Chumpi mới bắt đầu tiếp xúc với tiền cách đây vài năm. Bộ lạc của anh, những người Achuar, đã sống hàng nghìn năm mà không hề biết đến tiền. Trong suốt khoảng thời gian đó, những thế hệ người Achuar đã sinh trưởng, lao động nuôi sống gia đình, xây dựng nhà cửa, và duy trì cả cộng đồng – họ làm tất cả những việc đó mà không cần dùng đến tiền. Họ đã và vẫn đang chung sống rất hài hòa với những yếu tố ảnh hưởng có tác động mạnh mẽ nhất lên cuộc sống của họ – những thế lực tự nhiên, mối quan hệ giữa các thành viên bộ lạc và với rừng – nhưng họ chẳng hề có

mối liên hệ nào với tiền bạc. Nguyên tắc có đi có lại chính là loại tiền tệ chung. Mọi người đều hiểu rằng tất cả các thành viên trong làng sẽ chia sẻ và chăm sóc cho nhau. Nếu con gái của Tantu cưới con trai của Natem thì bạn bè và hàng xóm sẽ đến và giúp họ dựng một ngôi nhà. Khi một anh thợ săn giết được một con lợn lòi, cả làng sẽ cùng liên hoan. Những thăm trầm của cuộc sống chủ yếu đều do thiên nhiên gây ra. Mọi trận chiến nổ ra đều là vì danh dự. Chúng chẳng liên can gì đến tiền bạc cả.

Chumpi lớn lên trong một môi trường như thế, nhưng số phận đã an bài, anh thuộc về thế hệ sẽ thay đổi tất cả những điều đó. Vào đầu những năm 1970, người Achuar lần đầu tiên tiếp xúc với thế giới hiện đại thông qua những nhà truyền giáo. Chỉ trong hai thập kỷ, mảnh đất của cha ông họ trở thành mục tiêu nhòm ngó của các công ty dầu mỏ và các lợi ích thương mại khác. Khu rừng rậm có nguy cơ bị họ phá sạch để lấy gỗ và khai thác dầu dưới lòng đất. Năm 1995, Bill – chồng tôi và tôi được những thủ lĩnh người Achuar mời đến làm đối tác hỗ trợ họ bảo vệ đất đai và lối sống truyền thống của những người thổ dân. Chính dịp đó tôi đã gặp Chumpi, một chàng trai – một chiến binh Achuar trẻ tuổi và thiện nghệ.

Một vài năm sau cuộc gặp gỡ đầu tiên đó, Chumpi được các già làng và thủ lĩnh người Achuar chọn gửi đi học ở Mỹ. Anh là người Achuar đầu tiên học tiếng Anh, một công cụ thiết yếu giúp người Achuar có thể thỏa thuận về việc bảo tồn rừng và trao đổi buôn bán với thế giới bên ngoài hiệu quả. Đồng thời Chumpi cũng bắt đầu học một thứ ngôn ngữ nữa của cuộc sống phương Tây đương đại: ngôn ngữ của tiền. Đó chính là vốn từ thiết yếu để tồn tại trong một thế giới hoàn toàn khác so với thế giới của anh, nơi mà tiền luôn luôn là yếu tố chi phối, đôi khi là yếu tố chi phối duy nhất, đối với tất cả mọi người và mọi việc.

Chumpi sống cùng gia đình tôi tại nhà chúng tôi. Anh đi học tại một trường gần đó và học tiếng Anh rất chăm chỉ. Những bài học về tiền thì đến với anh mọi lúc mọi nơi như khí thở. Bất cứ nơi nào anh tới, ngôn ngữ và ý nghĩa của tiền đều tràn ngập bầu không khí, từ bảng thông báo, biển và

chương trình quảng cáo cho đến thẻ ghi giá tiền trên những chiếc bánh. Khi trò chuyện với những học sinh khác, anh tìm hiểu được về những hy vọng, ước mơ và viễn cảnh tương lai sau khi tốt nghiệp của họ, hay như cách họ nói là "*cuộc đời trong thế giới thực*" – thế giới của tiền. Anh bắt đầu nhận ra cuộc sống ở Mỹ nghĩa là thế nào: nghĩa là hầu hết mọi thứ trong cuộc sống và mọi lựa chọn của chúng ta – từ đồ ăn ta ăn, quần áo ta mặc, ngôi nhà ta ở, ngôi trường ta học, công việc ta làm, tương lai ta mơ ước, chúng ta lập gia đình hay ở vậy, sẽ có con hay không, cho đến thậm chí cả vấn đề tình yêu – tất cả đều chịu ảnh hưởng của cái thứ được gọi là tiền.

Không lâu sau đó, Chumpi nhận ra rằng anh và những người đồng bào của mình đã bước vào mối quan hệ với tiền. Tiền bạc đã trở nên có ý nghĩa. Nếu người Achuar muốn bảo vệ khu rừng quê hương, họ sẽ phải đối mặt với thực tế là nó có giá trị với người khác, bởi nó có khả năng tạo ra tiền. Một số bộ lạc khác trong vùng biết đến tiền qua một cách cay đắng hơn. Họ đã bán quyền sở hữu đất để lấy tiền, số tiền sau đó tan biến cũng nhanh như khi nó đến, và cuối cùng, họ mất đất đai, nhà cửa, lối sống, và cả những di sản trước kia từng là của họ.

Người Achuar rất chú ý đến bài học này. Họ nhận ra rằng thử thách đối với họ chính là phải sử dụng sức mạnh của tiền rõ ràng và kiên định nhằm phục vụ mục đích cao nhất của mình: bảo vệ rừng và sử dụng những tài nguyên của nó để đảm bảo tương lai bền vững cho chính họ và cho muôn loài. Họ hiểu rằng mối quan hệ mới mẻ chưa từng có với tiền bạc này phải được đặt vững chắc trên nền tảng của những giá trị cốt lõi và những quyết tâm gắn bó vững chắc nhất với cuộc sống và mảnh đất của họ, nếu không, cũng như những người láng giềng kia, họ sẽ bị tiền hủy hoại. Nhiệm vụ khó khăn này đến nay vẫn còn tiếp tục, nó vẫn đang thử thách độ bền vững của các mối quan hệ cũng như nguyên tắc cộng đồng đã tồn tại lâu đời trong nền văn hóa của họ.

Khi người Achuar sống trong ngôi nhà rừng rậm của mình, họ sống trong sung túc và có mọi thứ họ cần. Cuộc sống đã tiếp diễn như vậy trong hàng

thế kỷ, thậm chí hàng thiên niên kỷ. Nhưng chỉ cần bước một bước ra khỏi rừng, đi vào thế giới của chúng ta, họ không thể nào tìm được cái ăn, nơi trú ngụ, hoặc sống được dù chỉ là thời gian ngắn mà không dùng đến tiền. Dù muốn hay không tiền là thứ bắt buộc phải có. Việc may mắn được chứng kiến và tham gia dịp lần đầu tiên người Achuar tiếp xúc với thế giới của tiền bạc đã thôi thúc tôi và anh Bill suy ngẫm và đánh giá lại mối quan hệ giữa tiền bạc và chính chúng tôi, và giữa nền văn hóa của chúng ta với tiền bạc.

Giống như Chumpi và những người Achuar, tất cả chúng ta đều có một mối quan hệ rõ ràng với tiền, mặc dù điều đó diễn ra gần như vô thức và không được để tâm tới. Nó định hình những trải nghiệm của chúng ta với cuộc sống, những cảm xúc sâu sắc nhất của chúng ta về bản thân và về người khác. Dù bạn tiêu đồng đô-la, yên, rupi hay đracma[1], thì tiền luôn là một trong những vấn đề trung tâm, mấu chốt trong cuộc sống của bất cứ ai. Điều này đúng trong trường hợp của tôi, và cũng đúng đối với tất cả những người tôi từng gặp, dù họ có nhiều hay ít tiền.

Mọi người đều thích tiền, và hầu hết chúng ta đều cảm thấy một mối quan tâm, thậm chí là nỗi sợ hãi dai dẳng rằng chúng ta sẽ không bao giờ thật sự có đủ, hoặc có thể giữ đủ tiền. Nhiều người trong chúng ta vờ coi tiền không quan trọng, hoặc nghĩ rằng không nên quan trọng hóa nó. Nhiều người khác sống công khai với quan điểm đặt việc kiếm được thật nhiều tiền làm mục đích hàng đầu. Dù số tiền chúng ta có, hay không có, là nhiều hay ít, nỗi lo chúng ta không có hoặc sẽ không có đủ luôn khiến ta bứt rứt không yên. Chúng ta càng cố để có tiền, thậm chí cố lờ đi hay vượt lên trên nó, tiền càng thít chặt vòng kiềm tỏa lên cuộc sống của ta.

Tiền đã trở thành sân chơi mà tại đó, chúng ta đánh giá khả năng và giá trị của mình bằng cách so sánh với người khác. Chúng ta lo rằng nếu không ra sức kiếm thêm tiền thì có lẽ chúng ta sẽ mất vị trí trong đội hoặc lợi thế trong cuộc chơi. Nếu không giành được thế trận, chúng ta cảm thấy mình đang thất bại. Nếu không dẫn đầu hay chí ít là ngang bằng với người khác trong cuộc đua tài chính, chúng ta cảm thấy mình đang tụt lại phía sau và cần

nỗ lực để bắt kịp đối thủ. Cuộc chơi có lúc thật thú vị, có lúc thật đáng sợ, nhưng rủi ro bao giờ cũng lớn bởi trên sân chơi tiền bạc, nếu không phải là người chiến thắng, chúng ta chỉ có thể là kẻ chiến bại.

Thậm chí ngay cả khi cuộc chơi đang thuận lợi, chúng ta vẫn thường cảm thấy một sự hụt hẫng, một khoảng cách vời vợi giữa hình ảnh cuộc sống lý tưởng ta hằng hình dung với cuộc đời thực ta đang sống hàng ngày, bị đè nặng dưới sức ép của những trăn trở thường nhật làm thế nào kiếm được nhiều tiền hơn, mua sắm nhiều hơn, tiết kiệm nhiều hơn, giành được nhiều hơn, sở hữu nhiều hơn, và trở thành người quan trọng hơn. Có thể bạn cho rằng một tài sản khổng lồ sẽ mang đến sự bình yên và tự do, nhưng những người giàu có sẽ cho bạn biết sự thật không phải vậy. Đối với họ, cái giá phải trả cho trò chơi thì lớn hơn nhưng bản chất trò chơi thì vẫn vậy. Dù bạn là một vị tổng giám đốc kiếm được 7 triệu đô-la vào năm ngoái, nhưng nếu người cùng chơi golf với bạn vừa đàm phán thành công một hợp đồng trị giá 10 triệu đô-la, còn bạn thì không, điều đó cũng đã đẩy bạn tụt lại phía sau trong cuộc chơi tiền bạc. Khi số tiền đặt cược vào trò chơi càng lớn, ta càng có nhiều thứ để mất, và việc dẫn đầu trong trò chơi càng đòi hỏi nhiều thứ hơn. Không ai thoát khỏi những tác động của tiền. Tất cả mọi người đều phải đương đầu với những thăng trầm về tiền bạc trong cuộc đời mình.

Dù xem xét tiền bạc trên góc độ cuộc sống cá nhân hay gia đình, tại công sở, hay trên thực trạng kinh tế và phát triển của cả đất nước, chúng ta vẫn chỉ thấy duy nhất một bức tranh: Tiền chính là yếu tố cấu thành có sức thôi thúc mạnh mẽ, trớ trêu, kỳ diệu, bị phỉ báng và hiểu lầm nhiều nhất của cuộc sống hiện đại.

THỨ ĐƯỢC GỌI LÀ TIỀN

Nếu chúng ta muốn tước bỏ lớp vỏ hàng nghìn năm văn hóa tác động và quy định cách nhìn tiền bạc, để xem xét đến nó một cách mới mẻ hơn, chúng ta có thể bắt đầu từ một số điểm rất đơn giản. Tiền không phải là một sản

phẩm của tự nhiên. Tiền không mọc trên cây, cũng không rơi từ trên trời xuống. Đó là một phát minh của riêng con người. Đó hoàn toàn là sản phẩm của trí tuệ chúng ta. Chúng ta tạo ra nó, và rồi sản xuất nó hàng loạt. Nó là thứ vô tri vô giác trong lịch sử khoảng 2.500-3.500 năm qua đã xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau; có lúc là những miếng vỏ sò hay hòn đá, có lúc là những thỏi kim loại quý, lúc là một mảnh giấy và có khi là một chớp nháy trên màn hình máy tính. Ngay từ đầu, tiền được phát minh để hỗ trợ việc chia sẻ và trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các các nhân cũng như các nhóm người. Đến nay, tiền vẫn giữ vai trò ấy, nhưng dường như trong quá trình đó, chúng ta đã trao cho tiền sức mạnh vượt quá vai trò thiết thực ban đầu của nó.

Giờ đây, thay vì coi tiền là thứ công cụ do chúng ta sáng tạo và điều khiển, chúng ta coi nó là một điều tất yếu của tự nhiên, một thế lực ta phải đương đầu. Thứ gọi là tiền, tiền quy ước hay tiền giấy được sản xuất hàng loạt với giá trị bản thân không lớn hơn một mẩu giấy viết hay tờ khăn giấy Kleenex, đã trở thành thế lực có sức kiểm soát lớn nhất trong cuộc sống của chúng ta.

Tiền chỉ mang sức mạnh mà chúng ta gán cho nó và chúng ta đã gán cho nó một sức mạnh gớm ghê. Chúng ta gần như đã trao cho nó quyền lực tối cao. Nếu chỉ nhìn vào hành vi, chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta đã khiến tiền trở nên quan trọng hơn bản thân chúng ta và ý nghĩa hơn cuộc sống con người. Con người đã làm và sẽ còn làm những điều khủng khiếp chỉ vì tiền. Người ta giết người vì tiền, nô dịch người khác vì tiền và biến chính mình thành nô lệ của cuộc sống tẻ nhạt cũng chỉ vì theo đuổi đồng tiền.

Vì tiền, loài người sẵn lòng hủy hoại Mẹ Trái đất. Chúng ta đã tàn phá rừng, ngăn lấp sông, khai thác gỗ đến cạn kiệt, đánh bắt cá quá mức và làm nhiễm độc đất bằng chất thải từ công nghiệp và nông nghiệp. Chúng ta đã đẩy nhiều bộ phận trong xã hội xuống vị trí thứ yếu, dồn người nghèo vào các dự án nhà ở, để mặc các khu nhà ổ chuột trong các thành phố hình thành, bóc lột nhiều quốc gia để có lao động rẻ mạt hơn, và chứng kiến sự sa ngã

của hàng nghìn – thực tế là hàng triệu người – trong đó có không ít là những người trẻ tuổi, bị cuốn vào nạn buôn bán ma túy để kiếm tiền, làm tổn thương người khác và từ bỏ chính hy vọng của mình trong cuộc sống tội lỗi, nô dịch hoặc tù đày. Chúng ta đã tiếp tục gán cho đàn ông và phụ nữ những quyền lợi khác nhau và không bình đẳng đối với tiền và sức mạnh của nó, nô dịch phụ nữ, bóp méo những trông đợi và nghĩa vụ của đàn ông bằng chính các đặc quyền của họ.

Trong cuộc sống, tiền hầu như không bao giờ có thể mang đến tự do, niềm vui hay sự minh bạch thật sự. Tuy thế, chúng ta vẫn cho phép tiền kiểm soát các mặt của cuộc sống và thường coi nó là thứ quan trọng hàng đầu khi chúng ta đưa ra những quyết định liên quan tới công việc, tình yêu, gia đình và tình bạn. Chúng ta ít khi chấp nhận tuyệt đối điều gì ngoài sức mạnh và quyền lực của đồng tiền, và những giả định về vị trí của mình trước tiền. Chúng ta dám thách thức các giả định về mọi mặt khác của đời sống: sắc tộc, tôn giáo, chính trị, giáo dục, giới tính, gia đình và xã hội. Nhưng khi đứng trước tiền, chúng ta lại chấp nhận nó không chỉ là thước đo giá trị kinh tế mà còn là cách đánh giá tầm quan trọng và giá trị của tất cả mọi người và mọi thứ khác trên đời. Khi chúng ta nói về thành công trong cuộc sống, tiền luôn luôn là thước đo đầu tiên và đôi khi là thước đo duy nhất chúng ta viện đến.

Trong cuộc sống riêng tư, chúng ta đều có lúc tự hạ thấp mình, lợi dụng người khác, hoặc dính líu đến những việc ta không lấy làm tự hào lắm chỉ để có hoặc giữ chặt lấy tiền hay sức mạnh mà ta tin tưởng tiền có thể mua. Chúng ta đã im lặng để tránh các xung đột hay tác động bất lợi về tài chính. Chúng ta đã tự mình hủy hoại các mối quan hệ khi dùng tiền làm công cụ để kiểm soát hoặc để trừng phạt, để trốn tránh hoặc mua chuộc tình cảm, hay để thay thế cho tình yêu. Trong các gia đình giàu có, nhiều người bị đầu độc bởi lòng tham, nghi ngờ và tham vọng điều khiển người khác. Cuộc sống nhiều đặc quyền đã tước đi của họ những cơ hội quý giá để trải nghiệm những giao tiếp bình thường của con người và những mối quan hệ chân thật. Còn với những người sống trong thiếu thốn triền miên, cuộc chiến ấy có thể dễ dàng

trở thành một ám ảnh xuyên suốt, hạ thấp giá trị cá nhân, và xói mòn tiềm năng cơ bản của một con người, một gia đình, hay thậm chí cả cộng đồng và nền văn hóa. Đối với một số người, thiếu thốn vật chất trở thành cái cớ biện minh cho việc họ không tháo vát, hữu ích hoặc trách nhiệm như lẽ ra họ có thể.

Chúng ta được sinh ra trong nền văn hóa do tiền nhào nặn nên và mối quan hệ ban đầu của chúng ta với tiền chính là sản phẩm của nền văn hóa đó, bất kể ta ở đâu – nơi nghèo đói triền miên như Mozambique và Bangladesh, hay nơi thịnh vượng và sung túc như Mỹ hay Nhật Bản. Từ những trải nghiệm ban đầu ấy, chúng ta nhận thức được vị trí và sức mạnh của tiền trong gia đình, cộng đồng và trong chính cuộc sống của mình. Chúng ta nhìn thấy những người kiếm được tiền và những người không thể. Chúng ta thấy những điều cha mẹ chúng ta sẵn sàng làm và những điều khiến họ do dự khi kiếm tiền hoặc kiếm những thứ mua được bằng tiền. Chúng ta thấy cách thức tiền định hình quan điểm cá nhân và dư luận.

Trong nền văn hóa tiêu dùng mạnh mẽ của Mỹ, ngay cả những đứa trẻ cũng bị cuốn vào vòng xoáy dữ dội của tiền. Chúng ta trước đây từng trải qua, nhưng điều đó ngày nay thậm chí còn dữ dội hơn. Trẻ con lớn lên trên thế giới mà các phương tiện truyền thông và nền văn hóa đại chúng không ngừng nghỉ cổ vũ cho thói tiêu tiền và kiếm tiền không cần đoái hoài đến hậu quả gây ra cho con người hay môi trường. Những lệch lạc trong mối quan hệ của chúng ta với tiền nảy sinh từ những chuỗi ngày đều đặn tiếp xúc với những điều tưởng chừng vô thưởng vô phạt ấy trong một nền văn hóa (coi trọng) tiền bạc. Những vấn đề tài chính cá nhân cũng như những vấn đề trung tâm của nền kinh tế và môi trường như phát triển bền vững và bình đẳng xã hội, rõ ràng đều bắt rễ từ mảnh đất của mối quan hệ giữa chúng ta với tiền và nền văn hóa tiền bạc, nơi chúng ta sinh ra và dần dần chấp nhận như một lẽ tự nhiên.

TIỀN VÀ TÂM HỒN: MỘT NGĂN CÁCH LỚN

Đối với phần lớn chúng ta, mối liên hệ với tiền bạc chứa đầy mâu thuẫn, và hành vi của chúng ta trong những vấn đề về tài chính thường trái ngược với những giá trị, quyết tâm và lý tưởng trong sâu thẳm mỗi người – nơi tôi gọi là tâm hồn. Khi nói về tâm hồn, tôi không định liên hệ đến một khái niệm tôn giáo. Khi tôi nói về giá trị gốc hay những quyết tâm cao thượng "của chúng ta", tôi không có ý rằng tất cả chúng ta đều có chung quan điểm hay cảm giác về chính trị, tôn giáo, kinh tế hay những nhu cầu và ham muốn chủ đạo trong cuộc sống. Tôi tin tưởng rằng, sau tất cả những điều đó, khi chúng ta thẳng thắn khám phá những điều người khác yêu cầu, xui khiến hoặc dụ dỗ chúng ta tin tưởng, hay thậm chí những điều chính chúng ta lựa chọn để tin tưởng, điều quan trọng nhất đối với loài người, những quyết tâm sâu sắc và những giá trị gốc phổ biến nhất của chúng ta, chính là hạnh phúc của những người ta yêu thương, bản thân chúng ta và thế giới chúng ta đang sống.

Chúng ta thật sự mong muốn có một thế giới tươi đẹp cho tất cả mọi người. Chúng ta không muốn trẻ em phải chịu đói khát. Chúng ta không muốn bạo lực và chiến tranh hoành hành ở bất cứ nơi nào trên hành tinh này, kể cả những chốn xa xôi nhất. Chúng ta không muốn đau đớn, hận thù và sự trừng phạt trở thành công cụ trong tay các chính phủ hay nhà lãnh đạo. Tất cả mọi người đều mong muốn một cuộc sống an toàn, ổn định, đầy đủ và đầy yêu thương cho mình, những người họ yêu và người khác. Tất cả chúng ta đều muốn có một hành tinh khỏe mạnh và cơ hội để mọi người được sống cuộc đời lành mạnh và hữu ích.

Tôi cũng tin tưởng rằng trên tất cả những sợ hãi và đau buồn, mọi người đều muốn yêu thương, được yêu thương, và thay đổi cuộc sống của mình. Nói về khía cạnh tinh thần, không phải về mặt tôn giáo, tôi tin rằng con người cũng muốn cảm nhận sự thần thánh nương náu trong mình, mối liên hệ của chính họ với mọi sự sống và điều bí ẩn của một cái gì đó còn lớn hơn khả năng thấu hiểu của con người. Nền văn hóa tiền bạc đã chi phối chúng ta theo rất nhiều cách, mà nếu ý thức hơn, chúng ta sẽ không chọn. Nó khiến

chúng ta vô tình bào mòn và hủy hoại những giá trị nhân bản nhất, những quyết tâm đẹp đẽ nhất, và có lúc, quay lưng lại với cả những người chúng ta yêu thương.

BÀI MÊ HỒN CA CỦA THÀNH CÔNG

Vào đầu những năm 1970, khi Bill, chồng tôi, bắt đầu sự nghiệp kinh doanh, tiền bắt đầu khẽ thì thầm bài mê hồn ca vào tai anh. Khi đó anh cùng các cử nhân trẻ ngành quản trị kinh doanh của các trường kinh tế hàng đầu được một công ty nổi tiếng và đầy triển vọng tuyển dụng. Công ty này xử lý các hợp đồng cho thuê phương tiện vận tải và thiết bị máy tính trên quy mô lớn. Công ty thu lợi nhuận theo phần trăm giá trị hợp đồng, và khi đó, nó đang bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ. Công việc làm ăn ngày càng thành công và lớn mạnh. Đến một lúc, các thành viên ban quản trị quyết định đặt mục tiêu trở thành công ty trị giá trên một tỷ đô-la nhanh nhất trong lịch sử. Khi ấy, đó là một mục tiêu đầy tham vọng, lôi cuốn và hoàn toàn khả thi. Tất cả mọi người, kể cả vợ chồng của nhân viên trong công ty, đều vô cùng phấn khởi, và dần dần bị chính mục tiêu này lạm dụng. Đến giờ tôi vẫn còn nhớ mình đã sung sướng thế nào khi chứng kiến mọi chuyện tiến triển thật tốt đẹp cho Bill và đồng nghiệp của anh, tôi đã nghĩ kế hoạch này thật phi thường, tôi đã khích lệ anh ấy, không ý kiến gì khi anh ấy dần dần ở lại văn phòng muộn hơn, đi làm sớm hơn, và phải đi công tác ngay cả lúc cuối tuần.

Chúng tôi có ba đứa con – Zachary một tuổi, Summer ba tuổi và Billy năm tuổi. Chúng là trung tâm trong cuộc sống của chúng tôi, hay đấy là chúng tôi nghĩ thế. Cuộc hôn nhân của chúng tôi và mối quan hệ với con cái là điều quan trọng nhất trên thế giới đối với chúng tôi, hay đấy là chúng tôi nói thế. Tuy nhiên, nếu ai đó ghi lại hình ảnh cuộc sống của chúng tôi suốt thời gian đó và xem xét khách quan, người ta chắc chắn sẽ thốt lên – Không, họ chẳng quan tâm gì đến bọn trẻ cả. Chúng ở với cô trông trẻ, người mẹ lúc nào cũng mải mê với những việc mất thời gian với chồng, đi mua sắm hay đi giải trí; họ thậm chí không theo dõi được những giai đoạn quan trọng nhất

trong sự phát triển của con cái, không ở bên chúng để kể những câu chuyện trước khi đi ngủ, hôn tạm biệt hoặc đơn giản dành thời gian để xây dựng mối quan hệ tự nhiên. Họ có thể trả tiền cho người chăm sóc trẻ, mua đồ chơi và một căn nhà lớn, nhưng ngay cả khi họ ngồi bên con, đầu óc họ vẫn còn quay cuồng với những suy tính về việc cần làm gì tiếp theo để đạt được những mục tiêu tài chính, hay để thể hiện cho bạn bè biết rằng họ biết cách hưởng thụ cuộc sống giàu có và mới mẻ.

Chúng tôi cảm thấy mình chân thành hy sinh cho con cái, nhưng nếu bạn quan sát trung thực cách chúng tôi thật sự đã dành thời gian và sức lực của mình, bạn sẽ thấy rằng hành động của chúng tôi không hề thống nhất với suy nghĩ.

Chúng tôi bắt gặp mình trong mớ hỗn độn ấy vào giữa những năm 1970. Tiền vẫn đổ vào như nước, và tất cả những thứ chúng tôi có được hoặc mua được bằng tiền chỉ làm tăng ham muốn có thêm đồ đạc, mua thêm, hoặc thêm lý do để mua nhiều hơn nữa. Để tránh lạc hậu so với xã hội, chúng tôi cảm thấy mình cần biết về những loại rượu ngon, và khi làm như vậy, chúng tôi cần một hầm rượu. Chúng tôi mua một chiếc xe thể thao hợp thời trang và chạy rất tốt, sau đó lại muốn có thêm một chiếc nữa, một chiếc xe gia đình để chở cả nhà. Chúng tôi có một căn nhà tuyệt vời, nhưng có lẽ như vậy vẫn chưa đủ nếu thiếu chút nghệ thuật ấn tượng. Ngay khi chúng tôi bắt đầu tìm hiểu về nghệ thuật, chúng tôi muốn mua các tác phẩm ở đẳng cấp cao hơn. Bạn bè của chúng tôi bắt đầu có những căn nhà nghỉ mùa hè, cho nên đấy có lẽ sẽ là mục tiêu tiếp theo chúng tôi phải đạt. Khi chúng tôi bắt đầu mua những thứ quần áo đắt tiền hơn, chúng tôi cần những đôi giày mới hơn, đẹp hơn đi cùng. Tiếp đó, áo khoác cũng phải tương xứng với những bộ cánh bên trong. Và đồng hồ cũng phải phù hợp. Danh sách những thứ cần nâng cấp cứ thế kéo dài vô tận. Trong các bạn bè của chúng tôi, đi nghỉ trở thành biểu tượng hùng hồn của cuộc sống xa hoa; nếu muốn hòa nhập với số đông, bạn cần có những kỳ nghỉ đặc biệt. Đột nhiên, việc lái xe đến Yosemite hay đi cắm trại không còn là đủ nữa. Để được gọi là nghỉ, người ta phải đi trượt

tuyết ở Sun Valley, hay bơi thuyền ở Hawaii. Điều này kéo theo điều khác, và tất cả đều có vẻ quan trọng như nhau. Có một thứ gì đó đã thôi thúc chúng tôi đi theo, và chúng tôi thậm chí không kịp dừng lại để thắc mắc. Các con chúng tôi ở cùng với cô trông trẻ phần lớn thời gian. Chúng lớn lên trong sự sung túc và chăm sóc tận tình nhưng thiếu sự có mặt của cha mẹ. Chúng tôi là những bậc cha mẹ đầy yêu thương, nhưng vắng mặt nhiều đến nỗi tự chúng tôi cũng thấy khó chịu, nhưng chúng tôi vẫn đi vì lúc nào chúng tôi cũng thấy việc phải đi là quan trọng, và biết rằng chúng tôi sẽ sớm trở về.

Dự án Xóa đói − một sáng kiến quốc tế nhằm thanh toán nạn đói trên toàn thế giới − đã thức tỉnh tôi. Khi lần đầu nghe về quyết tâm thanh toán nạn đói, tôi thấy sứ mệnh đó đã nói hộ cảm giác sâu sắc của tôi trước những đau khổ của con người. Tôi vẫn còn nhớ khi còn là một đứa trẻ hạnh phúc và thỏa mãn, có lúc tôi nhận ra ở đâu đó vẫn còn những người phải chịu đói, và đối với tôi, điều này thật vô lý. Tôi rất buồn khi nghĩ rằng có một đứa trẻ nào đó như tôi không có đủ thức ăn. Tôi đã nghĩ rằng không thể để điều đó xảy ra. Khi còn nhỏ, có thể bạn cũng suy nghĩ như vậy, sau đó tiếp tục đi chơi. Nhưng ý nghĩ đó ở lại trong tôi, và hàng chục năm sau, khi tôi nghe được thông điệp của Dự án Xóa đói, rằng ta có thể dùng những nguồn lực sẵn có để quét sạch nạn đói dai dẳng trên toàn bộ hành tinh, tiếng vọng của nó dội vào trái tim tôi và đưa tôi trở về khoảnh khắc tuổi thơ, khi tôi hiểu rằng không phải ai cũng được chăm sóc, và tôi muốn làm một điều gì đó. Tôi cảm thấy một thôi thúc mạnh mẽ và sâu sắc từ trong tâm hồn mà tôi không thể nào phủ nhận. Khoảnh khắc đó, tôi bắt đầu tách mình khỏi cuộc rượt đuổi với tiền.

Giờ đây, sau 25 năm, tôi có thể nói rằng một trong những món quà bất ngờ khi tôi tham gia Dự án Xóa đói là khi đứng lên chống lại nạn đói, tôi dần nhận ra và phải đối mặt với cơn đói bên trong chính con người mình cũng như với cuộc sống thiếu chân thật và không phù hợp mà chúng tôi vẫn sống. Khi đó, chúng tôi bắt đầu nỗ lực có ý thức để hướng những nguồn lực của mình – thời gian, công sức, tiền bạc, tài sản vật chất tích cóp được – đến

phục vụ cho khao khát thay đổi cuộc sống của mình.

Mặc dù Bill vẫn tiếp tục làm việc cho công ty, chúng tôi bắt đầu nhìn nhận nó theo một cách hoàn toàn khác. Thay vì không ngừng kiếm tiền hay dùng tiền để mua sắm, chúng tôi bắt đầu coi những nguồn lực mà anh ấy và đồng sự đang tạo ra là những nguồn lực có thể dùng để giúp đỡ người khác.Chúng tôi ủng hộ tiền bạc cho những người, những chương trình và dự án có thể gây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người. Trước kia khi còn là một giáo viên, tôi đã quyết định mở một trường học cho các bậc cha mẹ đã ly thân và vẫn đang đi làm. Chúng tôi lôi kéo bạn bè và nhiều gia đình khác tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng và gây quỹ. Chúng tôi lao vào công cuộc biến đổi đời sống cá nhân và xã hội, tham gia các khóa học, hội thảo đồng thời khuyến khích người khác làm theo. Từ một nhóm nhỏ những người cùng đang chạy đua vì thành công về tài chính và địa vị, chúng tôi bắt đầu mở rộng mối quan hệ sang một tập hợp phong phú bạn bè và đồng nghiệp thuộc mọi hoàn cảnh, văn hóa và lối sống. Nhóm chúng tôi ngày càng mở rộng, thuộc nhiều nền văn hóa, nhiều bộ phận khác nhau của xã hội và hoàn cảnh kinh tế.

Bill và các đồng sự của anh đã thành lập quỹ công ty. Tất cả chúng tôi cùng được trải nghiệm niềm vui và sức mạnh khi đóng góp và đầu tư tiền của cho những thứ chúng tôi quan tâm hơn hết thảy, những chương trình nói lên được quyết tâm cao cả nhất của chúng tôi. Chúng tôi nhận ra mình có thể tạo ra những thay đổi đáng kể khi đầu tư tiền bạc vào việc thanh toán nạn đói và chúng tôi đã làm như vậy. Chúng tôi đóng góp cho Dự án Xóa đói và được trải nghiệm cảm giác đầy đủ viên mãn, giúp sưởi ấm và nuôi dưỡng mối quan hệ của chúng tôi với nhau và với tất cả mọi người. Chúng tôi nhận ra rằng cuộc chiến trước kia nhằm tích lũy và nâng cấp mọi thứ của chính mình và cuộc đời mình cũng là một thứ nạn đói. Chúng tôi thẳng thắn giải quyết bằng cách nhận thức được rằng cái chúng tôi thật sự khao khát là một cuộc sống có ý nghĩa. Chúng tôi khao khát thay đổi thế giới, và bắt đầu dành toàn bộ tâm sức để làm việc đó. Một số người dồn sức lực để thanh toán nạn

đói, một vài người đầu tư cho giáo dục hay xóa nghèo, một số người khác không lạm dụng nữa mà quay sang giúp đỡ, che chở và nâng đỡ nạn nhân từng bị lạm dụng.

Thay đổi trong suy nghĩ dẫn đến những chuyển biến trong mối quan hệ của chúng tôi với tiền. Khi chúng tôi bắt đầu điều chỉnh các quyết định tài chính của mình cho phù hợp với những giá trị gốc sâu sắc hơn và với những quyết tâm cao đẹp nhất của mình, chúng tôi cảm nhận được sự khác biệt rõ rệt, không chỉ trong cách chúng tôi xử sự với tiền, mà trong cả cảm giác của chúng tôi về tiền, về cuộc sống và về bản thân. Cuối cùng, chúng tôi biết cách đánh giá bản thân không phải căn cứ vào những thứ chúng tôi có, mà theo những thứ chúng tôi cho đi; không phải dựa trên những gì chúng tôi tích lũy được, mà là những gì chúng tôi đã phân phát đi.

Chúng tôi cũng nhận ra những thay đổi tương tự diễn ra với rất nhiều bạn bè của chúng tôi. Dù hoàn cảnh kinh tế ra sao, khi họ kết nối với sự hào phóng và quyết tâm, họ đều thể hiện mình theo cách như nhau. Chúng tôi nhận ra rằng tuy không thể thay đổi nền văn hóa tiền bạc, nhưng có thể nhìn nhận nó rõ ràng hơn, có thể đưa ra những quyết định lý trí hơn về việc chúng ta liên hệ với các tình huống ra sao và xử lý chúng thế nào. Chúng tôi không còn cảm thấy bị kìm hãm hay tù túng bởi nỗi sợ hãi cũng như niềm trông đợi về tiền bạc, và cuộc chạy đua vì tiền bắt đầu chậm lại. Với từng người trong chúng tôi, tiền ngày càng trở thành con đường giúp thể hiện lòng khao khát và sự viên mãn của tâm hồn.

KIẾM SỐNG VÌ CUỘC SỐNG

Mỗi người trong chúng ta đều trải qua trò chơi kéo co dai dẳng giữa ham muốn tiền bạc và tiếng gọi của tâm hồn. Khi chúng ta ở trong địa hạt của tâm hồn, chúng ta hành động chính trực. Chúng ta sâu sắc và hào phóng, dũng cảm và quyết tâm. Chúng ta nhận ra giá trị của tình yêu và tình bạn. Chúng ta thích thú với những công việc nhỏ bé nhưng được làm tốt. Chúng ta trải

nghiệm những khoảnh khắc trân trọng khi ở giữa thiên nhiên và cái đẹp tự thân của nó. Chúng ta cởi mở, yếu đuối và chân thành. Chúng ta dễ rung động, và lòng hào phóng là rất tự nhiên. Chúng ta đáng tin cậy, đầy lòng tin với người khác và biết thể hiện mình. Chúng ta cảm thấy bình yên trong tâm hồn và tự tin rằng chúng ta là một phần thiết yếu trong một trải nghiệm rộng lớn, khoáng đạt hơn, một điều gì đó lớn hơn chính bản thân chúng ta.

Khi chúng ta đi vào lãnh địa của tiền bạc, dường như chúng ta lạc mất con người sâu sắc vốn là bản chất của mình. Dường như chúng ta đột nhiên được đưa đến một sân chơi khác, nơi mọi luật lệ đều đã thay đổi. Trong vòng kiềm tỏa của tiền, những phẩm chất đẹp đẽ của tâm hồn trở nên khan hiếm. Chúng ta trở nên nhỏ bé hơn. Chúng ta vật lộn hoặc chạy đua để "giành lấy những thứ của mình". Chúng ta thường trở nên ích kỷ, tham lam, nhỏ mọn, đáng sợ, hay độc đoán; có khi bối rối, mâu thuẫn hoặc tội lỗi. Chúng ta gán cho bản thân danh hiệu người chiến thắng hoặc kẻ chiến bại, mạnh mẽ hay bất lực, và để mặc những thứ nhãn mác ấy nhào nặn mình một cách không chính xác, như thể sự giàu có về vật chất và khả năng kiểm soát sự giàu có ấy thể hiện sự ưu việt bẩm sinh, và thiếu những thứ đó nghĩa là con người không còn giá trị hay tiềm năng nữa. Mất khả năng nhận ra triển vọng, chúng ta trở nên cảnh giác và luôn hoài nghi, giữ lấy những thứ vặt vãnh, hay trở nên bất lực và tuyệt vọng. Chúng ta đôi khi còn cảm thấy mình buộc phải cư xử mâu thuẫn với giá trị gốc của mình, và không thể làm khác được.

Điều đó dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc trong cách sống, trong hành vi và trong cảm giác của chúng ta về tính cách và sự chính trực của chính mình. Mâu thuẫn này là vết nứt có thật không chỉ khiến chúng ta bối rối trong những vấn đề về tiền bạc; nó còn khiến chúng ta không thể hòa nhập thế giới bên trong với thế giới bên ngoài và trải nghiệm trọn vẹn sự viên mãn trong cuộc đời, khoảnh khắc thăng hoa khi chúng ta thấy bình yên trong phút giây của hiện tại, một phần của cuộc sống và cũng chính là cuộc sống. Trải nghiệm lặng lẽ này hầu như đã biến mất trong nền văn hóa của chúng ta, bị át đi bởi những tiếng ồn và cuộc chiến tiền bạc. Sự chia rẽ ấy tồn tại trong tất

cả chúng ta – bao gồm cả chính tôi – và là nguyên nhân gây ra những trận chiến ác liệt nhất trong cuộc đời đối với cả bạn và tôi.

Vicki Robin, trong cuốn *Your Monney or Your Life (Tiền hay Cuộc sống)* viết về những người thay vì làm việc để kiếm sống, chính xác hơn, họ đang "*kiếm chết*", hay, trong một số trường hợp là "*kiếm giết*". Công việc họ làm không trọn vẹn, thậm chí còn tai hại cho hạnh phúc của họ và người khác. Hoặc có thể họ thấy xấu hổ về công việc của mình. Họ căm ghét nó. Họ ước không phải làm công việc đó. Họ giả vờ rằng chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì, nhưng thật ra, tâm hồn họ – hoặc tâm hồn ai đó – đang bị giết dần giết mòn. Bị mắc kẹt trong cuộc rượt đuổi, họ nói rằng họ đang kiếm sống khi thật ra họ đang "*kiếm chết*" hay "*kiếm giết*". Nhưng họ không nhận ra, hoặc không thể thừa nhận điều đó.

Bản thân tiền bạc không gây rắc rối. Bản thân tiền bạc không tốt cũng không xấu. Bản thân tiền bạc không mang sức mạnh cũng không loại trừ sức mạnh. Chính cách hiểu và phản ứng của chúng ta với tiền mới là nguồn gốc thật sự của những điều tai hại. Cũng chính ở đó chúng ta sẽ bắt gặp cơ hội thật sự để khám phá bản thân và lột xác. Những câu chuyện tôi sắp chia sẻ sau đây đến từ cuộc hành trình vượt qua các thái cực từ giàu có huy hoàng đến nghèo khó thảm thương, và từ những người, những chốn, những lục địa cách xa đất nước này. Nhưng tôi cũng gặp chính những bài học ấy hiển hiện ngay tại nhà mình, trong những vật lộn và lựa chọn hàng ngày của chúng ta với tiền bạc, trong những hy vọng, ước mơ, sợ hãi và thất vọng liên quan tới nó.

Có thể bạn sẽ phải quan sát kỹ mới nhận ra được ám ảnh về tiền bạc trong câu chuyện của chính mình, nhưng chắc chắn nó có hiện diện và có mang ý nghĩa. Bạn có thể bắt đầu khám phá sự bí ẩn của tiền, và biến sân chơi mà tiền đại diện thành một chốn hoàn toàn khác. Mối quan hệ của bạn với tiền có thể là nơi bạn thể hiện ưu điểm, tài năng, khát vọng cao nhất, những phẩm chất sâu sắc và thâm thúy nhất của mình. Dù chúng ta là triệu phú hay dân thường, chúng ta đều có thể thấy hài lòng với tiền của mình và

hài lòng với mối quan hệ của chúng ta với tiền.

Trong một thế giới chuyển động xoay quanh tiền, chúng ta nhất thiết phải thắt chặt mối quan hệ của chúng ta với tâm hồn mình và đưa nó vào mối quan hệ với tiền. Khi đó, chúng ta có thể tạo ra một hoạt động tinh thần mới. Chúng ta có thể tạo dựng và nuôi dưỡng nền văn hóa tiền bạc của mình bằng tâm hồn. Mối quan hệ của chúng ta với tiền có thể trở thành nơi ngày ngày chúng ta trải nghiệm các hoạt động tinh thần sâu sắc.

Những chương tiếp theo của cuốn sách này chính là lời mời đương đầu với những thử thách về tiền bạc, nỗi sợ hãi, ám ảnh và ràng buộc với tiền, cả sự ăn năn, hối hận và đau đớn vì tiền; từ đó ta sẽ ôm trọn tất cả để lớn lên và bắt đầu biến đổi bản thân. Trong cuộc chơi ấy, chúng ta sẽ trao cho tiền tâm hồn của nó.

Chương 2:

TỚI ẤN ĐỘ: TRÁI TIM CỦA NẠN ĐÓI, LINH HỒN CỦA TIỀN BẠC

Hãy lắng nghe cuộc sống của bạn. Hãy quan sát để nhận ra bí ẩn khôn cùng mà nó ẩn chứa. Trong những chán nản và đau thương của cuộc sống còn có cả hứng khởi và niềm vui; hãy chạm vào, hãy nếm và ngửi con đường dẫn đến trái tim linh thiêng còn giấu kín của nó, bởi xét cho cùng thì mọi khoảnh khắc đều quan trọng, và bản thân cuộc sống cũng đã là một ân huệ.

— Frederick Buechner

Trong chuyến đi đầu tiên của tôi đến Ấn Độ, một đêm nọ, tôi đứng bên bờ con sông Hằng ở Varnasi, và ngạc nhiên nhận ra những bè gỗ nhỏ trang trí bằng hoa và đuốc, trôi êm đềm trên dòng nước tối sẫm mượt như nhung. Chúng bập bềnh, trông như những cỗ xe rực rỡ trong lễ hội carnival được thả trôi giạt trên sông. Tôi lặng người trước cảnh đẹp ấy, và tự hỏi không biết người ta đang tổ chức lễ hội gì vậy – tôi cũng muốn tham gia. Tôi hỏi một người bạn, và anh nói với tôi những bè hoa đẹp đẽ đó chính là giàn thiêu xác theo nghi lễ, đưa thân thể người xấu số đang cháy xuôi theo dòng đến khi chỉ còn là tro bụi an nghỉ bên bờ sông. Tôi bàng hoàng, nhưng đó quả là một màn mở đầu tương xứng đưa tôi bước vào khám phá miền đất và văn hóa nơi này.

Ấn Độ là mảnh đất của những điều ngạc nhiên, một đất nước mà vẻ đẹp phi thường song hành với những khổ đau ngoài sức hình dung. Nếu trên thế giới có một tâm điểm của nạn đói, ắt hẳn nó phải là Ấn Độ. Tại đây có nhiều người thiếu ăn, đói và chết đói hơn bất cứ nơi nào trên trái đất, vài ba trăm triệu người sống dật dờ trên các hè phố và ống cống ở Calcutta, trên sa mạc

cằn cỗi nóng bỏng ở Rajasthan, nơi mọi sự sống đều là nhầm lẫn của tạo hóa.

Tôi đến Ấn Độ lần đầu vào năm 1980, khoảng năm năm sau khi tôi bắt đầu sự nghiệp của một nhà hoạt động xã hội toàn cầu và chuyên gia gây quỹ xóa đói trên thế giới. Công việc đó từng đưa tôi đến Mỹ, Canada, và Châu Âu, nhưng đó là lần đầu tôi đến Ấn Độ. Tôi muốn tìm hiểu sự thật về nạn đói và cái nghèo ở những góc độ khốc liệt nhất. Và quả thật, chính ở Ấn Độ tôi đã khám phá ra những sự thật đáng ngạc nhiên về tiền bạc và sự giàu sang, về bản chất và tiềm năng con người.

CUỘC ĐI BỘ VỚI RAMKRISHNA BAJAJ

Mọi người gọi Ramkrishna Bajaj là "*người con trai thứ năm của Gandhi*", nhưng ông không có quan hệ máu mủ nào với vị Mahatma vĩ đại, người lãnh đạo phong trào đấu tranh phi bạo động giành độc lập cho Ấn Độ từ ách đô hộ của thực dân Anh vào cuối những năm 1930. Chính lòng trân trọng, sự biết ơn và truyền thống của Ấn Độ đã mang đến cho Gandhi thêm một người con. Ramkrishna là con út của Jamlalal Bajaj, nhà tư bản công nghiệp lớn của Ấn Độ, người đã âm thầm hỗ trợ tài chính cho phong trào giành độc lập.

Chẳng mấy ai trong chúng ta nghĩ đến việc phong trào giành độc lập do Gandhi lãnh đạo cũng cần có người tài trợ, nhưng quả thật có người đã chi trả mọi thứ: việc đi lại, chi phí sinh hoạt, những hỗ trợ để Gandhi và những người khác đến được nơi cần thiết và có những thứ họ cần để thúc đẩy sự nghiệp giành độc lập. Jamlalal Bajaj chính là người đó, là cái túi ba gang phía sau Gandhi và phong trào độc lập. Số tiền ông bỏ ra rất lớn và cực kỳ cần thiết. Chính vì biết ơn sự hào phóng đó, và để tiếp nối truyền thống của Ấn Độ, Gandhi đã đề nghị nhận nuôi người con út của Jamlalal và coi cậu bé như con đẻ. Gandhi đã có bốn người con, do đó, khi ông nhận nuôi Ramkrishna, người Ấn Độ gọi cậu bé là "*người con trai thứ năm của Gandhi*".

Hành động cảm ơn đó về sau lại đưa đến những may mắn mới cho đất nước Ấn Độ, vì chính Ramkrishna lớn lên thành một người tuyệt vời. Khi mười ba tuổi, cậu đã là người lãnh đạo phong trào thanh niên phi bạo động có tổ chức của Gandhi, một tổ chức thu hút hàng nghìn thanh niên. Sau nhiều năm sát cánh bên Gandhi, có lúc bị chính quyền bỏ tù hàng tháng liền do chủ trương đấu tranh kêu gọi bất phục tùng và bất hợp tác trong dân chúng, Ramkrishna trở thành một nhà lãnh đạo được kính trọng, và về sau là người đứng đầu đế chế công nghiệp – tài chính mà cha ông đã gây dựng. Tập đoàn Bajaj, hay Gia đình Bajaj như cách gọi của người Ấn Độ, là một trong những công ty lớn nhất nước. Với tư cách là người lãnh đạo mới, Ramkrishna đã chứng tỏ khả năng làm việc cực kỳ hiệu quả và sự hào phóng phi thường. Ông đã lập nhiều quỹ hỗ trợ hàng nghìn dự án vì lợi ích cộng đồng.

Tôi cảm thấy rất vinh dự khi được Ramkrishna Bajaj làm hướng dẫn viên và cố vấn trong suốt những chuyến đi đầu tiên đến Ấn Độ. Hiền hậu như một người cha, ông dạy tôi hiểu đất nước của những thái cực đối ngược; giữa vẻ đẹp tuyệt vời và giá trị tinh thần tinh tế, với sự nghèo khó khốn khổ và đè nén kinh hoàng.

Tôi vẫn còn nhớ khi tôi bước xuống máy bay ở Bombay, ập vào người tôi là một luồng không khí nóng và ẩm. Mùi của hàng nghìn con người chen chúc trong một diện tích hẹp dưới cái nóng ấy quả là quá sức chịu đựng, ít nhất là đối với phần lớn những người phương Tây lần đầu tiên tiếp xúc với đất nước này. Hồi đó, hàng nghìn người, gồm cả những người ăn xin và những đối tượng khác, sống ở sân bay và bên lề những con đường dẫn đến sân bay, trên các con phố ở Bombay, trên vỉa hè, trước các ngưỡng cửa và gầm cầu thang – hầu như tất cả mọi nơi. Họ tận dụng bất cứ chỗ trống nào để đặt những chiếc nồi nhỏ dùng để nấu món bánh chapatis, ngồi xổm vây quanh chiếc vỏ hộp dùng để nấu nướng. Có người ngủ ngay ngoài đường mà không có gì che chắn. Những người khác dựng chỗ trú ẩn bằng giấy, hộp bỏ đi, rác và dây dợ trên đường phố. Nhiều khi một gia đình sáu người hay đông hơn thế cùng chen chúc trong một chiếc lều tạm bợ như vậy.

Chúng tôi đi bộ qua sân bay. Ngay khi ra khỏi khu vực để hành lý, chúng tôi bị những người ăn mày bao vây. Họ kéo chúng tôi, xô đẩy nhau lại gần mong một hành động đáp lại. Tôi rất sửng sốt. Đến ngày thứ ba ở Ấn Độ, tôi gần như choáng váng. Việc công khai tuyên bố trên thế giới sẽ thanh toán nạn đói toàn cầu, và việc trực tiếp đối mặt với cái đói ở Ấn Độ là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Trước kia tôi đã không nhận ra tầm vóc của vấn đề. Giờ thì tôi đang đối diện với nó.

Vào ngày thứ ba đó, tôi đi bộ dọc những con phố ở Bombay với Ramkrishma, người đàn ông được tôn sùng là hiện thân của Gandhi, người đàn ông nổi tiếng là một nhà tư bản công nghiệp lớn, một mạnh thường quân, một nhà lãnh đạo tinh thần vĩ đại, một người cha lớn, một tâm hồn lớn. Khi chúng tôi đi bộ qua các con phố ở Bombay, tôi chứng kiến những người nhận ra ông qùy sụp xuống và hôn chân ông. Tôi cũng chứng kiến ông lờ những kẻ ăn mày đó đi; như thể ông không hề nhìn thấy họ, như thể họ không hề ở đó. Ông bước qua họ, dường như không chút để tâm tới cảnh ngộ của họ.

Khi bạn đi bộ ở Bombay, nhất là ở một số khu vực của thành phố như nơi chúng tôi đang đi, bạn đúng là phải bước qua những người đang sống trên hè phố. Họ tiến đến, chìa đôi tay tật nguyền xin bố thí, hoặc có thể giơ những đứa con mù lòa ra trước mặt bạn, họ kéo áo bạn hoặc rên rỉ bên cạnh bạn. Đối với một người phương Tây như tôi, cảnh tượng đó thật choáng váng và đau đớn, nên tôi hoàn toàn ý thức được họ. Tôi không thể nhận biết hay nghĩ đến điều gì khác. Nhưng Ramkrishna không hề phản ứng gì.

Họ cũng không xáp đến chỗ ông như cách họ tiến đến tôi. Dường như đã có một thỏa thuận bất thành văn hay một tấm lá chắn bao quanh ông. Ông bước qua đám người đó mà không chạm vào họ, cũng không bình luận gì. Và tôi bàng hoàng khi thấy người đàn ông vĩ đại ấy, con người đầy lòng trắc ẩn như vậy, có thể vờ như không thấy họ. Đó là lần đầu tiên tôi nhận ra mặt sáng và mặt tối của Ấn Độ, đồng thời cả mặt sáng và mặt tối trong chính con người vĩ đại đó, rằng để có thể tiến lên, ông cần phải bỏ qua những người đó,

không liên quan đến họ, thậm chí không thừa nhận sự có mặt của họ.

Cái đói và cái nghèo cùng cực còn nắm giữ những sự thật khác nữa, những điều bắt đầu đặt hành động của Ramkrishna với những người ăn mày dưới một góc nhìn khác. Một sự thật đáng buồn là ăn mày là một ngành kinh doanh ở Ấn Độ − những nước khác cũng có, nhưng Ấn Độ là một ví dụ tiêu biểu. Chúng ta khó có thể chấp nhận chuyện này, nhưng quả thật đó là một ngành kinh doanh được tổ chức chặt chẽ. Ở nhiều nơi, có những ông chủ theo kiểu mafia khuyến khích mọi người biến con cái họ thành tật nguyền để chúng có thể ăn xin hiệu quả hơn. Hành động này đảm bảo chắc chắn rằng ăn xin không chỉ trở thành công việc suốt đời, mà đó còn là công việc truyền từ đời này sang đời khác.

Ở Ấn Độ ngày nay, hệ thống giai cấp trong xã hội đã lơi lỏng đi nhiều, nhưng vào năm 1983, nó vẫn còn ảnh hưởng mạnh. Nó khiến cuộc sống như một hệ thống khép kín, trong đó một khi bạn là ăn mày, bạn không thể nào thoát khỏi kiếp ăn mày. Nhìn cuộc sống dưới góc độ đó, bạn có thể cầu xin được đầu thai thành một người Bà-la-môn được xã hội trọng vọng, hoặc bất kỳ ai khác ở kiếp sau, nhưng trong kiếp này, bạn, con cái bạn, và con của con cái bạn sẽ tiếp tục làm ăn mày. Biết thế rồi, bạn sẽ muốn làm công việc ăn xin của mình sao cho hiệu quả nhất.

Thành công trong nghề ăn xin phụ thuộc vào việc làm người khác thấy mủi lòng, thương hại hoặc tội lỗi để họ cho tiền, do đó, những kẻ cầm đầu và các ông chủ sẽ dạy những người ăn xin cách làm con cái họ trông đáng thương hơn. Dưới sức ép này, đôi khi bố mẹ của những đứa trẻ cào rách mặt con mình, thậm chí chặt tay hay chân chúng. Họ làm con em mình thành tàn tật để tăng khả năng gây xúc động và đồng thời tăng tiềm năng kiếm tiền trong nghề ăn mày.

Ở đất nước mình, tôi đã nhiều lần chứng kiến người ta làm tổn thương nhau vì tiền: trong các vụ ly hôn, kiện cáo, khi bóc lột lẫn nhau hay bóc lột thiên nhiên. Thật dễ dàng để phê phán những lựa chọn sai lầm vì tiền ấy. Giờ tôi còn nhận ra trước đó tôi đã luôn mặc nhiên cho rằng những người nghèo,

những người không có tiền để tranh giành với nhau, có lẽ không nằm trong vòng xoáy ấy. Tuy nhiên, ở Ấn Độ, tôi đã chứng kiến những lựa chọn độc ác và tự hủy hoại bản thân mà những người nghèo cũng làm vì tiền.

Trong ngành ăn mày có tính tổ chức cao này, những người khởi xướng, những người tham gia và những người duy trì trò bất lương bệnh hoạn ấy, dù không nói ra, đều là đồng lõa. Những người cho tiền vì sửng sốt hoặc thấy tội lỗi đang xoa dịu tội lỗi của mình, và khi ấy, họ cũng thành kẻ tiếp tay, vô tình cổ vũ ngành kinh doanh tàn bạo ấy. Nạn nhân bi kịch thật sự là những đứa trẻ. Nhu cầu của những người ăn xin là nhức nhối và có thật, nhưng số tiền kiếm được không thể nào phá vỡ được vòng nghèo khó luẩn quẩn. Thực tế, tiền chỉ tiếp sức cho ngành kinh doanh quái ác gây ra đau đớn và hy sinh cho thêm nhiều đứa trẻ nữa.

Những ngày tiếp đó mang đến cho tôi hết bài học này đến bài học khác, hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, khiến rất nhiều quan điểm về tiền vẫn in hằn trong đầu tôi, những điều tôi vẫn mặc nhiên thừa nhận hay nghĩ rằng mình hiểu rõ đều bị đảo lộn hoàn toàn. Những tương phản hoàn toàn mới xuất hiện trước mắt tôi, về những người chúng ta gọi là nghèo và những người chúng ta gọi là giàu. Tôi có thể thấy rằng quan điểm, niềm tin của mình về người giàu và người nghèo, thiếu thốn và xa hoa chỉ làm mờ nhạt chứ không hề soi sáng vấn đề.

Đây là vở kịch và nhà hát của những người ăn mày, một thủ đoạn mà những người ăn mày đói khát dùng để diễn những trò gây xúc động, xấu hổ và tội lỗi. Tôi cũng đã bị cuốn vào đó. Tôi không có ý rằng họ không cần tiền để mua đồ ăn hay chữa lành những vết thương, nhưng trong việc xin tiền và cho tiền, rõ ràng ẩn chứa một mặt tối tăm và giả dối.

Ramkrishna, người đàn ông vĩ đại luôn nỗ lực dùng công việc và của cải của mình để phá vỡ vòng nghèo khó đang bủa vây đất nước ông, đã thản nhiên bước qua không nói một lời về những người lê la trên mặt đất ngay trước mắt ông. Công ty của Ramkrishna tạo việc làm cho hàng chục nghìn người. Ông ở trên nấc cao nhất của chiếc thang địa vị xã hội Ấn Độ, nắm giữ

cả công việc kinh doanh và vai trò xã hội của mình với trách nhiệm và lòng bác ái phi thường. Chính ông là một mạnh thường quân vĩ đại mà những giúp đỡ và sự hào phóng của ông đã trở thành huyền thoại. Tôi cũng nhận ra rằng để duy trì được tầm nhìn, mục đích và vị trí trong xã hội đó, ông buộc phải tạo ra cho mình một sự thờ ơ nhất định khi ngày ngày đối diện với cái nghèo khắc khoải trên đường. Và ông đã làm vậy.

Chúng ta cũng vậy. Trước tiền bạc, tất cả chúng ta đều phần nào cố gắng mắt nhắm mắt mở. Có lẽ chính bởi sợ hãi và lo lắng rằng nếu biết trước hậu quả của việc chúng ta làm để kiếm tiền, hay của những lựa chọn khi ta chi tiêu, chúng ta sẽ phải đảo lộn toàn bộ cuộc sống của mình. Chẳng hạn, nếu chúng ta thật sự để ý đến vấn đề lao động trẻ em, hoạt động giúp chúng ta hàng ngày được sử dụng những sản phẩm giá rẻ từ nước ngoài, chúng ta sẽ choáng váng và không thể tiếp tục. Nếu chúng ta công nhận cái giá thực về môi trường mà ta trả cho nguồn năng lượng dường như vô tận phục vụ cuộc sống dễ chịu của mình, chúng ta sẽ phải thay đổi thế nào? Nếu chúng ta thật sự xét đến hậu quả của bất cứ ngành nào thuê ta làm hoặc thỏa mãn những điều ta muốn và cần, sự thật là có thể ta sẽ buộc phải dừng lại trong cuộc sống. Và nếu thật sự nhìn lại niềm tin và giả định của mình về người khác trong vấn đề tiền bạc, có thể chúng ta sẽ phải mở rộng bản thân, trái tim và tâm hồn cho những người mà trước đó ta đã khép mình.

MẸ TERESA VÀ NHÀ TÙ CỦA SỰ GIÀU SANG

Tôi được nuôi dạy như một người theo Thiên chúa giáo và suốt cuộc đời, Mẹ Teresa luôn là nguồn cảm hứng bất tận đối với tôi. Khi học năm thứ hai trung học, tôi đã nghiêm túc nghĩ đến việc trở thành một tu sĩ. Mặc dù cuối cùng tôi đã mở rộng đời sống tinh thần và dự định sự nghiệp theo những hướng khác, Mẹ Teresa vẫn là hình mẫu có ảnh hưởng nhất trong cuộc đời tôi. Vào những năm 1970 khi tôi lấy chồng và trở thành một bà mẹ trẻ, tôi bắt đầu cống hiến hoàn toàn cho sự nghiệp thanh toán nạn đói trên thế giới. Tôi đã nghĩ rất nhiều về bà và những việc bà đã làm cho những người nghèo

nhất trong những người nghèo tại những khu nhà ổ chuột ở Calcutta và những nơi đói khổ khác trên khắp thế giới. Trong lần đầu tiên đến Ấn Độ và cảm thấy choáng váng trước cảnh nghèo khổ kinh hoàng trước mắt mình, tôi lại nghĩ về bà và cách bà đã dành cả cuộc đời bên những đau khổ của con người, hòa nhập với cộng đồng những người nghèo nhất trong những người nghèo, mặc dù bà nổi tiếng là nhà lãnh đạo giàu có và có tầm ảnh hưởng lớn nhất trên thế giới.

Sau nhiều chuyến công tác đến Ấn Độ và khi đã có cảm giác thân thuộc với nơi này, tôi quyết định tìm đến Mẹ Teresa. Tôi muốn gặp bà. Ngay sau đó, tôi biết rằng trong những người quen của tôi ở Delhi, có một người tương đối gần gũi với Mẹ Teresa và sẵn lòng giúp tôi liên hệ.

Lúc đó là tháng 5 năm 1991, tôi đang ở Delhi gặp gỡ các quan chức của Ngân hàng Thế giới để bàn bạc về sáng kiến thanh toán nạn đói của chúng tôi. Một buổi sáng, bạn tôi liên lạc với tôi và nói rằng Mẹ Teresa có thể gặp tôi tối hôm đó, lúc bảy giờ. Tôi vô cùng ngạc nhiên. Tôi không thể tin mơ ước cả đời của mình chỉ vài tiếng nữa sẽ thành sự thật. Tôi hủy một cuộc họp vào buổi sáng và đi lễ ở một nhà thờ tại New Delhi. Tôi đến một hiệu sách và chọn mua ba quyển sách về bà, nghĩ rằng mình cần phải chuẩn bị kỹ càng trước khi gặp bà. Tôi bối rối không biết nên nói gì và nên mặc gì. Tôi gần như bị cuốn vào một cơn lốc lo lắng, sợ hãi và háo hức trước vinh dự đến với mình. Tôi phải dự các cuộc họp không thể hủy, nhưng tôi không thể tập trung. Trí óc và trái tim tôi hoàn toàn đắm chìm trong niềm chờ đợi cái cơ hội mà tôi đã hy vọng suốt cuộc đời.

Bạn tôi đã sắp xếp một chiếc xe riêng và một người lái xe biết đường đến nơi Mẹ Teresa đang ở. Anh sẽ đến đón tôi tại khách sạn lúc sáu giờ, đưa tôi đến khu Old Delhi. Tại đó, trong một góc tối tăm và nghèo khổ của thành phố, Hội truyền giáo Từ thiện đang cưu mang những trẻ em bị bỏ rơi và mồ côi dưới hai tuổi sống trong Trại trẻ mồ côi của Mẹ Teresa. Người lái xe đến đón tôi, và chúng tôi lái xe xuyên qua các con phố của New Delhi để vào khu Old Delhi. Sau khoảng 45 phút tìm kiếm, chúng tôi đi vào một con phố

nhỏ, đến một chỗ có một tấm biển giản dị treo trước lối vào trên bức tường đá cho chúng tôi biết chúng tôi đã đến Hội truyền giáo Từ thiện – Trại trẻ mồ côi Old Delhi. Người lái xe đỗ xe trước khoảng sân nhỏ để chờ tôi. Khi tôi bước lên ba bậc thang đến trước cánh cửa cũ kỹ, tôi nhìn thấy một đám giấy báo nhàu nát trên bậc cửa. Tôi dừng lại, nhặt lên. Giữa đống giấy nhàu nhĩ, tôi thấy một đứa bé nhỏ xíu, vẫn còn thở, vẫn còn sống. Đó là một bé gái mới sinh rất yếu ớt. Tôi bàng hoàng, nhẹ nhàng nâng đứa bé ra khỏi đám tã bằng báo đó rồi cẩn thận quấn chiếc khăn quàng của mình quanh bé.

Tôi mở cánh cửa gỗ cũ kỹ và bước vào một căn phòng được chiếu sáng bởi hai bóng đèn lủng lẳng dòng xuống từ trần nhà. Sàn bê tông sạch sẽ được sơn màu xanh. Có 39 chiếc cũi (phải, tôi đã đếm cẩn thận), mỗi chiếc có một hay hai đứa bé bên trong. Trên sàn còn có nhiều tấm đệm, trên đó, những đứa bé nằm ngửa kêu líu ríu hay ngồi chơi đùa. Ở đây đang có 50 em bé chưa đến hai tuổi – giờ là 51 nếu tính thêm cái gói tôi mới tìm thấy bên bậu cửa – và âm thanh duy nhất là tiếng bọn trẻ líu ríu hoặc chơi đùa, tiếng các tu sĩ và những người phụ tá thầm thì trò chuyện và khẽ hát với bọn trẻ và với nhau.

Tôi trao cô bé mới sinh cho tu sĩ vừa đến chào tôi. Cô đang mặc bộ sari quen thuộc màu xanh trắng như Mẹ Teresa, và cô có vẻ vui sướng khi đón nhận thêm một sinh linh để chăm sóc. Khi tôi tự giới thiệu và xin gặp Mẹ Teresa, tu sĩ quản lý phòng trẻ bảo rằng Mẹ Teresa hiện không có ở đây. Bà đã vào thành phố để bảo lãnh cho hai cô gái trẻ vướng vào mại dâm ra khỏi tù; Mẹ Teresa sẽ đưa họ về đây và họ sẽ cùng chăm nom những đứa trẻ trong trại mồ côi này. Trong lúc chờ đợi, tôi rửa tay, đeo một tấm tạp dề và tham gia cùng những người trong phòng chăm sóc cho những đứa bé này. Tôi lập tức bắt đầu công việc.

Đầu tiên, tôi tắm cho một bé gái nhỏ bị mù. Cô bé chắc khoảng mười bốn tháng tuổi. Sau đó, người ta trao cho tôi một em bé ba tháng tuổi tàn tật, một chân của bé chỉ là một mẩu thịt. Tôi khe khẽ hát trong lúc tắm táp cho thân hình nhỏ nhoi, tàn tật của bé. Tôi lúc nào cũng mủi lòng trước những

người sa cơ, đặc biệt khi đó là những đứa bé tàn tật hay phải chịu thiệt thòi theo cách nào đó. Nơi đó giống như một thiên đường đối với tôi, và tôi cảm thấy tràn ngập lòng biết ơn.

Trong những câu chuyện về Mẹ Teresa, một câu thường xuyên được nhắc đến của Người là "Nếu muốn hiểu tôi hãy hiểu công việc tôi làm; tôi chính là công việc của tôi," và giờ tôi có thể cảm nhận sự có mặt của bà khi tắm cho những đứa bé này, cho chúng ăn, và yêu thương chúng. Tôi hầu như quên đi bản thân, và không biết đã bao lâu trôi qua. Tôi giật mình khi một tu sĩ chạm vào vai tôi và báo "Mẹ Teresa có thể gặp cô bây giờ."

Tôi được dẫn đi dọc một hành lang, ngang qua một phòng nơi khoảng 20 nữ tu sĩ đang cầu nguyện buổi chiều. Tôi ngồi chờ bên cửa. Trước mắt tôi là một căn phòng bình dị không có gì trang trí. Có một chiếc bàn gỗ đơn sơ và hai chiếc ghế dựa vào tường. Khi tôi ngồi xuống và quan sát căn phòng dài và tối, một bóng người nhỏ bé xuất hiện. Tôi biết ngay rằng đó là Mẹ Teresa.

Bà đi đến phía tôi từ trong bóng tối, hình bóng quen thuộc của bà còng gập. Bà mỉm cười và như tỏa sáng. Bên bà, một con chó Labrador màu đen trung thành im lặng đi theo. Vậy là bà đứng đó ngay trước mặt tôi. Không nói nên lời, tôi qùy xuống và hôn chiếc nhẫn trên bàn tay nhỏ bé xương xẩu. Như bản năng, tôi đặt môi hôn lên đôi chân đi xăng-đan. Bà đặt bàn tay lên đầu tôi một lúc, rồi nắm lấy hai bàn tay tôi, bảo tôi đứng lên và đến bên chiếc bàn cùng bà, ngồi xuống và nói chuyện. Chúng tôi ngồi bên nhau, và khi bắt đầu câu chuyện, tôi xúc động đến chảy nước mắt. Tôi kể cho bà rằng hình ảnh và quyết tâm của bà vẫn là ngọn lửa truyền cảm hứng cho tôi từ trước đến giờ. Tôi kể tôi cũng đã quyết tâm cống hiến hoàn toàn cho việc thanh toán nạn đói trên thế giới, và ở một cấp độ nào đó, quyết tâm này bắt nguồn từ tấm gương của bà và sự nghiệp can đảm bà đã chọn theo đuổi cả đời. Tôi xin bà cầu nguyện cho đứa con trai 20 tuổi của tôi đang ốm, và mẹ tôi, người đang chiến đấu với căn bệnh ung thư. Rồi chúng tôi bắt đầu nói về công việc của tôi.

Bà biết về Dự án Xóa đói, biết tôi là người lãnh đạo dự án, và cũng biết

rằng một trong những trách nhiệm của tôi là gây quỹ. Bà nói rằng gây quỹ là một công việc vĩ đại, và bà ngưỡng mộ sự can đảm của tôi khi chịu trách nhiệm cung cấp tài chính để thế giới thanh toán nạn đói.

Bà khiêm nhường nhận mình là "chiếc bút chì của Chúa", và bảo có thể nhận ra trong mắt tôi và từ công việc của tôi rằng tôi cũng là một "chiếc bút chì của Chúa." Sự công nhận này khiến tôi xúc động sâu sắc. Đối diện với bà, tôi cảm thấy tình yêu vô điều kiện và mối ràng buộc với toàn thế giới mạnh mẽ đến mức tôi không thể kìm được nước mắt. Tôi nói chuyện với bà qua nước mắt.

Khi đang say sưa trao đổi, chúng tôi bị cắt ngang bởi tiếng xô đẩy và những giọng nói oang oang vọng đến từ sảnh lớn.

Đầu tiên tôi ngửi thấy mùi, rồi nghe thấy tiếng: một cặp vợ chồng trung niên người Ấn Độ, cả hai đều cao, to, sặc sụa mùi nước hoa và rõ ràng rất giàu có. Người phụ nữ đi trước, dữ tợn tiến đến chiếc bàn nhỏ chúng tôi đang ngồi. Bà ta đeo trên tai một đôi hoa tai kim cương và gắn một chiếc trên mũi. Tay bà ta đầy vòng gắn đá quý. Bà ta trang điểm rất đậm, mặc một bộ sari màu xanh trắng phủ đầy kim tuyến, hình thêu màu vàng và bạc đầy phô trương. Bà ta béo ục ịch, những lằn thịt phì ra ở phần eo trên bộ sari[2] căng chật.

Chồng ba còn to lớn và lòe loẹt hơn thế. Ông ta đội một chiếc khăn xếp gắn một viên ngọc topaz lớn ở chính giữa, ngay trước trán, và một chiếc áo kurta trắng thêu kim tuyến. Ngón tay nào trên hai bàn tay ông ta cũng có nhẫn. Trong căn phòng yên lặng, đối với tôi họ giống như những con qủy khi họ xộc vào cảnh thanh bình và thân mật của chúng tôi.

Không hề chào hỏi tôi hay Mẹ Teresa, người phụ nữ to lớn ồn ào ấn chiếc máy ảnh vào tay tôi rồi bà ta và chồng kéo Mẹ Teresa ra khỏi ghế và đẩy bà vào sát bức tường. Sau đó, họ đứng vào như những chiếc giá sách to lớn kệch cỡm bên cạnh Mẹ Teresa và yêu cầu chụp một bức ảnh.

"Chúng tôi vẫn chưa chụp ảnh. Chúng tôi cần một bức ảnh." Người phụ

nữ lớn tiếng càu nhàu, và ra hiệu cho tôi chụp ảnh bằng chiếc máy ảnh của bà ta. Tôi giận tím người. Vẻ đẹp của khoảnh khắc ở bên Mẹ Teresa tan vỡ trong nỗi giận dữ của tôi trước những kẻ xâm nhập bất lịch sự và lố bịch. Khi tôi chụp xong, người phụ nữ cao lớn đòi Mẹ Teresa nhìn hướng về phía bà ta để chụp bức thứ hai. Mẹ Teresa bị còng ở cổ do tuổi già và bệnh loãng xương, nhưng không hề ngần ngại, người phụ nữ đưa tay xuống dưới cằm Mẹ Teresa và đẩy lên. Tôi bàng hoàng trước cảnh người ta có thể đối xử với Mẹ Teresa như thế, nhưng muốn bọn họ đi càng sớm càng tốt, tôi chụp bức thứ hai. Khi ấy, người phụ nữ giật lại chiếc máy ảnh rồi cùng với chồng vội vã biến mất mà không một lời cảm ơn cho tôi hay Mẹ Teresa.

Mẹ Teresa trở lại chiếc ghế và tiếp tục câu chuyện như chưa có chuyện gì xảy ra, trình bày nốt ý nghĩ của mình trong cuộc đối thoại trước đó của chúng tôi. Nhưng tôi hầu như không còn nghe thấy bà nói gì nữa, lòng tôi tràn ngập giận dữ và oán hận đối với cặp vợ chồng nọ. Tôi có thể cảm thấy máu chảy rần rật trong mạch máu, lòng bàn tay tôi đẫm mồ hôi. Đã đến lúc kết thúc cuộc gặp gỡ. Tôi nói tạm biệt trong nước mắt. Chúng tôi ôm nhau và chia tay.

Tôi đi bộ ra ngoài, qua phòng trẻ đến chỗ chiếc xe đang đợi và đi thêm một chặng đường 45 phút để trở về nhà. Tôi toát mồ hôi và thở nặng nhọc, dượt đi dượt lại trong đầu cái cảnh sỉ nhục ngạo nghễ đáng sợ vừa diễn ra. Tôi nhớ lại lúc người phụ nữ to lớn đẩy cằm Mẹ Teresa lên, và tôi lại thấy giận bừng bừng. Tôi có những ý nghĩ kinh khủng về bọn lỗ mãng đó, và cảm thấy giận giữ sôi sục trước vẻ giàu có kiêu căng, khó chịu và kiêu ngạo của họ. Cả người tôi căng thẳng, và lòng căm giận theo máu chạy dọc người tôi.

Suốt dọc đường, sau khoảng 15-20 phút, tôi bình tĩnh lại. Tôi xấu hổ nhận ra rằng tôi đã để mình đắm chìm trong hận thù và định kiến trước mặt một trong những lãnh tụ tinh thần có sức truyền cảm lớn nhất hành tinh. Tôi nghĩ lại và nhận ra rằng Mẹ Teresa không tỏ vẻ gì trước cặp vợ chồng giàu có. Đối với bà, họ cũng là những đứa con của Chúa, không nhiều hơn và cũng không ít hơn những đứa bé mồ côi được bà cưu mang. Bà đã dùng tình

yêu và sự tôn trọng để đối xử với họ trước khi bình thản trở lại câu chuyện với tôi.

Tôi đã luôn nghĩ rằng mình là người cởi mở và giàu lòng trắc ẩn với tất cả mọi người ở mọi nơi, nhưng giờ đây tôi nhận ra sự cố chấp và ranh giới lòng trắc ẩn của mình. Tôi nhận ra định kiến xấu xí của mình, định kiến trước những người giàu và kẻ mạnh. Họ không phải là những người cùng phía với tôi. Họ là những người tôi không thể ôm ấp và bao bọc trong vòng thương yêu của mình. Họ bất lịch sự, xấu xí và đáng xấu hổ. Tôi cũng nhận ra lần đụng độ với cặp vợ chồng này đã cho phép tôi, lần đầu tiên đối diện và nhận ra định kiến của mình. Trước đó tôi không thể hình dung nổi sức mạnh mà bài học này sẽ mang đến trong cuộc đời tôi.

Khi tôi về đến khách sạn thì trời đã khuya, kiệt sức vì những cung bậc cảm xúc từ lúc tôi biết về cuộc gặp sáng sớm hôm đó đến những giây phút gặp gỡ thật sự, và sự can thiệp trắng trợn, cơn giận dữ của tôi, sau đó là nhận thức và sự xấu hổ. Tôi thắp một ngọn nến và ngồi xuống viết cho Mẹ Teresa một bức thư. Tôi kể cho bà nghe mọi chuyện, kể cả cơn giận dữ và lòng thù hận không thể kiềm chế đối với hai vị khách không mời. Tôi chia sẻ cảm giác choáng váng của mình khi nhận ra định kiến và giới hạn yêu thương của chính mình, ngay cả khi đứng trước mặt bà. Tôi xin bà tha thứ và cho tôi lời khuyên.

Vài tuần sau đó tôi nhận được thư viết tay của bà. Trong thư bà nhắc nhở tôi: Khi cả đời tôi đã dành yêu thương cho những người nghèo khó, bệnh tật, những người ốm yếu, thì từ đó tôi có thể dễ dàng thể hiện mình và giúp đỡ, phục vụ người khác. Bà nói cái vòng luẩn quẩn của nghèo đói đã được bàn và biết đến nhiều. Cái ít rõ ràng hơn và hầu như không được công nhận là cái vòng luẩn quẩn của sự giàu có. Người ta không mấy khi nhận ra cạm bẫy phía sau vẻ hào nhoáng của giàu sang, những nỗi đau khổ của người giàu: sự cô đơn, sự tách biệt, sự cằn cỗi của trái tim, cái đói và nghèo khó của tâm hồn dưới gánh nặng của cải. Bà nói rằng tôi hầu như không dành yêu thương cho những người mạnh và những người giàu, mà họ cũng cần yêu thương

như bất cứ ai khác trên trái đất này.

Bà viết: "Con hãy mở rộng trái tim cho họ, trở thành người học trò và người thầy của họ. Hãy rộng mở tình yêu thương và bao bọc họ. Đó sẽ là một phần quan trọng trong công việc cả đời của con. Đừng bỏ qua họ. Họ cũng thuộc trách nhiệm của con."

Đối với tôi, đó là một bài học đáng ngạc nhiên. Tất nhiên, những người giàu cũng là người và họ có những muộn phiền riêng, nhưng tôi chưa bao giờ coi họ là người cần giúp đỡ. Giờ thì tôi đã dần hiểu ra. Tiền giúp họ mua được những tiện nghi vật chất và phần nào tránh được những bất tiện, khó chịu của cuộc sống thường nhật. Nhưng cũng chính tiền và lối sống xa hoa đã tách họ khỏi cuộc sống thường nhật sinh động, khỏi những mối quan hệ cho-nhận lành mạnh bình thường và những công việc có ích, những trải nghiệm đẹp đẽ nhất của con người. Sự giàu có thường bóp méo mối quan hệ của họ với tiền, khoét rộng hơn khoảng cách giữa cuộc sống nội tâm và hành vi của họ với tiền. Lạm dụng tình dục, ngược đãi tâm lý, nghiện ngập, rượu chè, sống buông thả và sự tàn bạo là một phần của thế giới lệch lạc phía sau những khu nhà, những biệt thự kín cổng cao tường và cửa sổ xe hơi tối màu. Những sự chối bỏ đau lòng, những vụ kiện tụng, tranh chấp để giành giật được nhiều tiền hơn đã làm chai sạn ngay cả những người trong gia đình và khiến họ quay lưng lại với nhau. Nắm trong tay tiền tài và địa vị chỉ khiến tình hình càng trở nên trầm trọng, khiến họ trở nên thậm chí nguy hiểm và tàn ác hơn.

Lời khiển trách của Mẹ Teresa và những dịp tiếp xúc với những người rất giàu trong khi gây quỹ sau này dạy cho tôi rằng, thật đáng ngạc nhiên, tiền bạc không đảm bảo cho người ta tránh được đau đớn. Tôi có thể nhận ra, không phải tất cả, nhưng rất nhiều người quá giàu có phải vật lộn trong cuộc sống vì bị cách ly với những phẩm chất của tâm hồn. Họ bị giam cầm trong nhà tù của sự giàu có, nơi có thừa mứa tiện nghi vật chất nhưng sự nghèo khó về tinh thần và tình cảm cũng là rất thật và đau lòng. Trong nhà tù đó họ không thể tiếp xúc với những giá trị của trái tim. Họ có thể trở thành hiện

thân cho mặt trái của tiền. Đối với một số người, tiền chỉ là thứ vũ khí tiếp tay cho họ làm hại người khác.

Từ ngày nhận được bức thư của Mẹ Teresa, tôi đã nguyện sẽ mở rộng trái tim và tình yêu thương cho cả những người giàu có và quyền lực. Là một chuyên gia gây quỹ quốc tế, tôi có nhiều cơ hội để làm điều đó và đến giờ tôi đã nhận ra rõ ràng vòng luẩn quẩn của sự giàu sang và những tai hại giáng xuống nạn nhân của nó. Bản thân tiền không đảm bảo cho cuộc sống đầy đủ và quá nhiều tiền là trở ngại để tiến đến cuộc sống ấy.

CÁI ĐÓI LÀ NGƯỜI THẦY CỦA TÔI

Thời kỳ đầu làm việc cho Dự án Xóa đói, tôi là một tấm gương điển hình về sức mạnh quyết tâm bởi trong sâu thẳm tâm hồn tôi biết nạn đói dai dẳng trên hành tinh này có thể được thanh toán hoàn toàn. Đó là vị trí tôi đã đứng, và khi bạn đứng vào vào vị trí ấy để làm việc, bạn sẽ hành động khác so với khi bạn tin rằng nạn đói là tất yếu, và các nỗ lực của bạn chỉ nhằm làm cho nó "không quá tồi tệ". Khi bạn biết chắc chắn rằng mọi việc không chỉ khác đi mà còn có thể được giải quyết triệt để, bạn sẽ say mê lao vào công việc. Bạn sẽ không băn khoăn về những điều "nếu như". Bạn sẽ xác định là sẽ "làm thế nào". Bạn sẽ đi tìm những nguyên nhân gốc rễ, bạn sẽ lựa chọn khác đi.

Sau năm năm thành công trong việc thuyết phục, quyên góp các nguồn lực tại Mỹ và châu Âu nhằm chống lại nạn đói, cuối cùng tôi cũng đến Ấn Độ và lần đầu tiên đối mặt với quy mô cũng như sự phức tạp của nạn đói triền miên ở đó. Tôi đã tuyệt vọng. Tôi đổ bệnh. Nhưng không có đường lui. Tôi không nào nói "Ồ, hiểu rồi. Tôi không muốn làm công việc này nữa bởi vì có vẻ khó quá". Tôi không bao giờ đề cập chuyện này. Thay vì lùi bước trước một nhiệm vụ gian nan, rút lui khi gặp tình huống có vẻ bất khả thi, hay thỏa hiệp quyết tâm ban đầu và bảo rằng hồi trước bạn không định làm vậy, Dự án Xóa đói tập hợp sức mạnh cho các hoạt động xã hội nhờ dựa trên

nguyên tắc biến đổi cá nhân và tạo điều kiện cho cá nhân khám phá bản thân.

Tôi cần phải là ai để hoàn thành được quyết tâm tôi đã đặt ra?

Tôi cần rèn luyện bản thân thành người như thế nào để thực hiện được điều đó?

Tôi cần sẵn sàng huy động đến những nguồn lực nào từ bản thân tôi, đồng sự và thế giới?

Cách tiếp cận độc đáo của Dự án Xóa đói phù hợp với tôi, phản ánh cách tiếp cận của tôi trước cuộc sống; tôi học được từ kinh nghiệm cá nhân rằng bạn không thể thất bại nếu bạn sống với tầm nhìn đó. Bạn sẽ trở thành một thứ công cụ mạnh mẽ hơn của những điều cần và muốn để đảm bảo cuộc sống con người. Bạn sẽ tự rèn luyện cả sự nhún nhường và lòng quả cảm. Khi loại bỏ sự nhỏ nhen của chính mình, đặt bản thân trong sự chính trực, và với tay vào tâm hồn mình để tìm kiếm sự vĩ đại, bạn sẽ thấy nó luôn luôn ở đó.

Đối với tôi, hành động đó được thể hiện trong việc gây quỹ. Tôi biết rằng tôi có khả năng và tôi sẽ đi quyên góp bất cứ khoản tiền nào để thực hiện cho bằng được công việc. Đối với tôi, việc gây quỹ để xóa bỏ nạn đói không chỉ là một công việc, một sự thích thú nhất thời hay một tuyên bố mang tính chính trị. Nó còn thể hiện lòng quyết tâm sâu sắc trong tôi. Do đó, tôi chỉ có thể thực hiện việc đó bằng cách kêu gọi mọi người kết nối với tiếng gọi hay khao khát cao cả hơn trong chính bản thân để trở thành con người họ muốn, tạo ra những biến đổi họ muốn, và nhận biết được phải làm cách nào để thể hiện điều đó bằng tiền của mình. Do đó, thay vì coi gây quỹ là việc khoanh tay chờ mọi người đóng góp hay lợi dụng tình cảm để moi tiền của các nhà hảo tâm, đối với tôi nó trở thành vũ đài mà tại đó tôi có thể tạo ra cơ hội để mọi người gắn bó với sự vĩ đại trong chính bản thân họ.

Chính trong khía cạnh hướng tới tâm hồn của việc gây quỹ và những cuộc đối thoại thân tình, tôi đã khám phá ra những vết thương và mâu thuẫn sâu sắc trong cách con người liên hệ với tiền bạc của mình. Rất nhiều người

cảm thấy họ đã phản bội chính mình và trở thành con người họ không thích. Một số người ép bản thân làm những công việc không ý nghĩa. Nhiều người cảm thấy mình trở thành nô lệ khi có cảm giác bị nhà nước đánh thuế quá mức, bị ông chủ bóc lột, bởi gánh nặng điều hành công việc kinh doanh của gia đình hay việc thuê mướn người làm. Quan hệ của họ với tiền đã chết – hay chính xác hơn, đầy lo sợ. Nó ẩn chứa đau đớn và cả oán hận. Những thỏa hiệp đau lòng cũng như những vết trầy xước. Người ta bị thâm tím, bị biến dạng trong cuộc tranh giành. Không phải tất cả, nhưng rất nhiều người thấy bất an và khó chịu, vì họ không phải là con người tốt nhất họ có thể trở thành trong mối quan hệ với tiền. Họ không hề thấy tự do, dù họ có nhiều tiền đến đâu.

Tình trạng mệt mỏi này không phải do thiếu lời khuyên của chuyên gia hay kinh nghiệm thực tiễn. Trong khi có đầy rẫy những chiến lược quản lý tiền bạc, khái niệm biến đổi bản thân vẫn còn là một người khách lạ trong thế giới này.

Rõ ràng, khi con người có thể hướng tiền bạc của mình vào những quan tâm và quyết tâm sâu sắc, tinh tế nhất, mối quan hệ của họ với tiền trở thành khởi nguồn cho những biến đổi triệt để và lâu dài. Tiền của họ, dù nhiều hay ít, trở thành chất xúc tác cho sự thay đổi ấy.

Khi hàng ngày trò chuyện về tiền, cách kiếm tiền, tiêu tiền hay đầu tư tiền bạc, những cuộc đối thoại của chúng ta trở thành thứ ánh sáng mới để mọi người nhìn nhận lại về tiền và cuộc sống của mình theo cách hoàn toàn khác lạ và đầy hứng khởi. Trong không gian đó, họ có thể cảm thấy nguồn năng lượng được giải phóng khi họ coi tiền là phương tiện thể hiện những quyết tâm sâu sắc và tinh tế nhất của mình.

Đó không phải hiện tượng hiếm gặp. Nó xảy ra một cách ổn định, dù hoàn cảnh sống của con người ra sao. Số tiền người ta dùng để thể hiện quyết tâm không quan trọng. Điều quan trọng là họ nhìn lại mình trong mối quan hệ với tiền, thể hiện sự chính trực của tâm hồn qua phương tiện là tiền, nhờ vậy mà đạt được phần thưởng cho mình.

Vậy là chính vẻ đẹp và sự khắc nghiệt đầy ấn tượng của cuộc sống ở Ấn Độ cũng như những cuộc trò chuyện trong khi gây quỹ xóa đói mà dần dần, những quan niệm thiếu sót của chúng ta về tiền, về tâm hồn và khoảng cách giữa chúng trở nên rõ ràng trước mắt tôi. Từ đó, một sự thật khác về tiền và tâm hồn con người hiển hiện lên. Tôi bắt đầu nhận ra con đường để con người giải phóng bản thân khỏi vòng xiết chặt của tiền, và điều chỉnh để tiền trở thành dòng chảy nuôi dưỡng bản thân họ cũng như thế giới của họ. Nhưng việc này đòi hỏi ta phải đối mặt với một số điều thật − giả và trước tiên là: lời nói dối về sự thiếu thốn.

PHẦN II:

THIẾU VÀ ĐỦ: CUỘC KIẾM TÌM SỰ GIÀU CÓ

Chương 3:

SỰ THIẾU THỐN: LỜI NÓI DỐI LỚN

Luật dư giả của tự nhiên tràn ngập toàn vũ trụ, nhưng không thể đi qua cánh cửa của những người thiếu niềm tin và thừa giới hạn.

— Paul Zaiter

Trong nhiều năm qua, tôi đã chứng kiến cuộc đời và cảnh ngộ của nhiều người. Trong số đó có những người sống trong nghèo khó cùng cực; sự thiếu thốn thức ăn, nước uống, nơi ở, tự do, cơ hội ám ảnh mọi hoạt động, mọi câu chuyện của họ. Những người khác có quá nhiều so với nhu cầu của họ, tính trên mọi phương diện. Họ có nhiều tiền, thức ăn, xe cộ, quần áo, học hành, dịch vụ, tự do và cơ hội hơn, họ có tất cả mọi thứ nhiều hơn. Nhưng thật ngạc nhiên, trong thế giới xa hoa ấy, các câu chuyện cũng chỉ xoay quanh những thứ họ không có và những thứ họ muốn có. Dù chúng ta là ai và cuộc sống của chúng ta ra sao, chúng ta vẫn say sưa nói về những thứ ta còn thiếu.

Tôi cũng nhận ra điều đó ở bản thân. Đối với tôi và rất nhiều người trong số chúng ta, ý nghĩ đầu tiên khi ta thức dậy và bắt đầu một ngày mới là "Mình chưa ngủ đủ". Suy nghĩ tiếp theo là "Mình không có đủ thời gian". Dù đúng hay không, ý nghĩ "không có đủ" tự động đến trước khi chúng ta kịp

suy nghĩ, nghi ngờ hay xem xét nó. Chúng ta dành phần lớn thời gian trong cuộc đời để lắng nghe, giải thích, phàn nàn hoặc lo lắng về những thứ chúng ta không có đủ. Ta không có đủ thời gian. Ta chưa được nghỉ ngơi đầy đủ. Ta chưa tập thể dục đúng mức. Ta không có đủ việc làm. Ta không kiếm đủ lợi nhuận. Ta không có đủ sức mạnh. Ta thiếu môi trường thiên nhiên trong lành. Ta không có đủ các kỳ nghỉ cuối tuần. Tất nhiên, ta không có đủ tiền – không bao giờ là đủ. Ta không đủ thon thả, không đủ thông minh, xinh đẹp, khỏe mạnh, giỏi giang hoặc thành công hay giàu có – không bao giờ là đủ. Thậm chí trước khi chúng ta ngồi dậy trên giường, trước khi đặt chân xuống đất, chúng ta đã không có đủ, đã bị tụt lại phía sau, đã mất, đã thiếu cái gì đó. Và khi chúng ta lên giường đi ngủ vào buổi tối, trí óc chúng ta vẫn mải miết xoay quanh những thứ chúng ta đã không có hoặc không làm trong ngày. Giấc ngủ bị đè nặng bởi những ý nghĩ ấy và sau đó, chúng ta lại thức dậy bắt đầu một vòng quay mới đắm chìm trong cảm giác thiếu thốn.

Câu kinh "không có đủ" lặp đi lặp lại cả ngày, trở thành một thứ được cài đặt mặc định trong suy nghĩ của chúng ta về mọi thứ, từ tiền trong túi đến những người ta yêu hay giá trị của chính cuộc đời ta. Ban đầu nó chỉ đơn giản là dấu hiệu của cuộc sống gấp gáp và nhiều thử thách; về sau nó trở thành cái cớ tối cao để ta lý giải vì sao cuộc đời ta không hoàn thiện. Nó trở thành lý do chúng ta viện đến để thanh minh vì sao ta không đạt được những mục tiêu đặt ra cho bản thân, vì sao ước mơ của ta không trở thành hiện thực, hay vì sao người khác làm ta thất vọng, vì sao ta thỏa hiệp sự chính trực của mình, từ bỏ chính mình hay bỏ rơi người khác.

Đâu đâu cũng vậy, từ trung tâm thành phố đến vùng ngoại ô, dù ở New York hay Topeka, Beverly Hills hay Calcutta. Dù ta sống trong nghèo nàn khốn khó hay khi giàu có xa hoa, thậm chí khi ta có rất nhiều tiền, tài sản và tất cả những gì ta có thể muốn hoặc cần, chúng ta trung thành sống với cảm giác thiếu thốn như một mặc định tất nhiên. Đó dường như là điều kiện quy định chất lượng cuộc sống mà ta không mảy may nghi ngờ, thậm chí đôi khi không cần nói ra. Ngay cả khi bản thân chúng ta không trải qua thiếu thốn,

cảm giác thiếu thốn vẫn kiểm soát cách ta suy nghĩ, hành động và sống trên đời. Nó định hình ý thức sâu sắc nhất về bản thân, và trở thành lăng kính để ta nhìn cuộc sống. Qua lăng kính ấy, những hy vọng, hành vi của chúng ta cùng những hậu quả kéo theo sẽ trở thành điềm báo trước sự thiếu thốn và bất mãn mà tự nó có thể sẽ trở thành hiện thực.

Trạng thái tâm lý hay ám ảnh về sự thiếu thốn nằm trong chính lòng ghen tỵ, sự tham lam, định kiến và bất đồng của chúng ta trước cuộc sống, nó gắn chặt với mối quan hệ với tiền. Trong nỗi ám ảnh về sự thiếu thốn, mối quan hệ của chúng ta với tiền đầy sợ hãi, nó đẩy chúng ta vào cuộc chạy đua vô tận tìm kiếm nhiều hơn, hoặc khiến ta thỏa hiệp hòng thoát khỏi cuộc đua và những khó chịu liên quan đến tiền. Khi mải miết chạy đua hay thỏa hiệp, chúng ta rời xa sự hoàn thiện và chính trực tự nhiên của mình. Chúng ta chối bỏ tâm hồn mình và ngày càng bị đẩy ra xa khỏi những giá trị gốc và quyết tâm cao quý. Ta nhận ra mình bị mắc kẹt trong vòng quay của sự cô đơn và bất mãn. Ta bắt đầu tin những quảng cáo và thông điệp văn hóa chạy theo lợi nhuận rằng tiền có thể mua được hạnh phúc. Ta bắt đầu tìm kiếm bên ngoài bản thân ta những yếu tố có thể giúp ta trở nên hoàn thiện. Theo trực giác, chúng ta biết điều này không đúng, nhưng nền văn hóa tiền bạc đã át đi tiếng nói thông thái của tâm hồn ta, và ta thấy buộc phải săn lùng cả những an ủi và tiện nghi nhất thời nhất mua được bằng tiền.

Có lẽ vài người sẽ nói rằng thực tế thiếu thốn là nền tảng có thật, tự nhiên và tất yếu cho mối quan hệ của chúng ta với tiền và các nguồn lực. Tuy nhiên, cuối cùng, mọi thứ đều có quá nhiều. Hơn hai trăm năm trước, vào khoảng thời gian xảy ra cuộc Cách mạng Mỹ, nhà kinh tế học và triết học người Scotland Adam Smith cho rằng "nỗ lực tự nhiên của mỗi cá nhân nhằm cải thiện điều kiện sống của mình" là động lực mạnh mẽ hơn hết thảy trở ngại, và tiếp đó, ông còn trình bày các nguyên tắc nền tảng của nền kinh tế "thị trường tự do" hiện đại (so với thời đó), trong đó "bàn tay vô hình" của lợi ích cá nhân được chấp nhận là lực lượng định hướng và điều tiết mạnh mẽ và tự nhiên nhất.

Nhưng lập luận đó tự nhiên và chính xác đến đâu? Thế giới thời đó, thế giới mà nhà lý luận da trắng người châu Âu được đào tạo theo cách truyền thống – Adam Smith – đã sinh sống, là thế giới mà phần lớn người da trắng chối bỏ những người thổ dân và da màu, coi họ là "mông muội" và "dã man", chứ không đánh giá họ là tháo vát và thông thái, điều mà những xã hội "văn minh" sau nhiều thế hệ mới biết cách trân trọng. Tầng lớp người da trắng chiếm ưu thế thời đó chấp nhận và thực hiện việc phân biệt chủng tộc, tôn giáo và giới tính, coi đó là một ngầm định trong đạo đức và kinh tế. Thời đó, lợi ích cá nhân và chủ nghĩa dân tộc chưa ý thức được sự liên kết biện chứng giữa các yếu tố mang tính toàn cầu, điều mà ngày nay chúng ta nhận thấy có tác động sâu sắc lên bản thân chúng ta, tài sản và sự an toàn của chúng ta. Điều này tất yếu dẫn đến nhu cầu mở rộng phạm vi của lợi ích cá nhân để bao chứa hạnh phúc của tất cả mọi người ở tất cả mọi nơi. Những nguyên tắc và cấu trúc kinh tế cơ bản của cái thời đã qua đó dựa trên những giả định thiếu sót và suy nghĩ sai lầm về tự nhiên, tiềm năng con người và về bản thân tiền bạc.

Bernard Lietaer, tác giả đương đại người châu Âu, cựu quan chức cao cấp của Ngân hàng Trung ương Bỉ cũng là một trong những kiến trúc sư trưởng của đồng tiền chung châu Âu, trong cuốn sách *Of Human Wealth (Sự Giàu có của Con người)* đã nói rằng lòng tham và nỗi sợ hãi sự thiếu thốn chẳng qua là do chính con người tạo nên; chúng không tồn tại trong tự nhiên, thậm chí không có trong bản chất con người. Chúng đi liền với hệ thống tiền tệ mà chúng ta gắn bó, và chúng ta đã gắn bó với nó lâu đến nỗi mặt tối của nó hầu như trở thành vô hình trước mắt chúng ta. Chúng ta đã học cách coi chúng là những hành vi bình thường và chính đáng. Ông kết luận rằng đúng ra có thể mô tả hệ thống kinh tế của Adam Smith là việc phân bố các tài nguyên có hạn thông qua lòng tham của cá nhân. Toàn bộ quá trình của kinh tế học "hiện đại" của Smith thực tế có nguồn gốc từ nỗi sợ nguyên thủy đối với sự thiếu thốn và lòng tham. Công cụ thực hiện, hay quá trình biến điều này thành hiện thực chính là tiền.

Khi bước ra khỏi cái bóng của hệ thống méo mó và lạc hậu này, đồng thời rũ bỏ những ám ảnh đi liền với nó, chúng ta sẽ khám phá ra là: Thiếu thốn chỉ là lời nói dối. Nó độc lập với bất cứ lượng tài nguyên thực tế nào; nó là một hệ thống giả định, quan điểm và niềm tin sai lầm và không được xem xét cẩn trọng mà từ đó, chúng ta coi thế giới là nơi ta liên tục bị đe dọa bởi mối lo không thể thỏa mãn được nhu cầu.

Sẽ hợp lý nếu giả định rằng những người cực kỳ giàu có không phải lo sợ thiếu thốn, nhưng tôi đã chứng kiến thiếu thốn vẫn đè nặng lên cuộc sống của họ chẳng kém gì đối với những người sống cuộc đời bấp bênh, hầu như không thể kiếm đủ tiền để thỏa mãn những nhu cầu đơn giản nhất. Cũng thật vô lý khi những người cực kỳ giàu có nghĩ rằng họ không có đủ, vô lý đến mức tôi bắt đầu nghi ngờ nguồn gốc mối lo của họ. Không có gì trong hoàn cảnh hiện tại của họ có thể lý giải cho điều đó. Tôi bắt đầu tự hỏi có lẽ những lo lắng này dựa trên giả định chứ không phải hoàn cảnh. Càng xem xét những ý tưởng đó, càng tiếp xúc với những người thuộc nhiều hoàn cảnh, văn hóa và nguyên tắc sống khác nhau, tôi càng khẳng định được rằng giả định nền tảng của sự thiếu thốn lan tràn khắp nơi. Những chuyện hoang đường và ngôn ngữ của sự thiếu thốn là giọng nói chủ đạo trong hầu hết mọi nền văn hóa, vượt qua bằng chứng và lý lẽ, và nỗi ám ảnh của sự thiếu thốn tạo ra những thái độ và hành vi méo mó, thậm chí vô lý, đặc biệt trong các vấn đề về tiền.

Quan niệm về sự thiếu thốn này không phải là điều chúng ta chủ định tạo ra hay cố ý đưa vào cuộc sống của mình. Nó đã ở đó từ trước chúng ta, và có lẽ sẽ còn tiếp tục bám theo và vượt lên chính chúng ta, duy trì những ngộ nhận và ngôn ngữ trong nền văn hóa tiền bạc của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể lựa chọn có tham gia vào nó hay không, và có thể cho phép nó điều khiển cuộc sống chúng ta không.

NHỮNG NGỘ NHẬN NGUY HIỂM VỀ SỰ THIẾU THỐN

Những ngộ nhận và mê tín chỉ có thể tác động đến người nào tin tưởng nó, nhưng một khi đã đặt niềm tin, chúng ta sẽ bị yểm bùa tuyệt đối, và phải sống hoàn toàn trong thế giới tưởng tượng ấy. Thiếu thốn là một điều nói dối, nhưng từ đời này sang đời khác, nó đã được truyền lại như một sự thật hiển nhiên, với sức mạnh khó lòng cưỡng lại, đòi hỏi sự tuân thủ tuyệt đối và loại trừ mọi nghi ngờ hay thắc mắc.

Khi làm việc với những người có hoàn cảnh kinh tế hay nguồn lực rất khác nhau, tôi nhận ra rằng có thể làm rõ hệ thống niềm tin và giả định này cùng quan điểm sống gắn với nó. Từ đó ta có thể lùi xa thêm một chút, giải phóng bản thân khỏi vòng kiềm tỏa của nó và mỗi cá nhân trong cuộc đời riêng sẽ tự tìm hiểu đó có phải là cách sống đúng đắn hay không. Khi soi chiếu vào những ám ảnh về sự thiếu thốn, chúng ta sẽ nhận ra ba ngộ nhận cơ bản đã điều khiển mối quan hệ của chúng ta với tiền, ngăn cản ta tiếp xúc với cuộc sống thành thật và trọn vẹn hơn.

Ngộ nhận nguy hiểm thứ nhất: Không có đủ

Ngộ nhận phổ biến nhất về sự thiếu thốn là không có đủ. Không có đủ cho tất cả mọi người. Không phải ai cũng thành công. Sẽ có người bị bỏ lại. Có quá nhiều người. Không có đủ thức ăn. Không có đủ nước. Không có đủ không khí. Không có đủ thời gian. Không có đủ tiền.

Không có đủ trở thành lý do khiến chúng ta hạ mình làm những việc mà bản thân ta không thấy tự hào. Không có đủ dẫn đến nỗi sợ hãi thôi thúc chúng ta cố gắng để đảm bảo rằng mình, và những người thân yêu sẽ không rơi vào khốn khó, bị gạt ra ngoài lề, hay bỏ lại phía sau.

Một khi chúng ta coi thế giới của mình là thiếu hụt, toàn bộ năng lượng sống của chúng ta, mọi thứ ta nghĩ, mọi điều ta nói và mọi việc ta làm – nhất là khi liên quan đến tiền – đều là những nỗ lực vượt qua cảm giác thiếu thốn này và nỗi sợ hãi thua người khác hay bị gạt ra ngoài. Nhiệm vụ đảm bảo cuộc sống cho mình và những người thân, tùy chúng ta coi đó là ai, trở thành một trách nhiệm vinh quang. Nếu không có đủ cho tất cả mọi người thì việc

chăm sóc được bản thân và người thân, thậm chí khi điều đó ảnh hưởng đến người khác, dường như là điều đáng tiếc nhưng tất yếu, và phần nào hợp lý. Nó giống như trò chơi giành ghế của trẻ con. Khi số ghế ít hơn số người chơi, bạn phải chú ý để không thua cuộc và đảm bảo rằng sau cuộc giành giật, bạn có được một chiếc ghế. Chúng ta không muốn trở thành kẻ vô dụng đáng thương, do vậy ta tranh đấu để có được nhiều hơn những người khác, ta quyết tâm vượt lên trước phán quyết đang treo lơ lửng trên đầu, mặc dù phán quyết gì ta cũng chưa biết rõ.

Sự thiếu hụt và nỗi sợ hãi phản ánh trong cách ta sống, những hệ thống và thể chế ta lập nên để kiểm soát quyền tiếp cận với những tài nguyên ta cho là có giá trị hoặc hạn chế. Mỗi người đều là thành viên trong cộng đồng toàn cầu, nhưng đôi khi do lo sợ, chúng ta đặt những ham muốn vật chất cá nhân lên trên sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của người khác và dân tộc khác, chẳng hạn khi cần dầu lửa của nước ngoài. Trong những cộng đồng nhỏ của mình, chúng ta đáp lại nỗi sợ không có đủ bằng cách tạo ra những hệ thống ưu ái bản thân ta hay loại trừ người khác tiếp cận với những tài nguyên cơ bản như nước sạch, trường học tốt, dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp, hay nhà ở an toàn. Và trong chính gia đình của mình, không có đủ thúc giục chúng ta mua nhiều hơn lượng ta cần, hay thậm chí cả lượng ta muốn, khiến ta coi trọng, ưu ái hay cầu cạnh người khác để được ưu ái trên cơ sở giá trị của họ đối với ta về mặt tiền bạc. Các phẩm chất của con người họ không có ý nghĩa gì.

Ngộ nhận nguy hiểm thứ hai: Càng nhiều càng tốt

Ngộ nhận tiếp theo là càng nhiều càng tốt. Chúng ta luôn cố gắng có được nhiều hơn lượng hiện có. Đó là một phản ứng hợp lý khi bạn sợ rằng không có đủ, nhưng chính suy nghĩ này đã thúc đẩy một thứ văn hóa cạnh tranh khốc liệt để tích lũy, thu thập, và thỏa mãn lòng tham. Những điều này lại khiến ta càng thêm lo sợ và tăng tốc cho cuộc chạy đua. Không gì trong số đó khiến cuộc sống trở nên đáng quý. Thực tế là, cuộc đua giành lấy phần nhiều hơn đẩy chúng ta xa rời cơ hội trải nghiệm giá trị sâu sắc hơn của

những thứ ta kiếm được hoặc đã có từ trước. Khi ăn quá nhanh hoặc quá nhiều, chúng ta không thể thưởng thức mùi vị của món ăn. Khi liên tục tập trung vào thứ tiếp theo – bộ váy tiếp theo, chiếc xe tiếp theo, công việc tiếp theo, kỳ nghỉ tiếp theo, lần sửa nhà tiếp theo – chúng ta khó có thể trân trọng món quà của những thứ chúng ta có trong thì hiện tại. Trong mối quan hệ với tiền bạc, quan điểm càng nhiều càng tốt làm ta không thể sống lý trí và giàu có hơn chỉ bằng những thứ ta hiện có.

Càng nhiều càng tốt là một cuộc đua không có điểm kết thúc và không có người chiến thắng. Nó giống như vòng quay bánh xe mà chúng ta nhảy lên, chạy mải miết và quên mất cách dừng lại. Cuối cùng, cuộc đua trở thành thứ gây nghiện, và như với mọi chất gây nghiện khác, bạn gần như không thể nào dừng lại chừng nào còn nằm trong vòng kiểm soát của nó. Nhưng dù bạn đi xa đến đâu, hay nhanh đến đâu, hay vượt qua bao nhiêu người, bạn không thể nào thắng cuộc. Trong ám ảnh về sự thiếu thốn, ngay cả khi có quá nhiều vẫn là chưa đủ.

Một người kiếm được 40 nghìn đô-la một năm sẽ thấy rất khó hiểu khi một người kiếm được năm triệu đô-la một năm tranh cãi về mức trợ cấp thôi việc, và đòi ít nhất mười lăm triệu đô-la nữa. Một số người có đủ của cải để sống ba lần cuộc đời mình vẫn ngày đêm lo lắng về chuyện mất tiền trên thị trường chứng khoán, bị cướp, hay lừa đảo, hay không có đủ khi về già. Trong cuộc sống sung túc về vật chất của họ, bất cứ cảm giác viên mãn thật sự nào cũng dễ dàng bị những sợ hãi và căng thẳng tiền bạc lấn át. Tại sao những người kiếm được hàng triệu đô-la nghĩ rằng họ vẫn còn cần nhiều hơn thế? Họ nghĩ rằng họ cần thêm bởi đó chính là một ngộ nhận phổ biến. Chúng ta đều nghĩ vậy, cho nên họ cũng nghĩ thế. Ngay cả những người có rất nhiều cũng không thể rời đường đua. Dù hoàn cảnh kinh tế của ta ra sao, cuộc rượt đuổi để giành lấy nhiều hơn đòi hỏi sự chú ý, vắt kiệt năng lượng và hủy hoại dần cơ hội hoàn thiện của ta. Khi chúng ta tin rằng có nhiều hơn sẽ tốt hơn, chúng ta không bao giờ đến đích. Dù đang ở đâu ta vẫn không bao giờ có đủ bởi lúc nào có nhiều hơn cũng tốt hơn. Những người theo đuổi

quan điểm này, dù ý thức hay vô thức, và ai trong chúng ta cũng có một phần trong đó, buộc phải sống cuộc đời dang dở. Họ đánh mất khả năng dừng lại. Do đó, trong nền văn hóa thiếu thốn này, ngay cả những người có rất nhiều cũng không thể dừng cuộc chơi.

Quan điểm càng nhiều càng tốt còn khiến chúng ta lạc lối sâu hơn nữa. Nó khiến ta định nghĩa bản thân qua thành công về tiền bạc và những thành tích bên ngoài. Chúng ta đánh giá người khác căn cứ vào việc họ có những gì và có nhiều chừng nào. Ta bỏ qua những món quà tâm hồn không đo đếm được mà họ mang đến cho cuộc sống. Tất cả những bài học tinh thần đều dạy chúng ta nhìn sâu vào bản thân để tìm thấy sự viên mãn ta hằng khao khát, nhưng cuộc đua không cho ta có thời gian và không gian tinh thần nhìn lại nội tâm mình. Khi lao vào cuộc đua tìm kiếm nhiều thêm, chúng ta bỏ qua sự hoàn thiện và đầy đủ có sẵn, đang chờ được khám phá trong bản thân. Khi cố gắng tăng giá trị tài sản của mình, ta dần xa cách cơ hội khám phá và đào sâu giá trị tự thân.

Niềm tin rằng chúng ta phải sở hữu, và phải sở hữu nhiều hơn người khác, công ty khác hoặc đất nước khác là nguyên nhân phía sau tình trạng bạo lực, chiến tranh, tham nhũng và bóc lột trên trái đất. Trong tình trạng thiếu thốn, chúng ta tin rằng mình phải có thêm, thêm dầu, thêm đất, thêm sức mạnh quân sự, thêm thị phần, thêm lợi nhuận, thêm cổ phiếu, thêm tài sản, thêm sức mạnh, thêm tiền. Khi nỗ lực giành lấy nhiều hơn, chúng ta thường theo đuổi mục đích của mình bằng mọi giá, ngay cả khi phải hủy diệt cả một hay nhiều nền văn hóa và dân tộc.

Liệu những đất nước khác có cần đồ ăn nhanh, công viên giải trí, thuốc lá Mỹ không, hay chính những công ty Mỹ đã khôn ngoan mở rộng thị trường ra phạm vi quốc tế nhằm tăng lợi nhuận bất chấp ảnh hưởng họ có thể gây ra cho nền văn hóa, nông nghiệp, kinh tế, sức khỏe của các cộng đồng sở tại, thậm chí ngay cả khi có những cuộc phản đối rộng rãi chống lại sự có mặt của họ?

Liệu chúng ta có cần, hay thật sự muốn những thứ phục sức cầu kỳ, máy

móc cao cấp mà chúng ta mang về nhà sau các chuyến đi mua sắm không, hay đó chỉ là phút bốc đồng nhất thời đáp lại tiếng gọi của nền văn hóa tiêu dùng và sự cám dỗ đều đặn đầy tính toán của các quảng cáo thời trang, thực phẩm và sản phẩm tiêu dùng? Liệu đứa bé năm tuổi cần những gì để cảm thấy được yêu thương, ngoài vài món quà chọn lựa kỹ càng? Thật ra chúng ta đang phục vụ lợi ích của ai khi trao cho trẻ con nhiều hơn lượng chúng cần hay có thể trân trọng?

Khi ta mặc sức kiếm thêm không một chút lưỡng lự, nó đã tiếp sức duy trì một nền kinh tế, văn hóa và lối sống thiếu bền vững; đó chính là những thứ sẽ khiến ta phải thất vọng, khi chúng chặn đường chúng ta đến với những khía cạnh sâu sắc hơn, ý nghĩa hơn của cuộc sống và của bản thân ta.

Ngộ nhận nguy hiểm thứ ba: Đó là lẽ tất nhiên

Ngộ nhận nguy hiểm thứ ba chính là suy nghĩ đó là lẽ tất nhiên, và không thể nào khác được. Không có đủ cho mọi người, có càng nhiều chắc chắn là càng tốt, và những người có nhiều hơn chẳng bao giờ là chúng ta. Cuộc chơi thật không công bằng, nhưng chúng ta vẫn cần tham gia, bởi đó là lẽ tất nhiên. Thế giới này thật tuyệt vọng, vô ích, bất công, và chúng ta không bao giờ có thể thoát khỏi vòng vây của cái bẫy đã sập xuống.

Đó là lẽ tất nhiên chỉ là một ngộ nhận, nhưng có lẽ ảnh hưởng của nó lại mạnh mẽ hơn cả, bởi vì bao giờ người ta cũng có thể viện dẫn các ví dụ chứng minh cho nó. Khi một điều gì đó đã tồn tại trong thời gian dài, và những truyền thống, giả định hoặc thói quen đã tạo ra lớp vỏ bọc khiến nó dị ứng với thay đổi, một điều có vẻ tất nhiên và logic đó là nó sẽ mãi giữ nguyên như nó lúc này. Chính tại vị trí đó và thời điểm đó, sự mù quáng, bị động, u mê, và bên dưới tất cả là sự cam chịu, ăn sâu vào cuộc sống chúng ta. Cam chịu khiến ta thấy tuyệt vọng, vô dụng và hoài nghi. Nó cũng khiến ta trở nên bàng quan, thậm chí cho đến phút cuối, khi thiếu thốn vật chất được viện làm lý do giải thích vì sao ta không thực hiện quyết tâm và cống hiến những thứ ta vốn có – thời gian, sức lực và sức sáng tạo – để thay đổi cuộc sống. Nó khiến ta ngừng chất vấn mình đã thỏa hiệp với bản thân hay

bóc lột người khác đến mức nào để kiếm được tiền trong công việc, sự nghiệp, mối quan hệ cá nhân hay cơ hội kinh doanh.

Đó là lẽ tất nhiên biện hộ cho lòng tham, định kiến, sự trì trệ trong mối quan hệ của chúng ta với tiền và với phần còn lại của nhân loại. Trong nhiều thế hệ, nó bảo vệ nạn buôn bán nô lệ tại Mỹ thời kỳ đầu, giúp số đông được hưởng ưu đãi có thể xây dựng những trang trại, thành phố, dựng lên những tập đoàn kinh doanh và gây dựng tài sản gia đình. Rất nhiều trong số đó đến nay vẫn còn tồn tại. Trong nhiều thế hệ hơn thế, nó bảo vệ và củng cố nạn phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính, phân biệt đối xử trong kinh tế và xã hội có hệ thống và trắng trợn, chống lại những dân tộc hoặc nhóm tôn giáo thiểu số khác. Trong lịch sử và cả ngày nay, nó dung dưỡng việc kinh doanh gian dối và cho các nhà lãnh đạo chính trị quyền bóc lột người khác để thu lợi tiền bạc cho bản thân.

Trên phạm vi toàn cầu, điều ngộ nhận này giúp những người có nhiều tiền nhất nắm trong tay quyền lực tối cao, đồng thời thấy mình được khuyến khích, được quyền làm như vậy. Chẳng hạn, nước Mỹ chỉ chiếm 4% dân số thế giới nhưng thải ra 25% lượng ô nhiễm dẫn đến hiện tượng trái đất ấm lên. Theo *Geo 2000*, báo cáo môi trường của Liên hợp quốc năm 1999, việc một nhóm thiểu số giàu mạnh tiêu dùng quá mức trong khi số đông cư dân số thế giới tiếp tục chìm trong đói nghèo là hai nguyên nhân chính của hiện tượng thoái hóa môi trường. Trong khi đó, các nước đang phát triển học tập mô hình kinh tế của châu Âu đang đi theo vết xe đổ của các nước này khi đặt quyền lực quá mức trong tay thiểu số giàu có, tạo ra những thể chế và hệ thống xã hội ưu đãi họ, không thể giải quyết tận gốc những bất công cố hữu và những hậu quả đối với sức khỏe, giáo dục và sự an toàn của tất cả mọi người, ngay cả trong các xã hội dân chủ.

Chúng ta nói rằng ta rất buồn khi chứng kiến những bất công như thế trên thế giới, nhưng dường như vấn đề bắt rễ sâu xa đến nỗi không thể phá bỏ. Chúng ta lại nạp mình cho lý do điều đó là tất yếu, thừa nhận rằng chúng ta bất lực và không thể thay đổi điều gì. Cùng lúc đó, chúng ta đã chối bỏ

chính tiềm năng con người của mình, và khả năng cống hiến cho một thế giới thịnh vượng, công bằng và lành mạnh.

Điều đó là tất yếu là một trong những thử thách khó khăn nhất khi ta muốn chuyển biến mối quan hệ với tiền bạc, bởi vì nếu không thể từ bỏ cuộc rượt đuổi, rũ bỏ cảm giác bất lực và hoài nghi do cuộc đua đó tạo ra, chúng ta lại đi vào ngõ cụt. Nếu bạn không sẵn sàng đối mặt, rất khó để loại bỏ cái cách suy nghĩ đã khiến ta bế tắc. Chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ quan điểm việc đó là điều tất yếu, dù chỉ trong một khoảnh khắc, để xem xét có cơ may nào nó không phải là điều tất yếu, hay tất yếu là nó không như vậy. Chúng ta hoàn toàn có thể lựa chọn hành động thế nào và biến đổi hoàn cảnh ra sao.

NHỮNG "ÁN CHUNG THÂN" HẠN CHẾ KHẢ NĂNG CỦA CHÚNG TA

Trong bất cứ nền văn hóa nào, truyện thần thoại luôn mang theo những bài học đạo đức, và câu chuyện thần thoại về sự thiếu thốn đã để lại những niềm tin truyền từ đời này sang đời khác, những "án chung thân" mà chúng ta coi là trí tuệ dân gian hay sự thật cá nhân. Khi tôi còn nhỏ, bà tôi thường khuyên các cháu: "Hãy cưới người có nhiều tiền rồi tình yêu sẽ đến sau". Chúng tôi thường bật cười khi bà nói vậy, còn bà sẽ cười và nháy mắt, nhưng thật sự bà tin như vậy. Đó cũng là điều bà đã làm. Khi bà kết hôn vào khoảng năm 1900, bà đã cưới người đàn ông giàu có nhất đến với bà, và sau đó học cách yêu ông. Bà muốn truyền lại lời khuyên này cho chúng tôi. Mặc dù chúng tôi cười khi nghe bà nói, những lời ấy vẫn ghim lại trong tâm trí chúng tôi. Tất cả các cháu gái của bà về sau đều phải cố gắng để thoát khỏi những niềm tin ấy trong cuộc đời nếu muốn tự do lựa chọn người yêu qua những phẩm chất đẹp đẽ hơn số tiền mặt của các chàng.

Trong ám ảnh và ngộ nhận về sự thiếu thốn, mỗi người đều phải vật lộn với án chung thân của mình với tiền. Đôi khi nó hiện lên trước chúng ta qua những lời khuyên giản dị: Đừng tiêu lạm vào tiền vốn. Nếu phải bận tâm đến

giá cả, ắt hẳn bạn sẽ không thể chi trả được. Tiền không phải là đồ vật. Nói chuyện về tiền là không lịch sự. Đôi khi người ta cần phải tiêu tiền vốn thật ý nghĩa; coi giá cả là vấn đề nguyên tắc ngay cả khi bạn có thừa để trả; thẳng thắn và cởi mở về những vấn đề tiền bạc thay vì mơ hồ hay quá thận trọng.

Những bản án chung thân khác thuộc về cá nhân, do chính cá nhân tạo ra, và được thể hiện qua cả những hành vi ý thức và vô thức liên quan đến tiền. Trong thời kỳ đầu của sự nghiệp làm chuyên gia gây quỹ, tôi hầu như làm việc trên cơ sở tự nguyện, và chỉ thấy thoải mái khi đi xin tiền cho người khác. Trong cuộc sống riêng, tôi bằng lòng với việc để chồng cáng đáng gánh nặng tài chính, giải phóng cho tôi khỏi trách nhiệm khó khăn đó. Tuy nhiên, theo thời gian, tôi nhận ra những bài học bất ngờ cùng những bản án chung thân tôi đang tạo ra và hạn chế cuộc sống của chính mình. Đó là tôi không thể mong kiếm sống được bằng công việc của mình, và tôi không phải là một thành viên đúng nghĩa, trách nhiệm và hữu ích trong đời sống vật chất của gia đình mình. Tôi sẽ vẫn cống hiến thời gian và sức lực của mình không toan tính, tôi cũng vẫn đặt niềm tin vào chồng tôi trong vấn đề tài chính, nhưng tôi cũng đã cởi mở hơn, và học cách trải nghiệm sự hài lòng khi kiếm tiền và quản lý tiền bạc có trách nhiệm hơn. Đó thật sự là một mốc trưởng thành đối với tôi, một bước tiến gần hơn đến mối quan hệ trung thực hơn với tiền.

Có thể bạn cũng thấy những bản án chung thân đó có phần nào quen thuộc. Có thể bạn đã phải làm việc vì tiền trong gần hết cuộc đời, nhưng vẫn do dự khi đề nghị tăng lương dù bạn biết mình hoàn toàn xứng đáng. Có thể bạn đã bằng lòng với công việc không triển vọng thay vì dành thời gian và sức lực tìm kiếm một công việc mới hoặc học tập để làm công việc khác. Có thể bạn được một khoản thừa kế, và bạn cảm thấy có quyền đối với tài sản gia đình, hoặc có thể bạn thấy tội lỗi. Có thể bạn tránh tính toán sổ séc hoặc trả các hóa đơn bởi vì sự thật rành rành của những con số đó nói lên những điều bạn không muốn nghe. Có thể bạn ngại khẳng định mình về tiền bạc trong một mối quan hệ, bởi vì bạn sợ những hậu quả có thể xảy ra; có thể

những nỗi sợ về tài chính hoàn toàn ngăn cản bạn khẳng định mình.

Hầu hết các bản án chung thân gắn với tiền là sản phẩm của thứ ngôn ngữ hạn hẹp của sự thiếu thốn trong nền văn hóa của chúng ta. Trong lối nói đó, từ "thành công" ám chỉ một người kiếm được rất nhiều tiền. Một doanh nhân thành đạt đơn giản là một người biết kiếm tiền. Đánh giá đó không hề tính đến chất lượng sản phẩm, nơi làm việc, thù lao cho công nhân, phong cách quản lý, hay hoạt động hỗ trợ và đóng góp cho cộng đồng của công ty. Trong ngôn ngữ của sự thiếu thốn, những doanh nhân có thể tạo ra lợi nhuận lớn nhờ bóc lột hay phát triển kinh doanh không bền vững vẫn được coi là "thành công" hơn những người như giáo viên hay công chức nhà nước, những người thu nhập ít hơn nhưng đã làm việc để biến cộng đồng của chúng ta thành một nơi văn minh, đầy quan tâm và thương yêu để sống và làm việc.

Từ "giàu có" ban đầu có nguồn gốc từ từ "hạnh phúc", ám chỉ cả những khoản tiền lớn và cuộc sống dồi dào, mãn nguyện. Trái lại, có quá nhiều tiền thường tạo điều kiện cho lòng tự cao và sự cô lập ngăn cản người ta tiếp cận với sự giàu có thật sự khi họ kết nối và giao tiếp với nhau.

Nghèo và cái nghèo mô tả những hoàn cảnh và môi trường kinh tế, nhưng những từ này lại thường xuyên được sử dụng để hạ thấp nhân phẩm và tiềm năng của những người có ít tiền.

Bản án "nghệ sĩ chết đói" khiến chúng ta chấp nhận sự thật rằng óc sáng tạo bị đánh giá thấp trong xã hội. Nó có ý nói rằng những người kiếm sống bằng khả năng sáng tạo được trả lương rất thấp, và những người khác được quyền bóc lột hay lừa đảo tiền bạc của họ và đánh giá thấp họ về mặt con người.

Những bản án chung thân gắn với sự thiếu thốn như vậy chỉ là sản phẩm của thứ ngôn ngữ đã gắn chặt vào suy nghĩ của chúng ta. Khi đó, chúng củng cố những ngộ nhận về sự thiếu thốn và trao cho tiền bạc sức mạnh hủy diệt khủng khiếp. Thông điệp của các phương tiện truyền thông, quảng cáo, tiếp

thị, của bố mẹ, ông bà, của bạn bè tràn ngập cuộc sống của chúng ta, gắn chặt và bắt rễ sâu vào tâm trí chúng ta, khiến ta tin rằng không có đủ, bạn phải giành lấy cho mình, càng nhiều càng tốt, và bạn buộc phải tham dự trò chơi.

BUCKMINSTER FULLER VÀ THẾ GIỚI BẠN - VÀ - TÔI

Chính khi nỗ lực và quyết tâm thanh toán nạn đói, tôi bắt đầu nhận ra toàn bộ cấu trúc của sự thiếu thốn, những ngộ nhận, ngôn ngữ và án chung thân phổ biến của nó. Tôi cũng nhận ra cách nó ngấm vào cuộc đời tôi, cũng như cuộc sống của bạn bè và gia đình tôi, những cộng sự của tôi ở các nước nghèo như Bangladesh và giàu như Pháp, Anh hay Mỹ. Trong một dịp đặc biệt, tôi đã chạm đến một bước ngoặt trong đời khi được nghe bài giảng của một nhà dự đoán tương lai theo chủ nghĩa nhân văn vĩ đại, R. Buckminster (còn gọi là "Bucky") Fuller. Trong những năm 1970, Bucky đã đi thuyết giảng ở nhiều nơi về những ngộ nhận trong khoa học cơ bản đã ngăn cản chúng ta có cái nhìn chính xác về thế giới và khả năng nuôi sống cuộc đời sung túc cho tất cả chúng ta.

Sau đó, Bucky trở thành người bạn và cố vấn tin cậy của tôi, nhưng lần đầu tiên đến nghe ông thuyết giảng, tôi chỉ biết rằng ông là một tài năng gây nhiều tranh cãi – một nhà thiết kế, kỹ sư kiêm kiến trúc sư – và ông đang đi thuyết trình ở nhiều nơi trên thế giới loạt bài về *Integrity Days (Những ngày Chính trực)*. Tôi tự nguyện đến dự một buổi nói chuyện của ông ở San Francisco. Trong một thính phòng chứa được chừng hai nghìn người, tôi ngồi ở hàng thứ hai từ dưới lên, quan sát người đàn ông nhỏ bé, có tài hùng biện và đầy năng lượng này diễn thuyết hào hùng trên sân khấu những hiểu biết và khám phá của ông về cách thức hoạt động của thế giới. Những ý tưởng của ông không chỉ gây hào hứng và có tính kích thích mà đối với tôi, nó còn có sức mạnh thay đổi hoàn toàn.

Tôi bị cuốn hút vào bài nói chuyện và những điều đặc biệt ông tạo ra. Trong đó điều làm thay đổi cuộc đời tôi có lẽ là khi ông nói: trong hàng thế kỷ, thậm chí hàng nghìn năm, chúng ta đã sống với niềm tin rằng không có đủ cho tất cả mọi người, và chúng ta phải chiến đấu và giành giật để thu thập những tài nguyên đó cho mình. Có lẽ điều đó đã đúng vào một thời điểm nào đó, hoặc cũng có thể chưa bao giờ như vậy.Nhưng tại thời điểm đó trong lịch sử – vào những năm 1970 – chúng ta có khả năng làm được nhiều hơn rất nhiều mà chỉ cần sử dụng rất ít tài nguyên. Xét trên phạm vi cộng đồng loài người chúng ta rõ ràng đã đạt đến mức có thể đáp ứng đủ, thậm chí thừa nhu cầu để tất cả mọi người ở mọi nơi đều được sống một cuộc đời lành mạnh và có ích. Khoảnh khắc đó đại diện cho một mốc kỳ diệu trong sự phát triển của nền văn minh và nhân loại.

Ông còn tuyên bố dù đó là lúc con người nhận thức được sự thật có sẵn, hay đó là bước đột phá của các nền văn minh, cách hiểu nào cũng khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của giây phút đó trong quá trình tiến hóa, bởi nó đồng nghĩa với việc chúng ta có thể rời bỏ thế giới bạn-hoặc-tôi, nơi chỉ một trong hai ta có thể tồn tại, ta phải chiến đấu, cạnh tranh với nhau để tìm ra kẻ thắng – để đến với thế giới bạn-và-tôi, nơi tất cả chúng ta đều thành người chiến thắng. Trong thế giới đó, tất cả chúng ta có đủ thức ăn, nước uống, đất đai, nhà ở, có đủ tất cả những thứ cơ bản để sống một cuộc đời có ích và mãn nguyện.

Cột mốc này đã đột ngột thay đổi trò chơi, và theo ông tiên đoán sẽ cần 50 năm, để chúng ta có thể điều chỉnh cho phù hợp và chuyển từ mô hình bạn-hoặc-tôi sang mô hình bạn-và-tôi, mô hình ám chỉ rằng thế giới đủ chỗ cho tất cả mọi người, và không ai hay cái gì bị gạt ra ngoài cả. Ông tuyên bố hệ thống tiền tệ và tài nguyên tài chính của chúng ta cũng cần được điều chỉnh để phản ánh sự thật đó. Chúng ta sẽ cần hàng chục năm để hoàn thành nhiệm vụ đó, nhưng nếu và khi đến đích, chúng ta sẽ bắt đầu một thời kỳ và một thế giới mà cách chúng ta nhận thức, suy nghĩ về bản thân và thế giới ta đang sống sẽ được biến đổi sâu sắc đến mức hầu như không thể nhận ra.

Tuyên bố đó, tầm nhìn khác thường đó và sự phát hiện tiềm năng thay đổi chính cơ sở của mối quan hệ giữa chúng ta với nhau đã hoàn toàn thu hút tôi. Nó đảo lộn hoàn toàn thế giới của tôi. Tôi nhớ đã ngồi yên lặng trong nước mắt, nghĩ về những hàm ý trong lời nói của ông. Tôi đã nghĩ đây không chỉ là một ý tưởng thú vị trong một bài phát biểu uyên bác. Đó là khoảnh khắc nhận thức sâu sắc và tinh tế về một điều gì đó. Tôi đã thầm biết đến nó trong trái tim từ lâu, và chính ông đang cất tiếng nói về nó, một nhà khoa học được tôn sùng, một nhà dự đoán tương lai, người có kiến thức và khả năng, và người đã tiến hành nhiều nghiên cứu để củng cố suy nghĩ đó. Khoảng khắc nhận thức đó mãi ở lại bên tôi.

Hồi đó Bucky cũng đang làm việc dựa trên một thế giới quan đang dần thay đổi, bắt đầu hình thành sau chuyến bay có người lái đầu tiên đáp xuống mặt trăng của phi hành đoàn tàu Apollo 11 vào mùa hè năm 1969. Những bức ảnh lịch sử ngoạn mục chụp Trái đất từ mặt trăng cho phép loài người lần đầu tiên nhìn thấy trọn vẹn hành tinh của mình, toàn bộ "phi thuyền Trái đất" như cách nói của Bucky. Khoảnh khắc đó, chúng ta rời khỏi vị trí là một phần của hệ thống, và lùi ra đủ xa để có thể nhìn Trái đất như một tổng thể. Chúng ta có thể thấy sự mỏng manh, vẻ đẹp, sự hoàn chỉnh và trọn vẹn tuyệt đối của nó. Tôi dám nói rằng đó là khởi đầu của một xã hội toàn cầu, nhận thức toàn cầu, nhân loại toàn cầu, và từ đó, nhận thức về nguồn tài nguyên có hạn nhưng đủ dùng của hành tinh đó cho mọi sự sống trên đó – con người, cây cối và động vật – trở thành một sự thật hoàn toàn có thể đối với tôi.

Chính từ quan điểm này về cộng đồng toàn cầu, hiểu biết và cảm hứng từ Bucky mà tôi đã tham gia vào công việc xóa bỏ nạn đói.

ĐIỀU BÍ ẨN SAU CÁI ĐÓI VÀ CUỘC CHIẾN VỚI CÁI THIẾU

Cái đói và cái thiếu dường như có mối liên hệ rõ ràng và không thể lay

chuyển được. Sao tôi có thể làm việc hết mình trong những cảnh thiếu thốn cả thức ăn và nước uống, mà vẫn khăng khăng rằng thiếu chỉ là lời nói dối? Tôi chỉ có thể nói chính hiện thực phũ phàng và đầy ngạc nhiên mà tôi trải nghiệm đã thúc đẩy tôi đưa tầm nhìn của mình vượt quá những thứ ngay trước mắt. Tôi đã nỗ lực để hiểu bi kịch của nạn đói. Nó không phải một thứ bệnh dịch bí ẩn. Nó không phải do đột biến gen hay một thế lực tự nhiên. Chúng ta biết cần phải làm gì khi một đứa trẻ bị đói. Chúng ta biết một người đang chết đói cần gì. Họ cần thức ăn. Trong bức tranh tổng thể về tài nguyên thế giới không có chi tiết nào giúp tôi hiểu tại sao 1/5 nhân loại bị đói và thiếu ăn. Thế giới tràn ngập thức ăn. Hiện nay, trên thế giới chúng ta có quá đủ thức ăn cho mỗi người được ăn thêm nhiều lần. Người ta lãng phí ở khắp nơi. Tại một số nước, kể cả Mỹ, người ta trả tiền cho nông dân để họ ngừng trồng trọt. Gia súc nuôi lấy thịt tiêu thụ nhiều tài nguyên hơn lượng những người đói cần để thoát đói.

Năm 1977 khi tôi mới bắt đầu làm việc trong Dự án Xóa đói, tôi cho rằng có người đói bởi vì người ta không có đủ thức ăn. Nếu chúng ta mang thức ăn đến cho họ, vấn đề sẽ được giải quyết. Lập luận có vẻ hợp lý. Nhưng nếu nguồn thực phẩm của thế giới nắm giữ giải pháp cho những người đói, điều gì có thể giải thích cho những con số thống kê và thực tế về cái đói hiển hiện bướng bỉnh, bi kịch như không thể giải quyết được. Tại sao thế giới có thừa thức ăn cho mọi người mà mỗi ngày 41.000 người, phần lớn trong số đó là trẻ em dưới năm tuổi, chết vì đói và các nguyên nhân liên quan đến đói?

Liệu có phải vì không ai quan tâm? Khi những đứa trẻ đói khát kêu gào đòi thức ăn, chúng không kêu gào với tư cách người Bangladesh, người Italia hay người nghèo cùng thành phố với ta. Chúng lên tiếng với tư cách là con người, và chính bởi lòng nhân đạo, chúng ta cần phải hành động. Có phải vì chúng ta không thể nghe thấy tiếng kêu cứu đó, nên không thể đáp lại như một thành viên biết quan tâm trong gia đình nhân loại? Tại sao có nhiều người giả mù, giả điếc trước tiếng kêu của đứa trẻ, và chỉ khư khư quan tâm đến những người "của mình" – thậm chí khi chúng ta đã có thừa để chu cấp

cho những người "của mình" và cả những người khác nữa?

Nhưng nếu lòng quan tâm chính là giải pháp, tại sao những đợt quyên góp thực phẩm và tiền trên quy mô lớn của một số người không mang đến một giải pháp lâu dài?

Có phải vấn đề nằm ở khó khăn trong phân phối? Vậy thì tại sao đồ uống có ga của Mỹ có thể tiếp cận từng người trên trái đất, chỉ cách một tầm tay?

Có phải tại vấn đề hậu cần? Vậy thì tại sao những quốc gia hùng mạnh như Mỹ có thể trang bị hậu cần để chuyển tên lửa và bom chính xác đến mọi mục tiêu quân sự dù nó ở nơi nào trên thế giới?

Có phải tại chính trị? Có phải tại chúng ta đa nghi và ích kỷ đến nỗi để mặc đứa trẻ chết đói bởi những người lớn chúng ta bất đồng về lý tưởng chính trị hay kinh tế?

Điều gì đã khiến ta nghe thấy tiếng kêu cứu mà vẫn không đáp lại hiệu quả?

Càng tiếp xúc nhiều với những người đói và những người làm việc hay ủng hộ tiền để giúp đỡ họ, tôi càng nhận ra nguyên nhân của nạn đói không phải chỉ là thiếu thức ăn. Nguồn gốc của nạn đói sâu xa và cơ bản hơn thế, bởi vì khi bạn mang thức ăn từ điểm A đến điểm B, tuy có thể giúp đỡ nhiều người trong một khoảng thời gian, thực ra bạn không giải quyết được nạn đói.

Lịch sử đã dạy chúng ta bài học đó. Làn sóng viện trợ cho Ethiopia năm 1985 đã giúp nhiều người có cái ăn trong một thời gian nhưng không thể giải quyết nạn đói của đất nước đó. Ethiopia tiếp tục là một đất nước đói nghèo. Thực phẩm viện trợ chuyển đến Somalia khi nước này gặp khủng hoảng năm 1993 và 1994 giúp được một số người nhưng thực tế chỉ làm trầm trọng thêm tình trạng bạo lực và tham nhũng đang hoành hành. Tương tự, nguồn viện trợ cho Biafra trong chiến tranh, và cho Campuchia trong cuộc khủng hoảng, bản thân hỗ trợ ấy không có gì xấu, một số người được giúp đỡ, nhưng nó không thể giải quyết tận gốc nạn đói dai dẳng triền miên.

Hết lần này đến lần khác tới mức thành thông lệ, trong những đợt ủng hộ quy mô lớn như thế, nguồn thực phẩm viện trợ bị những kẻ môi giới xấu xa nhưng có thế lực đánh cắp và bán lại. Chúng làm giàu nhờ lòng tham và nạn hối lộ lan tràn trên các đất nước kiệt quệ vì chiến tranh. Bên cạnh đó, lượng thực phẩm khổng lồ tràn vào thị trường làm giảm giá cả, khiến những người nông dân bản địa có khả năng trồng trọt không thể bán được nông sản bởi thực phẩm miễn phí ở khắp nơi – ít nhất trong một khoảng thời gian, cho đến khi cuộc tranh cướp để tích trữ và kiểm soát nguồn thực phẩm đó lắng xuống. Không những không thể giải quyết vấn đề, vòng luẩn quẩn của viện trợ, tham nhũng, thị trường khủng hoảng, và những khoản đầu tư tai hại vào nông nghiệp trở thành một phần của vấn đề. Nó tiếp tục duy trì những nguyên nhân gốc rễ của cơn khủng hoảng.

Cuối cùng, ảnh hưởng xã hội của hình thức viện trợ quy mô lớn này là những người được nhận, thậm chí những người chỉ được một phần nào đó, càng trở nên khốn khó, nghèo nàn hơn trước kia. Họ cảm thấy yếu đuối và vô vọng bởi thấy mình không thể chu cấp cho bản thân, phải ngửa tay nhận đồ trợ cấp và chịu ơn người ngoài đã cứu họ khỏi cảnh túng quẫn hết lần này đến lần khác. Họ thấy mình giảm giá trị và yếu đuối đi. Viễn cảnh tự cung cấp được cho mình thường bị cắt đứt và thu nhỏ lại bởi những việc họ buộc phải làm nếu muốn chạm được tay vào thực phẩm "cho không". Hết lần này đến lần khác, khi tiền hay đồ viện trợ tràn đến các cộng đồng thông qua những hệ thống vốn dựa trên những giả định về sự thiếu thốn, khả năng giảm nhẹ chỉ nhất thời, và những người ở cả hai phía cho – nhận đều thấy mình vô dụng.

Tôi trăn trở với câu hỏi đó trong hàng năm trời khi ra sức kêu gọi mọi người tham gia thanh toán nạn đói và tìm kiếm những giải pháp ổn định cho bi kịch vẫn đang tiếp diễn. Khi tôi tìm hiểu những niềm tin cơ bản của mọi người ở hầu hết mọi nơi – mọi hệ thống, thể chế, mọi quan điểm, bao gồm cả những người đang chịu đói – tôi nhận ra rằng có những giả định cơ bản đã triệt tiêu gần như tất cả nỗ lực giải quyết vấn đề. Tất cả đều có thể được quy

về những ngộ nhận và ám ảnh về sự thiếu thốn.

Dù hoàn cảnh kinh tế của chúng ta ra sao:

Khi chúng ta tin rằng không có đủ, rằng các tài nguyên là khan hiếm, chúng ta chấp nhận việc có người giành được những thứ họ cần và có người không. Từ đó, chúng ta hợp lý hóa việc một số người phải chịu số phận khó khăn hơn.

Khi chúng ta tin rằng càng có nhiều càng tốt, và đánh đồng việc có nhiều tiền hơn với việc có nhiều phẩm chất hơn – thông minh hơn, hay có năng lực hơn – những người nhận được ít tài nguyên hơn bị coi là kém thông minh, kém tài năng, thậm chí kém giá trị. Chúng ta cảm thấy chúng ta được phép coi thường họ.

Khi chúng ta tin rằng đó là điều tất yếu, chúng ta thừa nhận sự vô vọng. Chúng ta tin rằng không thể giải quyết được vấn đề. Chúng ta chấp nhận rằng trong gia đình nhân loại, cả những người có nhiều lẫn những kẻ có ít đều không có đủ tiền, thức ăn hay trí thông minh và tài nguyên để tạo ra những giải pháp lâu dài.

Bằng cách thách thức những giả định về nạn đói và viện trợ thực phẩm một cách hệ thống, Dự án Xóa đói đã vén lên bức màn của những ngộ nhận về sự thiếu thốn, mở ra những khám phá mới và khả năng mới. Cuối cùng Dự án đã đóng góp đáng kể trong công tác thanh toán nạn đói bằng cách tạo điều kiện để con người tự đứng dậy trên đôi chân của mình. Trong mọi hoàn cảnh, đối với các cá nhân cũng như đông đảo mọi người, khám phá lời nói dối và ngộ nhận về sự thiếu thốn là bước đầu tiên và mạnh mẽ nhất để chuyển mình từ tuyệt vọng và cam chịu thành độc lập và tự lực.

Chúng ta thường triết lý về những thắc mắc lớn không lời đáp trong cuộc sống. Đã đến lúc chúng ta quan tâm đến những câu trả lời không được ai thắc mắc. Và câu trả lời lớn nhất, được chấp nhận rộng rãi nhất trong nền văn hóa của chúng ta là mối quan hệ của chúng ta với tiền. Chính đó là nơi chúng ta gìn giữ ngọn lửa và ngộ nhận về sự thiếu thốn với một cái giá rất

đắt.

Chương 4:

SỰ ĐẦY ĐỦ: SỰ THẬT ĐÁNG NGẠC NHIÊN

Khi bạn ngừng cố gắng kiếm thêm những thứ bạn không thật sự cần, những đại dương năng lượng sẽ được giải phóng. Bạn sẽ có thể tạo ra sự khác biệt bằng những thứ bạn có. Khi bạn tạo ra sự khác biệt bằng những thứ bạn có, nó sẽ mở rộng ra.

Đã gần mười năm trôi qua kể từ lần đầu tôi gặp gỡ những thổ dân Achuar ở Ecuador nhưng tôi vẫn nhớ rõ kỷ niệm đó − một trải nghiệm hoàn toàn khác so với lần tôi chạm trán cái đói và cái nghèo ở Ấn Độ. Trong khu rừng nhiệt đới bên những người Achuar, tôi gặp những người sống sung túc tự nhiên. Họ sống sung túc mà không phải chiến thắng trong cuộc chơi kinh tế khốc liệt nào. Họ sống sung túc mà không cần làm ai đó chịu thiệt thòi. Họ không đánh bại ai trong chuyện gì cả. Họ sống sung túc theo cách họ ở bên nhau, sống thống nhất với những luật lệ bất biến của thế giới tự nhiên, những luật lệ tối cao tác động lên tất cả chúng ta.

Nền văn hóa của họ không có bóng dáng của tiền. Tiền là vật thể lạ họ chỉ gặp lần đầu khi họ ra khỏi khu rừng. Đối với họ, đó là thứ vật thể kỳ cục, chỉ mang tính bổ sung, không phải là một phần cuộc sống hàng ngày hay suy nghĩ của họ. Mặc dù không có tiền, không có sở hữu, không có tích lũy của cải, và không có bất cứ tiện nghi nào của cuộc sống phương Tây như chúng ta, họ vẫn không hề thấy thiếu thốn, không lo sợ về chuyện không có đủ những thứ họ cần. Họ không chạy đua để có nhiều hơn, không cam chịu hay tin rằng họ đang sống cuộc đời kém hơn người khác. Họ đã sống (và vẫn đang sống), trải nghiệm và thể hiện sự đầy đủ. Thay vì tìm kiếm nhiều hơn, họ trân trọng và quản lý cẩn thận những thứ đang có sẵn. Thực tế, hiện giờ họ tập trung bảo vệ thứ đang ở ngay trước mắt – khu rừng – nguồn tài nguyên cho tất cả mọi người. Đối với người Achuar, giàu có nghĩa là được

nếm trải và chia sẻ sự trọn vẹn, phong phú của hiện tại.

Chúng ta, những người sống trong nền văn hóa tiền bạc, cũng có thể tìm thấy sự thanh thản và tự do ấy trong chính môi trường của mình và với tiền bạc. Tôi đã học được nhiều bài học ý nghĩa và đáng ngạc nhiên về sự đầy đủ và mối quan hệ của chúng ta với tiền từ những người có rất ít hoặc chẳng hề có tiền như những người Achuar, hay những người đang đương đầu với cuộc chiến dữ dội nhất để tồn tại trong những hoàn cảnh ta khó có thể hình dung. Một trong những bài học ấy đến từ một ngôi làng hẻo lánh ở Senegal.

Senegal là một đất nước nhỏ ven biển, nằm ở cực Tây của lục địa châu Phi. Trong suốt thời kỳ đầu của nạn buôn bán nô lệ, đây là vùng thuộc địa giàu có của Pháp. Lâu đài của các chủ nô lệ với những khu hầm tối như nhà tù ngày nay vẫn còn đứng ngạo nghễ, trở thành điểm thu hút khách du lịch và những tượng đài đầy sức gợi về con người và sự tàn bạo thời kỳ đó.

Phần lớn diện tích đất nước Senegal được bao phủ bởi sa mạc Sahel rộng lớn, mỗi năm lại đều đặn lấn ra phía biển. Sa mạc Sahel là một môi trường khắc nghiệt, không thân thiện với bất cứ sự sống nào, kể cả các loại cây cối và động vật thích nghi với môi trường sa mạc. Cát ở đây mịn như bụi, và mang màu cam nhạt. Thứ bụi mịn ấy tràn ngập khắp nơi, phủ lên tất cả mọi thứ gần sa mạc một lớp cát màu vàng nhạt: đường phố, nhà cửa, cây cối, những con đường – và cả những con người.

Chúng tôi, 18 người cộng tác và lãnh đạo trong Dự án Xóa đói, đến gặp các cư dân của một ngôi làng nằm sâu trong sa mạc, cách vài tiếng đồng hồ đi xe để bàn về nhu cầu muốn tìm nguồn nước mới hoặc một nơi sống mới của họ. Khi những người lái xe đưa xe lăn bánh trên con đường rời thành phố và đi sâu vào sa mạc, người chúng tôi bắt đầu bị phủ đầy những lớp cát mỏng và mịn ấy. Chúng len vào phổi chúng tôi theo từng hơi thở. Càng tiến sâu mãi vào những cơn gió màu vàng cam trên con đường gập ghềnh, chúng tôi càng thấy vắng vẻ bóng người, cây cối cũng như động vật. Không lâu sau đó, mắt chúng tôi chẳng còn nhìn thấy gì ngoài vùng đất cằn cỗi. Trời nóng và khô, nhiệt độ lên tới hơn 35°C. Tôi đội mũ và quấn một chiếc khăn lớn

trên mặt để tránh hít phải cát. Khung cảnh hoang vắng đến nỗi tôi khó có thể hình dung có người sống được ở đây.

Chúng tôi đang đi trên một con đường gồ ghề không lát đá. Rồi con đường biến mất hút vào trong cát. Anh lái xe bắt đầu đưa xe đi trên xa mạc chỉ dựa vào la bàn. Những người lái xe người Senegal của chúng tôi thuộc lòng vùng sa mạc này. Đột nhiên, người lái xe đi đầu đoàn dừng lại và tắt máy. Hai người kia cũng làm theo. Khi lắng tai nghe, chúng tôi có thể nghe thấy tiếng trống xa xa vọng lại. Anh lái xe mỉm cười, khởi động chiếc xe và bắt đầu lái nó về phía tiếng trống. Chúng tôi càng tiến gần, tiếng trống càng to và rộn rã. Không lâu sau, phía chân trời, chúng tôi bắt đầu nhìn thấy những chấm nhỏ xíu đang di chuyển. Chúng tôi nghĩ đó là loài vật nào đó. Nhưng khi tiến lại gần, chúng tôi nhận ra đó là những đứa trẻ, hàng chục em bé chạy về phía xe của chúng tôi, hò hét vì phấn kích.

Vậy là chúng tôi đã đến nơi, một nơi không hề có dấu hiệu của sự sống, được chào đón bởi những đứa trẻ hiếu khách, vui vẻ, tràn trề sức sống và sự trẻ trung. Nước mắt tôi tuôn ra, và tôi có thể nhận ra những người đồng hành của mình cũng đang xúc động trước màn chào đón hân hoan này. Nhiều bóng nhỏ khác cũng đang hướng về phía chúng tôi, và phía trên chúng, từ xa chúng tôi có thể nhận ra hai cây bao báp lớn đứng hiên ngang giữa mênh mông hoang vắng. Cây bao báp là loài cây có thể sống mà hầu như không cần nước, mang đến bóng râm và chỗ khuất gió hiếm hoi cho những người sống trong sa mạc.

Phía trước chúng tôi, dưới bóng hai cây bao báp, khoảng hơn 100 người đang tụ tập. Những người đánh trống đứng giữa đám đông, và bên trong vòng tròn, có những người phụ nữ đang nhảy múa. Khi khoảng cách giữa chúng tôi thu hẹp dần, tiếng trống hòa vào không khí một nguồn năng lượng sôi nổi, và màn chào đón càng mãnh liệt. Chúng tôi đón vài đứa trẻ lên xe. Những đứa khác chạy dọc theo xe. Khung cảnh khó tin này dường như xuất hiện từ hư không. Chính họ đây, đàn ông, phụ nữ và trẻ em, nhảy múa, đánh trống, vui mừng, vỗ tay, và hò hét lên những lời chào mừng phái đoàn đến

thăm.

Chúng tôi ra khỏi xe. Hàng chục người phụ nữ chạy về phía chúng tôi, họ mặc những bộ quần áo Senegal truyền thống đẹp đẽ, với khăn trùm đầu và bộ boubou dài bằng vải bông – loại váy dài, rộng và sặc sỡ. Trống vẫn dồn dập, trẻ con hò hét, những người phụ nữ hò reo vì hạnh phúc, những người đàn ông ca hát. Đó là một cuộc chào đón xưa nay tôi chưa từng thấy.

Dường như họ biết tôi là người đứng đầu, và họ kéo tôi vào giữa vòng tròn, nơi những người phụ nữ nhảy múa xung quanh. Tôi bị cũng cuốn theo, đưa người hòa cùng họ, theo nhịp điệu tự nhiên và tự do. Họ hò reo và vỗ tay. Những bạn đồng hành của tôi cũng tham gia, và chúng tôi cùng nhảy múa, vỗ tay, cười nói. Thời gian và khoảng cách như dừng lại. Trời không còn khô nóng nữa, cũng không còn đầy bụi và gió nữa − tất cả đã biến mất.Chúng tôi được bao bọc trong không khí lễ hội tưng bừng. Chúng tôi hòa làm một.

Tiếng trống đột nhiên ngừng bặt. Đã đến lúc bắt đầu cuộc họp. Mọi người ngồi xuống nền cát. Người tộc trưởng tự giới thiệu, rồi giới thiệu tôi. Với sự giúp đỡ của người phiên dịch, ông giải thích rằng làng của họ cách đây vài km. Họ đến để đón chúng tôi và đều rất biết ơn khi chúng tôi đề nghị hợp tác. Ông nói rằng họ đều là những người khỏe mạnh và khéo léo, rằng sa mạc là ngôi nhà tinh thần của họ. Nhưng họ và 16 làng khác ở phía Đông đang gặp cảnh khó khăn, khi nguồn nước khan hiếm đang dần đẩy họ đến chỗ không còn lựa chọn nào. Họ không biết gì khác ngoài cuộc sống trên sa mạc này, họ là những người con kiêu hãnh của vùng đất này, nhưng họ cũng biết rằng không thể tiếp tục sống nếu tình hình nước sinh hoạt không được cải thiện.

Các hỗ trợ xã hội không đến được với những người ở đây, ngay cả trong lúc khủng hoảng nhất. Họ mù chữ và không được tính đến khi điều tra dân số. Họ thậm chí không được tham gia bầu cử. Họ hầu như không có dấu ấn nào đối với chính phủ. Họ là những người rất kiên cường, nhưng những chiếc giếng nông của họ đã cạn nước, và họ biết rằng họ sẽ cần đến một điều

gì đó vượt lên khỏi suy nghĩ hiện thời của mình để có thể vượt qua mùa khô tiếp theo.

Những người này theo đạo Hồi, và khi chúng tôi ngồi bên nhau thành một vòng tròn để thảo luận, những người đàn ông giành toàn quyền phát biểu. Phụ nữ không ngồi ở vòng tròn trong, mà xếp thành một vòng tròn thứ hai bên ngoài, từ đó họ có thể lắng nghe và quan sát, nhưng họ không nói gì. Tôi có thể cảm thấy sức mạnh của những người phụ nữ ngồi phía sau tôi, và cảm giác họ chính là chìa khóa cho vấn đề. Trên miền đất cằn cỗi màu vàng cam này, có vẻ không thể tìm ra một giải pháp, nhưng thái độ, sự kiên cường và phẩm giá của những người này lại nói lên một điều khác. Chắc chắn sẽ có cách giải quyết, và chúng tôi sẽ cùng nhau tìm ra.

Sau đó, tôi yêu cầu được gặp riêng nhóm phụ nữ. Đó là một đề nghị lạ lùng đối với nền văn hóa đạo Hồi này, nơi các giáo sĩ và tộc trưởng được quyền nói thay cho tất cả, nhưng thật ngạc nhiên là họ cũng đã chấp thuận. Những người phụ nữ trong nhóm chúng tôi và những người trong bộ lạc tập hợp trên mặt đất nóng bỏng và ngồi sát lại gần nhau. Phiên dịch của chúng tôi là một người đàn ông, và các giáo sĩ cho phép anh tham gia.

Trong số những người phụ nữ này, một vài người tự nhận vai trò lãnh đạo và lên tiếng ngay. Họ nói rằng họ biết rõ có một chiếc hồ nước ngầm bên dưới vùng này. Họ có thể cảm thấy nó; họ biết chắc chắn nó ở đó. Họ cần chúng tôi giúp đỡ để xin phép những người đàn ông đào một cái giếng đủ sâu để chạm đến nguồn nước. Những người đàn ông không cho phép điều đó, vì họ không tin rằng có nước và cũng không muốn phụ nữ làm công việc đó. Theo phong tục của họ, chỉ một số công việc nhất định được giao cho phụ nữ. Dệt vải và trồng trọt được cho phép. Lên kế hoạch và đào giếng thì không.

Những người phụ nữ nói hùng hồn, mạnh mẽ và thuyết phục. Tôi nhận ra rằng họ biết rõ điều họ biết, và họ đáng tin tưởng. Tất cả những gì họ cần là được những người đàn ông cho phép họ làm theo linh tính. Đó là điều họ cần từ nguồn giúp đỡ bên ngoài. Đó là điều họ cần chúng tôi giúp.

Tôi cảm thấy một nguồn năng lượng và quyết tâm bùng lên. Tôi nhìn xung quanh. Không khí nóng như thiêu, vo ve hàng nghìn con ruồi. Miệng và phổi tôi đầy bụi cát. Bạn có thể hình dung nơi này thật khó chịu, nhưng tôi nhớ tôi không hề thấy khát hay khó chịu – tôi chỉ cảm thấy sự hiện diện của hy vọng và khả năng ở những người phụ nữ đẹp và can đảm này.

Khi chúng tôi khởi hành đến vùng sa mạc Sahel, tôi đã lo lắng sẽ gặp phải những người tuyệt vọng, đói khát, ốm yếu và nghèo khó. Những người này rõ ràng cần thức ăn và nước uống nhưng họ không hề "nghèo". Họ cũng không cam chịu. Họ hào hứng tìm cách vượt qua thử thách, và họ đốt lên ngọn lửa của khả năng. Họ đều ẩn chứa một nguồn nghị lực, một kho báu chứa đầy sự kiên nhẫn và khéo léo. Họ muốn sự cộng tác của chúng tôi – họ không cần tài liệu, tiền hay thức ăn – sự tôn trọng và cộng tác bình đẳng là sự giúp đỡ chúng tôi mang đến.

Sau nhiều lần nói chuyện với cả nhóm phụ nữ và những người đàn ông, chúng tôi thỏa thuận được với các giáo sĩ và tộc trưởng rằng chúng tôi sẽ làm việc với những người phụ nữ, bởi vì chính họ đã tìm ra cách này. Do có chúng tôi cộng tác, những người đàn ông đồng ý để phụ nữ bắt đầu đào giếng. Trong suốt năm tiếp theo, khi mọi người cẩn thận phân chia nguồn nước còn lại, những người phụ nữ đào giếng bằng cả những công cụ bằng tay và những thứ thiết bị đơn giản chúng tôi mang đến. Họ đào càng ngày càng sâu xuống đất, vừa làm vừa ca hát, đánh trống, và chăm sóc con cái cho nhau, không bao giờ nghi ngờ rằng có một nguồn nước nằm ngay bên dưới họ.

Những người đàn ông quan sát công việc bằng cặp mắt nghi ngờ, nhưng vẫn cho phép tiếp tục công việc. Tuy nhiên, những người phụ nữ không chút nao núng. Họ đều chắc chắn rằng nếu họ đào xuống đủ sâu, họ sẽ tìm thấy nước. Và quả vậy. Họ đã đào đến chiếc hồ ngầm mà họ đã hình dung ra.

Trong những năm tiếp đó, những người ở đây đã xây dựng một hệ thống bơm và một tháp dự trữ nước. Không chỉ một, mà cả 17 làng đều đã có nước. Cả vùng đó thay da đổi thịt. Những nhóm phụ nữ lãnh đạo là trung tâm của

mọi hành động trong cả 17 làng. Người ta tổ chức tưới tiêu và chăn nuôi gia cầm. Người ta mở các lớp dạy chữ và phát triển ngành dệt in hoa. Mọi người đều phát đạt và đóng góp cho đất nước. Khi gặp những thử thách mới, họ đương đầu vẫn bằng những phẩm chất và quyết tâm như trước. Những người phụ nữ giờ trở thành một phần được kính trọng của cộng đồng theo cách mới, với nhiều cơ hội lãnh đạo hơn, và cả bộ lạc đều tự hào rằng chính những người trong số họ, chính công sức của họ và mảnh đất họ sinh sống là chìa khóa dẫn đến sự sung túc của mình.

SỰ ĐẦY ĐỦ: TÌM LẠI SỨC MẠNH CỦA NHỮNG THỨ CÓ SẴN

Dù trong hoàn cảnh nào, mỗi người trong chúng ta cũng đều được quyền lựa chọn lùi lại và rũ bỏ ám ảnh về sự thiếu thốn. Khi làm được điều đó, chúng ta sẽ khám phá ra sự thật đáng ngạc nhiên về sự đầy đủ. Khi dùng từ "đầy đủ", tôi không có ý ám chỉ một lượng cụ thể. "Đầy đủ" không phải là hai bậc trên ngưỡng nghèo khó, hay một bậc dưới ngưỡng giàu có. Nó không phải là phép đo vừa đủ hay nhiều hơn đủ. Nó không phải là một lượng vật chất. Nó là một cảm giác, một bối cảnh chúng ta tạo ra, một sự tuyên bố, sự nhận thức rằng có đủ, và chúng ta là đủ.

Sự đầy đủ nằm bên trong chính bản thân ta, và chúng ta có thể khơi nó dậy. Nó là sự ý thức, sự chú ý, sự lựa chọn lý trí khi chúng ta nghĩ về hoàn cảnh. Trong mối quan hệ của chúng ta với tiền, nó là việc sử dụng tiền để thể hiện sự chính trực của bản thân, dùng tiền để thể hiện giá trị thay vì quyết định giá trị. Sự đầy đủ không kêu gọi sống đơn giản, giảm bớt hay hạ thấp hy vọng. Đầy đủ không có nghĩa là chúng ta không nên phấn đấu hay tham vọng. Nó là hành động tạo ra, phân biệt, và nhận thức được sức mạnh, sự tồn tại của những nguồn lực có sẵn bên ngoài và bên trong ta. Nó là trạng thái tỏa ta từ tâm hồn, nhắc nhở rằng nếu chúng ta nhìn quanh và nhìn vào bản thân, chúng ta sẽ tìm thấy thứ mình cần. Bao giờ cũng có đủ.

Khi chúng ta sống trong đầy đủ, chúng ta cảm thấy tự do và chính trực một cách tự nhiên. Chúng ta sống trong cảm giác về sự viên mãn của bản thân, thay vì khao khát đến tuyệt vọng được trọn vẹn. Chúng ta tự nhiên cảm nhận được tiếng gọi chia sẻ các nguồn lực trong cuộc sống – thời gian, tiền bạc, tri thức, sức lực, ở bất cứ mức độ nào – để phục vụ những quyết tâm cao nhất. Trong sự đầy đủ đó, và trong dòng chảy của những nguồn lực đến, đi qua và được truyền sang những người khác, tâm hồn và những quan tâm tiền bạc của chúng ta hòa trộn vào nhau, tạo ra một cuộc sống giàu có, mãn nguyện và ý nghĩa.

Đầy đủ là một sự thật. Nó có thể trở thành một điểm tựa, một bối cảnh giúp tạo ra một mối quan hệ hoàn toàn mới với cuộc sống, với tiền bạc, và tất cả mọi thứ mà tiền có thể mua. Tôi cho rằng trong tự nhiên, trong bản chất con người và các mối quan hệ đều có đủ để chúng ta cùng sống một cuộc đời thịnh vượng, viên mãn, dù bạn là ai và bạn có bao nhiêu tài nguyên. Tôi cho rằng nếu bạn sẵn sàng từ bỏ cuộc đua tích lũy hay giành giật thêm, và từ bỏ thế giới quan đó, bạn có thể dồn tất cả sức lực và tinh thần cho những thứ bạn hiện có. Khi ấy, bạn sẽ tìm ra những kho báu không thể tưởng tượng được, và sự giàu có sâu sắc và phong phú đáng ngạc nhiên, thậm chí gây choáng váng.

Sống trong đầy đủ, suy nghĩ về sự đầy đủ và biến điều đó thành khung quy chiếu cho cuộc sống là điều cực kỳ hữu ích và quan trọng đối với thời đại của chúng ta. Trong mối quan hệ đối với tiền, chúng ta có thể tiếp tục kiếm tiền, tiết kiệm, đầu tư, chu cấp cho bản thân và gia đình. Tuy nhiên, với nhận thức và sự trân trọng mới đối với những thứ đang có sẵn, ta có thể sắp xếp lại mối quan hệ đó. Khi đó, thay vì coi tài nguyên trong cuộc sống là thứ liên tục giảm bớt hay thoát khỏi vòng tay ta, chúng ta sẽ coi đó là một dòng chảy sự sống, là thứ chúng ta vinh dự được nắm giữ trong hiện tại. Mối quan hệ của chúng ta với tiền không còn ẩn chứa sợ hãi mà mang những cơ hội tuyệt vời. Sự đầy đủ có thể biến đổi mối quan hệ của chúng ta với tiền bạc, với tài nguyên và với chính cuộc sống.

Tôi không định nói rằng có sẵn nguồn nước dồi dào giữa sa mạc hay thức ăn cho những người ăn mày ở Bombay. Tôi chỉ có ý rằng ngay cả khi những nguồn lực bên ngoài là thật sự thiếu thốn, thì khát vọng và khả năng tự cung cấp vốn đã là bẩm sinh và đủ để giúp chúng ta đương đầu với mọi khó khăn. Khi và chỉ khi chúng ta quan tâm đến những nguồn lực nội tại, chúng ta mới nhận ra rõ rệt sự đầy đủ trong bản thân ta và có sẵn trước mắt ta. Chúng ta có thể đương đầu hiệu quả và bền bỉ với bất cứ hạn chế nào trước mắt. Khi từ bỏ cuộc đua giành giật thêm, xem xét và trải nghiệm một cách lý trí những nguồn lực chúng ta đã có, chúng ta khám phá ra rằng nguồn lực của chúng ta giàu có hơn mức chúng ta từng biết hay từng hình dung. Khi được nuôi dưỡng bằng sự quan tâm, những tài sản ấy lại càng mở rộng và lớn lên.

Điều này đặc biệt đúng trong mối quan hệ của chúng ta với tiền, với sức mạnh khi ta quyết tâm mở rộng và củng cố tài sản của mình. Nó càng đúng khi chúng ta quan sát những cuộc vật lộn vì tiền đang đè nặng lên chúng ta, và cảm giác thanh thản vô bờ khi ta thống nhất được tâm hồn và tiền.

Cảm giác đầy đủ không liên quan đến số tiền bạn có. Nó chỉ liên quan đến mối quan hệ của bạn với tiền. Bài học vĩ đại mà tôi học được về cuộc đấu tranh tìm kiếm sự đầy đủ là từ những người sở hữu số tiền lớn mà cả cuộc đời chúng ta khó lòng thấy được, nhưng vẫn sống cuộc đời không hề mãn nguyện. Khi người ta bị choáng ngợp trước số tiền quá lớn, hay bị đè bẹp trong cuộc đua tìm kiếm thêm tiền, người ta đều không thể có được trải nghiệm đẹp đẽ về sự đầy đủ và trọn vẹn.

NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ Ở MICROSOFT: ĐÁNH RƠI SỰ ĐẦY ĐỦ TRONG BẬN RỘN

Năm 1998, tôi được mời đến nói chuyện với một nhóm nhân viên cao cấp ở Microsoft, khi đó là công ty phát triển nhanh nhất và là một trong các công ty thu được nhiều lợi nhuận nhất, nếu không muốn nói là công ty đứng

đầu thế giới về lợi nhuận. Tôi hào hứng và thấy vinh dự vì sẽ được nói chuyện với họ về vị thế của phụ nữ tại các nước đang phát triển. Khi ấy, tôi vừa trở về từ Hội thảo Phụ nữ Thế giới lần thứ tư tại Bắc Kinh, tôi nóng lòng được chia sẻ với họ những điều tôi học được từ những bản báo cáo cũng như những câu chuyện xúc động của những người phụ nữ đến dự hội thảo. Một số trong số họ đến từ những đất nước nghèo nàn, nơi những người phụ nữ phải chịu đựng nhiều điều ta không tưởng tượng nổi.

Trên chuyến bay từ San Francisco đến Seattle, công ty Microsoft đã đặt cho tôi vé hạng nhất – một ưu ái so với các chuyến công tác thông thường của tôi. Khi tôi nhìn những hàng ghế tiện nghi thoải mái với những hành khách ăn mặc sang trọng, tôi nhận ra mình sắp bước vào một thế giới đặc biệt và sắp nói chuyện với những người phụ nữ ngày ngày sống, làm việc trong thế giới đó. Những người sẽ đến dự buổi nói chuyện là những nhân viên đứng đầu trong thứ bậc của công ty. Trước đó tôi đã được giới thiệu ngắn gọn rằng trung bình, thu nhập của những người phụ nữ này vào khoảng 10 triệu đô-la, độ tuổi khoảng 36, và quá nửa trong số họ đã có gia đình. Tôi biết mình sắp được tiếp xúc với trái tim của một công ty dẫn đầu thế giới về lĩnh vực công nghệ, và tôi sắp trò chuyện với những người hàng đầu trong lĩnh vực đó, những người cũng cực kỳ giàu có và thành công trong cuộc sống riêng khi còn rất trẻ.

Khi chiếc xe hơi sang trọng đưa tôi đến trụ sở của Microsoft, tôi tiếp tục nghĩ về họ và càng ý thức được khả năng tạo ra một thay đổi ý nghĩa trong cuộc sống của họ bằng cách kết nối họ với những người phụ nữ ở những nơi nghèo nàn nhất trên thế giới, phần dân số tính bằng đơn vị hàng trăm triệu người. Tôi nghĩ về ý nghĩa của sự kết nối này đối với cả hai phía, và sự may mắn của tôi khi được đặt chân đến cả hai thế giới đó.

Tại trụ sở rộng lớn của Microsoft, tôi được hộ tống vào một văn phòng trang nhã, đến một phòng hội thảo để dùng trà chiều với một nhóm phụ nữ sẽ đến dự buổi nói chuyện vào buổi tối. Tôi đã yêu cầu tổ chức cuộc gặp nhỏ này bởi tôi muốn tìm hiểu thêm về họ, nói chuyện với một vài người để biết

sau đó tôi cần làm gì để kết nối được dễ dàng hơn với những người phụ nữ có cuộc sống và kinh nghiệm khác thường này.

Khi uống trà, 10 người phụ nữ trẻ, năng động và cực kỳ tự tin chia sẻ đôi điều về cuộc sống gia đình và công việc. Bảy người trong số họ đã kết hôn và có con. Khi được yêu cầu mô tả một ngày bình thường trong cuộc sống, họ kể cho tôi nghe những lịch trình căng thẳng gần giống nhau: Họ thức dậy sớm, thường là lúc 5h30 hay 6h sáng. Đối với phần lớn trong số họ, bữa ăn duy nhất cùng gia đình, nếu có, là bữa sáng. Họ có bảo mẫu và quản gia tại nhà. Sáu người trong số họ lấy chồng hiện cũng đang làm việc tại Microsoft. Phần lớn họ đều nói họ cho con ăn, săn sóc và mặc đồ cho con vào buổi sáng, sau đó hoặc để bảo mẫu đưa bọn trẻ đến trường, hoặc tự mình đưa con đi học. Sau đó, họ đi làm, và đến 8h sáng thì đã lên mạng. Họ thường không nghỉ trưa, và làm việc qua giờ ăn tối bình thường, đến tận 9h, đôi khi là 10h tối. Họ trở về nhà, ăn bữa tối muộn với chồng, hôn chúc ngủ ngon những đứa con đang say ngủ, và sau bữa tối lại lên mạng, đôi khi đến tận 1h sáng. Buổi sáng hôm sau – với nhiều người nghĩa là vài tiếng đồng hồ sau – họ lại bắt đầu một vòng quay mới. Hầu như mọi người đều thầm mang một nỗi nuối tiếc: Ngày ngày họ tự hứa với mình sẽ trở về nhà sớm hơn, ngủ nhiều hơn, tập thể dục nhiều hơn, làm những điều còn dang dở trong cuộc sống, và ngày ngày, họ không tiến thêm được bước nào trong việc thực hiện những quyết tâm ấy.

Sau đó, tôi hỏi họ về kỳ nghỉ cuối tuần. Hầu như tất cả đều làm việc ở văn phòng vào thứ Bảy. Thỉnh thoảng, họ nghỉ làm để đến dự buổi khiêu vũ hoặc trận đấu bóng đá của con, nhưng thường thì họ ở lại văn phòng đến 5 hay 6h chiều. Tôi hỏi tiếp về ngày Chủ nhật. Phần lớn kể rằng họ ở nhà vào Chủ nhật, nhưng cũng thừa nhận, họ bị hút vào chiếc máy tính nhiều hơn bất kỳ hoạt động nào khác, và thường lên mạng ít nhất là nửa ngày.

Mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, họ hứa với mình, với chồng và con là sẽ thực hiện nốt dự án tiếp theo, hoàn thành nốt cái hạn tiếp theo, và sau đó sẽ ở nhà nhiều hơn, sẵn sàng quan tâm đến mọi người hơn, chú ý chăm sóc con

cái hơn, nhưng điều này chẳng mấy khi xảy ra. Họ cảm thấy một nỗi ức chế dai dẳng sau những lần thất hứa.

Phong cách sống và làm việc như vậy không phải là cá biệt, mà rất phổ biến trong các đồng nghiệp của họ. Tất cả đều có nhiều tiền, có thể chi trả cho mọi loại dịch vụ chăm sóc con cái, gia đình, và đó là điều họ đã làm, thường xuyên hơn mức họ muốn thừa nhận. Họ đều thấy tiếc nuối, nhưng trò chơi căng thẳng họ đang tham gia tại bộ phận đầu não này của công ty đòi hỏi sự tận tụy toàn tâm toàn ý đến mức công việc luôn luôn là ưu tiên hàng đầu của họ. Gia đình chỉ xếp ở vị trí thứ hai. Họ đều thấy lúng túng và thất vọng với chính mình bởi những thỏa hiệp trong cuộc sống gia đình.

Sau đó, tôi hỏi họ thêm về cuộc sống bên ngoài, bạn bè của họ là ai, và ngoài công việc, họ nói những câu chuyện gì. Người nọ tiếp người kia chia sẻ với tôi rằng cuộc sống của họ là màn hình máy tính. Hầu hết các trao đổi của họ diễn ra trên mạng, và thường xoay quanh việc phát triển phần mềm mới hay làm sao để đạt các mục tiêu về hiệu suất và chất lượng. Họ hầu như không biết gì về thế giới bên ngoài, dù là Seattle hay nước Mỹ, và đương nhiên, họ không biết đến những người ở các nước đang phát triển, hay phụ nữ ở những nơi khác trên thế giới. Họ rất hào hứng khi biết rằng tối đó tôi sẽ nói chuyện về những người phụ nữ ở các nước đang phát triển, nhưng quả là đề tài đó không nằm trong các chủ đề họ thường nói đến hay có dính líu gì tới cuộc sống hàng ngày của họ. Họ không có thời gian, và họ cũng không có không gian tâm hồn để tiếp nhận bất cứ ai hay bất cứ thứ gì ngoài những việc khẩn cấp cần làm ngay lập tức.

Chúng tôi nói chuyện về của cải của họ. Ngoài những tài sản vật chất mà họ không mấy khi có thời gian hưởng thụ, họ có được rất ít niềm vui từ số tiền họ kiếm được. Rất ít người trong số họ cho người khác tiền, và hầu như không ai có thời gian đi nghỉ. Tiền bạc của họ và việc dùng tiền để mua các dịch vụ chăm sóc con cái và nhà cửa, chỉ khiến họ làm việc vất vả hơn và lâu hơn. Nó không mang lại tự do hay sức sống như họ từng hy vọng và có lúc mong chờ. Lời hứa của họ đối với chính mình là một ngày nào đó, điều đó sẽ

thành sự thật. Một ngày nào đó, họ sẽ nghỉ hưu và sống hạnh phúc mãi mãi.

Tối hôm đó, khoảng một trăm phụ nữ đến dự bữa tối dành cho nhân viên cao cấp. Trước tiên, Riane Eisler, nhà sử học, tác giả cuốn *The Chalice and the Blade: Our History, Our Future (Chiếc cốc và Lưỡi dao: Lịch sử của chúng ta, Tương lai của chúng ta)* nói về một nghìn năm qua trong lịch sử của phụ nữ, những tìm hiểu bà đã viết trong cuốn sách. Bà mô tả cái mà bà gọi là mô hình thống trị hành động, theo đó đàn ông và những nguyên tắc đàn ông truyền thống chiếm ưu thế, và sự khác biệt giữa mô hình đó với cái bà gọi là mô hình hợp tác, đặc trưng bởi những nguyên tắc nữ giới trong hợp tác và cộng tác. Tiếp đó đến lượt tôi.

Tiếp nối câu chuyện từ góc độ lịch sử và nghiên cứu uyên bác của Eisler, bài nói chuyện của tôi tập trung vào những chi tiết trong cuộc sống hàng ngày và trải nghiệm của những người phụ nữ sống trong những hoàn cảnh khốn khó như ở Senegal hay Bangladesh. Cũng như những người phụ nữ ở Microsoft, họ làm việc vất vả, 16-18 tiếng một ngày; cả đời chỉ xoay quanh chuyện chu cấp được cho con cái, gia đình, và các mối quan hệ của họ với nhau nâng đỡ, giúp họ tồn tại trong cuộc sống khắc nghiệt. Những người phụ nữ ở Microsoft thích thú được biết rằng họ nằm trong 1% phụ nữ trên thế giới có quyền lựa chọn và được sử dụng nguồn tài chính theo ý mình để xây dựng cuộc sống của gia đình. Tôi đề nghị họ nghĩ đến một tỷ phụ nữ vẫn sống bằng số tiền hai đến năm đô-la một ngày.

Tôi chia sẻ với họ những điều tôi biết và chứng kiến về quyết tâm của những người phụ nữ ở các nước đang phát triển đối với gia đình họ, những bài hát và điệu nhảy đã truyền sức sống cho họ, khả năng bao bọc cho con cái của họ, không chỉ trong vất vả mà cả trong niềm trân trọng cuộc sống và tình yêu thương. Tôi kể cho họ nghe về những vất vả ghê gớm mà họ đã vượt qua trong cuộc sống, về những vùi dập, cách ly và nô dịch mà họ phải trải qua, và về sự can đảm mà họ đã dựa vào để sống. Tôi cũng kể rằng những người phụ nữ này luôn trân trọng và biết ơn những thứ giản dị họ có, rằng những mối quan hệ phong phú, đẹp đẽ mà họ chia sẻ được sinh ra từ

nhu cầu. Trong những hoàn cảnh khắc nghiệt, mọi thứ đều phải hướng vào cộng đồng. Tất cả đều phải dành để quan tâm, chăm sóc cho nhau, hợp tác, giúp đỡ nhau, và đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có cơ hội. Trong mối liên kết và quan tâm ấy, những người phụ nữ không chỉ tồn tại mà còn cảm nhận được sự giàu có thật sự của mình.

Những người phụ nữ thành đạt trong cuộc nói chuyện đáp lại bằng những suy tư chân thành về cuộc sống của mình, về việc ham muốn thăng tiến trong công việc như con ngựa bất kham có thể buộc họ phải trả cái giá không thể hình dung hoặc chấp nhận một cách ý thức – những thời gian đã mất, những trải nghiệm không thể thay thế trong thời gian đầu của cuộc sống gia đình, hay những mối quan hệ ý nghĩa với con người, cuộc sống quanh họ, và hơn thế nữa. Nhiều người dường như cảm nhận được họ đang bỏ lỡ cơ hội sống thật sự.

Tôi không định khuyến khích họ rời công ty hay làm bất cứ gì khác. Tôi chỉ muốn họ kết nối và hiểu những người chị em của họ khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên, cuộc nói chuyện về những người phụ nữ sống trong khắc nghiệt, thù hằn và sự quan tâm chúng tôi dành cho họ là cơ hội để những nhân viên cấp cao này lùi lại một bước và nhìn lại cuộc đua họ đã tham gia mỗi ngày, đồng thời suy nghẫm về việc liệu họ có muốn tiếp tục lao vào đó mù quáng và tuyệt đối như trước nữa hay không.

Thời gian ngừng lại để suy ngẫm rất quan trọng đối với những người phụ nữ đó. Trong lúc ấy, họ có thể ngừng cuộc đua mù quáng tìm kiếm thêm – thêm tiền, thêm địa vị trong công ty, thêm thành công – và nhận ra những gì họ đã phải chịu đựng trong vòng siết chặt của nó lên cuộc sống. Thời gian đó cũng cho phép họ hồi tưởng lại những lần họ thấy thật sự mãn nguyện trong công việc, gia đình, niềm tự hào về tài năng, về thành công của bản thân, và công ty đã khẳng định cũng như công nhận họ là những nhà lãnh đạo. Đối với họ, cảm giác mãn nguyện về gia đình và sự nghiệp là một trải nghiệm hoàn toàn mới.

Tôi nhớ mình đã đứng trước mặt họ, lặng người nhìn những khuôn mặt

bừng sáng cảm giác mãn nguyện. Tôi vẫn nhớ nét vui mừng của họ khi tôi mời họ tìm một người bạn ngay trong buổi nói chuyện và dành chút thời gian chia sẻ với nhau về những điều họ trân trọng và biết ơn trong gia đình mình, trong những mối quan hệ tại nơi làm việc hay ở nhà. Tràn ngập căn phòng là cảm giác về sự hài lòng viên mãn khi họ lần lượt đứng dậy và chia sẻ suy nghĩ về sự trọn vẹn và đầy đủ trong cuộc đời và cảm giác ấy đã biến mất ra sao khi họ mải miết trong cuộc đua để giành thêm mọi thứ.

Những người phụ nữ này đã ở đỉnh cao trong cuộc chơi sự nghiệp và đời sống gia đình, nhưng chính cuộc chơi đó đã cướp đi cảm giác chiến thắng hay mãn nguyện, và luật của cuộc chơi dựa trên ám ảnh về sự thiếu thốn: họ phải có được nhiều hơn, nhiều hơn vẫn không bao giờ là đủ, và cuộc đua không bao giờ có điểm dừng. Từ câu chuyện của họ, tôi nhận ra rằng khi ta hứa với mình đến một lúc nào đó ta sẽ dừng lại, chính lời hứa đó là một phần ảo tưởng và ngụy biện mù quáng khiến ta tiếp tục cuộc chơi, thêm một vòng nữa, thêm một lượt nữa, thêm một thứ gì đó tùy bạn gọi. Tôi cũng nhận ra vẻ đẹp và sức mạnh khi ta tạo ra một môi trường mà bạn có thể rũ bỏ ám ảnh về sự thiếu thốn, dù chỉ trong một khoảnh khắc, và nhận ra rằng nó chỉ là một ám ảnh, không hơn. Nó không phải là quy luật, không phải là vô vọng. Nó không phải là tất yếu. Tôi học được rằng ngay cả những người bị cuốn đi mãnh liệt nhất trong vòng xoáy của nó vẫn có thể dừng và nhìn lại. Hành động đó, dù trong một tích tắc, cũng có thể tác động sâu sắc và lâu dài lên cách con người tiếp tục cuộc sống của mình.

Trong những năm sau đó, vài người trong số họ viết thư cho tôi, kể rằng họ đang nghỉ việc và chia sẻ với tôi những hiểu biết và trải nghiệm sau quyết định đó. Một vài người khác kể rằng họ đã sắp xếp lại công việc của mình, và cơ bản vẫn sống như trước kia, nhưng nhìn nó qua lăng kính của sự viên mãn và biết ơn, thay cho sự sợ hãi, cạnh tranh và tồn tại mờ nhạt. Một vài người khác tham gia và gắn bó với các hoạt động xã hội, đi đến những nước đang phát triển với gia đình trong kỳ nghỉ. Một số khác tìm được niềm vui khi đóng góp và đầu tư tiền cho các hoạt động từ thiện để thanh toán nạn đói,

xóa nghèo hay những bất công trắng trợn. Một số đã chuyển sang làm việc cho Quỹ Bill và Melinda khi đó mới thành lập, và hiện nay là một trong những quỹ lớn và mang tính đột phá nhất trên thế giới.

Cuộc gặp gỡ tối hôm đó là một kỷ niệm tôi không thể quên. Những người phụ nữ ấy có rất nhiều; không chỉ tiền bạc của cải, mà cả năng lực quan tâm và kết nối sâu sắc mà trước đó hầu như bị bỏ quên hoàn toàn trong cuộc sống vội vã xa hoa. Khao khát dành cho các mối quan hệ, cho gia đình, cho những người phụ nữ phải chịu thiệt thòi, hay đơn giản hơn, khao khát tạo ra khác biệt là biểu hiện mạnh mẽ của nguồn năng lượng tâm hồn và khả năng nằm trong mỗi chúng ta. Tối hôm đó, kho báu thức tỉnh của họ đã tràn ngập trái tim tôi.

SỰ ĐẦY ĐỦ LUÔN SẴN CÓ TRƯỚC MẮT

Thế nào là đủ? Mỗi người trong số chúng ta có định nghĩa của riêng mình, nhưng hiếm khi chúng ta để cho mình cảm nhận điều đó. Bao giờ là lúc chúng ta thấy hạnh phúc trọn vẹn, đâu là nơi chúng ta có mọi thứ chúng ta muốn và cần, không thừa bất cứ thứ gì? Hầu như không ai có thể nhớ ra đã có lúc nào trong cuộc đời ta cảm nhận được điều đó. Như những người phụ nữ ở Microsoft, chúng ta thường vội vã vượt qua mốc đủ, như thể nó không hề ở đó. Tiếp đó sẽ đến lúc có nhiều hơn mức ta cần trở thành một gánh nặng. Chúng ta được bù đắp quá nhiều, nhồi nhét quá nhiều, ngập trong những thứ quá nhiều, tìm kiếm sự mãn nguyện bằng cách cố gắng nhiều hơn. Chúng ta không thể tìm thấy cảm giác mình khao khát khi lao vào cuộc đua tìm kiếm sự viên mãn hay giành thêm bất cứ thứ gì.

Mỗi người chúng ta thông qua mối quan hệ với tiền, với nhau và với cuộc sống có thể giành lại cảm giác đầy đủ, trọn vẹn cho mình. Chúng ta có thể tìm lại sự viên mãn và mãn nguyện. Người thầy vĩ đại nhất về sự đầy đủ chính là thiên nhiên và những quy luật tự nhiên của trái đất – những thứ luật không cần bổ sung sửa đổi hay tranh cãi trong Thượng nghị viện. Đó là

những luật chúng ta phải tuân theo, dù ta có công nhận hay không.

Dana Meadows, nhà môi trường học vĩ đại đã nói rằng một trong những định luật cơ bản nhất của trái đất là định luật về sự vừa đủ. Bà từng viết, thiên nhiên nói rằng chúng ta "có quá nhiều, không hơn. Quá nhiều đất. Quá nhiều nước. Quá nhiều ánh nắng. Tất cả mọi thứ sinh ra trên trái đất lớn lên đến mức phù hợp thì dừng lại. Hành tinh này không lớn lên, nó chỉ tốt lên. Những sinh vật sống trên đó học tập, trưởng thành,sinh sôi, tiến hóa, tạo ra những vẻ đẹp, điều mới mẻ và sự phức tạp phi thường, nhưng vẫn chỉ trong những giới hạn tuyệt đối".

Những ví dụ của tự nhiên có mặt ở mọi lúc, mọi nơi, dạy ta những bài học cần thiết để tạo ra đột phá trong mối quan hệ với cuộc sống, để nó trở nên bền vững. Đặc điểm của sự đầy đủ cho phép chúng ta biến nền văn hóa không bền vững thành bền vững.

Liệu trong mối quan hệ của chúng ta với tiền và các nguồn lực, với tư cách cá nhân và cộng đồng, chúng ta có thể rũ bỏ mặc định rằng cái gì càng có nhiều càng tốt? Liệu chúng ta có thể nhận ra rằng tốt hơn không phải nhờ có nhiều hơn, mà nhờ đào sâu hơn cảm giác với những thứ có sẵn? Thay vì định nghĩa trưởng thành bằng những tiêu chí bên ngoài, bằng thu thập và tích lũy thêm tiền hay tài sản, liệu ta có thể định nghĩa trưởng thành là biết và trân trọng những tài sản ta đang nắm trong tay?

Tôi cho rằng sự đầy đủ rất chính xác. Vừa đủ là điểm bạn có thể đạt đến và lưu lại. Chúng ta thường nghĩ rằng "dư dả" mới là vạch đích mà chúng ta hướng đến và sẽ nhận ra. Tuy nhiên, đó là khái niệm không thể nào nắm giữ được nếu chúng ta nghĩ sẽ tìm được nó khi ta có thứ gì đó rất nhiều. Sự dư dả thực thụ là điều thật sự tồn tại; nó sinh ra từ cảm giác đầy đủ, trong trải nghiệm về vẻ đẹp và sự viên mãn của nó. Dư dả là sự thật của tự nhiên. Luật cơ bản của tự nhiên viết rằng có đủ và có hạn. Sự có hạn của nó không phải là điều đáng lo ngại, nó tạo ra một mối quan hệ chính xác hơn, đòi hỏi sự trân trọng và khả năng quản lý những tài nguyên đó bằng ý thức rằng chúng rất quý giá, trong việc tạo ra những điều tốt nhất cho nhiều người nhất. Tôi

có thể nhận ra trong những phong trào bảo vệ môi trường hiện nay, nếu muốn đạt đến sự bền vững, ta cần nhận thức và khẳng định rằng chúng ta thật sự có cái chúng ta cần – không phải tài nguyên đang biến mất và chúng ta phải tiết kiệm bởi nó đang hao hụt dần đi – mà là chúng ta có cái chúng ta cần chính xác ở mức chúng ta cần tới. Do đó, chúng ta phải sử dụng chúng để tạo ra sự khác biệt. Chúng ta phải biết rằng nguồn lực là có hạn và quý giá, nhưng nó luôn có đủ.

Quan điểm này thống nhất với các quy luật của tự nhiên, kéo theo một hệ thống nguyên tắc và giả định mới cho nền văn hóa tiền bạc mới. Nó dạy chúng ta cách quản lý tiền chứ không phải tích cóp tiền. Nó dạy chúng ta cách sử dụng tiền bạc khôn ngoan và hiệu quả để phản ánh những tài sản tâm hồn, thay vì trình diễn khoa trương các tài sản vật chất. Khi làm như vậy, dù bạn là một tỷ phú người Mỹ hay một nông dân Guatemala, một người mẹ độc thân ở trung tâm thành phố hay một nhà quản lý bậc trung thuộc tầng lớp trung lưu, cảm giác đầy đủ và việc quản lý đầy trân trọng nguồn tài chính và các nguồn lực khác sẽ mở rộng cánh cửa dẫn đến hạnh phúc viên mãn. Sẽ chẳng có sự hy sinh – mà chỉ có sự hài lòng.

Sống đầy đủ cho phép chúng ta trải nghiệm khả năng và giới hạn tự do cá nhân. Trong khi những ngộ nhận về sự thiếu thốn quy định cách nhìn thế giới là không có đủ, càng có nhiều càng tốt và đó là quy luật.Sự thật về sự đầy đủ khẳng định rằng có đủ cho tất cả mọi người. Nhận thức đó khởi nguồn cho sự chia sẻ, sự hợp tác và cống hiến.

Có thể cách kiểm soát cuộc sống và thế giới của chúng ta không cho phép ta cảm nhận những điều đó vào mọi lúc, nhưng sự thật là có đủ và bất cứ sự dư dả hay giàu có thật sự nào đều bắt nguồn từ nhận thức về sự đầy đủ và sự đảm bảo rằng có đủ. Như Buckminster Fuller đã tuyên bố vào những năm 1970, đây là thế giới dành cho tất cả mọi người, không ai, không cái gì bị bỏ rơi, và chúng ta có sức mạnh cũng như tài nguyên để xây dựng thế giới bạn-và-tôi thay cho thế giới bạn-hoặc-tôi. Có đủ cho tất cả mọi người. Tuy nhiên, để có được cảm giác vừa đủ, bạn phải sẵn lòng từ bỏ – từ bỏ cả cuộc

đời gắn liền với những bài học và những lời nói dối về sự thiếu thốn.

Trong câu chuyện dân gian thời hiện đại *Hershel và yêu tinh Hannukah* của Erik Kimmel, một đám yêu tinh độc ác định phá buổi lễ kỷ niệm của một ngôi làng nhỏ, nhưng Hershel khôn ngoan đã lần lượt đánh lừa tất cả. Khi gặp một con yêu tinh tham lam, Hershel đưa cho nó một bình dưa muối. Khi con yêu tinh thò tay vào bình và nắm một nắm đầy, nó tức điên lên vì thấy bàn tay mình đã bị kẹt chặt trong chiếc bình. Quá tức tối vì bị bẫy, nó dồn cơn thịnh nộ vào Hershel. Cuối cùng, anh nói: "Mi có muốn ta chỉ cách phá vỡ lời nguyền không?"

"Có!" Con yêu tinh hét lên. "Ta không thể chịu được nữa rồi!"

"Hãy thả nắm dưa ra." Hershel trả lời. "Chính lòng tham của mi là lời nguyền giam cầm mi."

Tất nhiên chúng ta không phải bọn yêu tinh ác quỷ dại dột và tham lam đó, nhưng sự sợ hãi trước sự thiếu thốn đã khiến chúng ta cố hết sức dang tay ôm chặt càng nhiều càng tốt, và lại tiếp tục níu lấy nhiều hơn nữa. Chừng nào chúng ta còn bám lấy niềm lo sợ ấy, chúng ta vẫn còn bị nó giam hãm, bàn tay đầy của cải, nhưng trái tim đầy sợ hãi và không trọn vẹn. Khi chúng ta từ bỏ nỗi sợ hãi và những cố gắng không điều kiện để tìm kiếm nhiều thêm, chúng ta đã tự giải phóng bản thân khỏi nhà tù. Chúng ta có thể dừng lại để suy xét xem ta đang sống ra sao với những thứ ta có, và liệu tiền có phục vụ những quyết tâm cao nhất của ta hay không.

Khi chúng ta ngừng cố gắng tìm kiếm thêm những thứ ta không thật sự cần, chúng ta cũng tự giải phóng một nguồn năng lượng mãnh mẽ đã bị cầm tù trong suốt cuộc đua. Chúng ta có thể tập trung và phân phối lại nguồn năng lượng và sự quan tâm của mình để trân trọng những tài sản ta đã có, những thứ đang ở sẵn bên ta, và tạo ra thay đổi bằng những tài nguyên ấy. Không chỉ nhận ra, mà ta còn tạo ra thay đổi bằng những thứ chúng ta đã có. Khi bạn tạo ra thay đổi bằng thứ bạn có, nó sẽ tự mình lớn lên.

Anne Morrow Lindbergh hiểu được đặc điểm tinh tế của sự vừa đủ khi

bà viết trong cuốn sách *Gift from the Sea (Món quà của Biển cả)*:

Người ta không thể nào nhặt hết những vỏ sò, vỏ ốc đẹp trên bãi biển. Người ta chỉ có thể nhặt được một ít, và chúng càng đẹp nếu chúng chỉ có ít. Một chiếc vỏ ốc sẽ ấn tượng hơn ba chiếc... Mỗi lần chỉ một... chỉ giữ lại những mảnh hoàn hảo, không nhất thiết là một mảnh hiếm, nhưng một mảnh hoàn hảo loại đó. Một chiếc đặc biệt bởi vẻ đẹp của chính nó, được không gian bao bọc giống như một ốc đảo. Chính bởi vì nó có hạn trong không gian, vẻ đẹp của nó càng rạng rỡ. Chỉ trong không gian những sự kiện, đồ vật và con người mới là độc nhất và quan trọng, và do đó, mới đẹp.

Trong suốt nhiều năm làm công việc gây quỹ, tôi đã làm việc và tiếp xúc với nhiều người, dù đó là những người được gọi là giàu có, trung lưu hay lam lũ, họ cũng đều được nếm trải cảm giác viên mãn và đầy đủ khi dùng những nguồn lực họ có, ở bất cứ mức độ nào, để tạo ra thay đổi. Khi họ sử dụng những thứ họ có để thực hiện những lý tưởng, quyết tâm cao nhất và thể hiện những giá trị sâu sắc nhất, trải nghiệm về sự giàu có thật sự của chính họ tự mở rộng ra.

SỰ ĐẦY ĐỦ TRONG KINH DOANH

Trước kia tôi thường cho rằng thế giới kinh doanh rất xa vời đối với tôi và công việc của tôi. Mặc dù, tôi cảm thấy những nguyên tắc về sự đầy đủ vẫn đúng và có giá trị trong công việc kinh doanh cũng như trong việc làm từ thiện, đề xuất các sáng kiến kinh tế – xã hội toàn cầu, hay đơn giản là thay đổi bản thân. Thế giới kinh doanh ngày nay còn xa cách hơn. Khi gây quỹ, tôi hầu như chỉ làm việc với cá nhân, ít khi tiếp cận với các công ty hay các quỹ do công ty hỗ trợ. Con đường chúng tôi đi không gặp nhau.

Tôi cũng nhận ra rằng khi việc kinh doanh và sức mạnh của nó được đặt trên nền móng là những nguyên tắc về sự đầy đủ, nó sẽ thành công và lớn mạnh một cách bền vững. Đồng thời, những thất bại gần đây như Enron là bằng chứng hùng hồn rằng khi kinh doanh dựa trên tư duy ích kỷ, bị ám ảnh

bởi sự thiếu thốn, nó chỉ gây ra bất ổn về tài chính, sự mất bền vững, mặc dù những lợi ích tức thời có thể rất cao.

Trong khi viết cuốn sách này, tôi cũng nhận ra rất nhiều trong số những người khuyến khích và động viên tôi viết là những doanh nhân thành đạt, những bộ óc kinh doanh và lãnh đạo hàng đầu trên thế giới. Một số là tỷ phú, triệu phú, và những người khác thì rất được kính trọng bởi sự thông thái trong kinh doanh, kinh tế và tiền bạc. Cuộc sống của chúng tôi gặp gỡ nhau bên ngoài địa hạt của chuyện kinh doanh, nhờ những sở thích chung với tư cách là các nhà hoạt động xã hội và các nhà từ thiện. Tôi biết họ với tư cách là bạn bè và đồng nghiệp trong hoàn cảnh đó.

Trong suốt nhiều năm, đôi khi với tư cách cố vấn, và phần lớn thời gian là người quan sát, tôi đã chứng kiến những thành công phi thường của các công ty, nơi sự đầy đủ được coi là nguyên tắc hàng đầu, tạo điều kiện để sử dụng hiệu quả và sáng tạo các nguồn lực, kết hợp trách nhiệm xã hội với quyết tâm sâu sắc phát triển dịch vụ và chất lượng. Những công ty đó có ở Nhật Bản, Anh, Thụy Điển, Đức, Mỹ và những môi trường đầy tính cạnh tranh khác nữa. Họ không từ bỏ mục tiêu lợi nhuận hay quyết tâm tăng thị phần. Họ chỉ đơn giản đặt song song việc theo đuổi mục tiêu với ý thức về đạo đức kinh doanh khi phát triển sản phẩm, sản xuất, định giá, thuê lao động, quản lý và chăm sóc khách hàng.

Paul Dolan, chủ tịch của công ty Fetzer Vineyards và Winery thuộc thế hệ thứ tư trong một gia đình sản xuất rượu. Ông yêu tha thiết ngành làm rượu, mảnh đất, và thế giới của ẩm thực và rượu. Ông là một doanh nhân đặc biệt, một nhà lãnh đạo tiên phong trong việc nghiên cứu những phương pháp sản xuất bền vững cho công ty và ngành hoạt động của mình, đồng thời ông cũng là một nhà từ thiện năng động, một người hợp tác với chúng tôi trong công tác bảo vệ rừng.

Một lần, Paul mời cả nhóm chúng tôi, tất cả cộng tác viên như ông trong dự án bảo vệ rừng nhiệt đới của Liên minh Pachamama, đến thăm ông tại Fetzer Vineyards ở Hopland, California. Ông muốn chỉ cho chúng tôi những

thay đổi kỳ diệu đang diễn ra trong công ty của mình – những thay đổi giờ âm thầm xuất hiện trong toàn ngành sản xuất rượu ở Mỹ.

Paul và các đồng sự đã xác định vị trí của mình trong mối quan hệ với tiền bạc bằng sự minh bạch tuyệt vời, với tư cách là một công ty có trách nhiệm với xã hội và thu được nhiều lợi nhuận. Tuyên bố về sứ mệnh của công ty nêu rõ tất cả các quyết tâm ấy:

Chúng tôi là công ty trồng, sản xuất, tiếp thị loại rượu vang chất lượng và giá trị hàng đầu với ý thức cao về môi trường và xã hội.

Làm việc hòa hợp và tôn trọng tâm hồn con người, chúng tôi cam kết chia sẻ thông tin về thú vui thưởng thức rượu và các món ăn trong một lối sống điều độ và có trách nhiệm.

Chúng tôi cống hiến hết mình để liên tục phát triển đội ngũ nhân lực và công việc kinh doanh của mình.

Sứ mệnh này đang được thực hiện nghiêm túc trên mọi centimet vuông mặt bằng sản xuất do Fetzer sở hữu và bởi từng con người làm việc ở đó. Công ty Fetzer trở thành một cơ sở bền vững về mặt môi trường, trồng nho theo phương pháp hữu cơ, chứng minh cho ngành kinh doanh đó rằng thuốc trừ sâu, chất hóa học và việc biến đổi đất bằng các phương pháp không tự nhiên là không cần thiết, thậm chí không thể tồn tại lâu dài.

Ở những ruộng trước kia nhiều chuột, người ta làm tổ cho cú. Cú giúp hạn chế số lượng chuột ở mức tự nhiên, đồng thời tạo ra khung cảnh đẹp trong vùng khi chúng bay lượn và làm tổ. Bất cứ khi nào có một loài côn trùng gây hại xuất hiện, Fetzer lại tạo môi trường mời mọc những loài thiên địch của chúng đến.

Với những khía cạnh khác trong việc kinh doanh, công ty đều quan tâm đến tính an toàn và bền vững môi trường. Từ việc làm và bảo quản rượu cho đến những đội xe tải và xe kéo chạy điện dùng để di chuyển quanh các khu ruộng, công ty nỗ lực để vận hành hòa hợp với môi trường. Trong từng bước của quá trình đưa rượu ra thị trường, Paul và đồng sự luôn chú ý đảm bảo

bền vững về mặt môi trường và tôn trọng trái đất. Chính những điều đó giúp tạo ra những loại rượu tuyệt hảo hơn, ngon hơn và đặc sắc hơn. Tình yêu của ông đối với đất, với con người, với ngành sản xuất và cam kết trách nhiệm cũng như mối quan tâm đến sự điều độ của người sử dụng rượu đã truyền cảm hứng cho tất cả chúng tôi. Tinh thần mà ông dùng để lãnh đạo công ty thật đáng kinh ngạc, và điều đáng quý hơn nữa chính việc ông quyết tâm chứng minh sự đầy đủ của đất đai, cây cối, động vật, côn trùng và vòng tuần hoàn trọn vẹn của tự nhiên nếu nó được tôn trọng, quan tâm và hiểu đúng.

Cuối cùng, điều thật sự thuyết phục được các đồng sự, các đối thủ cạnh tranh của ông và thế giới là việc phát triển lợi nhuận của công ty Fetzer Vineyards. Những vườn nho trở thành xứ sở thần tiên để thực hành những hoạt động bền vững về mặt môi trường. Đồng thời, rượu đạt chất lượng tuyệt hảo, và lợi nhuận của công ty mỗi năm đều đạt và vượt mức mong đợi. Hiện giờ Paul quyết tâm sử dụng những loại rượu hàng đầu và các hoạt động kinh doanh lợi nhuận cao của mình làm ví dụ để biến đổi toàn bộ ngành làm rượu ở Mỹ và trên thế giới.

Khi gặp gỡ người đàn ông hiền lành và tốt bụng này, tôi có thể nhận ra sự trân trọng của ông với những nguyên tắc về sự đầy đủ. Ông đang chứng minh rằng trong kinh doanh, những nguyên tắc này và lợi nhuận có thể song hành.

Những công ty có trách nhiệm với xã hội giờ có ở khắp nơi trên thế giới. Chúng tạo ra các bước đột phá, thể hiện những cách làm mới vừa có thể kiếm tiền một cách đáng tự hào, vừa tránh khai thác quá mức nguồn tài nguyên không thể thay thế của thế giới. Hãng nước quả Odwalla Juice, đồ dùng ngoài trời Patagonia, kem Ben & Jerry, công ty điện thoại Working Assets, hãng Body Shop, Esprit, Interface Carpet – bên cạnh hàng loạt những tên tuổi khác. Đầu tư có trách nhiệm với xã hội là lĩnh vực đầu tư phát triển nhanh nhất tại Mỹ. Dù ở nơi nào, mọi người đều có cơ hội phù hợp để sống trong đầy đủ, để lựa chọn có ý thức những sản phẩm và dịch vụ trân trọng các nguồn tài nguyên và tôn vinh giá trị của sự vừa đủ.

Phải chăng sự thật đáng ngạc nhiên, mang tính khai phá của thời đại chúng ta chính là mối quan hệ của chúng ta với tiền được đặt trên một hệ thống giả định được chấp nhận và tin tưởng tuyệt đối, nhưng thật ra chúng đều là những ngộ nhận và lừa dối, khiến chúng ta đánh mất sự hài lòng và viên mãn mà ta tìm kiếm trong đời? Phải chăng để bỏ lại nền kinh tế và văn hóa không bền vững, một giai đoạn đáng sợ trong sự tiến hóa của văn minh, chúng ta sẽ phải đối mặt và chấp nhận sự thật đáng ngạc nhiên rằng luôn có đủ, chúng ta có đủ, chúng ta là đủ, và rằng những điều đó luôn đúng trong mọi hoàn cảnh?

Trong những chương tiếp theo, chúng ta sẽ thiết lập những nguyên tắc của sự đầy đủ và tiến dần tới một cuộc sống dựa trên sự đầy đủ. Trong bối cảnh đó, chúng ta sẽ xem xét tiền từ một góc độ khác, coi tiền như một dòng chảy, như nước, thay vì như một lượng tĩnh tại những thứ mà ta cần tích lũy. Chúng ta sẽ tìm hiểu sức mạnh của yếu tố thật sự khiến mọi thứ tăng thêm giá trị – độ sâu sắc, chất lượng và sự viên mãn – thông qua những hành động và khả năng trân trọng. Chúng ta sẽ tìm hiểu cách thức những nguồn lực hiện có, khi được liên kết bằng sức lao động, sẽ tạo ra một nguồn gốc mới của sự thịnh vượng như thế nào. Và chúng ta sẽ nhận thấy những nguyên tắc và sự thật về sự đầy đủ thống nhất với các quy luật của thế giới tự nhiên cũng như bản năng sâu sắc của chính con người, và tại sao chúng có thể trở thành những nguyên tắc hàng đầu của thời đại chúng ta.

PHẦN III:
SỰ ĐẦY ĐỦ: BA SỰ THẬT

Chương 5:

TIỀN GIỐNG NHƯ NƯỚC

Tiền là một dòng chảy, một thứ phương tiện, một đường dẫn cho những thiện ý của chúng ta. Tiền mang theo tinh thần của tâm hồn.

Tôi gặp Gertrude tại một nhà thờ ở Harlem, và chính từ Gertrude, một người phụ nữ mà phần lớn mọi người coi là tương đối nghèo, mà tôi học được những bài học quý giá nhất về tiền bạc. Chính nhờ Gertrude tôi học được rằng tiền giống như dòng nước.

Đó là vào năm 1978, tôi còn rất trẻ và đã bắt đầu tham gia gây quỹ cho Dự án Xóa đói. Một số người đứng đầu địa phương nhờ tôi tổ chức một sự kiện gây quỹ tại khu Harlem. Tôi không chắc đó có phải là một ý kiến hay hay không, nhưng người ta đã ngỏ lời, và tôi đồng ý sẽ đến vào một tối thứ Tư. Sau đó, tôi nhận được một cuộc điện thoại mời đến gặp mặt với một vị tổng giám đốc một công ty thực phẩm lớn ở Chicago vào buổi sáng cùng ngày thứ Tư đó. Đó là một công ty nổi tiếng, một người khổng lồ trong ngành thực phẩm, và mặc dù thời gian sẽ rất sít sao khi phải bay từ Chicago về New York, tôi quyết tâm có mặt tại cả hai cuộc hẹn.

Sau khi đã giải quyết xong vấn đề sắp xếp lịch trình, tôi tiếp tục xử lý các vấn đề quan trọng khác. Tôi bắt đầu hình dung về cuộc gặp với vị tổng giám đốc đó, có lẽ đây là người có tiềm năng ủng hộ tài chính lớn nhất tôi từng gặp. Điều lập tức khiến tôi lo lắng không yên là nên mặc gì đây. Tôi cần xây

dựng hình ảnh mình như thế nào? Liệu trang phục của tôi có gây ấn tượng tiêu cực không mong đợi nào đó và để ảnh hưởng đến nhiệm vụ của tôi hay không? Tôi tự chất vấn mình những điều thường không bao giờ xuất hiện trong đầu. Tôi cảm thấy cách tôi đến với cuộc gặp này rất khó chịu, thật lạ lùng đối với tôi. Và cảm giác đó càng lúc càng tệ đi.

Tôi vẫn có thể nhớ lại cảm giác của mình khi bước vào chiếc thang máy trong tòa nhà đó ở Chicago. Đó là một tòa nhà chọc trời kiêu hãnh, và bạn không thể nào đến văn phòng của công ty nếu chỉ dùng một chiếc thang máy. Bạn sẽ phải dùng đến vài cái, đi từ dãy này sang dãy khác. Càng lên cao, tôi càng lo lắng, và bắt đầu toát mồ hôi. Càng lên cao, tôi càng cảm thấy mình bị cách ly với phần còn lại của thế giới. Thậm chí đặc điểm không khí và âm thanh cũng thay đổi, cho đến khi không gian trở nên yên lặng và đầy trang nghiêm. Tôi thấy như mình đang hành hương lên đỉnh một ngọn núi thiêng. Không khí có vẻ loãng, và tôi thấy hơi chóng mặt.

Tôi không được cho biết nhiều chi tiết về lần đóng góp này, nhưng tôi được thông báo rằng gần đây công ty thực phẩm này đã phải chịu một số tai tiếng – họ bị phát hiện đã gây ra một số điều xấu, khiến hình ảnh của công ty bị ảnh hưởng. Những người lãnh đạo công ty cảm thấy rằng ủng hộ tiền cho Dự án Xóa đói, thể hiện sự ủng hộ đối với việc thanh toán nạn đói có thể giúp xây dựng lại hình ảnh của công ty.

Tôi được đưa đến văn phòng của tổng giám đốc. Ông ta đang ngồi tại bàn, tôi ngồi xuống đối diện với ông. Phía sau ông ta là khung cửa kính cao từ sàn lên đến tận trần nhà, bày ra một cảnh tượng ngoạn mục của đường chân trời thành phố, nhưng ánh đèn chiếu hắt từ phía sau khiến tôi hầu như không thể nhìn rõ mặt ông ta. Tôi chỉ có 15, do đó, tôi nhanh chóng trình bày về sứ mệnh, công việc của tổ chức và những thử thách khi thanh toán nạn đói trên thế giới. Tôi nói về sự can đảm của những người thiếu đói, và sự cộng tác mà tất cả chúng tôi đều cần để củng cố quyết tâm táo bạo của họ, để cung cấp thức ăn cho họ và con cái mình, đồng thời xây dựng những điều kiện cần thiết đảm bảo một cuộc sống lành mạnh và hữu ích. Sau khi nói

xong, tôi đưa ra yêu cầu của mình. Vị giám đốc mở ngăn kéo bàn làm việc, lấy ra một tờ séc viết sẵn số tiền 50.000 đô-la, và đưa qua bàn cho tôi.

Rõ ràng ông ta muốn tôi đi khỏi càng nhanh càng tốt. Câu chuyện hời hợt và giọng nói của ông ta cho tôi biết rằng ông ta không thật sự quan tâm tới công việc của chúng tôi, việc kết nối với những người thiếu thốn tài nguyên, hay việc tạo ra bất cứ sự khác biệt nào trong công tác xóa đói. Đó đơn giản chỉ là một nước đi chiến lược. Ông ta muốn giảm nhẹ tội lỗi và sự xấu hổ bởi những lỗi lầm mà công ty đã gây ra. Và ông ta muốn công ty được tiếng tốt trên các phương tiện truyền thông. Nếu chỉ nói về khía cạnh tài chính, đó là một giao dịch đơn giản: ông ta đưa cho tôi tờ séc 50.000 đô-la để mua lại cơ hội sửa chữa danh tiếng cho công ty. Nhưng khi ông ta đẩy tờ séc về phía tôi, tôi cảm thấy tội lỗi của công ty đang tiến tới phía mình cùng với số tiền đó. Ông ta trao cho tôi số tiền và tội lỗi của công ty.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi lúng túng vụng về, nhưng tôi là một người gây quỹ, một người mới vào nghề, và tôi còn phải bắt một chuyến bay. Tôi cầm lấy tờ séc, bỏ vào túi xách. Tôi cảm ơn ông ta, và gần như trong tình trạng mụ mị đầu óc, tôi quay lại đi qua mê cung phòng trong phòng ngoài và đi xuống hàng dãy thang máy.

Khi đi xuống, tôi có một cảm giác lạ lùng trong bụng – và tôi biết không phải tại đi thang máy. Tôi không hề thấy vui, mặc dù lẽ ra tôi phải vui lắm. Tờ séc này mang số tiền lớn nhất tôi từng nhận được từ một người ủng hộ, và tôi biết rằng tất cả mọi người trong Dự án Xóa đói sẽ sửng sốt vui sướng. Nhưng tôi cũng cảm thấy mình đã nhận cả tội lỗi của công ty cùng với số tiền. Tôi xuống tầng thang máy cuối cùng, và gọi một chiếc taxi để đến sân bay, không hề cảm thấy yên ổn, nhưng cũng không biết nên làm gì khác.

Tôi đến New York giữa một cơn mưa dữ dội và đến khu Harlem, tới một nhà thờ cũ. Tôi bước xuống những bậc thang dẫn xuống tầng hầm, nơi có khoảng 75 người đang tụ tập dự buổi gây quỹ. Khung cảnh hoàn toàn trái ngược với văn phòng trên tầng mái mà tôi vừa rời khỏi cách đây vài tiếng. Trời đang mưa, căn phòng dột khắp nơi. Xô chậu được đặt khắp phía ngoài,

hứng những giọt nước đang rơi xuống. Tiếng mưa xối xả bên ngoài, và tiếng lanh canh khi những giọt nước từ trên tường và trần nhà rơi xuống làm nhạc nền cho cuộc gặp. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm và tỉnh táo, thấy dự cuộc gặp đông người thế này dễ chịu hơn trong văn phòng công ty. Tôi cũng nhận ra rằng mình là người da trắng duy nhất ở đó, và chiếc váy lụa tôi đã chọn để gây ấn tượng tốt trước vị tổng giám đốc giờ có phần kệch cỡm và không phù hợp. Tôi nhìn xuống những người đến dự, và biết rằng họ không có nhiều tiền để ủng hộ. Tôi nói với họ về quyết tâm của Dự án Xóa đói ở châu Phi, vì tôi nghĩ điều này sẽ gần gũi với cuộc sống và tài sản của họ hơn cả. Khi đến lúc phải kêu gọi đóng góp, bàn tay tôi toát mồ hôi. Tôi bắt đầu băn khoăn không hiểu làm như vậy có đúng không. Tôi tiếp tục, đưa ra kêu gọi, và căn phòng hoàn toàn rơi vào yên lặng.

Sau một khoảng yên lặng dài, một người phụ nữ đứng dậy. Bà đang ngồi ở lối đi một hàng gần cuối. Bà gần 70 tuổi, mái tóc màu xám chẻ ngôi giữa, quấn lại thành một búi tóc nhỏ. Khi đứng dậy, bà đứng thẳng, cao, mảnh khảnh và kiêu hãnh.

"Cô gái," bà nói, "Tên tôi là Gertrude và tôi thích những điều cô vừa nói, tôi cũng thích cô. Hiện giờ, tôi không có sổ ghi séc nào cả, và cũng không có thẻ tín dụng. Đối với tôi, tiền giống như nước. Đối với một số người, tiền ào ạt tuôn vào cuộc sống của họ như dòng sông dữ dội. Tiền đến cuộc sống của tôi như một vòi nước nhỏ giọt. Nhưng tôi muốn nó tiếp tục được chảy đi, để nó giúp được nhiềunhất cho nhiều người nhất. Tôi coi nó là quyền và trách nhiệm của mình. Đó cũng là niềm vui nữa. Tôi có 50 đô-la trong ví kiếm được khi giặt đồ thuê cho một phụ nữ da trắng, và tôi muốn trao nó cho cô."

Bà đi qua các dãy ghế, đưa cho tôi 50 đô-la. Có cả tờ năm đô-la, mười đô-la và một đô-la. Rồi bà ôm tôi thật chặt. Khi bà quay lại chỗ mình, những người khác bắt đầu tiến đến và quyên góp tiền bằng những tờ một đô-la, năm đô-la, mười đô-la và hai mươi đô-la. Tôi xúc động đến nỗi tôi bật khóc. Tôi không thể cầm hết chỗ tiền đó trong tay, cho nên tôi mở túi xách, đặt nó lên bàn để mọi người bỏ tiền vào. Những giây phút ấy, khi mọi người lần lượt

tiến đến tặng tiền, mang không khí của một nghi lễ. Tôi cảm nhận được sự chính trực và tình yêu thương. Số tiền chúng tôi quyên góp được – có lẽ khoảng 500 đô-la là cùng – đối với tôi quý giá hơn bất cứ thứ gì tôi từng thấy. Tôi nhận ra ở đáy chiếc túi đó, bên dưới tất cả những tờ tiền lẻ, là tờ séc 50.000 đô-la. Khi tôi nhìn thấy nó, tôi cũng nhận ra rằng 50 đô-la của bà Gertrude đối với tôi quý giá hơn, và sẽ giúp cho việc xóa đói nhiều hơn tấm séc mang số tiền nhiều gấp một nghìn lần ấy.

Số tiền tôi nhận được từ Gertrude mang năng lượng của quyết tâm thay đổi – dấu ấn của tâm hồn bà – và khi tôi nhận số tiền, tôi thấy niềm cảm hứng, sự mới mẻ truyền sang mình qua hành động thể hiện sự chính trực và thiện ý của bà. Tôi cảm thấy những nguyên tắc và chương trình của tổ chức tôi đang theo đuổi được khẳng định, không chỉ bởi 50 đô-la của bà, mà bởi đóng góp về mặt tinh thần bà mang đến. Số tiền của Gertrude đến từ tâm hồn, không phải từ một tài khoản ngân hàng, và không được dùng để giảm nhẹ tội lỗi hay mua lấy sự ngưỡng mộ. Bà đã mang tiêu chuẩn đó đến cho mọi người trong căn phòng ngày hôm đó. Tôi cảm thấy số tiền họ đóng góp là những "đồng tiền ý nghĩa". Lượng tiền chính xác, và những thứ nó có thể mua được không quan trọng bằng sức mạnh của tiền khi nó đi liền với mục đích, thiện ý và năng lượng tâm hồn. Bà Gertrude dạy tôi rằng sức mạnh của tiền thật sự đến từ mục đích và sự chính trực khi chúng ta trao tặng. Món quà của bà thật tuyệt vời, và sự minh bạch của bà giúp tôi tìm thấy sự minh bạch của chính tôi.

Ngày hôm sau, tôi gửi trả tấm séc 50.000 cho công ty thực phẩm, thấy nhẹ nhõm khi cảm thấy tôi đang gửi trả tội lỗi và sự xấu hổ mà nó mang theo. Tôi thấy như trút được một gánh nặng. Cùng với tờ séc, tôi gửi một bức thư khuyên ông tổng giám đốc hãy tìm đến một tổ chức mà công ty thấy gắn bó, và cảm ơn ông ta vì đã nghĩ đến chúng tôi. Tôi không nhận được hồi âm nào từ ông ta lúc đó, nhưng nhiều năm sau, ông ta liên lạc lại với tôi, và biến cuộc giao dịch lúng túng đầu tiên thành khởi đầu cho một cái kết đẹp đẽ mà tôi sẽ chia sẻ ở phần cuối chương này.

THIẾU VÀ ĐỦ: LÀM THẾ NÀO ĐỂ CẢM NHẬN DÒNG CHẢY?

Gertrude đã dạy tôi rằng tiền giống như là nước. Tiền chảy qua cuộc sống của tất cả chúng ta, đôi khi giống như một dòng sông cuồn cuộn, đôi lúc như một vòi nước nhỏ giọt. Khi nó chảy, nó có thể thanh lọc, tẩy rửa, nuôi dưỡng và hồi sinh. Nhưng khi nó bị giam hãm, bị ngưng lại quá lâu, nó có thể thành nước tù đọng và độc hại đối với những người đang giữ hay tích trữ nó.

Giống như nước, tiền là một phương tiện chuyên chở. Nó có thể mang nguồn năng lượng may mắn, khả năng, và thiện ý, nó có thể mang sự kiểm soát, chi phối hay tội lỗi. Nó có thể là dòng chảy, là phương tiện của tình yêu, đường dẫn cho những quyết tâm, cũng có thể mang theo đau đớn hay những điều tai hại. Chúng ta có thể bị chìm ngập trong tiền và chết đuối trong sự thừa mứa ấy. Khi chúng ta đắp đập ngăn dòng chảy đó một cách không cần thiết, chúng ta gạt nó ra khỏi vòng tuần hoàn tự nhiên khiến những người khác bị ảnh hưởng.

Trong suy nghĩ theo chiều hướng thiếu thốn, tiền không giống như một dòng chảy, mà như một lượng tĩnh, một thứ gì đó cần tích trữ và giữ chặt lấy càng nhiều càng tốt. Chúng ta đo giá trị của bản thân bằng giá trị tài sản, và luôn luôn càng nhiều càng tốt. Bất cứ sụt giảm nào trên bảng cân đối kế toán của ta được coi là một mất mát khiến ta mất đi giá trị.

Đứng ở góc độ của sự đầy đủ, sự vận động của tiền vào và ra khỏi cuộc sống của chúng ta trở nên tự nhiên. Chúng ta có thể nhận ra dòng chảy đó là lành mạnh và đúng đắn. Ta để dòng chuyển động đó diễn ra tự nhiên thay vì lo lắng hay ra sức tích trữ. Trong sự đầy đủ, chúng ta nhận ra và trân trọng giá trị của tiền để làm những điều tốt – sức mạnh của chúng ta khi làm việc tốt bằng tiền. Chúng ta có thể trải nghiệm sự viên mãn khi hướng dòng chảy đó theo những lý tưởng và quyết tâm cao nhất của mình. Khi chúng ta nhìn

nhận thế giới mình đang sống là một chỉnh thể có đủ, chúng ta là đủ để biến thế giới này thành một nơi đẹp đẽ cho tất cả mọi người ở mọi nơi, trong đó không ai bị gạt ra ngoài, thì tiền sẽ mang nguồn năng lượng đó, sản sinh ra các mối quan hệ và hợp tác khiến mọi người đều cảm nhận được năng lực và giá trị của mình, bất kể hoàn cảnh kinh tế của họ ra sao.

Mẹ Teresa không bao giờ dự trữ tiền mặt. Khi tôi đến thăm bà ở trại trẻ mồ côi của bà ở Ấn Độ, tôi hỏi bà có lời khuyên gì đối với việc gây quỹ không. Bà trả lời rằng cách gây quỹ của bà là cầu nguyện, và Chúa luôn luôn mang đến cho bà những thứ bà cần, không hơn không kém. Bà điều hành công việc mà không cần dự trữ tiền bạc, tin tưởng rằng Chúa luôn mang đến đủ, và trong những việc bà đã trải qua, điều đó luôn đúng. Bà điều hành hơn 400 trung tâm ở 102 nước trên thế giới, và tất cả tổ chức ấy dường như luôn có chính xác những thứ họ cần. Không thừa, không nhiều hơn. Nhưng cũng không ít hơn.

Phần lớn chúng ta không thể hình dung cuộc sống như vậy, và tôi cũng không khuyên chúng ta làm theo. Nhưng nếu biết rằng Mẹ Teresa đã lãnh đạo thành công những hoạt động trị giá hàng triệu đô-la theo cách đó, có thể bạn sẽ nhìn tiền và dòng chảy của nó với một con mắt khác.

PHÂN PHÁT VÀ TÍCH LŨY

Nhiều năm trước, Joan Holmes, người đồng sự và cố vấn của tôi, chủ tịch Dự án Xóa đói, nhắc nhở những người ủng hộ tiền "hãy cho mọi người biết đến vì những gì anh cho đi, không phải những gì anh tích lũy được." Tôi không bao giờ quên được những lời đó, và bắt đầu ý thức hơn về những cách thức hay thói quen của mọi người, và những ảnh hưởng trong cuộc sống của họ – bao gồm cuộc sống của chính tôi.

Trong những hệ thống kinh tế nguyên thủy, nguyên tắc trung tâm là sự bền vững và đầy đủ. Trân trọng việc chia sẻ, sắp xếp và phân phát mới là cách sống, chứ không phải tích luỹ. Khái niệm "của chung" và sự đảm bảo

cho tất cả mọi người sử dụng là xu hướng chính thay vì sở hữu cá nhân và tài sản riêng. Trong những nền văn hóa đó, mọi thứ được chuyển và chia sẻ từ người này sang người khác, trao qua, nhận lại, và chuyển tiếp, chúng liên tục tăng thêm giá trị.

Những ngộ nhận về sự thiếu thốn trong nền văn hóa đại chúng và tri thức đại chúng thúc đẩy mọi người nỗ lực sở hữu, lưu giữ, thu thập và tích lũy. Trong bối cảnh của sự đầy đủ, sự tích lũy vượt quá mức đủ làm ngưng trệ dòng chảy của tài nguyên, khiến chúng không thể phục vụ cho những lợi ích cao nhất. Thật trớ trêu, nỗi sợ thiếu thối khiến người ta tích lũy đến mức thừa mứa, chỉ khiến cho giá trị của những thứ ta có giảm đi. Chúng ta bị đè nặng bởi những thứ có thừa, nó làm tắc nghẽn suy nghĩ và cuộc sống của chúng ta. Chúng ta bị gắn chặt vào tài sản của mình, và theo cách nào đó, bắt đầu nghĩ rằng cái chúng ta có quyết định con người chúng ta. Càng ngày chúng ta càng khó chia sẻ với người khác, bởi khi những tài sản có thừa giảm đi, chúng ta cảm thấy chính giá trị của mình mất bớt, và buộc phải thu thập nhiều hơn nữa.

Sự giàu có hay hạnh phúc thật sự không thể tìm thấy trên bảng cân đối kế toán, dù khối tài sản vật chất chúng ta tích lũy được lớn đến đâu. Sự giàu có xuất hiện khi chúng ta chia sẻ và trao tặng, phân phát, chăm sóc và ủng hộ các dự án, những con người và mục đích mà chúng ta tin tưởng và quan tâm, bằng những nguồn lực đến và đi qua cuộc sống chúng ta. Tích lũy có chừng mực, tiết kiệm tiền, là một phần để đảm bảo hoàn cảnh kinh tế cá nhân. Tuy nhiên, khi việc tích lũy cản trở chúng ta sử dụng tiền có ý nghĩa và phục vụ cuộc sống, tiền trở thành mục đích tối cao, một cản trở trên con đường đi đến hạnh phúc.

Giống như dòng máu phải chảy đến tất cả mọi nơi trên cơ thể để con người sống khỏe mạnh, tiền sẽ có ích khi nó được vận động và lưu chuyển, được phân phát, chia sẻ, định hướng và đầu tư phục vụ cuộc sống. Khi dòng máu chậm lại và bị ngừng hay tắc nghẽn ở đâu đó, cơ thể trở nên ốm yếu. Khi dòng nước chảy chậm lại và bị ứ đọng, nó trở nên độc hại. Tích lũy và

giữ chặt lấy lượng tiền lớn có thể dẫn đến ảnh hưởng độc hại tương tự lên cuộc sống của chúng ta.

Như Gertrude đã thể hiện thật rõ ràng, tiền chảy qua cuộc sống của bà không phải là một lượng có hạn, không cần được tích lũy để tăng đến một mức lớn hơn. Tiền chỉ đến theo cách bà có thể nhận nó và có thể hướng nó đi theo những quyết tâm và giá trị cao nhất của bà. Khi chúng ta coi tiền là dòng chảy qua cuộc đời mình và qua thế giới, chúng ta nhận ra rằng nó không thật sự thuộc về ai; hoặc chúng ta có thể nói nó thuộc về tất cả mọi người. Trách nhiệm của chúng ta là để nguồn tài nguyên đó chảy tự do trên thế giới giống như dòng nước, phục vụ cho nhiều người nhất và những mục đích cao nhất.

Có thể nói một nhà gây quỹ vĩ đại là một người trung gian hỗ trợ vòng luân chuyển năng lượng thiêng liêng của tiền, giúp mọi người sử dụng dòng tiền chảy vào cuộc sống của họ theo cách hữu ích nhất, thống nhất với khát vọng và hy vọng của họ dành cho nhân loại. Có thể nói cố vấn tài chính tuyệt vời nhất thật sự là người có thể truyền cảm hứng cho khách hàng làm theo mình – đầu tư tiền sao cho cống hiến được nhiều nhất cho một cuộc sống ý nghĩa, trọn vẹn. Có thể nói trong cuộc đời mình mỗi chúng ta đều có cơ hội quản lý dòng chảy của tiền, dù nhiều hay ít.

Ở Haiti, có một câu nói: "Nếu bạn có một miếng bánh và bạn ăn cả, bạn sẽ thấy trống rỗng. Nếu bạn có một miếng bánh, và chia cho người khác một nửa, bạn sẽ vừa thấy no vừa đầy đủ." Những người hạnh phúc và vui vẻ nhất mà tôi biết là những người biết thể hiện mình bằng cách chuyển những nguồn lực của họ, bao gồm tiền bạc, khi họ có, để phục vụ quyết tâm cao nhất của họ. Thế giới của họ là một nơi họ cảm thấy giàu có khi chia sẻ những thứ họ có, khi trao tặng, phân phát và thể hiện mình chân thực bằng số tiền họ đặt vào dòng chảy.

TIỀN MANG THEO NĂNG LƯỢNG CỦA TÂM HỒN

Như Gertrude đã mô tả, tiền giống như dòng chảy, và bà tự hào khi chuyển nó đi để "giúp được nhiều điều nhất cho nhiều người nhất." Đối với mỗi chúng ta, tiền dù nhiều hay ít đều là phương tiện chuyên chở cho năng lượng và thiện ý.

Nhiều cá nhân và gia đình có rất ít tài nguyên vật chất, cũng như nhiều người giàu có vô kể đã đưa dòng chảy tiền bạc của mình hướng đến những nguyên nhân và quyết tâm khiến trái tim họ phải cất lên tiếng hát. Tiền của họ cũng mang thứ năng lượng tươi vui ấy phục vụ cuộc sống, tuôn chảy ra thế giới và tạo ra những khác biệt. Những người này không lo lắng đánh mất những thứ họ có, hay sợ rằng không có và không bao giờ có đủ. Họ đang trải nghiệm niềm hạnh phúc khi có được tài nguyên, sự trân trọng và nhận thức rằng họ đang có chính xác những thứ họ cần, hoặc thậm chí nhiều hơn mức họ cần. Họ đang tập trung biến tiền thành phương tiện, thành biểu hiện của lòng biết ơn và thiện ý. Những người thông thái như họ đã tài trợ để tạo ra một số thể chế xã hội quan trọng và nhiều biến đổi kỳ diệu trên thế giới, mặc dù rất nhiều trong số đó là những người sống cuộc đời chật vật.

Tôi cũng đã có cơ hội làm việc gắn bó với những gia đình và cá nhân sở hữu số tài sản khổng lồ, và rất nhiều người phải chịu tổn thương do những của cải ấy gây ra. Trái với suy nghĩ của chúng ta, rất nhiều người sống trong cảnh khá giả cũng phải sống chung với sự trống trải. Khi của cải và đặc quyền là những yếu tố chiếm ưu thế, khi tiền quyết định cuộc sống và tính cách, nỗi sợ hãi đánh mất nó thường rất sâu sắc. Con người cư xử bị động để bảo vệ mình và thường tuyệt vọng giữ chặt lấy tiền, cố gắng giành được thêm càng nhiều càng tốt.Đồng thời, sử dụng những gì họ có làm phương tiện thỏa mãn nhu cầu hoặc điều khiển người khác. Cuộc sống trở thành một trò chơi mà họ phải thắng bằng bất cứ giá nào. Số tiền họ kiểm soát càng tăng khả năng họ chinh phục, hạ thấp và hãm hại người khác, để họ có thể duy trì vị trí ở trên những đỉnh cao. Mối quan hệ của họ với người khác có thể bị chai sạn bởi những toan tính và nghi ngờ, bởi những mâu thuẫn nội tại đau đớn và những cuộc tranh giành quyền lực. Nạn nghiện rượu và lạm dụng

chất kích thích lan tràn trong những gia đình được coi là thuộc "xã hội thượng lưu của những gia đình danh giá". Sự phản bội lòng tin và tình cảm cá nhân xuất hiện trong những vụ lạm dụng tình dục và bạo hành trong gia đình. Những gia đình giàu có này không hề xa lạ với những vụ lạm dụng xảo quyệt nhất do chính văn hóa tiền bạc cổ xuý.

HÀN GẮN MỘT GIA ĐÌNH: LỰA CHỌN CAN ĐẢM CỦA BARBARA

Rất nhiều lần tôi đã chứng kiến mọi người trao tiền đi, đồng thời giải phóng bản thân khỏi chiếc bẫy của sự tích lũy và ham muốn, mở ra cánh cửa mới để trải nghiệm cuộc sống: sự cống hiến. Barbara là một người phụ nữ gần 70 tuổi, thế hệ thừa kế thứ năm của một gia đình dòng dõi tại New England. Những của cải ấy đã tác động đến gia đình bà nhiều đến nỗi không ai trong hay ngoài gia đình có cảm giác gì về gia đình ngoài đống của cải của nó. Đã từ rất lâu, họ sống trong sự mẫu mực khiêm nhường của một gia đình "danh giá", không giống cuộc sống hào nhoáng phô trương như những tiêu chuẩn hiện nay về sự giàu có. Các thành viên trong gia đình tồn tại để phục vụ số của cải họ có, bảo vệ nó, đại diện cho nó, và sử dụng nó để nâng cao địa vị nổi bật và không có vết nhơ của gia đình trong con mắt mọi người. Khi lựa chọn quần áo, trường học, bạn bè, và thậm chí cả chuyện hôn nhân, họ đều phải chiều theo của cải gia đình và những thành viên làm chủ nó. Giá trị của mỗi thành viên trong gia đình được định đoạt dựa vào vị trí của họ trên bậc thang quyền lực, uy thế, và quyền kiểm soát khối tài sản của gia đình.

Đối với Barbara và hai người chị của bà, số tài sản thừa kế này đã trở thành một lời nguyền, làm nảy sinh tật nghiện rượu trong gia đình, khiến cả một thế hệ mất khả năng trở thành những bậc cha mẹ có trách nhiệm, cho ra đời cả một thế hệ những đứa trẻ giàu có và lệch lạc.

Khi tôi gặp Barbara vào đầu những năm 1990, bà đang quyết tâm cai

rượu, đồng thời cố gắng giúp ba người con lớn đối mặt với chứng nghiện và những vấn đề khác của chúng. Dưới sức ép của gia đình phải giữ chặt lấy số của cải, và không được hoang phí, Barbara và họ hàng của bà hầu như không cho đi đồng tiền nào. Thay vào đó, tiền được dùng để đối phó với những cơn khủng hoảng liên miên xảy ra phía sau vẻ ngoài danh giá. Những thảm họa cá nhân và tài chính thường xuyên xảy đến với rất nhiều người họ hàng của bà và những đứa con lớn của chính bà. Bà chứng kiến tiền của gia đình bị tiêu phí và cạn kệt vào những thứ khiến bà đau đớn, rút kiệt không chỉ của cải mà cả tinh thần của bà.

Lần đầu chúng tôi nói chuyện với nhau là khi Barbara quan tâm đến việc ủng hộ tiền cho Dự án Xóa đói. Trong cuộc trò chuyện, bà nói về khao khát mang đến ý nghĩa cho cuộc sống và hy vọng rằng tiền bạc của bà sẽ trở nên ý nghĩa hơn đối với thế giới. Bà ẩn danh trong lần ủng hộ đầu tiên, biết rằng gia đình sẽ nổi giận bởi họ luôn coi số tiền đó là "của họ". Tuy nhiên, khi quyết tâm và lòng hào phóng lớn lên, bà mạnh dạn thông báo cho các thành viên gia đình về hoạt động và những khoản tiền ủng hộ của mình. Đúng như bà đã hình dung, họ rất tức giận – nhưng chỉ là lúc đầu. Sau đó, bà đã chủ động lôi kéo họ trực tiếp tham gia, mời họ làm đối tác với những người không quá khác họ nhưng đang phải chật vật để tự chu cấp trong những hoàn cảnh khó khăn.

Dần dần từng người một, con cái bà và những thành viên khác trong gia đình cũng rời bỏ cuộc sống ích kỷ, đến với thế giới rộng lớn hơn của những trải nghiệm được tạo dựng từ sự hợp tác chân thành. Khi hợp tác không hề vụ lợi với người khác, khi trở thành những đối tác hữu ích, hiệu quả, đầy năng lực để tạo ra sự khác biệt, họ bắt đầu nhận thức về mình khác đi. Biến chuyển trong cuộc sống cá nhân và tình hình của gia đình thật đáng ngạc nhiên. Barbara đã thay đổi thành công năng lượng và dòng chảy của tiền. Bà đã đầu tư tiền với thiện ý hàn gắn và xây dựng một gia đình lành mạnh – gia đình của chính bà và của những người khác. Tiền đã đưa nguồn năng lượng đó và sức mạnh hàn gắn đó vào một chu trình tuần hoàn.

NHẬN THỨC VỀ DÒNG CHẢY CỦA TIỀN: SỰ THẬT VỀ NHỮNG NƠI TIỀN ĐI QUA

Bạn có nhận thức được dòng chảy của tiền trong cuộc sống của mình không? Bạn có quan tâm đến việc làm thế nào tiền đến với bạn không? Bạn có phân phát tiền của mình theo cách có ý thức không? Khi bạn nhận ra dòng chảy của tiền trong cuộc đời bạn, nó trao cho bạn sức mạnh nhìn thấu vị trí của bạn trong mối quan hệ với tiền và nơi bạn muốn đến với số tiền đó.

Nếu bạn muốn thấy một bức tranh rõ ràng về những ưu tiên của mình trong cuộc sống, về việc bạn là ai, và bạn quan tâm đến điều gì, hãy xem lại cuốn sổ séc, thẻ tín dụng, và báo cáo ngân hàng. Khi đó, bạn có thể nhận ra dòng chảy của tiền trên giấy trắng mực đen. Có thể tiền đang chảy vào những cửa hàng bán xe hơi hay quần áo, có thể dành cho việc học hành hay đi du lịch.

Dòng chảy của tiền đến với bạn và rời khỏi bạn để phục vụ những mục đích khác không độc lập với cuộc sống của bạn. Có phải tiền đến với bạn qua công việc, các mối quan hệ, hay nhờ những của cải có sẵn mang theo năng lượng của những quyết tâm và giá trị có khả năng nuôi dưỡng và sinh sôi? Hay nó đến với bạn qua những công việc và các mối quan hệ lạm dụng và bóc lột bản thân bạn, người khác hoặc môi trường thiên nhiên? Kiếm tiền không lành mạnh có thể hủy hoại cuộc sống của bạn. Cách chúng ta kiếm tiền và tiêu tiền tác động, ảnh hưởng và tạo ra khác biệt. Việc đưa nhận thức đó vào mối quan hệ của bạn với tiền, và điều chỉnh dòng chảy đó là một nhiệm vụ can đảm, quan trọng và đầy sức mạnh.

Muốn nhận thức được dòng chảy đó, chúng ta cần nghiên cứu chứ đừng đổ lỗi. Chúng ta có thể chứng kiến cách tiền đến với chúng ta, cách chúng ta tiêu tiền, tiết kiệm tiền, đầu tư, hay mang tiền cho người khác. Và trong sứ mệnh cá nhân tìm ra sự thật về tiền bạc này, chúng ta bắt đầu coi dòng chảy của tiền là biểu hiện cho giá trị chúng ta. Đôi khi điều bạn khám phá ra thống nhất với con người mà bạn nghĩ mình đang sống, đôi khi không phải vậy.

Khi điều chúng ta khám phá thấy không giống như hình dung, đó là cơ hội để ta xem xét lại dòng chảy, cách ta đang chủ động kiểm soát và định hướng nó. Dù tốt hay xấu, khi bạn nhận ra dòng chảy, nó cho phép bạn tự nhận thức và đưa ra những lựa chọn sáng suốt giúp hướng việc chi tiêu thống nhất với tầm nhìn của bạn về bản thân và những quyết tâm cao nhất của mình.

ĐỊNH HƯỚNG CHO DÒNG CHẢY CỦA TIỀN: SỨC MẠNH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

Không cần phải tiêu đi toàn bộ gia sản ta mới định hướng được dòng chảy của tiền vào thế giới bằng sức mạnh của quyết tâm và sự chính trực. Trong những năm cộng tác với Barbara, và hàng nghìn người ủng hộ tiền khác, tôi đã nhìn thấy sức mạnh biến đổi của tiền dù nhiều hay ít. Với tư cách cá nhân, mỗi người chúng ta trao cho tiền sức mạnh sinh sôi này khi chúng ta đưa thiện ý vào những lựa chọn bình thường nhất. Chúng ta có thể trao tặng tiền có ý thức cho những dự án, chương trình, công ty và người bán hàng ta kính trọng và tin tưởng, thậm chí coi đóng thuế là biểu hiện của quyết tâm và sự đầu tư của mình với tư cách là một công dân.

Chúng ta có nhiều sức mạnh hơn ta tưởng để hướng những tài nguyên vật chất của mình vào việc hỗ trợ, củng cố và thể hiện những điều ta tin tưởng. Cần có lòng can đảm để định hướng dòng chảy này. Khi chúng ta chọn lựa, chúng ta đầu tư vào thế giới theo cách chúng ta quan sát nó. Chúng ta có thể lựa chọn bằng lý trí, chẳng hạn, có nên tiêu tiền mua những sản phẩm hay trò giải trí bạo lực và gây hại cho tâm hồn con cái ta, hay nên đầu tư vào những hoạt động làm phong phú trải nghiệm của chúng, củng cố lòng trân trọng của chúng. Chúng ta có thể quyết định có nên tin vẻ hào nhoáng của thành công và phong cách, hay dùng tiền nuôi dưỡng cuộc sống tâm hồn. Chúng ta có thể sử dụng sức mạnh tuyệt vời của tiền bạc để hỗ trợ cho những công ty mà sản phẩm và con người của họ tạo ra niềm hạnh phúc cho con cái và cộng đồng của chúng ta. Chúng ta cũng có thể trở nên bế tắc khi

dùng tiền để mua thêm của cải, và nhận ra rằng những thứ ta đang tích lũy cuối cùng chỉ là gánh nặng, chôn vùi chúng ta trong sự thừa mứa, làm chật chội căn nhà của ta, và rồi kết thúc vòng đời trong một bãi rác. Tôi biết bởi chính tôi đã làm như thế.

ĐI MUA SẮM CHO CHÁU GÁI: TIẾNG GỌI THỨC TỈNH

Khi đứa cháu đầu tiên của tôi, Ayah, ra đời vào năm 1999, tôi rất sung sướng được lên chức bà nội. Tôi nóng lòng chờ đến lúc được đi sắm sửa cho cháu. Mọi cửa hàng đồ trẻ sơ sinh, mọi quảng cáo đều bám lấy trí tưởng tượng của tôi, đưa tôi vào thế giới của những vật báu màu hồng xinh đẹp dành cho cô cháu gái. Khi con bé được ba tháng tuổi, con dâu tôi Halima và tôi quyết định đi mua đồ trẻ sơ sinh cho con bé. Tất cả những thứ quà quần áo trẻ sơ sinh của Ayah bắt đầu chật; đã đến lúc mua thêm những thứ mới. Do lịch làm việc trong tuần rất kín, chúng tôi dự định đi mua sắm vào cuối tuần, khi chúng tôi có thể dành trọn một ngày cho công việc ấy. Chúng tôi sẽ gặp nhau ở một trung tâm mua sắm lớn ở hạt Marin, cách nhà khoảng nửa tiếng đi xe. Halima đi từ Oakland đến cùng với con bé, và con gái tôi, Summer sẽ đi từ nhà ở Sausalito. Ba người phụ nữ và một đứa bé con – điều này hứa hẹn một chuyến mua sắm ấn tượng.

Khi tôi vừa rời nhà, điện thoại reo, và đó là con trai tôi Zachar, bố của Ayah. Tôi có thể nhận ra qua giọng nói rằng nó sắp nói với tôi điều gì đó nghiêm túc. "Mẹ ơi!" nó nói, "con biết mẹ sắp đi mua sắm với Halima. Con muốn nói với mẹ rằng bọn con rất coi trọng chuyện mua cho con gái những thứ được sản xuất theo những cách chúng con thấy hài lòng."

Sau đó, nó liệt kê tên những cửa hàng nó không muốn chúng tôi đến mua đồ. Một hệ thống siêu thị quốc gia rất được ưa chuộng bị phát hiện sử dụng lao động trẻ em ở Indonesia. Một cửa hàng bách hóa được ngưỡng mộ khác không có quy định chống lại thuốc nhuộm độc hại. Zachary và Hailma

không muốn tiền của mình rơi vào túi những công ty đó.

Zachary tiếp tục, nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, yêu cầu tôi không mua cho Ayah nhiều hơn mức con bé cần – chúng không muốn bắt đầu một lối sống hoang phí. Nó yêu cầu tôi chỉ mua hàng từ những cửa hàng hoặc hãng sản xuất tuân thủ quy trình sản xuất tự nhiên, bền vững và công bằng trong sử dụng lao động. Nó và Halima muốn những thứ chúng mua – và những thứ tôi mua cho con gái chúng – thống nhất với những giá trị của chúng. Nó tiếp tục kể tên một vài cửa hàng chúng tôi có thể tìm thấy những loại sản phẩm đó.

Tôi vẫn còn nhớ tôi đã hoàn toàn bất ngờ bởi cuộc nói chuyện đó. Những lời con trai tôi nói không hề giống bức tranh mua sắm tưng bừng mà tôi đang tưởng tượng trong đầu. Trước đó tôi chưa từng nghĩ như thế về chuyện mua quần áo cho cháu gái. Cách tôi nuôi nấng, dạy dỗ, cách tôi nhìn nhận và ở bên đứa bé mới sinh này hoàn toàn bị chi phối bởi những giọng nói cất lên từ nền văn hóa của tôi và quá khứ gia đình tôi. Tôi đã không nhận ra rằng mình hoàn toàn bị cuốn vào đó. Tôi đã tin tưởng vào những trò phù phiếm của ngành tiếp thị coi những người bà là khách hàng mục tiêu. Tôi đã hoàn toàn bị dắt mũi. Chính tôi, một nhà hoạt động xã hội, người nỗ lực làm việc để ngừng nạn bóc lột lao động trẻ em ở các nước đang phát triển và làm sạch môi trường, vậy mà hoàn toàn không nhận ra rằng tôi luôn sẵn sàng mua bất cứ thứ gì cho cháu mình, không để tâm thứ đó đến từ đâu, ai làm ra nó, nó được làm ra thế nào, và bất chấp hậu quả nào đến từ hành động đó.

Tôi cũng nhận ra rằng nếu không được nhắc nhở, chắc tôi sẽ mua nhiều hơn mức cháu tôi cần. Lúc ấy, diễu qua đầu tôi là những chuỗi bất tận các bộ váy hồng, giày dép, mũ, và cuộc diễu hành vô nghĩa lý ấy đột ngột dừng lại bởi cuộc nói chuyện với con trai tôi. Tôi biết là nó đúng. Cả Halima cũng đã chuyển đến tôi thông điệp ấy trong những cuộc nói chuyện trước đây. Thế nhưng việc mua sắm bốc đồng thật dễ dàng, khiến những thói quen của người khách hàng thông thái trong tôi phải lùi bước. Tất cả những lần tập huấn tôi đã dự, tất cả những lần chứng kiến sự độc ác và bóc lột ở châu Á, tất

cả quyết tâm của tôi, đã tan biến trong niềm hân hoan vĩ đại của sự kiện đi mua sắm cho cháu gái. Phải nhờ đến cuộc gọi đánh thức của con trai tôi mới nhận ra rằng tôi chưa bao giờ mang hết những bài học đã học được áp dụng vào cuộc sống thực. Không phải cuộc sống của chính tôi, không phải hiện giờ.

Mặt tôi đỏ bừng, nhưng tôi rất biết ơn. Tôi hứa sẽ tôn trọng yêu cầu của con trai. Tôi gặp con gái và con dâu ở trung tâm mua sắm, và chúng tôi đi chọn mua đồ với một ý thức tôi chưa từng biết trước đây. Chúng tôi đọc các nhãn mác. Chúng tôi hỏi nhiều điều. Chúng tôi tìm hiểu về các loại sợi và nguồn gốc các vật liệu. Chúng tôi chọn những cửa hàng mà mọi người biết những người thợ thủ công đã làm ra sản phẩm, và chúng tôi chỉ mua đúng số quần áo cần thiết cho vài tháng tới của Ayah bé nhỏ.

Khi chúng tôi kết thúc, tôi không còn cảm thấy bị đe dọa bởi cái dường như là giới hạn cho tâm hồn mua sắm của tôi. Tôi rất vui sướng! Niềm vui vì đã mua cho cháu gái tôi những đồ vật đáng yêu, thậm chí càng tuyệt vời hơn bởi sự hài lòng khi tôi đã dùng tiền của mình cho những công ty và những người thợ thủ công đã đan chiếc khăn hay khâu những chiếc chăn. Tôi thấy dễ chịu khi trả tiền cho những nhân viên cửa hàng, cảm ơn họ về sự phục vụ chu đáo và tận tình. Chúng tôi kết thúc chuyến mua sắm với một cảm giác hài lòng và trọn vẹn. Chúng tôi không mua nhiều hơn mức Ayah có thể dùng, mà chỉ một lượng quần áo và đồ dùng trẻ em cần cho vài tháng tới của con bé. Thật mãn nguyện khi ta điều chỉnh dòng tiền và đầu tư bằng giá trị của chính mình, phân phát nó cho những người và những nơi chúng ta thấy yêu mến.

GÂY QUỸ: CÁNH CỬA MỞ RA DÒNG CHẢY VÀ TÂM HỒN

Tôi yêu công việc vận động mọi người ủng hộ tiền. Tôi luôn cảm thấy được thôi thúc làm việc, không phải bởi đó là một nhiệm vụ đáng sợ hay một

ép buộc nặng nề. Gây quỹ là một công việc vất vả, nhưng tôi cũng tin rằng đó còn là một công việc thiêng liêng. Nó mang đến cơ may mạnh mẽ để đối thoại thân mật với người khác về bản chất của những quyết tâm và giá trị cao nhất của họ. Những cuộc trò chuyện này cho phép họ đưa dòng tiền chảy qua cuộc đời họ hướng đến những quyết tâm đẹp đẽ đó. Việc gây quỹ thực ra chỉ là vấn đề về dòng chảy: giải phóng nó, mời gọi nó, định hướng nó, và cho phép mọi người trải nghiệm bản thân trong sự nuôi dưỡng mát lành của nó, dù họ đang ở đâu.

Trong khi kêu gọi ủng hộ ở khắp nơi trên thế giới, tôi nhận ra rằng con người ở mọi nơi đều muốn đóng góp tiền của mình để tạo ra sự đổi thay trên thế giới – dù họ chỉ có vài đồng rupi Ấn Độ, vài đồng kwacha của Zambia, hay khi họ có hàng triệu yên, hàng trăm nghìn đô-la. Trên hết, họ muốn đưa tiền của mình vào dòng chảy. Làm từ thiện ở bất cứ cấp độ nào cho phép người ta kết nối lại với mối quan hệ với tiền. Trong các hoạt động từ thiện, chúng ta có thể tìm đến tâm hồn của tiền: tiền với tư cách là phương tiện chuyên chở thiện ý, tiền với tư cách là nguồn năng lượng, tiền là cơ hội để nuôi dưỡng những thứ chúng ta quan tâm nhất.

Khi chúng ta ở trong địa hạt của tiền, chúng ta hòa trộn dòng tiền chảy qua cuộc sống với nguồn năng lượng ấy. Mối quan hệ sâu sắc này tự nó lại sản sinh ra một dòng chảy mà tôi gọi là những đồng tiền ý nghĩa, thứ tiền có sức mạnh đáng ngạc nhiên. Mặc dù tôi ít khi gây quỹ tại các công ty và quỹ tài chính, tôi biết rằng cuối cùng những quyết định đưa ra từ các tổ chức ấy là do con người, và khi con người được liên kết bằng tâm hồn và sự chân thành, những quyết tâm họ thực hiện bằng tiền có thể, và thật sự, sẽ nuôi dưỡng thế giới.

Ngoài may mắn được tiếp xúc thân mật và đầy cảm hứng với những người khác với tư cách là một người gây quỹ, tôi cũng đã chứng kiến mọi người tìm thấy sự giàu sang. Nói như vậy ý tôi là họ được cảm nhận sự giàu có, trong nhiều trường hợp, đó là lần đầu tiên. Điều này đúng cả với những người nghèo, cũng như với các tỷ phú trên thế giới. Cảm giác về sự giàu có

thật sự đến từ việc chia sẻ, thể hiện rằng bạn có đủ, và bạn là đủ. Đoạn trích tuyệt đẹp của nhà thơ Ấn Độ Rabindranath Tagore đã thể hiện cảm giác về sự sung túc đó:

Tôi sống ở phía tối
của con đường và quan sát
khu vườn của những người hàng xóm
phía bên kia
khoe mình dưới nắng
Tôi thấy mình nghèo nàn, và tôi đi
từ nhà này sang nhà khác với cơn đói cồn cào
Người ta càng vứt cho tôi nhiều
từ đống của cải vô tâm
càng khiến tôi nhìn rõ
chiếc bát ăn xin của mình.
Cho đến một buổi sáng tôi bị đánh thức
khi cửa nhà thình lình mở
em đã đến và
xin tôi bố thí.
Tôi tuyệt vọng mở toang
lồng ngực và giật mình
tìm thấy kho báu của chính tôi.

Việc gây quỹ đã cho tôi cơ hội được đứng trong dòng chảy đó, cả trong những dòng sông và những vòi nước nhỏ giọt của tiền bạc, giúp hướng nó đến giải quyết những nhu cầu và khao khát sâu sắc nhất của cuộc sống trên trái đất. Xóa bỏ nạn đói. Tăng cường sức khỏe và xóa mù chữ. Chăm sóc trẻ em. Săn sóc những người ốm yếu. Bảo vệ trái đất, và quản lý khôn ngoan nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tạo ra những cộng đồng lành mạnh, thịnh

vượng đảm bảo cho cuộc sống khắp nơi trên thế giới.

Rất nhiều người như tôi coi công việc này là sứ mệnh cả đời. Luôn có những tổ chức tạo ra các hệ thống hỗ trợ để dòng chảy của tiền bạc và lòng quyết tâm đi từ nơi này đến nơi khác rồi quay trở lại. Nhưng cuối cùng, tất cả mọi người – bạn, tôi, bạn bè của bạn, và hàng xóm của bạn, người đàn ông xếp hàng phía trước bạn trong cửa hàng tạp hóa, người phụ nữ trong chiếc xe đi ngay phía sau bạn – tất cả chúng ta đều nằm trong dòng chảy của tiền và có cơ hội định hướng cho nó. Mỗi người chúng ta đều có thể khám phá trong dòng chảy của nó sự sung túc của chính mình, sự thịnh vượng của chính mình, cảm giác có đủ và sự giàu có của chính mình.

NHIỆM VỤ DANG DỞ CỦA MỘT TỔNG GIÁM ĐỐC

Tôi không bao giờ quên được Gertrude. Kỷ niệm về bà luôn ở bên tôi mỗi lần tôi làm công tác gây quỹ kể từ cái đêm năm 1978 khi bà chia sẻ với tôi trong nhà thờ ở Harlem. Những bài học tôi nhận được từ bà vẫn tiếp tục toát lên ý nghĩa theo những cách tôi không thể hình dung trước được. Ngày hôm đó đã thay đổi cuộc sống của tôi, bất kể kết cục về sau ra sao, nhưng vài năm sau, một mảnh khác của ngày hôm đó đã có một cái kết đáng ngạc nhiên.

Dự án Xóa đói đã phát triển thành một tổ chức lớn và có ảnh hưởng. Thành tích của chúng tôi dầy lên theo từng tháng, từng năm. Năm hay sáu năm sau cuộc gặp gỡ vụng về của tôi ở Chicago với vị tổng giám đốc của công ty thực phẩm và quyết định trả lại tấm séc sau chuyến đi đến Harlem, tôi nhận được một lá thư từ ông. Ông đã nghỉ hưu và nhận một gói trợ cấp hưu cho vị trí dẫn dắt công ty trước đây. Trong bức thư, ông chia sẻ rằng ông đang sống trong cảnh xa hoa vượt quá nhu cầu của mình. Ông nói rằng cuộc gặp gỡ của chúng tôi nhiều năm trước lẽ ra đã dễ dàng rơi vào quên lãng nếu không có lá thư và việc trả lại số tiền thật lạ lùng của tôi. Khi nghỉ hưu, ông nhìn lại cả sự nghiệp dài rực rỡ của mình. Điều làm ông day dứt chính là

cuộc gặp của chúng tôi và tấm séc 50.000 đô-la gửi trả lại kèm theo lá thư giải thích rằng chúng tôi cần tìm những đối tác gắn bó. Ông coi đó là khoảnh khắc ảnh hưởng sâu sắc khi tất cả những luật lệ của nước Mỹ kinh doanh mà ông đã thuộc lòng – rằng bất cứ và tất cả điều gì bạn làm đều là vì lợi nhuận – tất cả những luật lệ đó đã bị phá vỡ khi một người bên ngoài thế giới của ông trả lại số tiền của công ty.

Khi nghỉ hưu và ngẫm nghĩ lại những giây phút ý nghĩa, ông nhận ra rằng thật sự ông rất muốn tạo ra một sự thay đổi trong công tác thanh toán nạn đói. Ông cũng muốn tiền của mình góp phần vào hoạt động ấy. Giờ đây ông nhận ra mình hoàn toàn có thể đóng góp theo cách ý nghĩa để xóa bỏ nạn đói. Vậy là từ chính tài sản của mình, và để khẳng định quyết tâm của mình, ông đóng góp với tư cách cá nhân cho Dự án Xóa đói vượt quá nhiều lần số tiền 50.000 đô-la từng bị trả lại. Ông làm thế do thôi thúc từ tâm hồn, ông nói, đối với ông, đó là cảm giác hoàn thành điều gì đó còn dang dở. Đó là cách ông hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Đối với tôi, tôi sẽ không bao giờ quên được cảm giác khi mở bức thư đó, thấy tấm séc và nhận ra một lần nữa sức mạnh của tiền khi nó được đi kèm với thiện ý, sự chính trực và thống nhất với tâm hồn. Đó là một chiến thắng! Một chiến thắng của Gertrude, một chiến thắng của việc gây quỹ, và chiến thắng của người đàn ông đã lên tiếng bằng lòng hào phóng tuyệt vời về một sự kiện nâng tầm cho cuộc sống của ông.

Dù bạn có nhiều hay ít tiền, khi bạn điều chỉnh dòng chảy ấy với thiện ý bạn sẽ cảm thấy mình giàu có. Bạn thấy hứng thú và mạnh mẽ khi dùng tiền của mình để thể hiện bản thân, không chỉ là phản ứng trước nền kinh tế thị trường, mà còn thể hiện con người bạn. Khi bạn để tiền chảy đến những thứ bạn quan tâm, cuộc sống của bạn bừng sáng. Đó chính là sứ mệnh thật sự của tiền.

Chương 6:

NHỮNG ĐIỀU BẠN TRÂN TRỌNG SẼ TĂNG THÊM GIÁ TRỊ

Trong cuộc sống đầy đủ viên mãn, biết trân trọng là một thái độ ẩn chứa đầy sức mạnh, có khả năng tạo ra những giá trị mới khi chúng ta ý thức được giá trị của những thứ chúng ta đang có.

Những điều bạn coi trọng sẽ tăng giá trị. Điều này đúng trong nền văn hóa tiền bạc của chúng ta, khi một ngôi nhà trong mơ nằm trên một khu đất trong mơ sẽ tăng giá từ năm này qua năm khác. Điều này đúng trong các mối quan hệ cá nhân của chúng ta, khi lòng trân trọng đối với phẩm chất đặc biệt của một ai đó có thể khiến họ tỏa sáng ngay trước mắt chúng ta. Điều này đúng trong kinh doanh, khi cam kết của công ty đối với nhân viên sẽ thúc đẩy lòng tự hào và sự phấn đấu trong công việc. Và hành động tuy đơn giản nhưng ẩn chứa đầy sức mạnh này giúp phát triển sự tự do, sức sáng tạo, và cuối cùng là cả những thành công mà chúng ta được trải nghiệm, đặc biệt là trong mối quan hệ với tiền. Sự trân trọng chính là trái tim của sự sung túc.

Trong bối cảnh của sự sung túc, biết trân trọng trở thành một thái độ mạnh mẽ, kiên quyết, có thể tạo ra những giá trị mới khi chúng ta ý thức được giá trị của những thứ chúng ta đang có. Sự quan tâm của chúng ta mở rộng và làm giàu thêm trải nghiệm của chúng ta đối với bất cứ điều gì trước mắt.

Chúng ta có cơ hội tập trung sự chú ý vào cách nhìn nhận tiền bạc, và khi làm như vậy, chúng ta sẽ được tăng thêm sức mạnh. Nó trở thành hiện thân của chúng ta và mục đích của chúng ta. Khi chúng ta để lòng ghen tỵ, đố kỵ, oán hận và sự trả thù trở thành tâm điểm của sự chú ý và mục đích, chúng ta trở thành những người ghen tỵ, đố kỵ, hờn oán và đầy thù hận với chính tiền

của mình. Khi chú ý đến sự sáng tạo, lòng can đảm và sự chính trực, chúng ta trở thành hiện thân của những phẩm chất đó trong bất cứ việc gì chúng ta làm trong mối quan hệ với tiền.

Khi bạn tập trung vào những thứ còn thiếu thốn hay khan hiếm – trong cuộc sống, công việc, tại gia đình, hay trong khu phố của bạn – chúng sẽ trở thành mục đích duy nhất của bạn. Đó là bài hát mà bạn cất lên, là tầm nhìn mà bạn hướng đến. Bạn đắm chìm trong sự thiếu thốn và mong ngóng, kéo theo cả những người khác vào trong cùng trải nghiệm đó. Nếu bạn chú ý đến những rắc rối và đổ vỡ do tiền bạc hay sự thiếu thốn gây ra, nghĩ rằng không có đủ, càng có nhiều càng tốt, hay đó là điều tất yếu, khi ấy lý trí của bạn cũng chỉ dừng lại ở đó. Những ý nghĩ và nỗi sợ này nảy sinh từ việc bạn chú ý đến chúng, và chúng hoàn toàn có thể xâm chiếm toàn bộ cuộc sống của bạn. Dù bạn có bao nhiêu tiền, sẽ không bao giờ là đủ. Tiền không bao giờ có thể mang đến cho bạn sự bình yên thật sự trong tâm hồn. Bạn sẽ chỉ càng mở rộng sự hiện diện và sức mạnh của sự thiếu thốn và khiến nó siết chặt hơn vòng kiềm tỏa thế giới của bạn.

Nếu bạn hướng sự tập trung vào khả năng chăm lo cho bản thân và cho gia đình, đồng thời đóng góp có ý nghĩa đối với cuộc sống của những người khác, trải nghiệm của bạn về những cái mình có sẽ được nuôi dưỡng và ngày một lớn lên. Ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn, nếu bạn có thể trân trọng khả năng đương đầu, học tập và trưởng thành từ hoàn cảnh, bạn có thể tạo ra những giá trị không ai có thể hình dung nổi. Khi bạn trân trọng, trải nghiệm của bạn về sự giàu có sẽ lớn lên.

Chúng ta có thể dùng sự trân trọng của mình – sự chú ý và chủ định có ý thức – để tăng cường quyền làm chủ của mình với tiền bạc, biến mối quan hệ của chúng ta với tiền thành một không gian mở, chào đón sự phát triển và sự tự do. Đó là sự thật, và tôi đã học được nó từ những người chúng ta coi là nghèo. Tôi đã học bài học đó ở rất nhiều vùng trên thế giới – những nơi hầu như không có nước hay thức ăn, và không thể giải thích nổi tại sao mọi người đều có thể tồn tại.

BẢY CON NGƯỜI VĨ ĐẠI

Bangladesh là một quốc gia châu Á có trên 130 triệu dân sống trên một diện tích rộng ngang với bang Iowa. Đó đã từng là một mảnh đất giàu có với những khu rừng rậm nhiệt đới, thảm động thực vật phong phú, và một kho tàng tài nguyên thiên nhiên. Vào những năm 1900, các cánh rừng bị tàn phá trơ trụi để phục vụ cho lợi ích của nước ngoài, những người mau chóng đến rồi lại đi. Vùng đất này kiệt quệ bởi chiến tranh và những hậu quả của chính sách đất đai kém hiệu quả. Khi lớp cây cối và thảm thực vật đã từng phát triển mạnh bị mất đi, những cơn lũ theo mùa càng gây ra những thiệt hại lớn hơn cho đất và người nơi đây. Được Liên hợp quốc xếp là nước nghèo thứ hai trên thế giới vào cuối những năm 1970, Bangladesh đã đón nhận một cơn lũ khác – cơn lũ viện trợ. Trong một khoảng thời gian ngắn, nước này hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ từ bên ngoài. Bangladesh bắt đầu nổi tiếng toàn cầu là nghèo túng và vô vọng, là một chiếc bát ăn xin khổng lồ, và ngay trên đất nước này, người dân cũng bắt đầu nhìn nhận chính mình theo cách đó. Họ tin rằng mình là những người vô vọng, vô ích, phải phụ thuộc vào người khác nếu muốn tồn tại.

Dần dần, ở nhiều nơi, làng mạc và các cộng đồng tan rã. Những người trong các làng gần quận Sylhet cũng bắt đầu buông xuôi. Họ bàn nhau rời khỏi vùng và tìm kế sinh nhai ở nơi khác, hoặc cử những người đàn ông đến các thành phố, thị trấn lớn hơn để tìm việc làm sống qua ngày, rồi gửi tiền về nhà để chu cấp cho gia đình đang trong cơn bần hàn.

Sylhet nằm ở vùng đồi núi phía Bắc của Bangladesh, vừa đủ cao ráo để tránh được những đợt lụt hàng năm nhấn chìm các khu vực đất thấp xung quanh. Vùng đồi núi khô cằn từ lâu đã bị biến thành vương quốc của một loại cây dại đầy gai, mọc thành bụi, chỉ cho ra sản phẩm duy nhất là một loại quả độc. Các bụi cây đan ken vào nhau thành một bức tường khổng lồ, dày, nguy hiểm và không thể vượt qua. Cả khu vực um tùm đã được quy định là đất chính phủ, và nông dân địa phương không được phép canh tác trên đó.

Nhưng loài cây độc mọc thành từng bụi rậm ấy vẫn tiếp tục tràn sang cả những mảnh đất nhỏ mà dân làng vẫn trồng trọt; xâm lấn đất của cây trồng và đầu độc cả vùng đất.

Trong nhiều thế hệ, những người dân trong làng đã cố gắng duy trì cuộc sống tạm bợ nhờ trồng trọt trên những khoảnh đất nhỏ được nhà nước cấp. Tuy nhiên, ngay cả điều đó nay cũng trở thành một nhiệm vụ bất khả thi. Những người trẻ phải đi ăn xin trên đường hoặc ăn cắp vặt. Tội phạm ở mức cao chưa từng thấy. Vậy là những người dân làng đã từ bỏ những mảnh đất cằn cỗi và kém màu mỡ của mình, sẵn sàng cho những bước đi quyết liệt. Rất nhiều người chuẩn bị rời bỏ làng, đưa gia đình đến nơi khác, hoặc từ bỏ hy vọng đoàn tụ gia đình, cử những người đàn ông đến nơi khác tìm việc làm. Những cuộc trò chuyện giữa những người dân làng chỉ xoanh quanh những chuyện khẩn cấp và thực dụng. Người ta có thể chuyển đến đâu sinh sống, hoặc cử những người đàn ông đến nơi nào, để có thể trồng trọt hoặc kiếm tiền đủ để chu cấp cho gia đình. Người ta còn bàn đến chuyện xin viện trợ tài chính của Mỹ để có thể mua thực phẩm và các loại hàng hóa khác mà chẳng hề phải dốc sức lao động. Họ đã buông xuôi. Họ mệt mỏi và cam chịu. Họ cảm thấy giải pháp chắc hẳn nằm ở nơi nào đó khác, một người nào đó khác. Họ cảm thấy không thể tự mình tìm ra nó.

Chính vào khoảng thời gian này, Dự án Xóa đói bắt đầu hoạt động mạnh ở Bangladesh. Trước đó đã có rất nhiều tổ chức cứu trợ độc lập ở Bangladesh, thực hiện những công việc can đảm và có sức động viên lớn. Tuy nhiên, làm thế nào để cải thiện tình hình bền vững là sáng kiến của chính những người Bangladesh. Ngân hàng nổi tiếng hiện nay, Grameen, do Tiến sĩ Muhammed Yunus sáng lập, đưa ra một chương trình tín dụng vi mô, cấp những khoản vốn kinh doanh nhỏ cho phép những người phụ nữ nghèo túng nhưng chăm chỉ làm lụng được vay. Còn BRAC là một sáng kiến phát triển nông thôn do nhà lãnh đạo người Bangladesh Faisal Abed đề xuất ra. Sáng kiến đã gặt hái được thành công đáng kể tại trong khi những người bên ngoài thiếu am hiểu về người dân nơi đây đã thất bại.

Những thành công và kinh nghiệm thu được tại các vùng khác khiến chúng tôi càng tin tưởng rằng chìa khóa mở ra cánh cửa của sự phát triển nằm trong tay chính những người Bangladesh, và rằng viện trợ của bên ngoài không những không thể đưa họ vào vị trí làm chủ tương lai của chính mình, mà chỉ dần biến họ thành những kẻ ăn xin – một cách hệ thống và trên phương diện tâm lý.

Ở giai đoạn đầu trong quá trình xây dựng và củng cố mối hợp tác hiệu quả, chúng tôi cùng nhau tìm kiểu kỹ về nền văn hóa Bangladesh, thái độ và niềm tin của họ về chính bản thân, sự cam chịu và tuyệt vọng của họ. Dần dần chúng tôi nhận thấy sau một thời gian dài phụ thuộc vào viện trợ, những người này đã mất cảm giác về năng lực của chính mình và niềm tin rằng đất nước của họ có thể thành công. Trong các cuộc gặp của chúng tôi, những lãnh đạo người Bangladesh tin tưởng rằng họ chỉ thiếu một thứ; nếu có nó họ sẽ trở nên độc lập và tự chu cấp được cho bản thân. Thứ đó là niềm tin vào thế mạnh và khả năng của chính họ. Dự án Xóa đói, với tư cách là đối tác, quyết tâm xây dựng một chương trình nhằm giúp những người Bangladesh kết nối được với tầm nhìn về chính mình và đất nước mình, nhận thức được những tài sản họ đang có và những chiến lược cần thiết để biến ý tưởng thành hành động. Từ quyết tâm và sự hợp tác đó, chúng tôi tổ chức Hội thảo Tầm nhìn, Quyết tâm và Hành động. Nó kêu gọi những người tham gia cùng thực hiện một loạt các hoạt động thảo luận nhóm và tưởng tượng để hình dung ra một nước Bangladesh độc lập, tự cường: một đất nước thịnh vượng, lành mạnh mà trước đây họ đã chiến đấu để giành độc lập.

Tại Bangladesh, do có quá đông người, khi bạn tổ chức bất cứ cuộc hội họp nào, có thể hàng trăm, thậm chí hàng nghìn người sẽ có mặt. Mọi người thường tập trung ở các công viên hay quảng trường. Ở thủ đô Dhaka có một công viên công cộng dễ dàng chứa được một nghìn người, hay thậm chí nhiều hơn thế. Đó là chỗ chúng tôi tổ chức một số buổi Hội thảo Tầm nhìn, Quyết tâm và Hành động đầu tiên. Chúng tôi quảng bá về cuộc gặp. Vào thời điểm bắt đầu hội thảo, cả công viên chật kín người. Bạn có thể hình dung, đó

không phải là một nơi xinh đẹp với những thảm cỏ xanh rờn để nghỉ ngơi. Đó là một công viên hầu như không có một ngọn cỏ nào, la liệt trên mặt đất là hàng trăm con người nhỏ bé, nâu sạm, đẹp đẽ sát bên nhau, rất nhiều trẻ sơ sinh và trẻ em nhỏ. Mọi người thuộc mọi lứa tuổi ngồi chăm chú và ngập ngừng lắng nghe, mong sẽ tìm ra điều gì đó có ích cho mình.

Chương trình bắt đầu bằng một chút âm nhạc, một vài phần giới thiệu ngắn gọn, những lời phát biểu đầy cảm hứng của những người lãnh đạo cộng đồng và một số hoạt động tương tác ban đầu để tập trung năng lượng và sức chú ý của đám đông vào nhiệm vụ trước mắt. Sau đó chúng tôi bắt đầu chương trình, yêu cầu tất cả mọi người nhắm mắt lại và hình dung về hình ảnh của một đất nước Bangladesh độc lập tự chủ.

Bangladesh sẽ thế nào nếu nó là một đất nước xuất khẩu những thứ hàng hóa chất lượng số một của mình? Đất nước này sẽ thế nào khi nó trở nên nổi tiếng về nghệ thuật, âm nhạc và thơ ca? Sẽ thế nào nếu nó là một thành viên hữu ích trong cộng đồng toàn cầu, thay vì là cái bát ăn xin khổng lồ chuyên nhận viện trợ? Sẽ thế nào nếu những người lãnh đạo Bangladesh, bao gồm cả phụ nữ, đàn ông và thanh niên sẽ đóng góp tích cực cho xã hội? Hình ảnh về Bangladesh khi đó sẽ như thế nào?

Ban đầu, mọi người ngồi vai kề vai yên lặng, mắt nhắm, mặt không biểu lộ chút cảm xúc nào. Sự im lặng tràn ngập đám đông, cả biển người vẫn im lìm, mắt nhắm, chìm trong suy nghĩ. Sau vài phút, tôi nhận ra nước mắt giàn giụa trên khuôn mặt một người đàn ông, rồi một người tiếp theo, và tiếp theo nữa. Mọi người vẫn ngồi yên với đôi mắt nhắm chặt, nhưng họ lặng lẽ khóc. Rồi sau đó, không chỉ là ba hay bốn, mười hay hai mươi khuôn mặt ướt nhòa nước mắt. Trong đám đông hơn một nghìn người, hàng trăm người đang khóc. Dường như chưa bao giờ trong đời họ từng hình dung đất nước họ có thể tạo ra khác biệt cho những đất nước khác, có thể trở thành một đất nước nổi bật, được ngưỡng mộ, có vai trò độc nhất trong cộng đồng thế giới. Đó là một suy nghĩ mới mẻ và táo bạo.

Khi chúng tôi kết thúc hoạt động suy ngẫm này, và mọi người chia sẻ với

nhau những hình ảnh họ đã thấy về làng xóm, gia đình, trường học, nhà cửa, công việc, con cái, cháu chắt họ, tầm nhìn trở nên phong phú và chân thực, sống động và vui vẻ. Một tương lai mới được khai sinh.

Trong phần tiếp theo của buổi hội thảo, những người tham gia được kêu gọi hãy cam kết cống hiến cho tầm nhìn của mình. Họ được yêu cầu không chỉ hình dung, mà sẽ cam kết biến hình ảnh đó thành sự thật. Bạn có thể thấy họ rũ bỏ lo lắng và sợ hãi, rời bỏ cảm giác thiếu thốn và tiến tới sự sáng tạo của chính mình và gắn bó với nó. Trong bài tập đó, bạn có thể thấy tư thế và vẻ mặt mọi người thay đổi. Họ dường như trở nên mạnh mẽ rõ rệt. Cảm giác quyết tâm và quả quyết lan từ người này sang người khác, và điều tưởng như không thể trở thành khả thi. Cuối cùng, họ chia thành từng nhóm nhỏ, hợp tác và lên kế hoạch hành động làm để biến tầm nhìn thành hiện thực. Những hành động này cần thực tế, cụ thể ở từng địa phương, khả thi, thống nhất với những quyết tâm mới của họ và phục vụ cho tầm nhìn của họ. Mọi người dường như bắt đầu coi bản thân, gia đình, làng xóm và đất nước là những cá thể đầy năng lực, tháo vát, và mạnh mẽ – độc lập và tự chu cấp được cho mình.

Không lâu sau đó, những hội thảo như vậy được tiếp tục tổ chức, một số ở các thành phố, những lần khác ở các làng, có lần chỉ trong phạm vi các gia đình. Chủ nhật hàng tuần, hội thảo vẫn được tổ chức cho hàng nghìn người tại quảng trường ở Dhaka.

Tình cờ trong một chuyến đi đến Dhaka, một trong những vị trưởng làng ở vùng Sylhet đã tham dự một buổi Hội thảo Tầm nhìn, Quyết tâm và Hành động. Anh tên là Zilu. Lúc đó anh đang tới thăm một người họ hàng sống trong thành phố, và người anh họ này đã mời anh cùng đến công viên để xem buổi hội thảo nói về vấn đề gì. Nhưng Zilu không muốn đi, anh muốn bàn với người anh họ về chuyện đưa gia đình mình rời khu làng tiêu điều ở Sylhet về ở với anh ta, hy vọng mình có thể tìm việc làm trong thành phố và cho họ cơ hội đổi đời. Nhưng người anh họ cuối cùng cũng thuyết phục được Zilu, thế là họ cùng đến dự hội thảo.

Zilu hoàn toàn bị cuốn hút vào buổi hội thảo và bởi sự tỉnh ngộ về chính quyết tâm của anh đối với làng và cộng đồng quanh mình. Anh ở lại Dhaka thêm ba ngày, tham gia một khóa học để chính mình trở thành người tổ chức hội thảo. Sau đó, cùng với những thứ học được và tầm nhìn mới, anh trở lại Sylhet.

Trở về nhà, anh tập hợp sáu người bạn thân nhất và truyền lại tinh thần buổi hội thảo cho họ. Giờ đây họ có chung một tầm nhìn và quyết tâm phát triển các nguồn lực thiên nhiên và con người trên chính quê hương họ. Bảy người đàn ông đưa ra ý tưởng và lên kế hoạch thực hiện một dự án kinh doanh nông nghiệp mới đưa cả vùng thoát khỏi nghèo khó, tiến tới độc lập và cuối cùng là thịnh vượng. Họ gọi đó là Dự án Chowtee: Bước tiến Táo bạo hướng tới Tự lập.

Tôi đến Sylhet chỉ bốn tháng sau, vào tháng 4 năm 1994, cùng với 17 người đồng hành và cũng là những nhà quyên góp chủ chốt cho Dự án Xóa đói. Zilu đã mời chúng tôi đến để chỉ những tiến bộ mà anh và các bạn đã tạo ra trong vùng, cảm ơn những đóng góp chúng tôi mang đến cho đất nước anh và đồng bào anh. Zilu cùng sáu người bạn, những người chúng tôi gọi là nhóm Bảy Người Vĩ đại, đã kể cho chúng tôi câu chuyện về sự thay da đổi thịt của vùng, rồi chỉ cho chúng tôi thấy những thành quả đó.

Zilu chia sẻ với chúng tôi anh đã trở về từ buổi hội thảo ở Dhaka ra sao vào ngày tháng 12 đó. Anh đã có cảm hứng nhìn những tài nguyên mà anh và mọi người ở đây đang có với một con mắt khác. Anh quyết tâm thúc đẩy một tầm nhìn, một quyết tâm và một kế hoạch hành động. Khi sáu người bạn của anh cùng chia sẻ quyết tâm này, bước tiếp theo của họ là xem xét những tài nguyên họ đang có nhưng bị bỏ sót. Tại đó, ở rìa ngôi làng là vùng đất của chính phủ bị bỏ hoang cằn cỗi, mọc đầy những bụi gai dại độc. Bảy người đàn ông đến gặp các quan chức chính phủ và xin phép phá bỏ gần 7 ha cây dại xâm lấn đất đai của họ. Sau đó, họ vận động mọi người trong cộng đồng để có tiền mua các thiết bị và nguyên vật liệu cần thiết. Mọi người san sẻ phần tiết kiệm nghèo nàn của mình để ủng hộ cho sáng kiến này. Những

người đàn ông đã quyên góp được số tiền cần thiết, trị giá hàng nghìn taka – lúc đó tương đương khoảng 750 đô-la. Cuối cùng, họ tự mình tổ chức một phiên bản của Hội thảo tầm nhìn, Quyết tâm và Hành động cho 600 người trong ngôi làng có 18nghìn người.

Sáu trăm con người đó bắt đầu làm việc, xây một con đường ven theo đường rìa của vùng đất, và bắt đầu phá dỡ cây dại. Ấn tượng với tầm nhìn, mục đích và quyết tâm rõ ràng của họ, chính phủ trao cho họ thêm 40 ha để trồng trọt. Họ đào tạo những thanh niên trước đó phải đi ăn xin hoặc phạm tội làm công việc trồng trọt. Họ đào tạo những người phụ nữ nghèo khó cùng cực, rất nhiều trong số đó đang ở góa, cùng tham gia trồng trọt. Trong khi dọn dẹp vùng đất, họ rất ngạc nhiên vì đã khám phá ra một chiếc hồ trước đó không được biết đến, và một dòng suối nhỏ đầy cá.

Cả khu vực này giờ đây đang được khai thác, chăm bón, giúp cung cấp thức ăn, tôm cá, đào tạo nghề và mang lại việc làm cho hàng trăm người. Cả 18 nghìn người quanh vùng gần đó cũng được hưởng lợi từ hoạt động này. Một vùng trước kia tan hoang vì nghèo đói bắt đầu có thể tự đứng vững, và dần dần khấm khá lên. Tỷ lệ tội phạm giảm đáng ngạc nhiên tới 70%.

Chúng tôi đi ngang qua các thửa ruộng cùng với Zilu và sáu thành viên còn lại trong nhóm Bảy Người Vĩ đại, đến thăm khu nuôi cá và khu ruộng thực hành. Chúng tôi kinh ngạc trước cuộc sống sung túc, niềm vui và thành công của mọi người ở đây. Khi bước bên họ tôi nhận ra rằng họ đã hoàn thành kỳ công này mà hầu như không cần sự giúp đỡ nào từ bên ngoài. Họ đã có tất cả mọi thứ mình cần – đất đai, nguồn nước, trí tuệ, sức khỏe, và khả năng kết nối tất cả yếu tố đó với nhau – những thứ họ đã đánh mất khi ngửa tay nhận viện trợ dành cho "Thế giới thứ Ba", khi chìm đắm trong sự tuyệt vọng và bất lực mà chính nguồn viện trợ ấy đã gián tiếp khơi gợi ra. Một khi họ được truyền cảm hứng để nhìn nhận bản thân dưới một ánh sáng khác, thấy mình đủ mạnh mẽ, sáng tạo và đủ năng lực, quyết tâm của họ không còn bị hạn chế nữa. Thành công là điều tất yếu.

Khi nhìn những thửa ruộng trước kia là rừng và bụi rậm không thể vượt

qua, tôi nghĩ về cuộc sống của chính chúng ta, và những thứ cây dại bao phủ lên những mảnh đất mơ ước của chúng ta, thứ đã tạm thời cản trở tầm nhìn của tâm hồn ta, hoặc khả năng nhìn nhận của ta. Trong thế giới của họ, đó là khu rừng và những thông điệp rắc rối gắn với viện trợ, bảo với họ rằng họ không có đủ, họ nghèo túng và không có khả năng tự giúp đỡ bản thân. Họ đã tin điều đó, và một khi còn giữ niềm tin ấy, họ không thể nhận ra những tài nguyên ở ngay trước mắt mình. Một khi họ đã dồn sự chú ý vào chính những tài nguyên bên trong vô hạn của mình, những tài nguyên bên ngoài bất ngờ hiện ra cho họ sử dụng. Họ bắt đầu nhận ra rằng những thứ họ cần đã ở sẵn đó từ lâu.

Tôi không bao giờ quên Bảy Người Vĩ đại. Khi bạn bị đè nặng bởi tâm lý thua cuộc như họ đã từng chịu, khả năng mơ ước và tưởng tượng của bạn cũng bị đè bẹp. Nó dường như đã chết. Khi tôi thấy mình mò mẫu tìm kiếm những thứ bên ngoài tầm tay với, tôi lại nghe thấy lời họ âm vang trong đầu mình, và biết rằng nếu tôi có thể nhìn lại từ trong mình, tiếp cận và trân trọng những thứ có sẵn, khi đó sức mạnh, công dụng và sự may mắn chúng mang đến sẽ lớn lên và phát triển rực rỡ.

ĐẶT VẤN ĐỀ TÍCH CỰC: MỘT NGUYÊN LÝ THAY ĐỔI TÍCH CỰC

Sức mạnh của sự tôn trọng đã được công nhận là một trong những chìa khóa dẫn đến thành công về mặt tổ chức, cho dù là ở một cộng đồng những người làm nông nghiệp, một nhóm các công nhân nhà máy, một công ty với hàng nghìn nhân viên, hay chỉ là một nhóm nhỏ các tình nguyện viên đang làm việc trong cùng một dự án phục vụ xã hội.

David L. Cooperrider, Diana Whitney, cùng với nhóm các nhà nghiên cứu và tư vấn trên lĩnh vực nguyên lý tổ chức và phát triển con người của họ, đã đặt ra khái niệm "đặt vấn đề tích cực" như một kiểu mẫu về mặt hình thức đưa đến sự thay đổi. Trong cuốn sách của họ, Đặt vấn đề Tích cực: Đánh giá

lại Tổ chức của con Người hướng đến một Nguyên lý Thay đổi Tích cực, họ khuyên chúng ta nên chuyển hướng sự tập trung của mình từ "giải quyết vấn đề" sang tìm kiếm, xác định nguồn lực sẵn có trong một tập thể con người để khuấy động, phát huy và duy trì những thay đổi tích cực.

Họ đặt vấn đề: làm sao để các hành động của chúng ta xoay quanh sự thay đổi trở nên khác đi được, nếu chúng ta khởi đầu với một giả thiết là "các tổ chức, với vai trò là những trung tâm trong các mối quan hệ của con người, luôn "sống động" với khả năng phát triển không hạn chế"?

Trong khi đặt vấn đề theo hướng tích cực, chúng ta "tìm kiếm những ưu điểm nổi trội nhất của mọi người, những tổ chức mà họ thuộc về, và cả thế giới xung quanh họ". Đặt vấn đề tích cực liên quan đến việc "tìm kiếm một cách có hệ thống điều đã mang lại "sức sống" cho một hệ thống sống khi nó đang trong thời kỳ sống động nhất, hiệu quả nhất, và có nhiều khả năng phát triển nhất trên khía cạnh kinh tế, môi trường và con người". Họ nói, hãy tìm xem cái gì hoạt động hiệu quả hơn là tìm xem cái gì không, và "thay vì phủ định, chỉ trích và mổ xẻ xoáy ốc, nên dành chỗ cho khám phá, mơ ước và những kế hoạch mới."

Trên khía cạnh tiền bạc, cuộc đời của chúng ta chủ yếu xoay quanh các giả định liên quan đến các vấn đề do tình trạng khan hiếm gây ra, quanh mổ xẻ xoáy ốc và cuối cùng là các cuộc rượt đuổi những giải pháp nằm ngoài tầm với của chúng ta. Thay vào đó, nếu bạn có thể dồn sự tập trung và thái độ trân trọng của mình vào những gì hiện có, thì bạn sẽ được trải nghiệm sự sung mãn tràn đầy đang hiện hữu. Tận hưởng sự viên mãn, là ý nghĩa của đời người. Bạn vạch ra viễn cảnh khả quan đó và kêu gọi mọi người khác cùng đến tận hưởng. Khi đạt đến cảm giác viên mãn đầy đủ đó, mọi khía cạnh trong cuộc sống của bạn đều là một thứ tài sản của bạn có được nhờ khả năng kiểm soát chúng, học hỏi từ chúng và tạo ra một điều gì đó ý nghĩa từ chúng. Điều bạn trân trọng và cách thức bạn điều khiển sự chú ý của mình sẽ quyết định chất lượng cuộc sống của bạn.

Mỗi người trong số chúng ta đều có sức mạnh của sự trân trọng này, bất

kể lúc nào và ở bất cứ nơi đâu. Đất nước của bạn, nền văn hóa của bạn có thể khác xa so với đất nước và nền văn hóa Bangladesh, nhưng những cảm giác như lo âu, sợ hãi, buông xuôi hay tuyệt vọng mà đôi khi chúng ta phải trải nghiệm trong khi phải giải quyết các vấn đề liên quan đến tiền bạc thì có thể lại giống nhau. Trong khi trân trọng giá trị đích thực của bản thân và những gì chúng ta hiện có, ta có thể nhìn nhận lại các triển vọng, vạch ra một tầm nhìn, đặt ra quyết tâm và hành động theo quyết tâm đó.

AUDREY: ĐI TÌM GIÁ TRỊ BẢN THÂN

Audrey là một phụ nữ ở độ tuổi 42, dành trọn thời gian ở nhà làm công việc nội trợ và chăm sóc hai đứa con gái nhỏ, khi chị đưa đơn ly dị người chồng ngược đãi và bội bạc của mình. Họ đã kết hôn được gần 20 năm, và do áp lực từ chồng, Audrey đã từ bỏ việc theo học cao học và một sự nghiệp nghệ thuật đầy triển vọng để trở thành một bà nội trợ dành trọn thời gian tại nhà. Vào những thời điểm khác nhau trong suốt những năm tháng đó, Audrey đã dồn hết tâm huyết vào giấc mơ – mở một doanh nghiệp thiết kế quần áo cho trẻ em của riêng mình – nhưng chị đã bị chồng và gia đình nhà chồng can ngăn. Họ nói chị không đủ khôn ngoan để làm điều đó, và chị đã tin họ.

Chồng chị sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu có, tiền bạc dư dả, nhưng anh ta đã lợi dụng những kẽ hở pháp lý để ngăn người vợ khỏi khối tài sản của mình.

Trong quá trình tiến hành các thủ tục ly hôn, chị cảm thấy tổn thương sau mỗi cuộc dàn xếp các điều khoản cay đắng với người chồng hờ hững của mình. Vết thương càng bị khoét sâu bởi những lời gợi nhớ của anh ta – giờ được thể hiện bằng những những khoản tiền bèo bọt – rằng đối với anh ta, quãng đời và quãng thời gian mà chị đã cống hiến cho cuộc sống vợ chồng của họ là vô giá trị. "Tôi chẳng hề có chút giá trị" là câu thần chú của tiền bạc, là cái án chung thân đã đeo đuổi chị suốt cuộc hôn nhân của mình, và

giờ đây nó là thông điệp chính thức, được viết bằng thứ ngôn ngữ pháp lý của thủ tục dàn xếp ly hôn.

Ngày qua ngày, hết phiên tòa này đến phiên tòa khác, chị ngày càng trở nên trầm cảm, giận dữ và cảm thấy bị lừa dối.Giấc mơ hạnh phúc gia đình tan vỡ, và khoản tiền ly thân mà lẽ ra chị phải được nhận đã không còn. Chị trở nên bi quan chán nản về khả năng kiếm việc của mình.

Những nỗi sợ hãi lớn nhất của chị hiện hữu ngày một rõ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chị không kiếm đủ tiền để mua một căn hộ và chăm sóc bọn trẻ? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chị tỏ ra là một người vô dụng và vô công rồi nghề như chồng chị vẫn luôn đay nghiến? Ám ảnh bởi nỗi sợ hãi và hoài nghi bản thân, chị đã không thể vượt qua được những hình ảnh hãi hùng trong quá khứ để tưởng tượng ra một tương lai tốt đẹp hơn cho mình và những đứa con. Suốt một thời gian dài chị đã tê liệt đi vì sự tức giận và nỗi lo thất bại.

Tôi đã gặp Audrey vào thời điểm chị bị khủng hoảng về danh dự cũng như tiền bạc ấy. Chúng tôi đã cố gắng đánh giá lại mối quan hệ với tiền bạc của chị qua một lăng kính khác để có thể giúp chị hồi phục.

Chúng tôi chuyển hướng cuộc đối thoại của mình đến việc xác định những tài sản thật sự của Audrey: những kỹ năng và biệt tài của chị ấy, những hy vọng và ước mơ của chị, những nguồn lực mà chị có trong các mối quan hệ gia đình và bè bạn. Sau rất nhiều năm cảm thấy bản thân vô dụng, Audrey đã rất khó khăn để có thể nhận ra là mình có bất kỳ một thứ tài sản giá trị nào.

Chúng tôi đã bắt đầu bằng cách liệt kê ra những người mà Audrey biết sẽ luôn dành cho chị những tình cảm và sự tôn trọng, những người tin tưởng chị. Chính những người đó cũng tài sản có giá trị của chị. Chị kể đến hai cô con gái nhỏ của mình, chúng yêu thương nhau không hề vụ lợi. Chị nhắc đến cha mẹ và những người anh em trai của mình, những người không thể giúp đỡ chị được nhiều về mặt vật chất, nhưng lại là nguồn động viên tinh thần rất lớn cho chị. Tiếp đến, chị nghĩ tới những người bạn cũ thân thiết và đáng tin

tưởng nhất của mình, và sau đó là đến những người bạn mới quen gần đây, và ý nghĩa của họ đối với đời sống tình cảm của chị. Những mối quan hệ này không hề dựa vào tiền bạc làm phương tiện gắn kết, mà thay vào đó là tình yêu thương và sự kính trọng.

Chị lần lượt kể tên từng người – khoảng 20 người tất cả – và sau đó tôi yêu cầu chị liệt kê ra những phẩm chất của chị mà họ đã từng đánh giá cao. Chị bật cười, rồi lại tập trung ngay vào nhớ lại những gì bạn bè đã từng khen ngợi mình. Giống như tôi, họ cũng nghĩ rằng chị là một người thông minh, sáng tạo, hào hiệp, nhiệt tình, quyết tâm và có óc hài hước nhạy bén.

Chúng tôi đã xác định những phẩm chất này còn quý báu và vô tận hơn hết thảy mọi thứ tài sản và tiền bạc mà chị có. Đây là những thứ tài sản mà có những người phải phấn đấu cả đời mới có được, và không thể mua được bằng tiền. Trong khi đó, Audrey đã có sẵn tất cả!

Khi chúng tôi ngồi nói chuyện và Audrey bắt đầu tập trung nói về những mối quan hệ bè bạn này, những đức tính và nguồn lực vật chất của chị, cả hai chúng tôi đều bắt đầu cảm thấy một sự thay đổi trong con người chị. Chị ngồi hơi thẳng lưng lên; những nét ưu tư biến mất và giọng nói trở nên tự tin hơn. Chị đã miêu tả lại sự thay đổi trong cảm nhận của mình lúc đó, tương ứng với những thử thách nảy sinh. Nỗi sợ hãi lắng xuống. Ngay lúc đó chị đã cảm thấy tự tin và ít đòi hỏi hơn cho dù chị vẫn còn cần rất nhiều thứ, và chị không nản lòng trước hoàn cảnh lúc đó, cho dù khi đó vẫn còn đầy thử thách. Tuy còn vương vấn một chút nỗi sợ, nhưng chị đã cảm thấy vững tin hơn rất nhiều, nhờ vào nền tảng các nguồn lực của bản thân và những lời nhận xét tích cực của người khác.

Tôi nói: "Bây giờ chị hãy tưởng tượng đến thời điểm 25 năm sau này."

Chị bật cười: "Lúc đó thì tôi đã 70 tuổi rồi!"

"Vậy hãy tưởng tượng là chị đã 70 tuổi, hãy nghĩ về những đứa con gái của chị, có lẽ khi đó chúng đã lấy chồng cả, chị đã có những đứa cháu, và khi đó chị đang ở trong một giai đoạn tuyệt vời của cuộc đời, chị đã hàn gắn

được những vết thương của quá khứ và có thể quay lại nhìn và đánh giá. Chị đã làm thế nào để vượt qua được khoảng thời gian ngay sau khi ly hôn? Chị đã tạo điều kiện hỗ trợ cho con cái mình như thế nào? Điều gì đã khiến chị vượt qua được những năm đầu tiên đó?"

Audrey chợt lặng đi, rồi bắt đầu nói hơi ngập ngừng ở đoạn đầu: "Tôi đã không để nỗi sợ hãi cản bước mình. Tôi đã rất sợ, nhưng tôi vẫn cứ đi tới. Tôi tin vào bản thân."

"Và chị sẽ kể điều gì cho các cháu của mình về việc làm thế nào mà chị có thể vượt qua được giai đoạn khó khăn về tiền bạc đó? Điều gì là bước đột phá khiến cho chị có được sự sung túc vừa đủ?"

Chị ấy lại dừng lại một chút, như thể để lắng nghe giọng nói của chính mình, một Audrey già dặn, chín chắn hơn, vọng về từ tương lai. Sau đó, lần này, chị trả lời bằng một giọng nói mạnh mẽ, dứt khoát: "Tôi không còn trông chờ ai đó nói cho tôi biết phải làm gì nữa. Tôi nhận ra mình cần phải thử làm một số thứ và cứ thế tôi chỉ tập trung vào thực hiện. Tôi học cách đặt niềm tin vào chính mình. Trước đây, tôi đã dành trọn tâm trí của mình để tin tưởng một người đàn ông, thì nay tôi chỉ dành một phần tư số đó để tin tưởng vào bản thân, trong khi giải phóng ba phần tư sức lực còn lại vào các việc khác nhau bên cạnh làm việc kiếm sống. Tôi nghĩ phụ nữ nên theo dõi mình đã dành bao nhiêu sức lực cho các mối quan hệ, và rồi chủ động dành ra chỉ một phần tư trong số đó cho việc củng cố mối quan hệ với bản thân, và nhờ đó họ có thể tiến xa được như tôi đã từng làm."

"Và chị đã làm gì để kiếm sống? Có điều gì đột phá chăng?"

Audrey lại tạm ngừng một chút, rồi trả lời yếu ớt: "Mỗi khi tôi nghĩ về điều đó, tôi lại thấy sợ hãi và không muốn nghĩ tiếp nữa." Nhưng sau đó chị đã cố gắng tập trung để mường tượng ra tương lai: "Tôi đã mở công ty thiết kế quần áo cho trẻ em và nó giúp tôi sống qua ngày – nó cho phép chúng tôi tiếp tục tiến bước."

Chúng tôi đã nói chuyện về những khát khao của chị muốn dựng nên một

phương tiện kiếm sống thực thụ dựa trên những tài năng và niềm đam mê, một điều khác biệt hoàn toàn so với cố gắng kiếm đủ tiền để trang trải tiền thuê nhà, hay làm ăn chụp giật như cách người chồng trước đây của chị và bố mẹ anh ta vẫn thường làm. Chỉ trong khuôn khổ cuộc nói chuyện của chúng tôi, chị đã có thể lùi lại và quan sát xem mình đã hao tổn bao nhiêu sức lực vào những nỗi lo sợ về chuyện tiền bạc của mình, và vào một tâm lý đinh ninh rằng chị sẽ không thể nào kiếm được đủ tiền để nuôi sống cả ba mẹ con. Chính chị đã tự trả lời cho mình: Nếu chị có thể giải phóng tất cả sức lực bị trói chặt vào những lo âu, sợ hãi, và tập trung chúng vào các nguồn lực, sự quyết tâm và các chiến lược của mình để có được một tầm nhìn, chị tin chắc là mình sẽ đi đến thành công.

Trong những tháng sau đó, Audrey thường xuyên thông báo tình hình của mình cho tôi. Cùng với sự tự tin của bản thân và sự động viên ngày càng tích cực của gia đình và bè bạn, Audrey đã bắt đầu tập trung chú ý vào những kỹ năng thế mạnh của mình và bước đầu học cách tự mở một doanh nghiệp.

Một buổi tối, chị đã tham gia vào một cuộc hội nghị chuyên đề về phụ nữ trong môi trường doanh nghiệp, và ngay lập tức tiếp cận được với vô vàn địa chỉ liên hệ, với các tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ. Các buổi hội thảo về ngay chính những vấn đề mà chị muốn học hỏi để có thể mở một doanh nghiệp cho riêng mình. Chị đã nhanh chóng tham gia vào một chương trình tư vấn, trong đó những nữ doanh nhân thành đạt trong cộng đồng kèm cặp và cố vấn cho những phụ nữ như chị. Chị tham gia nhiều khóa học hơn, tìm hiểu về dòng luân chuyển tiền tệ trong kinh doanh và học cách quản lý chúng có hiệu quả. Đi đến đâu cũng vậy, mỗi khi chị mang một mẫu thiết kế quần áo trẻ em mới ra để giới thiệu cho bạn bè, là sẽ có ai đó, mặc dù chỉ đang đi ngang qua, muốn mua chúng. Những người khách lạ này đều cảm thấy thích thú trước những sản phẩm và tầm nhìn của Audrey, điều đó càng khiến chị cảm thấy phấn khích.

Dần dần, Audrey nghiên cứu đến các vấn đề về sản xuất và bán hàng cho

công ty mơ ước của mình, chỉnh lại các mẫu thiết kế sản phẩm, và vạch ra một kế hoạch kinh doanh. Những người mà chị gặp trong quá trình chuẩn bị này đều cảm thấy ấn tượng bởi sự sáng tạo, nhiệt tình và óc kinh doanh nhạy bén của chị, nhờ đó chị đã có thể kiếm được một số việc làm thêm trong khi vẫn ấp ủ kế hoạch của mình. Cùng với việc ngày càng tập trung chú ý đến tạo lập một doanh nghiệp cho mình, phạm vi các mối quan hệ bạn bè và kinh doanh của chị cũng được mở rộng và lại tạo đà cho những nỗ lực đã được truyền cảm hứng của chị.

Cùng với thời gian, mối quan hệ giữa chị và tiền bạc đã thay đổi. Thay vì sống trong nỗi sợ hãi trước nó, hoặc trong nỗi lo sợ không có đủ tiền luôn thường trực, chị đã sống cẩn trọng với những gì mình có, và tập trung vào việc lập ra một doanh nghiệp có thể đứng vững và làm những gì mình yêu thích. Đã có một bước ngoặt trong mối quan hệ giữa chị và tiền bạc. Chị đã không còn là một nạn nhân, hay một kẻ chịu ơn thụ động đối với người chồng của mình, không còn sợ hãi hay giận dữ vì bị ruồng bỏ. Giờ đây, chị đã nhận ra khả năng kiếm sống thật sự của bản thân, và giá trị đích thực của con người mình – một doanh nhân sáng tạo và phát đạt trong kinh doanh cũng như trong cuộc sống. Chị đã đặt ra một cam kết trong kế hoạch kinh doanh của mình là sẽ trở thành một nguồn lực hỗ trợ cho những người phụ nữ khác, bằng cách mang lại việc làm như may vá, sản xuất và bán các sản phẩm của công ty.

Cũng có cả những ngày tháng gian nan vất vả, nhưng mỗi khi Audrey tập trung chú ý của mình, dù chỉ trong giây lát, vào những khía cạnh dù chỉ nhỏ nhặt nhất trong sự sung túc của mình, chị lại lấy lại được sức mạnh và lòng can đảm, thậm chí là tận hưởng được cả niềm vui, trong những giây phút đó. Mỗi lần như thế chị đều có thể tìm được sự can đảm cần thiết để có thể tiếp tục vươn lên; không quá nhiều, nhưng vừa đủ – như chị vừa cười vừa nói sau đó. Thậm chí còn đáng ngạc nhiên hơn, mỗi khi chị sẵn sàng đi tiếp bước nữa trên con đường thực hiện các kế hoạch của mình, may mắn lại mỉm cười với chị và chị lại tìm được chính xác những gì mình cần – địa chỉ liên lạc

phù hợp, xưởng thiết kế phù hợp, nhà cung cấp vật tư phù hợp và các nhà đầu tư phù hợp. Cho đến cuối năm sau đó, Audrey đã khai trương công ty của mình và bắt tay vào một khởi đầu đầy hứa hẹn. Từ những mảnh vụn nát của một cuộc đời éo le, chị đã tạo ra một kiệt tác.

JAMES: LẠC LÕNG – HỒI PHỤC – VÀ QUAY TRỞ LẠI

Có thể rất dễ cho rằng toàn bộ cuộc nói chuyện về sự trân trọng và sung túc này là dành cho những đối tượng như chị Audrey hay Bảy Người Vĩ đại, những người chẳng có mấy tài sản trong tay đến nỗi họ phải học cách coi trọng ngay cả những thứ ít ỏi mà họ có, nếu không sẽ bị nhấn chìm trong tuyệt vọng. Thế nhưng, nó cũng đúng với cả những người có cuộc sống vật chất dư dả. Họ có nguy cơ, và thường là như vậy, bị lạc lõng trong đống của cải của mình, chìm ngập với những nhà cửa, xe hơi và các vật dụng khác, đến nỗi họ đánh mất đi cả ý nghĩa của cuộc sống nội tâm hay bất cứ ý nghĩa nào ngoài tiền bạc. Mẹ Têrêsa đã có lần nhắc tới một điều gọi là "sự nghèo nàn cùng cực của tâm hồn" có tác động mạnh mẽ đến những người giàu có, Mẹ cũng đã nói sự nghèo nàn về tâm hồn ở Mỹ thì cùng cực hơn bất kỳ sự nghèo nàn nào mà Mẹ đã từng thấy ở bất kỳ nơi nào khác trên thế giới này.

James biết nơi đó và sự nghèo nàn cùng cực về tâm hồn đó. Anh lớn lên tại một thị trấn nhỏ ở bang Missouri, nơi gia đình anh nắm giữ ngành kinh tế chính yếu của thị trấn. Tên gia đình là lời nguyền đối với anh – bất cứ ai biết đến cái tên đó thì đều biết rằng anh giàu có và sẽ không bao giờ cần phải làm việc, và họ mặc nhiên cho rằng anh là một đứa con nhà giàu hư hỏng. Họ ghen tỵ và khinh miệt anh.

James có một trái tim vĩ đại và muốn được công nhận là một thành viên đóng góp tích cực cho xã hội, nhưng anh lại nhận thấy cái tên anh mang và khoản gia tài khổng lồ anh sở hữu là một gánh nặng khủng khiếp, ngăn cản anh quan hệ bình thường với những con người khác và với thế giới xung

quanh. Anh bực bội, thậm chí ghét bỏ cái tên của gia đình và khoản gia tài – gánh nặng của mình. Anh cảm thấy cần phải thoát ra khỏi môi trường mình đang sống để có thể tìm ra giá trị đích thực của con người mình, cơ bản là để chứng minh bản thân. Sự trống rỗng trong lòng anh ngày càng rõ, và anh luôn bị dằn vặt bởi những cảm giác hổ thẹn, bất lực và tội lỗi.

Chúng tôi đã gặp nhau khi còn ở đại học và mặc dù bây giờ tôi có thể nhìn và hồi tưởng lại nỗi đau mà anh đã từng phải trải qua, thì ngay lúc đó tôi lại không nhận ra điều đó. Lúc đó, với tôi, anh chỉ là một người bạn cùng lớp, cùng học, cùng vui chơi như bao người bạn khác.

Tôi đã liên lạc lại với anh vào một vài năm sau đó tại nhà của một người bạn của chúng tôi.Mặc dù trông có già dặn hơn đôi chút so với tuổi, anh vẫn thanh lịch và đẹp trai như thời sinh viên. Một vài hôm sau, anh mời tôi đi ăn trưa, chỉ nói rằng anh ấy cần một số lời khuyên. Anh đã kể cho tôi câu chuyện của mình. James là một người nghiện rượu. Lúc đó, anh đã có hai đứa con và đang tiến hành ly hôn lần thứ hai. Anh có đủ tiền để sống một cuộc sống giàu sang đến cuối đời, nhưng anh lại cảm thấy lạc lõng và buồn bực, lo sợ rằng mọi người sẽ biết được rằng cuộc đời của mình đang trong tình trạng thê thảm. Anh muốn thay đổi, nhưng không biết phải làm thế nào.

Giống như hầu hết các mối quan hệ trong cuộc đời anh, mối quan hệ giữa James với tiền bạc đầy rẫy những đau khổ, xung đột, thất vọng và những điều thiếu rõ ràng. Những vấn đề tình cảm sâu kín và đã bị lãng quên từ lâu đã đeo đuổi, hủy hoại anh từ thuở ấu thơ càng làm cho cả quãng đời bị bỏ bê của anh trở nên tệ hơn. Tiềm lực kinh tế sẵn có của gia đình đã cho phép anh giải quyết mau chóng những thời điểm khó khăn trong hôn nhân, gia đình, tình bạn và ngay chính cuộc sống. Chưa từng làm gì đáng kể để tự kiếm tiền, James luôn giấu kín một bí mật cay đắng là anh luôn tự hoài nghi sâu sắc bản thân. Anh cảm thấy mình vô giá trị, ngoại trừ chính khoản gia tài mà anh chán ghét. Anh có đủ tiền để làm mọi thứ, nhưng cuộc đời của anh trở nên chẳng gì hơn là một ô chữ ngày càng rắm rối, phức tạp, che đậy đằng sau nó là thói rượu chè bê tha, những mối quan hệ chẳng đi đến đâu, những mối

quen biết bạn bè nguỵ tạo, và cảm giác hoàn toàn vô dụng.

Anh là một người biết quan tâm, một người muốn làm điều thiện cho mọi người, muốn sống một cuộc đời cống hiến có ý nghĩa. Anh ước có thể bắt đầu lại từ đầu, nhưng lại cảm thấy bị kẹt giữa một bên là đống tài sản kếch xù của mình và một bên là những thất bại cá nhân.

Chúng tôi bắt đầu thường xuyên nói chuyện với nhau, và trong khi James bắt đầu công cuộc hàn gắn chậm chạp và vất vả những mối quan hệ của anh với những người xung quanh, chúng tôi tập trung vào mối quan hệ của anh với tiền bạc. Anh đổ lỗi mọi vấn đề của mình lên cái tên của gia đình và đống gia tài mà gia đình trông chờ anh cai quản. Anh đã trút ra mọi sự giận dữ, buồn bực, cả về những cuộc hôn nhân đổ vỡ của anh, và cả về những người mà anh cảm thấy chỉ luôn là những kẻ cơ hội đã bước vào cuộc đời mình. Cùng với thời gian, nhu cầu đổ lỗi cho tiền bạc và quá khứ của anh ấy đã dần tan biến. Anh đã bắt đầu nói đến mẫu người mà anh muốn vươn tới.

Cuộc đời của anh sẽ ra sao nếu anh sống thực với ước mơ sâu kín của mình? Liệu mối quan hệ của anh với những đứa con và những người vợ cũ sẽ khác đi như thế nào khi anh bắt đầu cư xử với họ thật chính trực, công bằng, bao gồm cả những điều khoản phân chia tài sản ly hôn? Bên cạnh trách nhiệm chăm sóc những đứa con, còn những cam kết nào to tát hơn khuấy động tâm trí anh? Anh muốn tạo ra sự khác biệt nào nữa cho thế giới này?

Mường tượng ra một cuộc sống mà anh có thể yêu thương đã giúp cho James khám phá ra những khả năng mới và có được những trải nghiệm mới về bản thân. Khi chúng ta tập trung vào viễn cảnh đó, nó cũng giống như chúng ta thổi vào một cục than hồng nhỏ nhoi trên chiếc bếp lửa đã nguội lạnh. Những vận hội mới được nhen nhóm lên, và các ý tưởng cụ thể bắt đầu được định hình. Anh cảm thấy một tình cảm gắn kết đặc biệt với những thanh niên trẻ đang phải cật lực xoay sở với cuộc sống, và anh muốn cùng làm việc với họ. Anh đã tình nguyện vào làm tại một trường học địa phương, và cùng với việc hiểu biết nhiều hơn về những trẻ em thiểu năng trí tuệ, anh đã khám phá ra biệt tài làm việc với những đối tượng này của mình. Càng

làm việc nhiều với các học sinh, giáo viên của trường và các giáo viên chuyên về mảng giáo dục đặc biệt, những người đóng vai trò hỗ trợ đặc biệt trong các lớp học, anh càng thấu hiểu hơn sự phức tạp trong nhu cầu của trẻ em, và những nỗ lực giải quyết các vấn đề phức tạp đó.

Những khoản tiền đã từng là gánh nặng trong suốt cuộc đời của anh giờ đây lại trở thành một nguồn lực dành để hỗ trợ cho các tổ chức quan tâm đến các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Anh cũng đã đứng ra làm người tài trợ cho các ngôi trường trong cộng đồng của mình, để mang lại lợi ích cho tất cả trẻ em. Tuổi thơ cay đắng của anh đã trở thành một thứ tài sản cho phép anh có cách tiếp cận cảm thông, nhạy bén hơn đối với những đứa trẻ mà anh tiếp xúc. Sự hỗn độn trong cuộc đời trắc trở của anh dần yên tĩnh trở lại, và anh thậm chí còn bắt đầu coi trọng quãng thời gian hỗn loạn ấy vì nó là con đường dẫn anh từ một giai đoạn rối ren và khủng hoảng đến một giai đoạn có ý nghĩa và toại nguyện.

Những người con đã cùng tham gia với anh trong công việc tình nguyện của mình, và bởi là một ông bố độc thân, tham gia hoạt động mới mẻ này với những đứa con đã giúp hâm nóng mối quan hệ của họ: họ trở nên tôn trọng nhau hơn. Sự chăm chỉ và cống hiến của James đối với ngôi trường và các học sinh, với những đứa con của anh, đã không chỉ cứu vớt cuộc đời của rất nhiều đứa trẻ, mà ngay chính cả cuộc đời anh nữa. Đống tiền có vẻ như là một lời nguyền bấy lâu nay đã trở thành một công cụ để anh đầu tư vào một cuộc sống mới, đầy sự cống hiến và đầy ý nghĩa.

Nhà thơ Rainer Maria Rilke đã viết:

Tôi yêu những giây phút đen tối của cuộc đời,

khi những cảm nhận của tôi rơi vào sâu thẳm.

Tôi đã thấy trong chúng, như trong những bức thư xưa,

Một mảnh đời riêng tôi đã từng trải qua,

Và nay đã trở nên bao la và mạnh mẽ như những huyền thoại.

Khi đó tôi biết rằng vẫn còn trong tôi

Nơi ẩn chứa cho một cuộc đời thứ hai, bao la, vô cùng, vô tận.

Đã đến lúc James bắt đầu một cuộc đời thứ hai bao la và vô tận của mình.

PHẬT HUỆ

Đức Phật đã dạy các môn đệ của mình rằng bất kể điều gì mà họ chú ý tới, yêu thương, trân trọng, lắng nghe và ủng hộ đều sẽ nảy nở trong cuộc đời của họ và trong thế giới của họ. Ngài ví cuộc đời của mỗi con người như một khu vườn – một khu vườn cần ánh nắng, dinh dưỡng và nguồn nước để có thể mọc lên xanh tốt. Trong khu vườn đó có những hạt giống của sự cảm thông, tha thứ, tình yêu, sự gắn kết và lòng can đảm, tất cả những phẩm chất làm nên và khích lệ chúng ta. Cùng với những hạt giống đó, trong cùng một khu vườn, là những hạt giống của sự ghen ghét, đố kỵ, báo oán, bạo lực và tất cả những gì chết chóc và đau đớn. Những hạt giống này cùng vô vàn những hạt giống khác tương tự như thế cùng tồn tại trong một khu vườn.

Chỉ những hạt giống nào chúng ta chú ý tới mới có thể phát triển được. Sự chú ý của chúng ta cũng giống như nước và ánh nắng. Những hạt giống chúng ta gieo trồng sẽ phát triển và ngập tràn khu vườn. Nếu chúng ta quyết định tập trung sự chú ý đến những hạt giống của sự thiếu thốn – như giành giật, tích cóp, tham lam vô độ, cùng tất cả những gì nảy sinh ra từ những hạt giống đó – thì thiếu thốn chính là thứ sẽ tràn ngập cuộc sống và thế giới của chúng ta. Nếu như chúng ta chăm sóc những hạt giống của sự sung túc bằng sự chú ý của mình, và dùng tiền bạc của mình như nước để tưới chúng với những mục đích thánh thiện, thì chúng ta sẽ được thu hoạch những vụ mùa cây trái bội thu.

Bảy Người Vĩ đại, những người Bangladesh, Audrey và cả James chẳng hề là ngoại lệ. Nhưng đối với mỗi người trong số họ, sức mạnh của sự trân trọng cho phép họ mở rộng và đào sâu những trải nghiệm của mình về sự giàu có và giá trị bản thân đích thực. Trong bối cảnh của sự sung túc, mỗi

người trong số họ đều tìm ra sự tự do trong mối quan hệ với tiền bạc hoặc các vấn đề liên quan đến tiền bạc. Trong quá trình đó, họ tự tìm ra con đường dẫn đến thịnh vượng cho bản thân. Đối với bất kỳ ai, trên mảnh đất màu mỡ của sự trân trọng, những triển vọng mới bén rễ, và nó sẽ phát triển không ngừng dưới ánh sáng trường tồn là sự quan tâm của chúng ta.

Chương 7:

HỢP TÁC TẠO RA THỊNH VƯỢNG

Chẳng hề tồn tại cái chúng ta hay gọi là người giàu và kẻ nghèo. Tất cả chúng ta đều là những người giàu có và tài sản của chúng ta rất đa dạng. Nhờ có sự nhiệm màu của quá trình hợp tác, chúng ta trở thành những đối tác bình đẳng; chúng ta tạo ra sự vẹn toàn và đầy đủ cho tất cả mọi người.

Đó là một buổi tối thứ Sáu. Tôi cảm thấy rất mệt mỏi sau suốt cả ngày phải dự một cuộc họp. Tôi đang trên đường từ Sausalito về San Francisco thì đột nhiên chiếc phanh xe bị hỏng sau khi vừa chạy qua cây cầu Cổng Vàng quá lên được vài dãy phố. Tôi đành phải đánh xe vào trạm xăng gần nhất. Người nhân viên ở đó không thể chữa được chiếc phanh, nên đã phải chỉ đường cho tôi đến trạm sửa ôtô gần đó. Tôi lái xe chầm chậm dọc theo con phố một đoạn ngắn, trong khi chiếc phanh vẫn hỏng, và khi nhìn thấy trạm sửa xe đó, tôi đã biết mình không gặp may. Lúc đó đã là hơn 7 giờ tối, tất cả các cửa đều đóng và đèn bên trong đều đã tắt, duy chỉ có một tia sáng mờ nhạt lọt qua khe cửa sổ của gara. Tuyệt vọng, tôi vẫn cố tiến lại và ghé mắt nhìn qua khe cửa, hy vọng tìm được một người thợ sửa xe sẵn sàng giúp đỡ. Nhưng không, tôi thấy một bữa tiệc, với khoảng 30-40 người tham dự, đang diễn ra bên trong đó. Mọi thiết bị máy móc đều được dồn vào phía tường, tạo ra một khoảng trống ở phía giữa, nơi họ đặt một chiếc đàn pianô lớn và kiểu cách trên nền ximăng xám xịt, bên cạnh những đèn đóm và vật dụng trang trí cho buổi tiệc. Bữa tiệc đang rất huyên náo, trong khi chiếc pianô thì chỉ nằm đó im lìm. Tôi mạnh dạn bước vào, và gặp ngay Rico, người chủ gara sửa chữa này, trên tay đang cầm một ly sâmbanh. Tôi hỏi ông ta xem liệu có ai trong số họ có thể giúp tôi chăng. Tôi đã nài nỉ ông rằng tôi sẵn sàng trả bao nhiêu tiền cũng được nếu có ai đó sửa xe hộ tôi để giúp tôi có thể về nhà.

Rico cười và nói: "Không thể được đâu, buổi tiệc tùng của chúng tôi

đang đến hồi cao trào." Nhưng sau đó ông nói đùa: "Chiếc đàn pianô của chúng tôi để đó mà chẳng có ai chơi cả, nếu cô có thể chơi được nó thì chúng tôi sẽ sửa xe cho cô." Tất cả mọi người đều cười ồ lên, nhưng tôi đã chơi cho họ nghe thật. Tôi đã chơi trong suốt gần một tiếng đồng hồ, và do đó một người thợ đã sửa chiếc phanh giúp tôi ngay giữa đám đông hát hò, nhảy múa và cười nói huyên náo này. Chữa xong, họ cho phép tôi lên đường về nhà, và quyết không nhận số tiền tôi gửi, trong khi vẫn mải mê chúc tụng cho tình bạn mới nảy nở giữa chúng tôi. Tôi lái xe về nhà an toàn – tôi không còn mệt mỏi và kiệt sức nữa mà ngược lại, rất hồ hởi và phấn chấn. Tôi đã xuất hiện và mang lại chính xác thứ mà họ cần, và họ cũng mang đến chính xác thứ tôi cần. Cuộc gặp gỡ của chúng tôi ngập tràn niềm vui của duyên số và sự mãn nguyện rằng chúng tôi hoàn toàn có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau là những việc hết sức tự nhiên.Tuy nhiên, trong thế giới mà chúng ta đang sống, sự cạnh tranh và nỗi lo sợ thiếu thốn thường không cho chúng ta có thể dễ dàng nhận ra những phương thức để cùng chung sống như thế này. Trong một thế giới theo kiểu bạn-hoặc-tôi, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau chẳng có chỗ đứng. Ngược lại, thế giới bạn-và-tôi thì có tràn ngập những người bạn, những đối tác, sự sẻ chia và giúp đỡ lẫn nhau. Trong thế giới đó, những nguồn lực của chúng ta không chỉ là đủ, mà thậm chí còn là vô hạn. Khi chúng ta tỉnh táo nhìn nhận cuộc sống thường nhật dưới lăng kính sẻ chia và giúp đỡ này, chúng ta sẽ còn khám phá ra được những phép nhiệm màu và sự thịnh vượng đang lẩn khuất đó đây chờ đợi chúng ta.

Những mối liên hệ dựa trên quan điểm thiếu thốn – rằng hiện ta chưa có đủ, rằng càng nhiều càng tốt, hay đó là điều tất yếu – cho dù có lúc tỏ ra bền chắc đến đâu đi chăng nữa, thì tự thân nó cũng đã chứa đựng vô vàn hạn chế. Dựa trên một nền tảng thiếu thực tế, chúng chỉ làm thu hẹp cơ hội tồn tại và phát triển của chúng ta mà thôi. Những loại liên kết thật sự bảo vệ và giúp chúng ta trụ vững đều bắt rễ từ sự đầy đủ, đa dạng, sự sẻ chia và giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta đạt đến sự đầy đủ và thịnh vượng bền vững khi chúng ta coi

nguồn lực của mình như một dòng nước cần phải chia sẻ cùng mọi người, khi chúng ta tập trung hết sức vào việc tạo ra sự khác biệt với tất cả những gì chúng ta có, và khi chúng ta hợp tác với những người khác theo những cách sẽ khiến cho trải nghiệm đó được vươn sâu và mở rộng thêm.

Tiệc "potluck", dùng chung xe cộ, cùng tụ tập vui chơi, lao động – những hoạt động chia sẻ với mọi người như thế này sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta phong phú và ý nghĩa hơn rất nhiều so với những gì chúng ta có thể tưởng tượng ra, và hơn hẳn những gì tiền bạc sẽ hoặc có thể mang lại. Hợp tác đảm bảo cho chúng ta sự viên mãn đầy đủ. Bạn có thể nhận thấy điều đó qua các mối liên hệ bén rễ vào sự đầy đủ: tính đa dạng, sáng tạo, nền tảng kiến thức và kinh nghiệm của tất cả mọi thành viên đều được coi trọng như nhau, và cho phép chúng ta có thể chiêm nghiệm bản thân như những thành viên tích cực tham gia vào một quá trình hiệu quả và mang lại lợi ích. Sự hợp tác trở thành một vòng tuần hoàn mà qua đó, mọi nỗ lực, mọi sự tập trung, và các nguồn lực của sự đầy đủ được lưu chuyển và liên tục được làm mới. Sự thật nền tảng của sự hợp tác đó là chúng ta luôn có đủ và phải tìm cách tận dụng và kết hợp mọi thứ lại với nhau khôn ngoan.

Hãy thử nhớ lại một mối cộng tác hiệu quả mà bạn đã từng tham gia, và cách thức mà việc giải quyết các vấn đề đã làm bạn nhận thức được rõ hơn về bản thân, đánh giá cao và tôn trọng các đối tác của bạn hơn. Hãy nghĩ đến sự phóng khoáng và cởi mở mà bạn và các đối tác của bạn cần có để có thể làm được như vậy. Hãy nghĩ đến cảm giác mãn nguyện mà các kết quả đạt được đã mang lại một cách tổng thể, và những trải nghiệm về sự giàu có thật sự do những thành quả mang lại.

Quá trình hỗ trợ lẫn nhau giúp chúng ta nhận ra những món quà tặng độc nhất mà mỗi người trong số chúng ta mang lại. Nó cũng giống như hơi thở của chúng ta – chúng ta không lấy nhiều hơn chúng ta thật sự cần. Chúng ta thở ra đúng một lượng cần phải thở ra. Như thế là vừa đủ, chính xác và hợp lý. Thừa nhận, giúp đỡ và làm cho nhau tỏa sáng trong những mối quan hệ tương hỗ chính là khai phá ra những kho tàng to lớn và giàu có mà chúng ta

có thể coi là nghiễm nhiên. Một mối quan hệ tương hỗ hội tụ đầy đủ cả niềm vui và sự tương trợ lẫn nhau: tôi luôn ở bên bạn và bạn cũng luôn ở bên cạnh tôi.

Là một nhà hoạt động xã hội và gây quỹ cho các hoạt động lấy sự đầy đủ làm nền tảng, và luôn cố gắng sống theo phương châm đó, gần như mọi ngày tôi đều nhìn thấy sức mạnh của sự hợp tác xóa bỏ những khoảng cách về độ tuổi, chủng tộc, giới tính, tôn giáo, dân tộc và kinh tế - xã hội thường xuyên chia rẽ chúng ta. Ta có thể nhận thấy rõ lợi ích của sự hợp tác trong những câu chuyện về sự hồi phục đáng nể, như của vùng Sylhet ở Bangladesh, hay của những người phụ nữ cùng góp sức đào giếng ở một ngôi làng tại Senegal, hoặc của rất nhiều người khác nữa, khi mà những cuộc vật lộn thường trực dai dẳng đã được biến thành những thành công vang dội. Những chiến thắng âm thầm hơn, đôi lúc là trong câm lặng, cũng đã diễn ra trong thâm tâm những người ngày ngày phải vật lộn với cái nghèo hay với một cuộc sống vật chất xa hoa. Trong những hoàn cảnh đó, sự hợp tác đã dẫn đến tự khám phá, phát triển cá nhân, đến sự tự hồi phục, và một trải nghiệm về sự đầy đủ mà trước đây không thể vươn tới, một niềm hạnh phúc mà tiền bạc không thể mang lại. Trong mối quan hệ của chúng ta với tiền bạc, sự hợp tác giải phóng chúng ta khỏi cuộc đuổi bắt vô tận để có được nhiều tài sản hơn, để cảm thấy mình có đầy đủ, và sự hợp tác này trở thành một cơ hội để tạo ra sự khác biệt bằng những gì chúng ta có. Nó đặt tiền bạc vào đúng vị trí của mình, chỉ giống như một trong nhiều loại nguồn lực có giá mà chúng ta có thể đóng góp khi cần. Hơn nữa, nó giúp cho tiền bạc được lưu thông, để dù tiền bạc của chúng ta chảy thành sông, thành suối hay chỉ là những mạch nước nhỏ, thì chúng cũng đều có thể mang lại nhiều lợi ích nhất cho nhiều người nhất – trong đó có cả chính chúng ta!

TRACY: CHIA SẺ NGUỒN LỰC VÀ SỰ GIÀU CÓ

Một trong những người bạn thân thiết và đáng yêu nhất của tôi là một người phụ nữ tên là Tracy. Chị đã phải trải qua rất nhiều sóng gió trong đời, tuy vậy, chị luôn có chính xác những thứ chị cần cho bản thân và cho những

đứa con của mình. Trong mọi lúc, chị đều tìm thấy sự giàu có và màu nhiệm của sự hợp tác, và tôi vẫn luôn cảm động trước những nguyên tắc về sự đầy đủ mà chị luôn theo đuổi.

Tracy có hai đứa con và sống trong một khu dân cư nhỏ miền Bắc California. Chị đã ly dị chồng từ cuối những năm 1980. Khi người chồng ra đi, Tracy nghĩ rằng cuộc sống của chị vậy là đã chấm hết. Chị có rất ít tiền, không có chồng, và có hai đứa con nhỏ cùng với một trái tim tan nát.

Ẩn sâu trong lòng, Tracy luôn thầm mong được sống trong các nền văn hóa khác. Khi cuộc hôn nhân tan vỡ, chị quyết định dọn đến một nơi nào đó, thật xa để có thể ổn định tâm trí, để suy nghĩ cởi mở hơn về tương lai của mình và những đứa con. Chị đã tham gia làm một số việc cho Dự án Xóa đói ở Nhật Bản và đã kết thân được với một đồng nghiệp sống ở đó. Anh tên là Hiroshi Ohuchi, một giáo sư người Nhật giảng dạy tại Đại học Tamagawa. Hiroshi và vợ là người Mỹ của mình tên là Janet đã có ba đứa con: một đứa mười hai tuổi, một đứa mười và một đứa lên tám; con gái của Tracey là Sage lúc đó lên bảy, còn con trai Sebastian của chị lên năm.

Tracey viết thư cho Janet và Hiroshi để kể cho họ về sự tuyệt vọng của mình sau cuộc ly hôn, và khát vọng đến một nơi nào đó khác để có thể suy nghĩ cẩn trọng về tình hình của bản thân. Janet đã ngay lập tức mời chị cùng các con đến nhà mình trong đợt nghỉ đông. Gia đình Ohuchi sống biệt lập dưới chân núi Phú Sĩ, không dùng tới tivi và tự dạy học cho các con của mình tại nhà. Gia đình Ohuchi đã mở rộng vòng tay chào đón Tracy và hai đứa con của chị, và nhiệt tình giúp họ hòa nhập vào với nếp sống của mình. Năm đứa trẻ nhanh chóng kết thân với nhau.

Trong suốt kỳ nghỉ đó, mỗi một ngày mới đều mang lại những niềm vui lẫn tiếng cười cho tình bạn của họ, cũng như sự trân trọng đối với những món quà của nhau. Tracey có biệt tài tổ chức gia đình, chuẩn bị những bữa ăn thịnh soạn vui vẻ, và tạo ra những khoảnh khắc thư giãn tận hưởng cho cả nhà. Đến cuối kỳ nghỉ đông, đến lúc mà Tracey và hai đứa con lẽ ra sẽ quay về Mỹ như đã dự định, một khả năng mới chợt mở ra. Với cuộc sống gia

đình hạnh phúc trước đây đã lui vào dĩ vãng, Tracey nói: "Tôi không thể hiểu được tại sao chúng tôi lại phải quay trở lại Mỹ" và Janet đã đáp lại ngay: "Chẳng ai nói là chị phải trở về cả... chúng tôi rất muốn chị và các cháu ở lại!" Từ chính giây phút mừng vui đó, một món quà mà bây giờ ai trong số bọn họ cũng gọi là một "món quà mười bốn tháng" đã xuất hiện – một món quà của trách nhiệm, tình bạn và tình cảm gia đình dành cho cả hai bên.

Tracey, trước đây từng là giáo viên, ở nhà chăm sóc và dạy học cho cả năm đứa trẻ, nấu nướng và đóng góp các ý tưởng sáng tạo để duy trì nền nếp gia đình, tổ chức các hoạt động giải trí cho cả ba người lớn và năm đứa trẻ con. Đồng thời, chị cũng làm việc bán thời gian cho Dự án Xóa đói, cùng tụng kinh niệm Phật với Hiroshi, hát các bài dân ca cổ với Janet và bọn trẻ. Dần dần chị đã có thể tự chữa lành vết thương lòng của mình trong môi trường đầy tình thương yêu của gia đình Ohuchi.

Nhà Ohuchi đã mang lại hơi ấm, sự thoải mái và niềm vui mà Tracy và các con chị cần đến sau khi gia đình họ tan vỡ. Trong khi đó, gia đình Ohuchi cũng phải đối mặt với căn bệnh hiểm nghèo của cô con gái nhỏ của mình. Nhờ sự có mặt hàng ngày của Tracey và các con chị, và cả trong đám tang của cô gái nhỏ, nỗi đau của gia đình Ohuchi như được vơi đi phần nào và có thể vượt qua được. Tất cả mọi người đều có được chính xác thứ họ cần, bằng cách cùng hỗ trợ lẫn nhau và mở rộng tấm lòng cho nhau, họ đã tìm thấy một môi trường đầy đủ, viên mãn. Nhà Ohuchi cảm thấy hạnh phúc khi có thể chia sẻ căn nhà và cuộc sống gia đình với những người bạn của họ. Tracey thì tìm được thời gian và địa điểm lý tưởng để hồi phục tinh thần, đồng thời để cùng viết một cuốn sách với cô con gái, và làm những công việc có ích cùng Dự án Xóa đói. Năm đứa trẻ trong gia đình ghép này được lớn lên trong một môi trường phong phú và ý nghĩa hơn nhiều so với khi chúng sống riêng biệt ở hai gia đình.

Mỗi gia đình mang lại những gì họ có vào thời điểm đó: nhà Ohuchi có sự ổn định, một nguồn thu nhập đều đặn, cùng với một căn nhà ấm cúng và

rộng rãi đủ cho cả đại gia đình. Tracy và các con chị mang lại sức sống, tiếng cười và sự sáng tạo, tất cả thống nhất trên một nền tảng tinh thần và kỷ luật. Cả hai gia đình đã phải đối mặt với những giai đoạn khó khăn nhất về tình cảm trong cuộc đời, và họ đã tìm thấy tình yêu và sức mạnh trong nhau.

Khi Tracy và các con chị cuối cùng cũng trở về Mỹ, chị đã kể lại cho một vài người bạn về niềm hạnh phúc và những lợi ích của việc sống chung trong một đại gia đình mang lại.Và họ, cùng với hai đứa con của mình quyết định sẽ thử cùng chung sống dưới một mái nhà như vậy. Họ cùng nhau tìm được một căn nhà – một nơi đáng yêu mà cả hai gia đình đều không thể tự mình mua nổi – ở một địa điểm gần những trường học tốt và nhiều sân chơi ngoài trời cho bọn trẻ. Do cặp vợ chồng người bạn đi làm bên ngoài, Tracey muốn có một công việc cho phép chị có thể trở về nhà sau giờ tan trường của bốn đứa trẻ lúc đó còn đang học tiểu học. Tracy khám phá ra rằng mình có biệt tài phỏng vấn và viết lách, vì vậy chị đã bắt đầu công việc viết lách tự do, chuyên viết lại chuyện đời của các cụ già cho gia đình họ. Công việc diễn ra thuận lợi, và hai gia đình đã chung sống thuận hòa với nhau trong suốt 11 năm. Tracy giờ đã có thể tự kiếm sống bằng công việc mình ưa thích, trong khi các con chị được giáo dục chu đáo và được hưởng một môi trường ấm áp, hạnh phúc của đại gia đình. Mặc dù thu nhập của Tracy không phải loại cao so với mặt bằng xã hội Mỹ (khoảng 35 nghìn đô-la một năm), chị và các con không hề thiếu thốn một thứ gì.

Hành trình bắt đầu bằng nỗi tuyệt vọng của Tracy trước sự sụp đổ của cuộc hôn nhân, cùng nỗi sợ hãi của chị về tiền bạc và về khả năng chu cấp cho các con, cuối cùng đã trở thành một con đường dẫn đến cuộc sống hạnh phúc, được sẻ chia cùng bạn bè và gia đình thân thích. Đến lượt các bạn của chị, họ cảm thấy may mắn khi có cơ hội được chia sẻ cuộc sống của mình với Tracy và các con của chị.

Tracy sống trong bối cảnh của sự đầy đủ. Từ đó, chị đủ vững vàng về tâm lý để vừa trở nên rộng lượng – đóng góp mọi thứ trong khả năng của mình mà không sợ bị mất đi – và vừa âm thầm tin tưởng vào sự đáp trả của

mọi người xung quanh. Chị đã kể cho tôi rằng chị đã đi theo lời khuyên của Mẹ Têrêsa: "hãy làm việc như thể tất cả mọi thứ đang trông chờ vào công việc đó, và hãy để những thứ còn lại cho Chúa trời định đoạt." Chính Tracey là một nguồn cảm hứng vô tận, bởi chị đã giúp chính mình và các con có được một tâm lý độc đáo về sự "đầy đủ" mà giờ đây đã trở nên quá xa lạ đối với nền văn hóa của chúng ta. Chính từ đó, có đủ và thật sự đủ, chị đã được gặt hái thành quả của sự hợp tác – phép nhiệm màu của sự tương trợ lẫn nhau. Những đứa con chị được phát triển lành mạnh trên nền tảng những món quà của chính mình, và nhất định sẽ sử dụng những món quà đó để thay đổi thế giới.

"LUẬT RỪNG" ĐÍCH THỰC: CÂN BẰNG GIỮA HỢP TÁC VÀ CẠNH TRANH

Các nhà lý luận khoa học và lý thuyết kinh tế của thế kỷ XIX đã dựng nên một hình ảnh thế giới tự nhiên đầy khắc nghiệt. Họ đã mô tả sự cạnh tranh về thức ăn và các tài nguyên khác là điều tất yếu và là động lực thúc đẩy, qua đó Thiên nhiên ở trạng thái cân bằng, đồng thời cho phép chỉ một số loài thích nghi nhất được tồn tại. Nhà kinh tế chính trị Thomas Malthus đã cho rằng nạn đói kém, bệnh dịch, tình trạng nghèo khó và chiến tranh là những tai ương thần bí được tạo ra để kiểm soát sự bùng nổ dân số. Charles Darwin thậm chí còn cho rằng "chỉ kẻ thích nghi nhất mới tồn tại," và cạnh tranh để có được những nguồn tài nguyên khan hiếm là nền tảng cho sự tiến hóa của các loài. Ngược lại, với mô hình cho rằng Thiên nhiên về bản chất là cạnh tranh khốc liệt, tàn bạo, những nghiên cứu gần đây đã soi sáng vai trò đặc biệt quan trọng của sự hợp tác, tương hỗ, cộng sinh trong thế giới tự nhiên – và một bức tranh chân thực hơn về cuộc sống.

Chỉ cần nhìn qua tổng sản lượng lương thực và dân số thế giới cũng đủ cho chúng ta biết rằng có đủ lương thực cho tất cả mọi người, nhưng có những yếu tố khác khiến cho một bộ phận dân cư được cung cấp thừa mứa

trong khi một bộ phận khác thì lại suy dinh dưỡng và chết vì thiếu ăn. Những nạn đói kinh niên không phải là "giải pháp của Tự nhiên" nhằm giới hạn dân số hay cải thiện một giống loài nào cả. Trên thực tế, vấn đề nằm ở lỗ hổng trong các bộ máy chính phủ, chính trị và các hệ thống kinh tế do chính chúng ta gây dựng nên nhiều hơn là ở Thiên nhiên.

Ý kiến cho rằng sự thiếu thốn và cạnh tranh là con đường tất yếu của tự nhiên đã không còn được chấp nhận mặc nhiên nữa. Nhà sinh học tiến hóa có uy tín Elisabet Sahtouris nhận xét rằng Thiên nhiên nuôi nấng sự hợp tác và tương hỗ. Bà ấy nói cạnh tranh quả thực có tồn tại trong Thiên nhiên, nhưng nó cũng có những hạn chế của mình, và luật sinh tồn thật sự cuối cùng lại là sự hợp tác.

Thiên nhiên tự thể hiện mình qua sự cân bằng và tính mục đích. Thiên nhiên nảy nở trong sự đầy đủ. Một con sư tử chỉ kiếm đủ lượng mồi mà nó cần, không hơn. Một con sư tử khoẻ mạnh không thả sức tàn sát bừa bãi. Nó chỉ muốn và kiếm vừa đủ. Các loài động thực vật khác nhau cùng chung sống, mỗi loài mang lại một điều thiết yếu tạo nên một môi trường cân bằng để duy trì sự sống cho muôn loài. Sahtouris và những người khác cũng nhận xét rằng đối nghịch với xu hướng cạnh tranh mà luận điểm "chỉ kẻ thích nghi nhất mới tồn tại" đưa đến cách mô tả xác thực hơn có thể là "chỉ kẻ biết hợp tác mới tồn tại". Theo kinh nghiệm của tôi, sự thực này đã được chứng minh hùng hồn trong các khu rừng nhiệt đới, nơi mà qua mỗi bước bạn lại khám phá ra được mối liên hệ qua lại tinh tế và phong phú giữa tất cả các loài.

Nhà môi trường học đã quá cố Donella (Dana) Meadows, người bạn và cũng là người đồng nghiệp mà tôi đã cùng làm việc trong Dự án Xóa đói trong hơn 20 năm, trong cuốn *The Limits to Growth (Những Giới hạn cho sự Phát triển)* và trong các tác phẩm khác, đã đưa ra những dẫn chứng thuyết phục cho cách hiểu sáng tỏ hơn về thế giới tự nhiên này. Qua các tác phẩm cũng như lối sống của cô, cô đã đưa đến cái nhìn tỉ mỉ về sự "đầy đủ" – một điều thật sự tồn tại và đã giúp cho sự sống có thể nảy nở trên hành tinh này.

Đối lập những giả định kinh tế với những quy luật hiển nhiên đó của

Thiên nhiên, cô đã từng viết: trong khi các định luật kinh tế học thúc đẩy các điều kiện của sự thiếu thốn bằng một giả định rằng chúng ta phải tiêu thụ, sản xuất, cạnh tranh và thống trị ngày càng nhiều hơn nữa, nhanh hơn nữa. Thiên nhiên khi ở trạng thái cân bằng thì cho phép sự cạnh tranh và hợp tác cùng tồn tại; sự tạo thành, sản xuất và tiêu thụ trong một lịch trình nhất định thể hiện tương ứng các chu kỳ sinh ra, lớn lên và chết đi của tự nhiên. Cô viết:

Kinh tế học nói rằng: Hãy cạnh tranh. Chỉ bằng cách đặt mình trước một đối thủ xứng tầm, bạn mới có thể trở nên hiệu quả. Phần thưởng cho việc cạnh tranh thành công là sự phát triển. Bạn sẽ nuốt gọn các đối thủ khác, lần lượt từng người một, và nhờ đó, bạn sẽ càng tích luỹ thêm được nhiều nguồn lực để tiếp tục quá trình bành trướng đó.

Tự nhiên nói rằng: cạnh tranh ư, cũng được, nhưng bạn phải biết giới hạn sự cạnh tranh của mình ở đâu. Đừng trở thành kẻ hủy diệt. Hãy chỉ lấy đi những gì bạn cần. Hãy để lại cho các đối thủ của mình những gì đủ để sống. Nếu có thể, hãy hợp tác thay vì cạnh tranh. Hãy kết hợp, xây dựng nên những nền tảng vững chắc cho những giống loài nhỏ bé hơn xuất hiện. Hãy chia sẻ nguồn thức ăn và lãnh thổ với nhau. Một số những điều tuyệt vời nảy sinh ra từ cạnh tranh, số khác thì lại nảy ra từ sự hợp tác. Bạn không phải đang sống trong một cuộc chiến, mà là một cộng đồng.

Nếu chúng ta sẵn sàng cởi mở hơn và đánh giá lại những cách nhìn nhận trước đây, chúng ta sẽ nhận ra rằng thiên nhiên dạy cho ta rất nhiều bài học khác nữa, giúp ta trở nên sáng suốt hơn và biết cách cư xử trong các vấn đề liên quan đến tiền bạc. Ví dụ, một nghiên cứu gần đây đã nói phản ứng "chiến đấu hay rút chạy" trước một mối đe dọa hoặc trước nỗi sợ nào đó mà đã từ lâu được coi là phản ứng tự nhiên của con người, thì chỉ là đặc trưng của nam giới mà thôi. Phản ứng đặc trưng của nữ giới đối với một mối đe dọa đó là liên kết và hợp tác với những người khác. Dựa trên một loạt những khám phá khoa học đã được chứng minh, chúng ta bắt đầu nhận ra sự thật lớn lao hơn này của thế giới tự nhiên. Cạnh tranh và xung đột là một bộ phận

cấu thành không thể phủ nhận của giới Tự nhiên, nhưng lại không chiếm phần nổi trội theo như lý giải của những người biện minh rằng sự tham lam và bạo tàn của con người là những hiện tượng tự nhiên. Đó là một quan niệm sai lầm, hoặc có thể là một sự lợi dụng, khi viện dẫn tự nhiên ra làm ẩn dụ hay kiểu mẫu cho các hành vi của con người trong khi chỉ tập trung vào duy nhất một khía cạnh của nó – sự cạnh tranh và hung bạo – nhằm định hình ra một thế giới chỉ có những kẻ thắng cuộc hay thua cuộc, và để cho rằng đó là điều tự nhiên.

Tất nhiên thế giới Tự nhiên cũng bao hàm cả những xung đột – một số động vật hoang dã sẽ chiến đấu đến chết để giành sự thống trị, để giành quyền giao phối, thức ăn và lãnh thổ. Nhưng thậm chí ngay trong cộng đồng các loài vật, đó cũng chỉ là một trong số vô vàn các hành vi, mà rất nhiều trong số đó được đặc trưng bởi sự săn sóc, khám phá, hay chia sẻ những thông tin liên quan đến nguồn thức ăn, nước uống hoặc kẻ thù.

Thế giới tự nhiên không hề tách biệt khỏi chúng ta, chúng ta là một phần, và mang trọn vẹn tất cả những sự phức tạp của tự nhiên. Là một phần của giới tự nhiên, chúng ta có thể chấp nhận rằng sự sợ hãi và các hành vi hung bạo là tự nhiên, nhưng chỉ là những hành vi quá khích nhất trong bối cảnh rộng lớn hơn của một mối quan hệ hợp tác, cộng sinh đảm bảo cho sự sống nảy nở. Vì vậy, việc chúng ta lấy cảm hứng từ những hành vi hoặc hình ảnh hướng sinh đó là hoàn toàn hợp lý – thậm chí còn hơn cả vậy – bởi chính những loại quan hệ đó, những phẩm chất hành vi đó đem lại những ví dụ tuyệt vời nhất để xây dựng nên một mối quan hệ tích cực với tiền bạc, để duy trì sự tồn tại của loài người, và vì một tương lai bền vững hơn cho Trái đất của chúng ta.

ĐIỀU PHIỀN TOÁI CỦA CÔNG TÁC TỪ THIỆN VÀ "BÀN TAY GIÚP ĐỠ"

Có một câu châm ngôn: "*Nếu bạn đến để giúp tôi, thì bạn đang chỉ lãng*

phí thời gian mà thôi, còn nếu bạn đến với tôi vì chính sự giải thoát của bạn được ràng buộc với tôi, thì chúng ta hãy cùng hợp tác."

Là một người gây quỹ, tôi điều phối, tổ chức các mối hợp tác và đã thật sự dấn thân rất sâu vào thế giới cho-và-nhận của công tác từ thiện. Tuy nhiên, ngược lại với những gì tốt đẹp, thánh thiện mà chúng ta thường thấy, tôi cũng đã nhìn thấy được những mặt tối tăm, gian dối trong công tác này. Thật khó mà tưởng tượng được tại sao từ thiện lại có thể có mặt tối và gian trá, nhưng đây là sự thật.

Tôi bắt gặp mặt tối của công tác này rất nhiều năm về trước tại Chicago, khi tôi đã nhận tấm séc trị giá 50.000 đô-la từ vị tổng giám đốc của một công ty thực phẩm, rồi mãi về sau mới phát hiện ra đó là khoản tiền tội lỗi, một món tiền nhằm lấp liếm một số lỗi hớ hênh trong khâu tiếp thị của họ. Tôi còn gặp điều đó ở Bombay, nơi những người ăn mày hiển nhiên là sẽ sẵn sàng gây tật nguyền cho con cái mình chỉ để nài ép những người khách du lịch cho họ tiền, và những đồng tiền họ kiếm được bằng cách này chỉ càng làm cho sự lạm dụng đó tái diễn, và cuối cùng tạo nên một vòng luẩn quẩn của cuộc đời ăn xin. Tôi cũng đã thấy điều đó trong cách mà những người giàu có làm từ thiện để đánh bóng hình ảnh của mình trước công chúng, hoặc sử dụng tiền bạc để thu hút sự chú ý hoặc lợi dụng những người đang trong cơn cùng quẫn.Nó còn xuất hiện trong cái cách một số những tổ chức, những chương trình và một số cá nhân nép mình để bợ đỡ nhằm moi móc tiền bạc hoặc ân huệ của những người giàu.

Mặt tối cũng bộc lộ ra tại những đất nước khó khăn, nơi những lượng tiền và lương thực viện trợ khổng lồ rốt cuộc lại rơi vào tay những quan chức tham ô, càng tạo điều kiện cho họ củng cố sự bóc lột của mình đối với những người nghèo đang phải vật lộn với khó khăn, hoặc những nơi mà những người nhận viện trợ lại trở nên lệ thuộc vào các nguồn này. Thậm chí, nó cũng xuất hiện ngay trong những hoạt động nhân đạo vẫn luôn diễn ra hàng ngày, khi người cho và người nhận chẳng muốn dính dáng gì đến nhau: người cho như muốn giải thoát tiền bạc khỏi tay mình do mặc cảm tội lỗi.

Tiền được chuyển từ tay người có sang cho người không có, điều này càng tô đậm thêm quan niệm sai lầm rằng chỉ có bên "có" và bên "không có", thay vì là hai bên sở hữu các nguồn lực khác nhau, gặp gỡ và trao đổi chúng với nhau để cả hai cùng có lợi.

Một dấu tích đau đớn của công tác từ thiện phóng tay và thiếu định hướng có thể được thấy rõ ở Ethiopia khi tôi còn ở đó vào đầu những năm 1990. Sáu năm trước đó, chương trình gây quỹ trên truyền hình lớn nhất thời bấy giờ, Live Aid đã được tổ chức, và đã thành công trong việc thu hút sự chú ý của dư luận thế giới đối với nạn đói thảm khốc diễn ra vào năm 1984 tại Thung lũng Vực thẳm ở Ethiopia. Hàng triệu đô-la tiền viện trợ và lương thực đã được chuyển đến để đẩy lui sự chết chóc. Ethiopia và người dân nước này đã lọt vào tâm điểm dư luận thế giới trong vòng vài tuần. Hình ảnh những khuôn mặt hốc hác, đói kém, gầy mòn được phát sóng đi đã làm rung động con tim của các nước phát triển đến mức làn sóng đóng góp từ thiện đã ồ ạt dồn đến, tràn ngập các tổ chức đang nỗ lực đẩy lui nạn đói và cứu trợ dân chúng.

Mặc dù số tiền đó đã mang lại nhiều điều có ích và cứu sống được rất nhiều người, nhưng khi tôi trở lại đó vào sáu năm sau, tôi vẫn bắt gặp những người còn đang ở trên bờ vực của cái chết, những người đã đánh mất đi ý thức tự lực và vẫn trông chờ thế giới đến cứu họ lần nữa. Giờ đây, không còn những dòng chữ lớn trên các phương tiện truyền thông cũng như các chương trình phát sóng trên tivi, họ chìm đắm trong bất lực và tuyệt vọng, trong khi cộng đồng quốc tế đã chuyển sang giải quyết những cuộc khủng hoảng ở nơi khác. Đã có những buổi nói chuyện về sự "mất hứng thú của những nhà từ thiện" và nguồn đóng góp đã suy giảm đến gần như con số không.

Trong những tuần làm từ thiện đó, dường như thế giới các nước giàu có đã làm vậy để xoa dịu sự bất an của bản thân về tình hình lúc bấy giờ hơn là thật sự giải quyết vấn đề cho Ethiopia.Vì vậy ngay khi tình hình đã trở nên bớt căng thẳng, sự chú ý cũng như tiền bạc đã kéo đi nơi khác. Mặt khác, người dân Ethiopia cũng đã biết được rằng họ cần phải tiếp tục giơ những

đứa bé đang chết đói lên trước ống kính truyền hình thì mới có thể thu hút được sự chú ý mà họ đặc biệt cần tới, để có thể khiến cho tiền và hàng viện trợ lại tiếp tục đổ về phía họ. Cũng giống như trường hợp những người ăn xin có tổ chức tại Bombay đã tìm cách để moi móc của bố thí.Tôi bắt đầu thấy mối quan hệ giữa các đối tượng cho và nhận từ thiện ở đây, dựa trên cơ sở của sự thương hại và cảm thông cho "những người nghèo khó", giống như một dạng lạm dụng sự nghèo đói khiến cho tất cả các bên liên quan đều trở nên suy đồi.

Tôi đã nhiều lần chứng kiến cái giá của mặt tối này trong quá trình hoạt động của mình ở các nước đang phát triển. Tôi đã gặp nhiều người còn rất nặng tư tưởng lệ thuộc. Tôi đã thấy hậu quả của việc nhận thức không đúng đắn về công tác từ thiện ở khắp nơi trên thế giới, thật sự nó đã len lỏi vào nhiều tổ chức, nhiều gia đình, và vào các mối quan hệ giữa các quốc gia, nơi mà người ta "giúp đỡ" nhau theo kiểu rất gia trưởng – từ trên xuống – và nó đã tạo ra sự lệ thuộc và những người bị lệ thuộc, thay vì khích lệ sự tự lực và một mối liên hệ tương thuộc tích cực. Nó làm cho tất cả mọi người trở nên tầm thường.

Dù là giữa các quốc gia với nhau, hay giữa những khuôn khổ nhỏ hơn như cộng đồng hoặc gia đình, khi những người quyên tiền tự coi mình là những người ra tay cứu giúp nhân từ, thì những "người nhận tiền" sẽ không thể tự tạo ra cho mình ý thức về sự tự lực hay giá trị bản thân. Những người ra tay cứu giúp đã bỏ lỡ một trải nghiệm đầy tính nhân văn về sự tương thuộc tích cực, còn những người nhận tiền thường tự cảm thấy mình là người vô dụng, thay vì là một đối tác có ích mà họ có thể trở thành. Không có cách nào để những người giàu có thể thật sự thay đổi bất cứ điều gì nếu như thiếu đi sự nhiệt huyết và quyết tâm của những đối tác thật sự biết cần phải làm gì. Chỉ khi người ta nhận ra sự thực đó, đề cao và đưa nó vào áp dụng vào trong các mối hợp tác của mình thì họ mới có thể xây dựng được những giá trị lợi ích trường tồn. Thiếu vắng đi quyết tâm đương đầu với thử thách như những thành viên trong một cộng đồng, thì công tác từ thiện sẽ không giải quyết

được vấn đề gì, mà sẽ chỉ giúp chúng ta tạm thời lảng tránh được chúng. Xã hội đã dạy cho chúng ta cách đưa tay ra giúp đỡ và nhận lấy giúp đỡ, trong khi, trên thực tế, điều thật sự cần là sự hợp tác toàn tâm toàn ý.

Có sự khác biệt mà chúng ta cần làm rõ giữa công tác từ thiện và sự đoàn kết mà chúng ta bắt gặp phải trong quá trình hợp tác. Tad Hargrave, một điều phối viên của tổ chức Thanh niên vì Môi trường Lành mạnh (YES), đã diễn giải điều này thật tinh tế:

Từ thiện chỉ thật sự ý nghĩa nếu nó được đặt trên nền tảng của sự đoàn kết... Trong khi từ thiện có thể giúp đỡ những con người đang bị kết án bởi thể chế xã hội, thì sự đoàn kết buộc chính thể chế đó phải bị kết án. Nó không chỉ mang đến những nguồn lực, mà nó còn tích cực thay đổi ngay chính các thể chế mà đã phân phối các nguồn lực một cách bất bình đẳng, bóc lột người này để phục vụ người khác. Trong khi đó, đoàn kết lại nói: "Tôi không muốn hưởng lợi từ một thể chế bất công."... Sự đoàn kết ra đời là nhờ chúng ta hiểu rằng chúng ta đều có liên kết với nhau, vì vậy quan niệm "chúng ta" chống lại "chúng nó" là hết sức sai lầm.

TỪ THIỆN TOÀN TÂM: SỰ ĐỒNG ĐIỆU CỦA TIỀN BẠC VÀ TÂM HỒN

Nếu có một sự bất ngờ nào đó chào đón tôi trong sự nghiệp gây quỹ thì ắt hẳn nó phải là điều: có những người làm từ thiện vĩ đại và nhiệt huyết nhất trên thế giới lại không phải là những người có nhiều tiền. Một số khác thì lại có tiền, có rất nhiều, và thậm chí vô cùng nhiều tiền. Thực sự thì ở Mỹ hay những nơi khác trên thế giới, những người làm công ăn lương bình thường cũng đóng góp nhiều cho công tác từ thiện như những người giàu có hay nổi tiếng. Theo như *Báo cáo thường niên về Hoạt động Từ thiệnở Mỹ*, vào năm 2000 hơn 200 tỷ đô-la Mỹ đã được chuyển đến cho khu vực phi lợi nhuận, và trong số đó chỉ 5% là do các tập đoàn đóng góp, 7% là của các quỹ hỗ trợ, 88% đến từ các cá nhân. Phần lớn các khoản đóng góp và sự hào phóng là

của các cá nhân, và trong số họ thì 75% là những người có thu nhập dưới 150.000 đô-la một năm.

Sự hào phóng của những người dân ở các nước nơi mà nạn nghèo đói còn hoành hành thì thật đáng kinh ngạc. Ví dụ ở châu Phi, những người dân sống ở các ngôi làng vùng nông thôn, cũng giống như những nơi khác trên thế giới, phải dựa vào nhau và vào sự đoàn kết của ngay chính cộng đồng mình sinh sống để có thể tạo ra những điều kỳ diệu. Ví dụ, đối với những ngôi làng ở châu Phi hay ở Mêxicô, để có thể tạo cơ hội học lên đại học cho một thiếu niên, họ đã phải cùng nhau làm bất cứ thứ gì để có thể biến điều đó thành sự thực. Hoặc họ cũng sẽ dồn chung nguồn lực để cử một đại diện đi hội thảo tại Mỹ hay châu Âu. Tôi nhớ có một cậu thiếu niên đã được cử đến một hội thảo của Dự án Xóa đói được tổ chức tại Đức, nhờ sự chung sức của 300 người dân sống trong cùng một ngôi làng ở Nigieria với cậu, và toàn bộ tên tuổi của họ sau này đều đã được cậu bé kể ra tường tận.

Những con người đó không phải là những người mà chúng ta có thể gọi là giàu có về tiền bạc, mà họ chỉ có một chút tiền dành dụm để quyên góp khi có cơ hội được giúp đỡ một người nào đó trong cộng đồng hay đại gia đình của họ. Các cộng đồng tôn giáo hay tín ngưỡng có thể là những nơi mà ở đó, việc chung sức đóng góp như vậy đã trở thành cách để mọi người bày tỏ tình yêu thương hoặc sự hỗ trợ lẫn nhau.

Khi chúng ta nghĩ về công tác từ thiện, dường như nó thường là việc dành cho những người giàu; nhưng tôi thì lại thấy tất cả những hành động hào hiệp, nhân hậu và đầy tính sẻ chia ấy đều là hoạt động từ thiện, và tất cả chúng ta đều có thể tham gia vào mọi lúc.

Một trong những lầm tưởng khác đó là những người có nguồn lực đang bố thí cho những người không có. Nhưng thường thì đó không phải là con đường hiệu quả. Con đường thật sự hiệu quả là khi tất cả mọi người đều cùng đóng góp những tài sản hay nguồn lực để hiện thực hóa một tầm nhìn chung. Một số nguồn lực đó là tiền. Một số là mồ hôi công sức. Một số lại là sự cống hiến và nhiệt tình thực hiện điều mà mọi người đều đang mong chờ.

Bất kể họ có thể đóng góp những gì, sự cống hiến của mỗi người đều có giá trị ngang nhau. Khi chúng ta từ bỏ việc quá chú trọng đến vai trò của tiền bạc hơn bất cứ thứ gì khác, chúng ta sẽ nhìn thấy mọi người đều đang sở hữu và đóng góp những thứ tài sản nhất định. Tất cả mọi người đều đang ở trong cùng một con thuyền và phấn đấu vì một tầm nhìn chung. Đó là khi mọi thứ diễn ra trơn tru nhất, là khi tiền bạc chỉ là một trong số những cách để cùng đóng góp, và là một thứ mà một số người có để chia sẻ.

Trong một chuyến công tác đến Ethiopia cho Dự án Xóa đói, tôi đã cùng đi với một số người phụ nữ khác đến làng Lallibela, nơi mà có một nhóm những người phụ nữ già muốn gặp chúng tôi để bàn bạc về một dự án mà họ đang suy tính. Đó là một vùng đất vô cùng khắc nghiệt, khác xa với một nơi mà chúng ta có thể coi là mảnh đất màu mỡ cho bất kỳ công việc làm ăn nào. Phần lớn mọi người đều sẽ chê những người phụ nữ này là già và nghèo khổ, nhưng chúng tôi đã cùng nhau ngồi xếp thành vòng tròn trên nền đất cứng, 16 người phụ nữ chúng tôi đã sẵn sàng chung sức tư duy và hành động để biến một điều gì đó thành sự thực. Một số trong chúng tôi đến từ thế giới giàu có của nước Mỹ. Một số thì sinh ra và lớn lên tại mảnh đất cằn cỗi này, và cũng chắc chắn là sẽ yên nghỉ tại chính nơi đây.

Những người phụ nữ Ethiopia già hơn chúng tôi rất nhiều, họ ở độ tuổi 60-70, một số là những góa phụ và không còn con đường nào để kiếm sống. Họ mong ước sẽ mở được một quán nước bên cạnh con đường mà nhiều người nông dân thường đi qua, mang theo hàng hóa đến chợ của làng Lallibela. Quán nước đó sẽ là món quà có ích cho những khách bộ hành mệt mỏi, và là nguồn kiếm sống cho những người phụ nữ này. Họ muốn làm việc, nhưng sức họ lại yếu, không thể tiếp tục làm ruộng được nữa, không thể đi đến bất cứ khu chợ nào khác, do vậy phải làm gì đó cho phép họ có thể sống yên ổn ở một nơi.

Thiết kế cho quán nước của họ khá đơn giản, và họ đã bắt đầu xây ngôi nhà hình tròn chỉ có một phòng bằng những cành cây gãy hay các cây gỗ đã chết tìm được ở xung quanh. Họ đã xây được quán nước đó hoàn toàn bằng

những vật liệu kiếm được tại địa phương, nhưng những thứ họ không thể kiếm được là bộ ấm chén, đĩa đựng chén, những thứ làm cho nó thật sự trở thành một quán nước chứ không phải chỉ là một chỗ nghỉ chân. Vì vậy, nhóm chúng tôi đã chia nhau mua những vật dụng cần thiết đó cho dự án này. Chúng tôi cũng lập ra một quỹ nho nhỏ để trang trải các chi phí hoạt động ban đầu cho quán nước, bao gồm việc mua các vật dụng và nguyên liệu cần thiết từ một thành phố gần nhất về. Việc này sẽ được tiến hành định kỳ nhờ một người phụ nữ trẻ làm công tác xã hội, sẵn sàng đảm bảo nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho quán nước của chúng tôi. Cô ấy đóng góp sức trẻ và sự nhiệt tình. Chúng tôi thì hỗ trợ về mặt tài chính, một việc chúng tôi rất sẵn sàng tham gia. Đó là một sự hợp tác hoàn hảo, và tôi vẫn nhớ lúc đó tôi đã nghĩ rằng mỗi người chúng tôi đã đóng góp phần của mình vào một bức tranh tổng thể, để cùng tạo ra một thứ kỳ diệu. Thực sự, đó là một trải nghiệm tuyệt vời và đáng nhớ. Không phải là chúng tôi đã cho tiền những người phụ nữ "già cỗi và nghèo đói" này. Tất cả chúng tôi hợp tác vì những người phụ nữ này và tất cả những người đi chợ qua con đường này – và vì khát vọng muốn tạo ra sự khác biệt của mình.

Trong bối cảnh của sự đầy đủ, hoạt động từ thiện và giúp đỡ đã trở thành minh chứng hiển hiện cho sự tương thuộc. Toàn tâm từ thiện sẽ cho phép người ta đóng góp cả sự giàu có của mình, không chỉ với ý nghĩa tiền bạc, mà còn là cả thiện chí của mình. Chúng sẽ trở nên "bất di bất dịch" trong một tương lai mới, dù đó là việc cải thiện cơ sở vật chất cho một ngôi trường tại địa phương, hay bãi bỏ vũ khí hạt nhân trên toàn thế giới, hay là nâng cao vị thế cho những người phụ nữ Indonesia đi nữa. Trong quá trình toàn tâm toàn ý điều chỉnh nguồn tiền lưu thông, họ đã đầu tư tâm hồn mình vào cùng với tiền bạc, tận hưởng và đồng thời bày tỏ sự đầy đủ viên mãn. Tôi gọi đây là sự đầu tư "thực thụ" và nó chẳng hề tạo ra một người nhận cụ thể nào. Nó là cơ hội cho chúng ta, những người cùng sống trong một gia đình nhân loại, chia sẻ với nhau tất cả những nguồn lực, đồng thời là một phần cuộc sống của chúng ta. Trong bối cảnh đó, những người đầu tư tiền bạc sẽ được trải

nghiệm cảm giác đầy đủ, cảm giác là mình có tiềm lực và khả năng để chia sẻ.

Họ bắt tay với những người đang trực tiếp làm việc để cải tạo cơ sở hạ tầng trường học, hay bảo tồn một khu rừng nhiệt đới, hay những người làm việc trong các ngôi làng ở Indonesia để mở các lớp xóa mù chữ, các lớp khuyến nông hoặc cũng có thể là kỹ năng giảng dạy. Sự hợp tác này được dựa trên cơ sở bình đẳng nhằm hiện thực hóa một tầm nhìn chung của tất cả các bên. Tất cả mọi người đều chia sẻ sự giàu có của mình – thứ mà mọi người cảm thấy là sự đầy đủ, viên mãn và thịnh vượng trong công việc và trong cuộc sống của mình.

Con người phải luôn giang tay rộng mở, để đón nhận cũng như cho đi, và để cảm nhận những con người khác. Con người phải mở rộng trái tim để đón nhận, để cho đi và cảm nhận những trái tim khác. Sự cởi mở và tương hỗ đó, hình ảnh đôi tay và trái tim rộng mở đó, không chỉ kết nối chúng ta với những người khác, mà còn với cảm giác mãn nguyện và đầy đủ trong tâm hồn mình.

FAITH STRONG: LIÊN KẾT TẠO LẬP TINH THẦN

Faith Strong đã ngoài 60 tuổi khi bà quyết định thông qua công tác từ thiện để biến khoản gia tài thừa kế của mình thành khoản đầu tư cho các hoạt động hợp tác trên thế giới nhằm cải thiện y tế và công bằng xã hội, đặc biệt là cho những phụ nữ sống trong các nền văn hóa do nam giới thống trị. Khi bắt đầu làm việc cho Dự án Xóa đói, bà ngày càng thích thú với việc đấu tranh đòi nâng cao quyền lợi cho những người phụ nữ đang làm việc để kiến tạo ra những cộng đồng tự lực trong những môi trường đầy thử thách này. Trong một chuyến công tác tới Senegal để gặp các đối tác người Tây Phi, tại một buổi lễ hội diễn ra trong một ngôi làng, bà đã kết thân và bắt tay hợp tác được với tám người phụ nữ Senegal, những người mong muốn xây dựng nên một chương trình vi tín dụng cho chính mình và cho năm ngôi làng lân cận.

Nguồn lực họ đóng góp cho mối hợp tác này mỗi người một khác. Một trong số họ có tư chất để lãnh đạo nhóm. Một người khác thì rất giỏi xử lý các con số kế toán. Người thứ ba thì có tài ăn nói và quảng cáo rất khéo léo, khiến cho người ta lúc nào cũng muốn bắt chước theo những gì cô làm. Một người khác thì lại rất giỏi trong khoản lưu trữ bảo quản lương thực trong môi trường khắc nghiệt nơi đây. Faith thì có khả năng chu cấp nguồn lực tài chính cho nhóm. Do đó cả chín người phụ nữ, bao gồm cả Faith, đã thống nhất được tầm nhìn chung là sẽ gây dựng nên một quỹ vi tín dụng nhằm hỗ trợ mọi phụ nữ ở cả năm ngôi làng. Chương trình này sẽ cho phép họ có thể bắt đầu mở dịch vụ lưu trữ bảo quản thức ăn và một trang trại gia cầm để kiếm tiền nuôi gia đình và cải thiện cuộc sống của tất cả mọi người.

Cũng giống như kế hoạch mở quán nước của chúng tôi, Faith đã mang đến nguồn lực mà bà có, trong khi những người phụ nữ kia đóng góp những nguồn lực của họ, và tất cả bọn họ cùng chung sức để hiện thực một tầm nhìn chung. Vị thế của tất cả mọi người đều đã được nâng cao. Không ai là "người nhận" cả. Mỗi một người đều được trân trọng vì món quà mà họ mang lại. Đó là vai trò của tiền bạc trong hoạt động từ thiện kiểu mới này.

Từ thiện không phải chỉ dành riêng cho những người giàu có, những người cảm thấy mình hào hiệp, hay ăn năn hối lỗi, hay đáng xấu hổ chỉ vì mình có nhiều tiền hơn so với nhu cầu bản thân, hoặc cho bất kỳ những ai có ý định đánh bóng bản thân bằng cách tham gia đóng góp từ thiện. Thế giới đã tiến xa hơn thế, đã đến lúc chúng ta từ bỏ hình thức từ thiện kiểu truyền thống và thay vào đó hãy gây dựng nên những mối hợp tác mà ở đó, tầm nhìn chung được hiện thực hóa thông qua sự đoàn kết và kết hợp của các yếu tố về sự hiểu biết, đóng góp thời gian và công sức lao động, cùng với nguồn lực tài chính. Những mối hợp tác này vốn đã tồn tại dưới dạng các tổ chức như Dự án Xóa đói, Tổ chức vì Hòa bình, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em, Hội Kế hoạch hóa Gia đình, Tổ chức Hỗ trợ Gia cư, Quỹ Hỗ trợ Phát triển Bắc-Nam Katalysis, Ngân hàng dành cho Người nghèo Grameen, Liên minh Pachamama ở trong các cộng đồng, dự án và chương trình trên khắp thế giới.

Mỗi người với những hoàn cảnh khác nhau đã mang đến những nguồn lực của mình để cùng tạo ra những giải pháp. Đây là hướng đi mới cho công tác từ thiện: chung sức đóng góp và phục vụ. Khi bạn được ở nơi ấy, môi trường ấy, mọi vấn đề sẽ tan biến và những điều nhiệm màu sẽ xảy ra.

BANGLADESH: TIỀN BẠC, LINH HỒN VÀ MỘT ĐẤT NƯỚC ĐANG TRÊN ĐÀ HỒI PHỤC

Câu chuyện về Bảy Người Vĩ đại cho thấy sức mạnh của một mối hợp tác trong đó một tổ chức đã vạch ra tầm nhìn mới, đăng cai các buổi hội thảo và đào tạo về năng lực lãnh đạo, giúp cho những nhà lãnh đạo và hoạt động xã hội của cộng đồng cơ sở có thể hồi phục khả năng của mình. Nói một cách đơn giản nhất, những buổi hội thảo này mang mọi người lại gần nhau hơn để cùng vạch ra tầm nhìn về một đất nước Bangladesh có thể tự đứng vững trên đôi chân của mình, một đất nước Bangladesh có khả năng đóng góp cho cộng đồng thế giới – một đất nước không cần đến của bố thí; một đất nước mà mọi công dân đều có thể đóng góp tài trí và sức lực; một dân tộc có tác phong công nghiệp và có óc sáng tạo; một dân tộc với nền văn học nghệ thuật riêng; một quốc gia có thể tự hào đóng một vai trò bình đẳng trong Liên hiệp quốc.

Tình hình Bangladesh đã cải thiện đáng kể trong vòng 20 năm qua. Giờ đây họ có một tầm nhìn vững tin vào tương lai, một quyết tâm dồn mọi nguồn lực trong nước vào cho sự nghiệp phát triển này, và một nỗ lực tiếp tục đóng góp các nguồn lực và đẩy mạnh hợp tác thông qua rất nhiều tổ chức quốc tế, những tổ chức đóng góp ngược trở lại bằng những nguồn lực khác. Trong một khoảng thời gian ngắn đã diễn ra rất nhiều thay đổi. Ngày nay, trung bình mỗi phụ nữ chỉ có từ ba đến bốn đứa con thay vì tám hay mười đứa như trước đây. Thu nhập bình quân đã tăng gấp đôi. Các tổ chức phi chính phủ và các sáng kiến phát triển kinh tế độc lập nằm trong số những phong trào cấp cơ sở hoạt động hiệu quả nhất trên thế giới trong công tác

xóa đói giảm nghèo.

Đời sống xã hội của quốc gia này giờ đây đã xuất hiện cả chủ đề thơ ca – đó là một đất nước của những nhà thơ, và những tác phẩm của họ là nguồn gốc của niềm tự hào dân tộc. Trong các quán ăn và các khu chợ, đọc thơ đã trở thành hoạt động tâm điểm thu hút đám đông ở những nơi này, và ngày càng nhiều các tác phẩm thơ của Bangladesh được dịch và xuất bản ra bằng các thứ tiếng khác. Thời trang và vải vóc của Bangladesh giờ đã xuất hiện trên toàn cầu.

Sự chuyển mình của Bangladesh vẫn còn tiếp tục, với những thử thách lớn lao còn ở phía trước, nhưng dù sao thì họ cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể. Rất nhiều người đã tìm lại được tinh thần tự lực của mình, và đã nhận ra vai trò ngang hàng của mình trong các mối hợp tác, thay vì là vị trí thấp hèn của những người đi xin và chờ được cứu trợ. Họ thấy được mình là chủ nhân của quá trình phát triển đang diễn ra, và phối hợp có hiệu quả với những đối tác mang lại những nguồn lực khác nhau cho quá trình hợp tác. Họ đã chủ động chọn lựa việc ngừng cố gắng kêu gọi thêm nhiều viện trợ, thay vào đó, cố gắng dồn sức lực của mình vào việc xác định năng lực bản thân và phát huy hơn nữa những tiềm lực này. Họ đang nhận lấy trách nhiệm và vai trò lãnh đạo trong những mối hợp tác rộng rãi với các đối tác trên thế giới.

Trước một cuộc họp tại Bangladesh vào năm 1991 mà tôi đã tham dự ít lâu, ngài thủ tướng đã có một phát biểu khơi gợi lên nhiều thảo luận sôi nổi trên đường phố cũng như trong nghị trường. Ngài đã nói đầy tự hào về dân tộc mình: "Không phải chúng ta có 120 triệu cái miệng để nuôi, mà là 240 triệu bàn tay sẵn sàng lao động. Thứ chúng ta có là 240 triệu con mắt sẵn sàng đón chào một thế giới mới. Thứ chúng ta có là 240 triệu cái tai để lắng nghe lẫn nhau."

Ngắm nhìn đất nước mình và nhận ra vẻ đẹp của nó, ngài đã nói: "Chúng ta là những thi sĩ, chúng ta là những người thợ dệt vải, chúng ta là những nhạc sĩ, chúng ta là những trí thức, và chúng ta có thể đẩy lùi thiên tai.

Chúng ta nằm trong số những dân tộc sáng tạo và quật cường nhất trên thế giới. Chúng ta không cần từ thiện. Thứ chúng ta cần là quan hệ đối tác."

Thông qua hàng vạn mối hợp tác cấp độ tổ chức và hàng triệu mối quan hệ hợp tác cá nhân, Bangladesh đang thể hiện và củng cố thêm sức mạnh và tình hình ổn định của mình, nó đang trở thành một thành viên cống hiến tích cực cho cộng đồng thế giới.

LỜI SẤM TRUYỀN VỀ ĐẠI BÀNG VÀ KỀN KỀN

Trong đợt công tác của chúng tôi với những người thổ dân Achuar, họ đã kể cho chúng tôi rằng sự liên kết giữa chúng tôi với họ đã được dự báo trước từ lâu bởi một lời sấm truyền trong truyền thuyết của họ về quá trình hợp tác để sinh tồn, được gọi là *Lời sấm truyền về Đại bàng và Kền kền*. Hàng nghìn năm trước đây, các thầy phù thủy và già làng trên khắp lục địa Nam Mỹ đã nói rằng vào thời điểm đầu của Pachakuti thứ năm (một Pachakuti là một chu kỳ thời gian kéo dài 500 năm) – thời đại mà chúng ta đang sống ngày nay – sẽ diễn ra một sự tái hợp giữa hai dân tộc từ lâu đã bị chia cắt – "dân tộc Đại bàng" và "dân tộc Kền kền."

Câu chuyện sấm truyền kể rằng lúc khởi thủy trên thế giới chỉ có một tộc người, nhưng về sau, họ phân ra thành hai nhánh phát triển theo hai con đường khác nhau. Dân tộc Đại bàng thì rất thông minh và ham thích khoa học. Còn dân tộc Kền kền thì lại có trực giác nhanh nhạy và sống gần gũi với thiên nhiên.

Câu chuyện tiếp tục kể rằng đến thời kỳ hội ngộ giữa hai dân tộc này, dân tộc Đại bàng – dân tộc của trí óc và sự thông minh, của khiếu thẩm mỹ và khả năng nhận thức – sẽ đạt đến đỉnh cao trong quá trình khai phá những tri thức khoa học, công nghệ, sáng tạo ra những công cụ, loại hình nghệ thuật cấp cao, và đạt đến trình độ bậc thầy về kiến thiết, xây dựng. Dân tộc Đại bàng thậm chí sẽ còn phát triển các loại công cụ và công nghệ để mở mang trí óc, và họ sẽ tạo ra những phép màu kỳ diệu về kỹ thuật, đạt đến sức mạnh

và trình độ không thể tưởng tượng ra. Những thành tựu rực rỡ của dân tộc Đại bàng sẽ mang lại những nguồn lợi vật chất giàu có cho những vị lãnh tụ của thế giới Đại bàng. Cùng lúc đó, đời sống tinh thần của họ thì lại trở nên nghèo nàn đến cùng cực, thậm chí còn đẩy họ đến nguy cơ diệt vong.

Cùng thời đại đó, dân tộc Kền kền – dân tộc của trái tim, của tinh thần, của các giác quan và của những mối liên hệ sâu thẳm với thế giới tự nhiên – sẽ trở nên vô cùng phát triển về các khả năng trực giác của mình. Họ (những người thổ dân) sẽ đạt đến đỉnh cao trong việc chiếm lĩnh các tri thức uyên thâm cổ xưa, sự hiểu biết và mối liên hệ gần gũi với thế giới tự nhiên, với các chu trình tuần hoàn vĩ đại của thế giới, mối liên hệ với các linh hồn, với thế giới các loài động vật cỏ cây, và khả năng di chuyển xuyên thấu những miền tâm linh mà họ đang sống. Cùng lúc, họ lại nghèo nàn và khao khát có được những kiến thức giúp họ có thể phát triển sinh sôi trong thế giới vật chất, và họ sẽ gặp những bất lợi khi giao tiếp với thế giới vật chất của dân tộc Đại bàng, theo chiều hướng có thể đẩy họ đến nguy cơ diệt vong.

Rõ ràng là nền văn minh phương Tây của chúng ta đại diện cho dân tộc Đại bàng. Những dân tộc bản địa trên thế giới là dân tộc Kền kền.

Lời sấm phán rằng vào thời điểm này trong lịch sử nhân loại, dân tộc Đại bàng và dân tộc Kền kền sẽ tái hợp. Nhớ rằng họ đã từng là một dân tộc, họ kết nối lại với nhau, nhớ rằng họ có chung nguồn gốc, họ chia sẻ kiến thức và trí tuệ, và cứu rỗi lẫn nhau. Đại bàng và Kền kền sẽ lại cùng bay trên cùng một bầu trời, sát cánh bên nhau, và thế giới sẽ trở lại trạng thái cân bằng sau một giai đoạn gần đi đến diệt vong. Cả Đại bàng lẫn Kền kền đều sẽ không thể sống sót mà không có sự hợp tác này, và từ cuộc tái hợp của hai dân tộc này, một nhận thức mới sẽ nổi lên, tôn vinh dân tộc Đại bàng vì đã có những thành tựu đáng kể về trí óc, trong khi tôn vinh dân tộc Kền kền về những hiểu biết uyên thâm về ngọn nguồn trái tim. Cùng nhau – và chỉ khi sát cánh cùng nhau – họ mới có thể đẩy lui được mối đe dọa và xây dựng một tương lai vững bền cho cả hai dân tộc.

Trong chuyến công tác của chúng tôi với người Achuar, tôi cũng đã thấy

phép màu hiển hiện, chẳng hề suy suyển của sự hợp tác. Bill, chồng tôi, đã trở nên sâu sắc, giàu có hơn với tư cách là một doanh nhân của thế giới hiện đại, giờ đây lại kết hợp thêm cả những đặc tính sâu sắc về sự tương hỗ, về những bí ẩn của trái tim mà đã luôn là trung tâm trong lối sống của những đối tác bản địa của chúng tôi. Tôi cũng cảm thấy sức mạnh của mình như nhân lên, và sự thiếu thốn vơi đi khi tôi cố gắng nắm bắt và thấu hiểu những quy luật của thế giới tự nhiên và đưa nó vào trong tâm hồn mình. Chúng tôi thấy họ vẫn gìn giữ và phát triển thêm sức mạnh trực giác của mình, trong khi trở nên sáng suốt và hiểu biết hơn khi dấn thân vào cuộc sống hiện đại, tự bổ sung thêm những kỹ năng và phẩm chất cần thiết để có thể đi đến thành công trong thế giới mới mà họ sinh sống.

Sự mở rộng và đào sâu về ý nghĩa của mối liên kết này, cũng như những năm hoạt động trên các vấn đề liên quan đến đói nghèo hay giàu có đã chỉ cho tôi thấy sự hợp tác và cả những nhánh con của nó – sự tương hỗ, sự hợp tác, đoàn kết, liên kết – đều tuôn chảy từ thượng nguồn của sự đầy đủ. Ngay bây giờ, chính tại nơi đây, mọi thứ đều đầy đủ. Chúng ta là một, các nguồn lực của chúng ta là vô hạn.

Lời sấm truyền cổ xưa này là một bài học vô giá và sẽ mãi nguyên giá trị cùng với thời gian cho cuộc sống của chúng ta ngày nay, thậm chí ngay cả khi chúng ta sống ở những đất nước "đại bàng," nơi khoa học, công nghệ và của cải vật chất đã trở thành những yếu tố quyết định. Câu chuyện về Đại bàng và Kền kền là một câu chuyện ngụ ngôn của thời hiện đại, là một sự gợi nhớ rằng hợp tác là một phần thiết yếu trong câu chuyện về loài người chúng ta, là sự thật về sự đầy đủ, và là chìa khóa dẫn đến một tương lai thịnh vượng và bền vững cho tất cả chúng ta.

PHẦN IV:

HÃY THAY ĐỔI GIẤC MƠ

Chương 8:

HÃY THAY ĐỔI GIẤC MƠ

Khi chúng ta mơ thấy điều gì đó, nghĩa là nó tồn tại. Tôi tin rằng mọi thứ chúng ta nghĩ đến hay cảm nhận thấy đều chỉ là nhận thức: rằng cuộc sống của chúng ta – dù là cá nhân hay cộng đồng – cũng đều được rèn đúc theo khuôn nhận thức đó: và rằng nếu chúng ta muốn thay đổi, chúng ta phải thay đổi nhận thức. Khi chúng ta dồn tâm sức cho một giấc mơ khác, thực tại sẽ được biến đổi. Để tạo ra được một thế giới mới, trước hết chúng ta phải thay đổi giấc mơ.

— John Perkins,

The World Is As You Dream It

Kể từ năm 1995, tôi và Bill đã đi sâu vào làm việc với người dân Achuar ở Ecuador, một nền văn hóa thổ dân cổ xưa vẫn còn nguyên vẹn và phát triển hưng thịnh mà trước đây chúng tôi không dám mơ ước được cộng tác cùng – nhưng trên thực tế, chính một giấc mơ và một người bạn đã mang chúng tôi lại gần nhau.

Năm 1994 tôi đến Guatemala với John Perkins, một nhà viết sách, một nhà hoạt động môi trường, một người bạn, người đã có hơn 30 năm làm việc với những thầy phù thủy Nam Mỹ. John đưa chúng tôi đến Ecuador trong lần

đầu tiên chúng tôi đặt chân đến rừng nhiệt đới Amazon, và giới thiệu cho chúng tôi những nhân vật chủ chốt mà chúng tôi sẽ bắt đầu làm việc cùng khi lập ra Liên minh Pachamama – hay chính xác hơn, khi người Achuar "khám phá" ra chúng tôi thông qua những lần cố gắng bắt liên lạc với chúng tôi.

Chuyến đi của tôi và John đến Guatemala đã diễn ra gần 10 năm trước. Tôi và anh dẫn đầu một đoàn những nhà hảo tâm và các nhà hoạt động môi trường đến gặp những người Maya bản địa sống trên khu vực đồi núi Totonicapan. Trong chuyến đi, một nhóm nhỏ trong số chúng tôi đã có cơ hội tham dự vào một giấc mơ nghi lễ với một thầy phù thủy được sùng kính ở nơi đây. Chặng dừng chân đặc biệt này trong suốt chuyến đi quả là một cơ hội hiếm có, bởi lý do lịch sử để lại đã khiến cho các vị thủ lĩnh của những người thổ dân trở nên e dè trước những người da trắng như chúng tôi, và thường thì thầy phù thủy sẽ không ra gặp mặt chúng tôi. Nhưng John đã thuyết phục được ông đồng ý tiếp đón chúng tôi, nhờ vào lòng tin và tình hữu nghị đã được xây đắp qua ba thập kỷ giữa họ.

Tối hôm đó chúng tôi tụ tập ở nơi thầy phù thủy đã chuẩn bị buổi lễ. Ông niềm nở đón chào chúng tôi và mời chúng tôi bước vào một vòng tròn để bắt đầu chuyến du hành khác thường, một kiểu du hành vào nội tâm trong trạng thái mơ mộng do thầy phù thủy tạo ra. Trong hầu hết các nền văn hóa thổ dân, giấc mơ là công cụ liên lạc hữu hiệu; mọi người thảo luận những giấc mơ với nhau và cố gắng luận giải ý nghĩa của chúng. Họ thường tham khảo các giấc mơ của mình trước khi có những quyết định quan trọng, và họ coi giấc mơ là một phương tiện để giao tiếp những khát vọng, những ý định của mình, và cũng để quảng bá bản thân.

Đó là lần đầu tiên tôi tham gia vào một nghi thức phù thủy. Khi tôi để cho mình chìm vào trạng thái mộng mị đó, tôi đã có được một trải nghiệm đáng kể. Trong giấc mơ của tôi, tôi đã biến thành một con chim lớn và thấy mình bay qua những vạt rừng bạt ngàn xanh thẳm. Khi nhìn xuống tôi đã thấy những khuôn mặt kỳ quái trồi lên từ những cánh rừng phía dưới và bay

về phía tôi. Đó là khuôn mặt của những người đàn ông, được tô vẽ bằng những họa tiết hình học, họ đội những mũ lông chim vàng và đỏ. Khi họ trôi về phía tôi, và sau đó quay trở lại phía những cánh rừng, có vẻ như họ đã sử dụng một thứ ngôn ngữ lạ lẫm mà tôi chưa hề biết. Giấc mơ rõ ràng và sống động, ám ảnh và đẹp đẽ. Sau đó, tôi chợt nghe thấy một tiếng trống và choàng tỉnh.

Thầy phù thủy đã đánh lên tiếng trống đó, và khi mọi người trong đoàn được đánh thức dậy từ trong tâm tưởng của mình, ông đã mời chúng tôi chia sẻ những gì đã nghe và nhìn thấy trong giấc mơ. Lần lượt từng người chúng tôi kể lại, một số cũng có mơ còn một số lại không thấy gì cả. Thường những người đã mơ thì đều thấy mình biến thành một loài động vật nào đó – một con sói hay một chú bướm. Một số người thì chỉ đơn thuần là ngủ thiếp đi mà thôi. Một số người đã nhìn thấy những cảnh tượng rất sống động. Một số thì lại mờ nhạt. Hình ảnh tôi nhìn thấy thì rất rõ nét, và tôi đã chia sẻ nó cho mọi người. Thầy phù thủy và John nói rằng những hình ảnh mà mọi người nhìn thấy này, đặc biệt là của tôi, rất có thể là một cuộc liên lạc, nhưng họ đã không suy ngẫm gì nhiều về nguồn gốc của những tín hiệu đó. Vào cuối buổi lễ, tất cả chúng tôi trở về chỗ ngủ và tôi đã hồi tưởng lại nó như một trải nghiệm mạnh mẽ và kỳ lạ, nhưng tôi không thấy nó có một ý nghĩa cụ thể nào.

Chúng tôi kết thúc chuyến đi và tôi trở về nhà, trở về Mỹ và với công việc của mình ở Dự án Xóa đói, nhưng những hình ảnh trong giấc mơ cứ liên tục hiện về, thỉnh thoảng trong lúc ngủ thậm chí ngay cả lúc thức. Hai tuần sau khi từ Guatemala trở về tôi lại đi Ghana, Tây Phi để dự một cuộc họp; những hình ảnh đó lại tiếp tục hiện về. Sau khi quay trở về nhà một lần nữa, giấc mơ vẫn tiếp tục lặp lại, đến độ chúng đã trở thành một dấu ấn lên cuộc đời tôi. Những hình ảnh đó thật đẹp, nhưng cũng thật dai dẳng.

Tôi đã kể lại điều này cho John và anh nói rằng trong bối cảnh của các nghi lễ phù thủy và của nền văn hóa giấc mơ, thì những hình ảnh trong mơ là rất quan trọng. Anh cũng đã nhận ra những chi tiết do tôi mô tả về những

họa tiết vẽ mặt và những chiếc mũ lông chim trong giấc mơ có thể chính là của những người Shuar và Achuar sống ở vùng rừng Amazon thuộc Ecuador. Anh đã từng làm việc với những người Shuar trong nhiều năm và hiểu rất rõ về họ. Tuy nhiên, người Achuar thì lại là một sắc dân sống biệt lập, ít liên lạc với bên ngoài, nhưng anh cũng đã tìm hiểu được rằng họ đang chuẩn bị thử điều đó. John đã chia sẻ với tôi về những cuộc trò chuyện với những chiến binh Achuar sống tận sâu trong khu rừng nhiệt đới Amazon, mà đây là những bước đầu tiên của họ nhằm "mời gọi" những con người của thế giới hiện đại đến với mình.

Cũng tương tự như *Lời sấm truyền cổ xưa về Đại bàng và Kền kền*, những người Achuar có thể thấy thông qua những giấc mơ tiên tri của mình rằng việc tiếp xúc với thế giới hiện đại là không thể tránh khỏi. Điều đó sẽ đến dù họ muốn hay không vào khoảng năm 2000.Nó sẽ diễn ra rất đáng sợ và nguy hiểm. Được giấc mơ dự báo trước, họ đã quyết định đối đầu với điều mà họ sợ nhất, đó là tiếp xúc với thế giới hiện đại, nhưng theo cách thuận lợi cho họ, đó là trước tiên sẽ tiếp xúc với những người mà họ cảm thấy có thể tin tưởng. Họ muốn bắt đầu tìm hiểu về thế giới hiện đại để chuẩn bị đối phó trước với những mối liên hệ thiếu thiện chí khi chúng xuất hiện. Để làm vậy, họ đã bắt tay với một người Ecuador mà họ tin tưởng tên là Daniel, họ đã cùng dựng nên một căn chòi trong lãnh thổ của mình, nơi những con người của thế giới hiện đại – những người Đại bàng – có thể đến và tiếp xúc với họ – những người Kền kền – và khu rừng nhiệt đới còn rất nguyên sơ của mình.

Chính Daniel, người bạn, người đồng nghiệp lâu năm của John, đã mời John, và rồi John lại mời tôi, đứng ra tổ chức buổi gặp gỡ giữa những con người của thế giới chúng ta với các vị thủ lĩnh người Achuar. Lúc đó, tôi còn đang ngập chìm với công việc của sáng kiến xóa đói. Tôi phải đi công tác liên tục đến khu vực châu Phi cận Sahara, Ấn Độ, Bangladesh, cũng như phải gây quỹ và làm việc với các nhân viên và tình nguyện viên ở châu Á, châu Úc, châu Âu và trên khắp nước Mỹ. Tôi chẳng có thời gian để bận tâm

tới các vấn đề của khu vực Mỹ Latinh và Nam Mỹ này. Trước đây tôi chưa từng đến Nam Mỹ, mặc dù, tôi cũng biết được đôi điều về nạn phá rừng và sự mong manh của những khu rừng nhiệt đới ở nơi đây. Tôi cũng vui mừng khi biết rằng còn có những người khác nữa vẫn đang hoạt động để đối phó với những vấn đề này. Tôi thật sự là đã quá bận.

Tuy nhiên, khi lời mời này, hay thật sự là "tiếng gọi" này, cất lên từ những người thổ dân sống ẩn sâu trong rừng Amazon, đó là tiếng gọi mà tôi không thể cưỡng lại. Chính vì vậy John và tôi đã hỗ trợ tổ chức ra một nhóm 12 con người của thế giới hiện đại để đến gặp những thủ lĩnh của người Achuar. Nhóm gồm toàn những người có phẩm chất đạo đức rất đáng ngưỡng mộ và vô cùng chính trực – những người có trái tim rộng mở, mỗi người trong số họ cũng đều có vị thế nhất định trên thế giới trong lĩnh vực của mình, và một số người cũng hiểu được tầm quan trọng của rừng nhiệt đới đối với sự phát triển bền vững của muôn loài. Đó là những người đủ khiêm tốn để có thể tiếp thu sự thông thái của những người thổ dân, những người biết cách tôn trọng cách thức của các thầy phù thủy cũng như lối sống của người Achuar.

Được John và Daniel hướng dẫn, đoàn chúng tôi đến Ecuador và bắt đầu hành trình của mình từ thủ đô Quito, đi xuyên qua Thung lũng của những Ngọn núi lửa, đi xuôi xuống sườn phía Đông của dãy Andes, băng qua hẻm sông Pistaza để bắt đầu đặt chân lên bồn địa Amazon rộng lớn, trải dài mãi ra tận phía đông, phủ kín cả châu lục. Sau chuyến bay trên một chiếc phi cơ quân sự nhỏ và hạ cánh xuống một đường băng nhỏ nện đất nằm lọt thỏm giữa rừng rậm, chúng tôi đi sâu hơn vào trung tâm khu rừng và cuối cùng là vào đến lãnh thổ của người Achuar nhờ bay trên một chiếc phi cơ thậm chí còn nhỏ hơn cả chiếc trước. Chúng tôi hạ cánh ở một đường băng nện đất khác, hoàn toàn biệt lập khỏi thế giới văn minh.

Chính ở nơi đó, trong lãnh thổ của người Achuar, chúng tôi đã gặp được các vị thủ lĩnh của họ, điều này đã làm thay đổi cả cuộc đời tôi. Sống giữa khu rừng nhiệt đới ngập tràn sự sống và vẻ đẹp này là những người thổ dân

sơn vẽ lên khắp khuôn mặt, đầu đội những chiếc mũ lông chim vàng và đỏ mà tôi nhận ra là đã thấy trong mơ. Trông họ như vừa đến từ một thời kỳ xa xưa, nhưng họ cũng không kém phần tiến hóa và phức tạp, theo cách của riêng họ, như tất cả chúng ta.

Họ mong muốn chúng tôi hợp tác để giúp họ có thể hiểu được về thế giới hiện đại, nhằm chuẩn bị đương đầu với những mối đe dọa mà họ đã được báo mộng trước. Họ muốn chúng tôi hỗ trợ trong việc tổ chức và củng cố bộ máy chính quyền liên hiệp. Họ nhờ chúng tôi thiết lập một văn phòng đại diện ở thị trấnPuyo nằm ở rìa của khu rừng, nơi mà các liên hiệp thổ dân Amazon khác cũng đã mở văn phòng của mình để tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Chúng tôi đồng ý giúp họ làm điều này. Bill và tôi nhận trách nhiệm duy trì mối quan hệ mới này, và cùng với những thành viên khác chúng tôi đã xây dựng một nguồn quỹ để đảm bảo trang trải cho các chi tiêu của văn phòng của người Achuar ở Puyo trong vòng hai năm sau đó. Trong vòng bảy năm tiếp theo, mối quan hệ này đã chiếm trọn cả cuộc đời của chúng tôi. Mặc dù, tôi vẫn rất bận rộn với cuộc chiến chống lại nạn đói trên thế giới và đã dự định theo đuổi công việc này đến cuối đời, nhưng công việc mới mẻ này thật sự là một bước chuyển hướng đột ngột trong kế hoạch của tôi, và nó cần phải được tôn trọng. Nó không nằm trong kế hoạch của tôi, nhưng rõ ràng nó là một phần số mệnh của tôi.

Lúc đó Bill cũng vô cùng bận rộn với công việc của mình, và anh cũng thật sự sững sờ vì bước ngoặt không thể lường trước được này trong cuộc đời của chúng tôi.Nhưng anh cũng chấp nhận nó, vì nhận ra rằng đó là một phần định mệnh của mình. Cuộc gặp gỡ này đã đặt nền móng cho Liên minh Pachamama. Pachamama có nghĩa là Đất Mẹ hoặc Mẹ Vũ trụ trong tiếng Quichua, thứ ngôn ngữ của vùng núi Andes, và có thể được rất nhiều dân tộc khác nhau trong khắp vùng Amazon hiểu theo nguyên nghĩa. Ngày nay, dự án này đã bao gồm rất nhiều những nhóm thổ dân sinh sống xung quanh lãnh thổ của người Achuar, và trở thành tâm điểm trong cuộc sống của chúng tôi.

Achuar là một nền văn hóa giấc mơ cổ xưa. Các giấc mơ là tâm điểm

trong cách cảm nhận thế giới của họ, là kênh cung cấp thông tin và tri thức, vì vậy họ rất coi trọng các giấc mơ. Họ coi những giấc mơ là một phần trọng yếu trong lối sống của mình. Tôi chưa từng quá chú trọng đến những giấc mơ của mình và chẳng thể ghi nhớ được chúng. Nhưng trong lần trải nghiệm đặc biệt này, giấc mơ đầu tiên và rất sống động đó có một sức mạnh to lớn, và tôi có thể thấy rõ ràng rằng, hết lần này tới lần khác, khi nhiều sự việc cứ nối tiếp nhau xảy ra, nó là một phần quan trọng trong cuộc sống của tôi và tôi cần phải để tâm đến.

Cho phép nền văn hóa giấc mơ kỳ lạ này thấm dần vào trong lối sống của chúng tôi đã giúp hình thành nên một sự ý thức và một mối quan hệ hợp tác hiệu quả trên khắp vùng này của rừng Amazon. Là những đối tác, chúng tôi đang tìm kiếm những bước đột phá để dẫn tới sự bền vững. Tương lai mà chúng tôi mơ thấy, thứ đang dần trở thành hiện thực, là một tương lai mà ở đó những khu rừng nguyên sơ này được bảo vệ, còn những người thổ dân, những người canh giữ tự nhiên của các khu rừng này, sẽ được tôn trọng vì trí tuệ và tầm nhìn của mình. Trong quá trình hợp tác với các nhóm thổ dân này và các tổ chức khác, chúng tôi đã dấn thân vào các chương trình và dự án giúp chuyển hóa các mối đe dọa trước đây thành những cơ hội để các tri thức cổ xưa và tầm nhìn xa trông rộng của những người thổ dân có thể cho phép tất cả chúng ta nhìn ra được những con đường mới dẫn đến ổn định bền vững trên toàn thế giới.

Nền văn hóa của chúng ta không dạy chúng ta coi trọng những giấc mơ. Tuy thế, tôi lại nhớ đến bài diễn văn Tôi có một giấc mơ của Martin Luther King, và thực tế rằng thậm chí ngay tại nước Mỹ, sức mạnh của một giấc mơ được chia sẻ rộng rãi có thể thay đổi ngay cả hiện thực vững chắc nhất. Giấc mơ là chất xúc tác cho sự thay đổi, trước tiên là ở người mơ thấy nó, và sau đó là ở chính giấc mơ được chia sẻ.

John Perkins đứng đầu tổ chức *Hiệp hội Thay đổi Giấc mơ*. Trong nhiều năm tiếp xúc với những dân tộc thổ dân Amazon, họ đã hết lần này đến lần khác kể cho anh rằng nhiệm vụ của anh là "thay đổi giấc mơ" của thế giới

hiện đại. Các thầy phù thủy và già làng thổ dân, những người mà John đã cùng nghiên cứu và khám phá trong nhiều năm, dạy anh rằng "thế giới chính như là bạn mơ thấy". Giấc mơ mà chúng ta thấy trong thế giới hiện đại, là một giấc mơ có được nhiều hơn nữa – nhiều nhà máy hơn, nhiều công ty hơn, nhiều đường cao tốc hơn, nhiều nhà ở hơn, nhiều tiền hơn, nhiều nhà cao tầng hơn, nhiều ôtô hơn, và tất cả mọi thứ đều phải nhiều hơn. Những vị phù thủy và già làng sáng suốt này đã chỉ ra rằng giấc mơ đó đã trở thành một cơn ác mộng quét qua và hủy hoại toàn bộ trái đất vĩ đại của chúng ta.

Trong những lần tiếp xúc với người Achuar ở Ecuador và các dân tộc bản địa khác, những người mà bây giờ chúng tôi cũng đã bắt đầu cộng tác, vẫn chỉ có một thông điệp duy nhất: "Hãy thay đổi giấc mơ". Họ nói rằng chúng ta thật sự sẽ không thể thay đổi các hoạt động hàng ngày của mình, bởi gốc rễ của chúng nằm ở những giấc mơ của chúng ta về tương lai và chúng ta sẽ luôn hành động nhất quán theo các giấc mơ đó. Tuy nhiên, họ nói rằng ngay chính những giấc mơ cũng có thể được thay đổi chỉ trong vòng một thế hệ, và bây giờ là lúc để làm những việc sẽ giúp chúng ta thay đổi giấc mơ.

Tôi đã nghiên cứu kỹ về bản chất và nguồn gốc các giấc mơ của chúng ta. Tôi nhận ra chúng ta phải mơ lại, phải học cách đặt vấn đề đối với giấc mơ luôn muốn nhiều hơn nữa, và bắt đầu tạo ra một giấc mơ và một tương lai nhất quán với sự trân trọng và nâng niu của chúng ta đối với cuộc sống. Thay đổi giấc mơ có thể là nhìn thế giới với con mắt hoàn toàn khác – giống như những người thổ dân vẫn làm. Họ nhìn thấy một thế giới hoàn toàn đầy đủ, sống động với những linh hồn, một thế giới bí ẩn, nhạy cảm và sáng tạo – luôn luôn sản sinh ra sự sống và tự hồi sinh cho mình trong một sự hài hòa, thông qua những nguồn lực vô cùng phong phú đa dạng luôn tác động qua lại, tương hỗ lẫn nhau nhờ vào sự bí ẩn của cuộc sống. Họ thấy con người là một phần của sự bí ẩn to lớn ấy, và mỗi người đều có một khả năng sáng tạo, hợp tác và đóng góp vô hạn.

Trước đây, thế giới mà chúng ta nhìn thấy có lẽ là một thế giới mà trong

đó những nguồn lực cố định và hạn chế đang suy giảm rất nhanh chóng, đến nỗi chúng ta phải cạnh tranh bằng mọi giá để có thể tồn tại và vươn lên. Từ cách nhìn nhận và cách hiểu đó, từ giấc mơ đó, chúng ta điều hành thế giới theo cách mà ngày càng có ít người giành được một cơ hội chiến thắng thật sự. Chúng ta cố gắng triệt tiêu mọi đối thủ. Chúng ta làm hao mòn sự giàu có thực thụ của mình, tài năng và khả năng sáng tạo của tất cả mọi người, sự giàu có luôn tồn tại trong mỗi cơ thể sống.

Hiển nhiên là thế giới quan máy móc, thuần tuý vật chất này là hạn hẹp và thiếu chính xác. Các nhà khoa học và triết học đang nhận ra cách nhìn khách quan về hiện thực là chưa trọn vẹn – hiện thực chủ quan đó là một quá trình động, không thể tiên đoán trước, vô cùng sáng tạo, luôn luôn thay đổi và bí ẩn khôn lường.

Những người thổ dân sống, hít thở và dấn thân vào một thế giới như vậy. Họ có một giấc mơ được rút ra từ trải nghiệm rất sống động về thực tế đó. Trong khi mời gọi chúng ta thay đổi giấc mơ của mình, họ có thể đang mách bảo chúng ta hãy bừng tỉnh khỏi giấc mơ đang thúc đẩy các hành động của mình – một giấc mơ mà thực ra là một cơn mê man nguy hiểm, một giấc mơ diễn ra tự động: một giấc mơ của sự tích luỹ không ngừng, bất chấp những nguồn lực cố định và hạn chế, một giấc mơ mà trong đó mọi sự phát triển đều là tốt đẹp, bất chấp những trả giá của con người và của môi trường. Họ có lẽ là đang bảo chúng ta hãy nhìn xem cơn mê man hay là giấc mơ kia đang ảnh hưởng như thế nào đến chúng ta và thế giới mà ta đang sống, đến các loài động thực vật, bầu trời, nguồn nước.

Họ có lẽ là đang mời mọc chúng ta, van nài chúng ta hãy nhìn lại xem có phải những gì chúng ta cần đều đã có sẵn cả rồi hay không. Gandhi đã từng nói: "Có đủ cho nhu cầu của chúng ta nhưng không đủ cho lòng tham của chúng ta."

Tôi không có ý định lý tưởng hóa nền văn hóa Achuar hay các nền văn hóa thổ dân khác. Trong lịch sử, và ngay cả khi chúng tôi được mời đến để gặp gỡ họ, người Achuar vốn đã rất nổi tiếng là những chiến binh đặc biệt

thiện chiến. Trong nền văn hóa của họ, họ chiến đấu vì danh dự chứ không phải vì vật chất, nhưng không thể phủ nhận được rằng các tộc người thổ dân láng giềng phải tránh xa họ cũng vì thứ danh tiếng đáng sợ đó.

Có thể lời sấm truyền cổ xưa cũng là một sự lo xa, thúc đẩy họ cuối cùng cũng phải vươn ra bên ngoài tìm cách tiếp xúc với một nền văn hóa hiện đại để cứu lấy các cánh rừng nhiệt đới.Trên thực tế là mang họ đến với một cơ hội mới có được sự no đủ, thông qua mối quan hệ với tiền bạc và thông qua trải nghiệm mới về sự hợp tác thay vì sống biệt lập. Cơ hội này, bắt rễ từ các nguyên lý của sự đầy đủ, đã mời gọi họ tự gây dựng cho mình một vai trò như những nhà lãnh đạo, thay vì là những chiến binh, những nhân vật trung tâm trong cái đã trở thành một phong trào toàn cầu. Trong khi họ đã chia sẻ lời sấm truyền của mình với chúng ta và thúc giục chúng ta thay đổi giấc mơ của mình, rõ ràng lời sấm truyền mà họ sùng kính cùng với sự hợp tác mới mẻ này cũng đã thật sự làm thay đổi giấc mơ của họ. Vấn đề họ quan tâm bây giờ là sắp xếp mối quan hệ với tiền bạc để phục vụ cho những mục tiêu tối cao của mình với tư cách là những người bảo vệ những cánh rừng nhiệt đới dày dặn kinh nghiệm và đầy trách nhiệm, là những nhà lãnh đạo trong quá trình xây dựng một cộng đồng toàn cầu bền vững.

Như Buckminster Fuller từng nói: "Tất cả mọi người đều có một món quà hoàn hảo để tặng cho thế giới – và nếu mỗi người trong chúng ta được giải phóng để có thể mang đến món quà độc đáo của mình, thế giới sẽ trở nên hài hòa tuyệt đối.". Như những người thổ dân đã nói thông qua lời sấm tiên tri của họ về sự hợp tác toàn cầu vì sự sinh tồn, chúng ta cần phải nhớ về nhau, phải thống nhất, khăng khít với nhau, chia sẻ cho nhau những món quà của mình, và rồi thế giới tự nhiên sẽ trở nên cân bằng. Không ai trong số chúng ta muốn con cháu mình phải sống trong một thế giới bạn-hoặc-tôi, nơi mà chúng sẽ phải chiến đấu để sinh tồn. Chúng ta muốn chúng được tự do, sống trong sự hài hòa và giữa các mối hợp tác, trong sự trân trọng cuộc sống và các nguồn lực mà đều là tài sản chung của tất cả chúng ta. Tất cả chúng ta đều muốn một thế giới bạn-và-tôi.

Khi chúng ta có đủ can đảm để buông giấc mơ mà chúng ta đang có ra – giấc mơ, động lực, cơn mê phải có nhiều hơn nữa – thì chúng ta sẽ có chỗ để tạo ra một giấc mơ khác, một giấc mơ trong đó chúng ta tôn trọng và gìn giữ những gì mình đang có. Trong bối cảnh đó, trong viễn cảnh về một mối quan hệ kiểu mới với cuộc sống, sự hài hòa và sáng tạo của tự nhiên ắt sẽ nảy nở.

Các chương tiếp theo sẽ đề cập đến những cách thức nhìn nhận và đánh giá lại thế giới quanh bạn từ quan điểm dựa trên sự đầy đủ. Các chương này sẽ bàn về cách mơ lại và tái tạo lại thế giới, sử dụng tiền bạc như một phương thức để nhân rộng tình yêu thương và thể hiện cam kết. Chúng sẽ cho ta biết những khía cạnh độc đáo của việc sống một cuộc đời đầy đủ.

Chương 9:

KIÊN ĐỊNH LẬP TRƯỜNG

"Có trọng tâm giúp con người đứng vững."

— Manuel Elizalde

Hơn 2 nghìn năm trước, nhà toán học Archimedes đã nói: "*Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ bẩy cả trái đất lên.*" Tôi muốn nói rằng khi chúng ta tìm thấy một điểm tựa, chúng ta có thể di chuyển được cả thế giới – thế giới của các ý tưởng và những con người hoạt động dựa trên chúng. Kiên định với điểm tựa – hay lập trường của mình – chính là cách sống dựa vào bản chất thực của con người mình. Khi bạn sống có lập trường, nó sẽ mang lại cho bạn sức mạnh và lý trí. Bạn sẽ tìm thấy vị trí của mình trong vũ trụ, và bạn sẽ có khả năng di chuyển cả thế giới.

Tiền bạc có một mối quan hệ đan xen hòa quyện với mọi khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta. Nó khăng khít đến nỗi khi chúng ta quyết tâm thay đổi cuộc sống của mình, điều đó sẽ tác động có hệ thống lên mối quan hệ của chúng ta với tiền bạc. Hay khi ta quyết tâm thay đổi mối quan hệ của mình với tiền bạc, thì điều này sẽ tác động ngược trở lại có hệ thống lên toàn bộ các khía cạnh khác trong cuộc sống của chúng ta.

Trong một nền văn hóa tiêu thụ của chúng ta, nơi mà giá trị kinh tế của mọi người và mọi vật là đề tài nổi bật, thì cần có một sự dũng cảm nhất định để đứng lên tạo ra những thay đổi. Những xu hướng chính của xã hội không ủng hộ cho các giá trị nào khác hơn là các giá trị về tài chính, không giúp ta thấu hiểu và xác định được giá trị của sự đầy đủ, không giúp ta đánh thức được cảm nhận về sự đầy đủ viên mãn trong thế giới quanh ta, và nhìn nhận xem điều gì đang đón chờ chúng ta trong tương lai. Để một quan điểm như

vậy có thể trụ vững thì cần đến một nỗ lực thật sự, nhưng một khi nó đã đứng vững, nó sẽ mở ra cho chúng ta những cách nhìn nhận và những cách sống mới mẻ, những thứ sẽ mang lại cho chúng ta sự tự do và sức mạnh đáng ngạc nhiên đối với tiền bạc và cuộc sống của mình.

PHÁ VỠ SỰ IM LẶNG: TỪ DHARMAPURI ĐẾN HOLLYWOOD

Năm 1986, trong vòng 48 giờ, tôi đã đi từ sự ngạc nhiên tột độ trong một cuộc gặp mặt ở một ngôi làng hẻo lánh ở Ấn Độ cho đến một bữa ăn tối thịnh soạn ở Beverly Hills trên đường trở về nhà. Nó giúp tôi nhận ra được chúng ta bất lực ra sao trước vòng kìm kẹp đầy hủy diệt của nền văn hóa truyền thống xung quanh vấn đề tiền bạc, và cần có điều gì để phá vỡ vòng kìm kẹp đó, cho dù bạn là ai và ở đâu đi nữa, và cuối cùng là sức mạnh của việc thể hiện lập trường.

Ở bang Tamil Nadu, miền Nam Ấn Độ, trong một chuyến công tác cho Dự án Xóa đói, tôi và một số đồng nghiệp đã được mời gặp một nhóm phụ nữ đến từ một ngôi làng ở Dharmapuri, một trong những vùng nghèo nhất Ấn Độ. Ở đó, quây quần dưới những lùm cây subabul, chúng tôi đã được kể cho nghe những bí ẩn khủng khiếp và những gánh nặng u sầu, tủi hổ và tội lỗi mà những người phụ nữ này phải gánh chịu. Ở vùng này, tục lệ giết các bé gái sơ sinh diễn ra thường xuyên. Phụ nữ chẳng có mấy giá trị trong xã hội, và họ phải sống một cuộc đời nô lệ và chịu nhiều đày đọa. Thật đáng buồn, sinh con gái nghĩa là sau này gia đình sẽ phải chuẩn bị một khoản hồi môn khổng lồ khi cô gái đi lấy chồng. Việc này có thể, và thường làm lụn bại những gia đình nghèo khó.

Vì vậy, những ông bố bà mẹ tương lai đều cầu mong có con trai. Những người phụ nữ sinh ra con gái thường bị đánh đập, còn những đứa bé thì bị chính những người phụ nữ giết chết ngay sau khi vừa được sinh ra. Những người chồng thì nhục mạ vợ mình nếu sinh con gái, và còn từ phía những

người phụ nữ, theo họ thì cuộc đời của một bé gái vô cùng khủng khiếp, và nó sẽ trở thành một gánh nặng tài chính cho gia đình, bởi vậy giết chúng đi lại là nhân đạo hơn. Hủ tục này không được nhắc đến công khai, nhưng nó mặc nhiên được lặng lẽ chấp thuận và tiếp tay bởi những người đàn ông cũng như phụ nữ trong làng.

Có khoảng 16 phụ nữ đã đến gặp tôi và bốn người đồng nghiệp khác. Mỗi người trong số họ đã từng tự tay giết chết ít nhất một người con gái của mình, và cũng đã từng giúp những người phụ nữ khác làm điều đáng ghê sợ đó. Trong buổi gặp gỡ nói chuyện thân mật và trong bí mật này, lần đầu tiên họ kể lại những trải nghiệm khủng khiếp khi tự tay giết những bé gái, và giãi bày khát khao tột độ muốn được chữa lành vết thương sau những chấn động tâm lý đó. Họ muốn cứu giúp những bà mẹ và những bé gái khác thoát khỏi thảm kịch này. Ở đó bên chúng tôi, những người phụ nữ đến từ bên kia thế giới, họ đã phá vỡ sự im lặng vốn kéo dài từ rất lâu. Họ đã có thể công khai khóc thương cho những đứa trẻ mà họ đã giết. Họ than khóc và rền rĩ. Chúng tôi đã phải ôm chầm lấy nhau và nức nở. Chứng kiến nỗi đau của họ là điều gần như không thể chịu đựng được với chúng tôi.

Sau đó, vừa sụt sùi họ vừa chia sẻ cho chúng tôi biết rằng họ muốn đoàn kết lại để quyết tâm đấu tranh cho giá trị của cuộc sống và của các bé gái. Họ quyết tâm tự mình chấm dứt những hủ tục kinh khủng này và trợ giúp những người phụ nữ khác làm theo. Họ nhận thấy rằng sinh mạng của một bé gái giá trị hơn nhiều so với khoản hồi môn sau này phải trả, hơn nữa những hành động đó đã khiến họ phải trả giá bằng chính sinh mạng của con gái mình và của chính mình.

Những người phụ nữ bắt đầu tự hứa rằng họ sẽ đánh dấu phút giây mà cái vòng luẩn quẩn này kết thúc. Họ sẽ tha thứ cho chính mình, và cầu xin Chúa trời cùng linh hồn những đứa con gái của họ tha thứ, và họ sẽ không bao giờ giúp một người phụ nữ nào khác giết con mình nữa. Ngoài ra, nếu họ nghe thấy có người phụ nữ nào có ý định giết con gái mình, họ sẽ làm mọi thứ để thuyết phục người phụ nữ ấy từ bỏ ý định khủng khiếp đó.

Tôi đã cảm thấy sững sờ bởi những lời thú tội của họ, đau xé lòng vì sự ân hận của họ, và rất cảm kích trước lòng can đảm của họ. Họ sẽ là thế hệ những người phụ nữ phá vỡ sự im lặng của cả vùng này, đứng lên vì giá trị của chính mình và con gái mình. Họ sẽ là thế hệ sẽ chấm dứt hủ tục chết chóc này.

Sau đó họ đã nói một điều làm tôi xúc động sâu sắc, mặc dù tôi đã không nhận ra điều đó cho tới tận một vài ngày sau. Họ nói họ đã không thể tiến những bước dũng cảm này nếu không có "những đôi mắt và đôi tai ngoài cuộc" của chúng tôi. Trước đó họ đã muốn phá vỡ sự im lặng này, nhưng họ cảm thấy bất lực khi họ còn đang sinh sống trong một nền văn hóa cho rằng các bé gái cần phải bị giết chết còn những người phụ nữ cần phải giữ im lặng. Giờ đây họ tìm thấy sức mạnh quyết tâm của mình. Việc chúng tôi chứng kiến quyết tâm ấy càng làm cho nó trở nên sắt đá hơn. Họ thề là sẽ chấm dứt tục lệ hồi môn khủng khiếp, một truyền thống đã khiến cho cuộc đời người phụ nữ trở thành một món nợ kể từ khi họ được sinh ra. Họ thề sẽ bắt đầu tiến những bước mà họ cho là khó khăn nhất – nói chuyện trực tiếp với những người đàn ông.

Ngồi giữa những người phụ nữ này và lắng nghe câu chuyện của họ, tôi bắt đầu nhận thấy vì sao mà những vụ giết chóc này lại được dung thứ, thậm chí là chấp nhận. Từ trong thâm tâm, họ đã biết rằng đây là điều sai trái. Giờ đây họ đã nhận ra tác hại của tục lệ hồi môn đã bóp méo nhận thức của họ về giá trị của ngay chính cuộc sống như thế nào. Bằng cách phân tích rạch ròi truyền thống được mặc nhiên công nhận này, họ đã bắt đầu chặng đường dài giải phóng mình khỏi vòng kìm kẹp đó.

Sau một vài ngày và rất nhiều giờ trò chuyện thân mật, họ đã hỏi tôi xem liệu có điều gì trong nền văn hóa của tôi làm ngập tràn tâm trí tôi hay không. Đứng từ góc người trân trọng và suy tôn sự sống của chúng ta, tôi đã chia sẻ với họ cảm giác thật sự khó chịu với việc chủ đề bạo lực xuất hiện nhan nhản trên các phương tiện thông tin đại chúng khắp nước Mỹ, đặc biệt là trên phim ảnh và truyền hình. Tôi đã nói rằng ở Mỹ, chúng ta dường như nhắm

mắt nhắm mũi tạo ra những hình ảnh bạo lực nhằm phục vụ cho những thói giải trí bẩn thỉu và vô vị nhất có thể tưởng tượng ra – tất cả đều vì tiền. Những hình ảnh và thông điệp khủng khiếp này giờ đây đã được xuất khẩu ra khắp thế giới, xuất phát từ chỉ một nhóm rất ít những người đầy quyền lực trong ngành giải trí của New York và Hollywood. Có lẽ chỉ chưa đầy một nghìn người là tác giả của các chương trình và hình ảnh bạo lực này, nhưng số lượng tiền đổ vào ngành công nghiệp này thì nhiều không kể xiết, và sự thèm khát lợi nhuận thì luôn cùng sánh bước với nhu cầu ngày một lớn của toàn xã hội muốn được xem những hình ảnh bạo lực và tàn phá.

Họ nói với tôi rằng họ hiểu điều đó, và họ sẽ đứng về phía tôi nếu tôi dám nói lên điều này trước cả đất nước và nền văn hóa của tôi. Họ đã nhìn thẳng vào mắt tôi và nói với tôi rằng hãy nhớ một điều là khi đó họ sẽ đến bên tôi, khích lệ tôi khi tôi nói lên điều đó.

Chỉ trong vòng vài giờ sau khi trở về nhà, quyết tâm của tôi đã được thử thách. Tôi đã phải vội vàng quay trở về để dự một buổi gặp gỡ – ăn tối tại một căn nhà sang trọng ở Beverly Hills. Hôm đó tôi được xếp ngồi cạnh một đạo diễn tài năng với một loạt những bộ phim nổi tiếng gắn liền với tên tuổi của ông. Chỉ ngay trước chuyến đi tới Ấn Độ, tôi cũng đã xem một đoạn phim giới thiệu về bộ phim sắp được khởi chiếu của ông, và nó thật khủng khiếp. Đó là một bộ phim vô cùng bạo lực, hoàn toàn khác so với chất lượng những bộ phim đã giúp tạo dựng nên tên tuổi cho ông. Chúng tôi trò chuyện một chút về các công việc hiện thời của mình, và cuối cùng tôi đã mạnh dạn hỏi ông ấy câu hỏi đã luôn khiến tôi phải trăn trở. Bộ phim bạo lực kia quả là một sự chệch hướng so với những tác phẩm trước đây của ông, và vì thế làm phai nhạt hình ảnh một người đạo diễn tài ba của ông. Tại sao ông đã sản xuất bộ phim này?

Ông đã trả lời, lý do là có thể dễ dàng thu được nhiều tiền từ bộ phim này. Ông không lấy làm tự hào vì bộ phim này, nhưng bộ phim mang lại một số tiền nhiều không thể tưởng tượng nổi trong khi ông chỉ phải đầu tư một chút thời gian và tài năng mà thôi. Đó quả là một lời mời hấp dẫn khó mà từ

chối. Lý do này không phải là một điều gì đó tội lỗi hay đáng bất ngờ, đặc biệt là trong nền văn hóa của Hollywood. Trên thực tế, trong nền văn hóa Hollywood, đó là điều được mặc nhiên công nhận. Vấn đề về nội dung vô trách nhiệm, không lành mạnh và thậm chí là suy đồi, và những ảnh hưởng của nó lên toàn thế giới không phải là chủ đề được bàn tới trong nền công nghiệp phim ảnh giải trí này. Tiền bạc đóng vị trí tối cao ở nơi đây, đến nỗi nó trở thành lý do lý giải được động cơ của tất cả mọi người khi họ cần làm bất cứ điều gì đó, thậm chí là những điều đi ngược lại với lương tâm của họ.

Tôi vẫn nghĩ về những người phụ nữ Ấn Độ mà tôi đã chia tay mới chỉ 48 giờ trước đó, và về lời nhận xét của họ rằng cuộc trò chuyện của chúng tôi – "những đôi mắt và đôi tai ngoài cuộc" của chúng tôi – đã giúp họ tìm lại được lương tâm mình và lòng can đảm để sống thật với những giá trị thầm kín nhất của mình. Giờ đây, khi đã quay trở về nhà, đang ngồi đây trong một bữa tối thịnh soạn và đàm đạo về những bộ phim dở tệ mà lại được trả nhiều tiền, tôi đã phải đối mặt với sức mạnh của nền văn hóa trọng tiền bạc của chúng ta trong việc làm chúng ta mờ mắt và lương tâm chúng ta phải nhượng bộ theo yêu cầu của nó.

Để khách quan nhận ra sự điên rồ của một nền văn hóa khác là điều dễ dàng. Nhưng không dễ dàng gì để có thể nhìn nhận nền văn hóa của chính chúng ta – nền văn hóa trọng tiền bạc – và những hành vi của chúng ta trước tiền bạc cũng khách quan như vậy. Chúng ta bị nền văn hóa này vây quanh, giăng bẫy, cũng giống như những người phụ nữ Ấn Độ trong nền văn hóa của họ. Trong môi trường và bối cảnh của họ, họ không bị coi là điên rồ khi giết những đứa con của mình. Họ hoàn toàn làm theo những giá trị văn hóa bao bọc quanh mình, cũng giống như vị đạo diễn tài ba này hoàn toàn đồng bộ với những giá trị văn hóa xung quanh ông, với tư cách là một đạo diễn nổi tiếng, người có thể kiếm được hàng triệu đô-la chỉ trong vòng vài tuần bỏ ra thực hiện một bộ phim bạo lực và rác rưởi.

Trong khi nói chuyện, tôi kể cho ông nghe câu chuyện về những người phụ nữ Ấn Độ, và khuyến khích ông nhận ra được nét tương đồng. Tôi đã

chia sẻ với ông quyết tâm đã được đánh thức trong việc chất vấn những suy nghĩ và thái độ đã được mặc nhiên công nhận về tiền bạc trong nền văn hóa của chúng ta, mà chúng có thể dẫn đến những hành động hạ thấp và hủy hoại giá trị của sự sống. Tôi khích lệ ông cùng làm như vậy. Chúng tôi đã có một cuộc trò chuyện sâu sắc về vấn đề này. Đó là bước khởi đầu.

Tôi không thể biết được cuộc đối thoại này có ý nghĩa như thế nào đối với ông nhưng đối với tôi nó là phút giây khi mà sự im lặng tuyệt đối xung quanh nền văn hóa trọng tiền bạc độc hại của chúng ta trở nên đột ngột rõ ràng và đau đớn. Tôi đã biết việc mình phá vỡ sự im lặng đó là bước đầu tiên của việc phá bỏ sự kìm kẹp của nó lên cuộc đời tôi, và có lẽ là của những người khác nữa.

PHÁ VỠ SỰ IM LẶNG, THỂ HIỆN LẬP TRƯỜNG

Sức mạnh thầm lặng của nền văn hóa trọng tiền bạc có ảnh hưởng như nhau lên tất cả chúng ta. Đó là một trong những phần khó nhận biết và từ bỏ nhất trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta nhượng bộ, tự làm tổn thương chính mình, đôi lúc không có điểm dừng, đôi lúc lại gạt bỏ sự dè dặt sang một bên, cố gắng lý giải các hành động của chúng ta là chấp nhận được, và thậm chí là hợp lý. Chúng ta cằn nhằn, nhưng chúng ta không hề chất vấn. Chúng ta kêu than, nhưng chúng ta không hề phản đối hay từ chối. Chúng ta cảm thấy bị mắc kẹt và chẳng mấy vui vẻ, nhưng hiếm khi chúng ta tiến những bước tới việc giải phóng bản thân.

Những người phụ nữ Ấn Độ ở Dharmapuri đã phải đối mặt với một cuộc chiến ngược dòng đầy cam go để ngăn chặn tục giết hại trẻ em, và thách thức đồng thời xóa bỏ truyền thống hồi môn. Đó là một quyết tâm chắc chắn sẽ phải chịu những lời chế giễu của rất nhiều phụ nữ khác, và những hậu quả vô cùng khắc nghiệt từ những người đàn ông trong làng. Họ đã hành động với lòng can đảm hiếm thấy. Sự vùng lên vì sự sống cho những đứa con gái của họ cũng chính là cho bản thân họ. Sự vùng lên vì chính mình của họ cũng

chính là sự vùng lên vì sự thiêng liêng của mọi sự sống cũng như phẩm giá con người.

Với kinh nghiệm là một nhà gây quỹ, cũng như làm việc trong lĩnh vực hỗ trợ tiền bạc và các nguồn lực khác, tôi đã nhiều lần nhận thấy rằng một quyết tâm chân chính, bắt rễ từ sự đầy đủ, luôn đáng tin cậy, luôn hướng sinh, luôn vang dội, và thật khó tin luôn luôn thành công. Khi chúng ta kiên định được theo một quan điểm thể hiện quyết tâm của tâm hồn mình, nó sẽ được truyền thêm sức mạnh từ sự can đảm của trái tim. Một người dám đứng lên thể hiện lập trường của mình sẽ biến đổi từ việc chỉ "có một quan điểm" cho tới khám phá ra "khả năng nhìn nhận" hay là khả năng nhìn xa trông rộng. Khi chúng ta đứng lên thể hiện lập trường, chúng ta sẽ có được tầm nhìn sâu sắc.

Ở Dharmapuri, sự trỗi dậy của những người phụ nữ đã tạo ra một bầu không khí rõ ràng và chân thật trong cuộc đời của họ, và sự thức tỉnh này đã lan ra khắp gia đình họ, những ngôi làng của họ, khu vực của họ, và cả quốc gia của họ. Một quyết tâm chân chính cũng liên tục tạo ra những nguồn lực để duy trì chính nó và thường là theo những cách đáng ngạc nhiên, và thậm chí gần như là bí ẩn. Sau khi đứng lên thể hiện lập trường của mình và nói lên sự thật, những người phụ nữ này đột nhiên tìm thấy đồng minh ở khắp mọi nơi.

Một cặp vợ chồng nọ là hai ngôi sao điện ảnh nổi tiếng nhất ở Ấn Độ – đã nghe được những thông tin về chiến dịch chấm dứt tục giết hại những bé gái ở Dharmapuri đã ngỏ ý muốn giúp đỡ. Họ đã quay một đoạn phim quảng cáo phục vụ công chúng, được trình chiếu trước mỗi buổi chiếu tại rạp chiếu phim ở Dharmapuri và trên khắp cả bang Tamil Nadu, nơi có dân số lên đến 55 triệu người, và phim ảnh có khả năng vươn tới mọi ngóc ngách. Đoạn phim ngắn này khéo léo kể về sự ra đời của đứa con gái họ, cùng với niềm vui cũng như sự hân hoan của họ chào đón đứa bé đến với thế giới này. Đoạn phim thể hiện niềm vui sướng khi có một bé gái bước vào cuộc đời họ, sự hồi hộp của việc đảm bảo cho cô bé được hưởng một nền giáo dục tốt

nhất, và những thành quả do cô bé đạt được khi họ nuôi dưỡng và đùm bọc cô bé. Đoạn phim minh họa món quà mà người con gái mang lại khi cha mẹ về già, và giá trị tuyệt đối của những người phụ nữ cũng như các bé gái trong xã hội Ấn Độ. Đoạn phim này được chiếu nhiều lần tại các rạp chiếu phim, mang đến một lăng kính mới mà qua đó có thể nhìn nhận giá trị và sự đóng góp của những người phụ nữ trong xã hội của họ.

Sau đó lại có một ca sĩ nổi tiếng biết tới chiến dịch này, và cô đã viết lời và thu âm một bài hát ca ngợi giá trị của những cô con gái – về tầm quan trọng của họ đối với tương lai và sự phát triển lành mạnh của đất nước, và tại sao các cô bé đều là trái tim và tâm hồn của mọi gia đình và mọi ngôi làng. Bài hát này trở thành một hiện tượng và nó phổ biến tới mức mọi người đều biết lời bài hát, và sẽ lẩm nhẩm hát theo mỗi khi họ nghe thấy nó, qua đó càng củng cố thêm những niềm tin mới mẻ này bằng chính giọng hát của mình.

Các nhà báo bắt đầu đăng tin về chiến dịch địa phương này, và thông điệp mới này bắt đầu bén rễ trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các cuộc trò chuyện ngoài đường phố. Chẳng bao lâu sau mọi người trong vùng đều đã hiểu được rằng thời thế đã thay đổi, và rằng những người phụ nữ và các bé gái đều đáng được chào đón như những con người có giá trị, và là những thành viên quan trọng của xã hội.

Ngày nay, tục lệ chuẩn bị của hồi môn khi con gái đi lấy chồng – tục lệ đã khiến bao người sợ không dám sinh con gái – đã không còn được mặc nhiên công nhận nữa. Nó đã được thách thức và chất vấn công khai, và còn có cả một phong trào mạnh mẽ, có tổ chức đấu tranh nhằm bãi bỏ nó. Phụ nữ đang trở thành những người kiếm cơm quan trọng trong gia đình, đóng góp đáng kể cho thu nhập của gia đình, các ngành nghề thủ công và cho toàn thể xã hội. Phụ nữ đang tham gia vào bộ máy nhà nước, và đang bước lên các vị trí lãnh đạo. Lập trường mà một nhóm nhỏ những người phụ nữ đã tạo dựng nên hơn 12 năm trước dưới tán cây subabil đang thay đổi chính cuộc sống của mọi người dân trong khu vực này.

Đó là điều tất yếu nhưng lại dối trá. Tục hồi môn và giết các bé gái sẽ vẫn là điều tất yếu một khi mọi người vẫn còn buông xuôi trước câu chuyện huyễn hoặc đó. Những người phụ nữ đã thu lấy can đảm để phá vỡ sự im lặng đó đã làm một điều gì đấy vừa quan trọng vừa dũng cảm, thứ mà vẫn tồn tại sẵn có trong mỗi chúng ta trong mối quan hệ của mình với tiền bạc. Đoạn trò chuyện của tôi với ông đạo diễn nổi tiếng kia là bước khởi đầu để phá vỡ sự im lặng của tôi trước sự tham lam và lạm dụng của nền văn hóa trọng tiền bạc của chúng ta, ở Hollywood và những nơi khác nữa trên thế giới.

HÃY ĐỂ NGƯỜI KHÁC PHẢI LẮNG NGHE MÌNH NHỜ TIỀN BẠC LÊN TIẾNG

Ở chính đất nước chúng ta, trong chính cộng đồng của chúng ta, gia đình của chúng ta, cuộc hôn nhân của chúng ta, trong những mối quan hệ bè bạn và thậm chí ngay trong sâu thẳm trái tim và khối óc của chúng ta, ta đều rất có thể sẽ phải đối mặt với sự nghi hoặc và thậm chí là bất đồng khi đi tìm một con đường khác cho mối quan hệ với tiền bạc.

Có rất nhiều cách để phá vỡ sự im lặng và bắt tay vào hành động, nhưng hành động trực tiếp với tiền bạc của chúng ta là một hành động luôn sẵn có và rất quyết liệt trong chính mỗi con người. Một số người trong chúng ta có thể chuyển hóa sự tập trung của mình vào việc đóng góp hào phóng hơn cho các tổ chức thực hiện những công việc mà chúng ta muốn ủng hộ. Một số chúng ta rất cẩn trọng trong việc sử dụng tiền bạc có đạo đức, qua đó chúng ta có thể cắt đứt nguồn tiền chảy tới những người và những sản phẩm làm giảm giá trị của cuộc sống. Một số người trong chúng ta lại có thể cống hiến thông qua các hoạt động công ích, hoặc các lá phiếu ủng hộ các khoản chi có trách nhiệm đối với toàn thể xã hội của chính phủ, trên các lĩnh vực như y tế, giáo dục và an ninh.

Cho dù lựa chọn con đường nào, chúng ta đều thể hiện chính mình bằng

cách mang tiền ra thế giới, và đi kèm với mỗi đồng tiền đó đều là sức lực và lương tâm của chúng ta. Thế giới quan về sự khan hiếm và sự ham muốn có "nhiều hơn nữa" đã phải buông lỏng dần vòng kìm kẹp của nó, và chúng ta bắt đầu đi theo những lựa chọn khác nhau. Tiền bạc trở thành một ống dẫn, một con đường để thể hiện những lý tưởng cao cả nhất của chúng ta. Tiền trở thành phương tiện của tình yêu và quyết tâm của chúng ta, thể hiện rõ nét nhất bản chất thực con người của ta, hơn là phương tiện của sự tiêu thụ được thúc đẩy bởi sự thiếu hụt, trống trải và sự cám dỗ của các thông điệp bên ngoài.

Một trong những động lực to lớn của tiền bạc đó là chúng tạo chỗ đứng vững chắc cho chúng ta, và cho ngay cả những quyết tâm của chúng ta nữa, làm cho chúng trở nên thật sự hiện hữu trên thế giới này. Chúng ta có thể hy vọng xây dựng được những ngôi trường khang trang hơn, một môi trường xanh sạch hơn, và hòa bình cho toàn thế giới; thậm chí chúng ta có thể làm các công tác tình nguyện, nhưng khi chúng ta đặt tiền bạc dưới những ý định đó, chúng ta sẽ trở nên thật sự nghiêm túc với các vấn đề này. Tiền bạc là một công cụ tuyệt vời để chuyển hóa ý định trở thành hiện thực, tầm nhìn trở thành kết quả.

Khi bạn sống trong sự đầy đủ và bạn đứng lên đấu tranh vì một điều gì đó, nghĩa là bạn đang mở trái tim mình ra và cả trái tim của những người xung quanh bạn. Và khi bạn làm điều đó, bạn sẽ tạo ra tầm nhìn, tạo ra hiện thực, và nuôi dưỡng nó cho đến khi mọi trở ngại cuối cùng sẽ đều tan biến đi. Mahatma Gandhi, Martin Luther King, Elizabeth Cady Stanton, Mẹ Têrêsa – trong suốt lịch sử đã có những người không hề được bầu lên hay được giao quyền lực, hay sinh ra để thừa kế quyền lực, mà họ vẫn có tác động làm thay đổi tiến trình các sự kiện trong lịch sử loài người nhờ sức mạnh lập trường của họ – không chỉ là những nhà lãnh đạo hay xuất hiện trước công chúng, mà còn là vô số những con người khác, những người thể hiện lập trường cùng với tiền bạc của mình thông qua các hoạt động tẩy chay, đóng góp, hoặc mua những món hàng quyên góp cho các hoạt động xã

hội.

Không ai nghĩ Martin Luther King là một nhà gây quỹ, nhưng quyết tâm đấu tranh cho quyền lợi của tất cả mọi người của ông đã thu hút hàng triệu đô-la cho các hoạt động vì quyền công dân ở đất nước này. Mẹ Têrêsa đã thu hút được hàng chục triệu đô-la quyên góp từ mọi người trên khắp thế giới, những người cảm động trước nỗ lực của mẹ nhằm kết nối những ước mong của chính họ đến với việc tạo nên một sự khác biệt, và khẳng định điều đó với chính tiền bạc của họ. Sức mạnh này đều có trong tất cả chúng ta: tất cả mọi người ở tất cả các thời kỳ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống và trong mọi chương của lịch sử. Những người có ít hay không có đồng nào cũng đều có khả năng điều chỉnh hướng lưu chuyển của tiền bạc và các nguồn lực theo những cách có ý nghĩa không kém gì những người có nhiều tiền hơn họ rất nhiều. Chỉ đơn thuần với hành động kiên quyết giữ vững lập trường của mình, họ đã mở đường và tạo ra bối cảnh giao tiếp cho những người khác tiếp bước tiến lên và lên tiếng.

SỬ DỤNG NHỮNG LỰA CHỌN CỦA CHÚNG TA ĐỂ TỔ CHỨC CUỘC SỐNG VÀ TIỀN BẠC

Tôi biết rằng trong cuộc sống của mình đã có những lần tôi đã nghĩ rằng tôi không có đủ một thứ gì đó để có thể thậm chí là tiến những bước đầu tiên nhằm thực hiện một kế hoạch vĩ đại nào đó. Thỉnh thoảng "thứ gì đó" là tiền. Có lúc nó lại là thời gian, và có lúc nó là sự sẵn sàng tin rằng tôi, chính tôi, có thể tạo ra một hiệu quả nào đó.

Khi lần đầu quyết tâm theo đuổi hoạt động xóa đói, tôi đã nghĩ mình không thể tham gia hiệu quả được bởi còn có ba đứa con, một người chồng và hàng đống những trở ngại đang hiện hữu. Nhưng khi tôi thật sự lắng nghe lòng mình và cho phép chính mình cảm nhận tiếng gọi của thế giới và những gì tôi có để đóng góp, tôi đã dấn thân vào điều đó, giải phóng bản thân tôi đến với điều đó, và cho phép nó định hình cuộc sống của tôi. Tất cả mọi lựa

chọn về tiền bạc của tôi, từ đầu tư cho đến đóng góp chi tiêu và tiết kiệm, đều được quyết định dựa trên quyết tâm đó. Tất cả mọi thứ đều là hình thức thể hiện ra bên ngoài của quyết tâm mà chúng ta đã định. Nói thế không có nghĩa là không có những giây phút hồi hộp và thách thức, nhưng khi đó, cũng như bây giờ, khi chúng ta tìm lại quyết tâm sâu lắng của mình và những gì chúng ta muốn đấu tranh, tất cả mọi thứ rồi sẽ trôi chảy trở lại, và chúng ta sẽ nhận thấy được một cảm giác tự do.

Liệu bạn có thể nhớ được (trước khi những tấm thẻ tín dụng xuất hiện trong cuộc đời bạn) niềm vui của việc giành dụm tiền để mua một món đồ gì đó bạn thật sự cần hay không? Khi còn là một đứa trẻ, có thể đó là món đồ chơi mà bạn tự chọn lấy. Sau này, đó có thể là chiếc xe ôtô hoặc căn nhà đầu tiên mà bạn mua được. Hoặc có lẽ nó là một món quà đặc biệt dành tặng người nào đó. Với quyết tâm có ý thức đó, cứ mỗi khi bạn bỏ qua cơ hội để tiêu tiền vào một thứ gì đó khác, sự tiếc nuối sẽ dễ dàng bị lấn át bởi sự vui thú nhờ quyết tâm của bạn và cảm giác thỏa mãn rằng ta đã tiến tới rất gần ngày có được/đạt được thứ đó.

Hầu hết chúng ta nghĩ rằng tự do có nghĩa là giữ cho các phương án lựa chọn của chúng ta ở trạng thái mở, luôn luôn sẵn sàng phản ứng, và thường thì chiến lược này chỉ tạm thời mang lại cho bạn một chút không gian mà thôi. Tuy nhiên, cuối cùng việc giữ cho các phương án của mình ở trạng thái mở vĩnh viễn sẽ lại trở thành nhà tù của chính nó. Bạn sẽ không bao giờ có thể lựa chọn. Bạn sẽ không bao giờ có thể yêu được. Bạn sẽ không bao giờ có thể cưới được. Bạn sẽ không bao giờ có thể tìm được việc làm. Bạn sẽ không bao giờ có thể thật sự khám phá ra số phận của mình, bởi bạn không dám giành toàn tâm toàn ý cho nó.

Nếu như bạn nhìn lại những trải nghiệm về sự tự do trong cuộc đời mình, rất có thể đó không phải là những lúc mà bạn cân nhắc giữa các phương án khác nhau, hay cân nhắc để chắc chắn không đưa ra một quyết định sai lầm nào. Mà đó là khi bạn được thể hiện hết mình. Đó là khi bạn lựa chọn hết mình, khi bạn biết rằng bạn đang ở đúng chỗ mà bạn cần phải có mặt, khi có

lẽ là bạn cảm thấy một điều gì đó có tính định mệnh. Đó là khi chúng ta tự do và được thể hiện mình, và vui vẻ cũng như bình yên trong nhiều hoàn cảnh – khi chúng ta lựa chọn chúng. Chúng ta mang sự tự do đó vào mối quan hệ của mình với tiền bạc, khi chúng ta tập trung vào sự đầy đủ, khi chọn cách quý trọng những nguồn lực sẵn có, khi cảm nhận sự tuôn chảy của chúng qua cuộc đời chúng ta, và khi ta sử dụng chúng để tạo ra sự khác biệt.

Trải nghiệm phối hợp tiền bạc và linh hồn này đều có sẵn trong mỗi chúng ta, thậm chí trong những giao dịch nhỏ nhặt và buồn tẻ nhất liên quan đến tiền, hoặc trong các lựa chọn khác mà chúng ta thực hiện hàng ngày, điều giúp cho chúng ta dần thoát khỏi vòng kìm kẹp của tiền bạc. Chính sức mạnh vô song của cách đương đầu với tiền bạc và cuộc đời đó đã nổi lên vào một ngày ở Bắc Kinh, trong một hội thảo quốc tế của những người nói chung là có ít tiền nhất, và có ít hoặc tuyệt đối không có sự kiểm soát đối với tiền: những người phụ nữ.

HỘI THẢO PHỤ NỮ BẮC KINH: TIỀN BẠC, LINH HỒN VÀ LÒNG DŨNG CẢM

Vào năm 1995, tôi đã hòa mình vào hơn 50.000 phụ nữ đến từ khắp nơi trên thế giới tề tựu về Bắc Kinh để tham dự Hội thảo lần thứ Tư về Phụ nữ của Liên hợp quốc. Hội thảo Phụ nữ Bắc Kinh, sau này được gọi như vậy, là một hoạt động có tầm ảnh hưởng lâu dài. Tôi đã rất kinh ngạc trước khả năng của những người phụ nữ đến từ rất nhiều nơi trên thế giới vì họ đã có thể thu thập đủ nguồn lực để có mặt tại đây, và đã sử dụng những nguồn lực đó theo những cách cho phép họ có thể nói lên ý kiến của mình cho toàn thế giới nghe thấy. Bạn có thể cảm nhận được sức mạnh của lòng quyết tâm của họ.

Tại sân bay, trong một biển phụ nữ đến tham dự hội thảo, từ những kiểu dáng, chất liệu và họa tiết trang trí quần áo, tôi có thể chỉ ra rằng có rất nhiều người không thuộc tầng lớp giàu có tại đất nước của họ. Từ kinh nghiệm của

mình ở những đất nước đó, tôi biết rằng những người đó là những người có rất ít tiền, vậy mà họ đã tiến hành một chuyến đi tốn kém hàng nghìn đô-la để có mặt tại một cuộc họp mà ắt hẳn phải có rất nhiều ý nghĩa đối với họ. Tôi biết những người này không thể trang trải nổi cho chuyến đi của họ. Nó chiếm đến hai năm tiền lương của họ. Và họ đều đến từ những nơi mà phụ nữ bị áp bức nặng nề và trả lương rẻ mạt, vậy thì tại sao họ có thể đến đó được? Họ đã xoay sở tiền bạc như thế nào để có thể đến được nơi đây?

Câu trả lời nằm ở trong câu chuyện của mỗi người phụ nữ về lập trường mà họ đã chọn lựa cho cuộc sống của mình. Một trong những phiên họp cảm động nhất được gọi là Tòa án Nhân quyền. Đó là khoảng thời gian dành cho những lời lên án các hành động vi phạm nhân quyền đối chống lại phụ nữ, và phụ nữ đứng lên để chứng kiến, và chia sẻ những câu chuyện của mình. Căn phòng chứa khoảng 500 người, đã chật kín. Tôi đã rất may mắn mới lọt được vào trong. Đám đông phụ nữ rất rộn rã, náo nhiệt này cứ lặng đi sau mỗi lần có một người phụ nữ đến lượt mình tiến về phía bục phát biểu, trịnh trọng tuyên thệ và kể lại những gì mà cô ấy đã phải trải qua.

Người phụ nữ đầu tiên kể lại câu chuyện của mình là một phụ nữ người Maya làm nông đến từ Guatemala. Trông cô nhỏ nhắn, nhưng không hề nhỏ bé, trên người mặc bộ quần áo kiểu Guatemala đẹp đẽ và sặc sỡ. Căn phòng lặng đi khi cô được những người chị em Maya khác đỡ lên bục phát biểu. Cô đã bị gây thương tật và dường như đang trong cơn đau đớn. Đôi mắt tôi nhòa lệ trước cả khi cô bắt đầu phát biểu. Rõ ràng là một điều gì đó quan trọng đang đến.

Cô chia sẻ lại câu chuyện của mình với chất giọng nhẹ nhàng bằng tiếng Tây Ban Nha, sau đó được dịch ra tiếng Anh, rằng cô và chồng mình có với nhau 11 đứa con. Một ngày nọ, quân đội đến trang trại của cô để tìm chồng và hai người con trai cả của cô, những người tham gia vào cuộc nổi dậy của những người Anhđiêng. Ba người đó đang chạy trốn, nhưng cô không biết họ ở đâu, và cô đã nói với những tên lính rằng cô không biết hiện họ đang ở đâu. Vì thế những tên lính bắt đầu một màn hành hạ thâm hiểm, trước hết

bằng cách lần lượt giết từng con vật trong trang trại của cô. Cô đã nhắc đi nhắc lại, khẩn thiết van nài họ rằng cô không biết gì hết, cô không hề có thông tin về họ. Những tên lính từ chối câu trả lời của cô. Chúng giết những con lợn, rồi những con chó, và rồi đến những con bò sữa của cô.

Sau khi giết hết các con vật của cô, chúng dọa là sẽ giết những đứa con của cô. Cô thét lên và khóc lóc, van nài rằng cô không biết gì về người chồng và hai người con trai lớn –họ không để lại thông tin về vị trí ẩn náu của mình chính vì họ biết rằng nếu cô cố nói dối về nó, cả gia đình sẽ lâm vào hoàn cảnh hiểm nghèo hơn. Cô van xin những tên lính chấm dứt việc giết chóc. Chúng đã không dừng lại. Chúng đã giết từng đứa trẻ một ngay trước mắt cô. Cô đang cho con bú, và chúng đã giằng đứa bé ra khỏi vòng tay cô, cắt hai bên ngực cô và sau đó giết cả đứa bé. Chúng giết chóc và đốt phá mọi thứ trong trang trại, chỉ để lại cô cùng những vết thương trên mình.

Chúng tôi lắng nghe trong yên lặng và bàng hoàng, khi cô ấy hồi tưởng lại cuộc tấn công man rợ đó. Cô không bao giờ còn thấy chồng và hai con trai quay về nữa. Khủng hoảng, thương tật và cô đơn, cô bắt đầu quá trình trị thương cho cơ thể, nhưng cô nhận ra rằng chữa lành trái tim và tâm hồn thì còn khó khăn hơn thế. Từ trong sâu thẳm nỗi buồn đau của mình, một ý nghĩ bắt đầu định hình trong đầu cô, nó mang một hạt giống của sự hy vọng. Ý nghĩ đó là những người phụ nữ sẽ là chìa khóa để chấm dứt bạo lực: những người phụ nữ giống như cô, từng người phụ nữ một cũng như toàn thể nữ giới. Cô trở nên quyết tâm hơn, mong muốn những người phụ nữ khác lắng nghe câu chuyện của mình, đưa nó đến với những nơi mà nó có ý nghĩa và có sức mạnh.

Cô biết đến Hội thảo Phụ nữ Bắc Kinh, cuộc gặp gỡ lớn nhất trong lịch sử của nữ giới, và cô biết rằng mình phải có mặt ở đó. Cô vẫn còn trang trại của mình, vì vậy cô đã bán nó, bán tất cả tài sản của mình, tất cả mọi thứ. Sau đó cô ấy đã thu gom tất cả mọi thứ còn lại và vay tiền những người họ hàng còn lại trong đại gia đình của mình.

Cô gom lại chỉ vừa đủ số tiền để mua vé máy bay tới Bắc Kinh. Không

đủ tiền để ở lại khách sạn hay ăn uống, hoặc thậm chí là bay trở về nước; chỉ đủ cho cô đến đó và đứng ra làm chứng. Cô đã kể cho chúng tôi toàn bộ câu chuyện, từng sự thật một, cô đã biến câu chuyện khủng khiếp này thành một sự đóng góp. Cô cũng cho biết rằng mình đã bán mọi thứ và không còn chút tiền nào nữa, nhưng cô biết rằng nếu có chết ngay lúc đó, thì cuộc đời của cô cũng vẫn có ý nghĩa bởi những người phụ nữ có quyết tâm và lòng nhiệt tình sẽ lắng nghe câu chuyện của cô ấy và sử dụng nó vào trong công cuộc xây dựng hòa bình của họ, sử dụng nó như một công cụ dẹp tan các thế lực bạo tàn và áp bức trên khắp thế giới. Căn phòng chật kín 500 người phụ nữ lắng nghe và khẽ gạt nước mắt.

Người phụ nữ tiếp theo đến từ Bosnia. Năm 1995 đất nước này đang nằm trong giai đoạn cao trào của cuộc nội chiến, và một trong những công cụ được sử dụng có hệ thống cho mục đích chiến tranh là đàn ông trong quân đội của cả hai phía đi cưỡng hiếp những người phụ nữ của phe đối địch, nhằm "gieo mầm mống của kẻ địch vào trong họ." Chỉ vài tháng trước đó, người phụ nữ này đã bị cưỡng bức. Những người lính đối phương đã trói cô vào một cây cọc chôn giữa sân, giết chết chồng và con trai cô, sau đó bắt đầu làm nhục cô. Chỉ trong khoảng thời gian 10 ngày sau đó, cô đã bị cưỡng bức khoảng 15 lần. Cô miêu tả lại kỹ càng từng chi tiết ghê rợn đến rùng mình. Cô đã tả lại từng người đàn ông một, những người tràn đầy căm ghét và thù hận, đã lần lượt cưỡng bức cô như thế nào.

Sau khi mang thai, cô đã rút hết tiền để đến với hội thảo và kể câu chuyện của mình. Cô muốn được nghe, muốn được tố cáo tình trạng bạo lực và cô muốn sử dụng chính diễn đàn này để khơi dậy một tuyên cáo chung. Cô đã hứa với những người phụ nữ ở đó là sẽ nuôi nấng đứa con của kẻ thù tàn bạo này, với một tình yêu vô điều kiện. Cô hứa sẽ yêu thương đứa trẻ đã đến với cô trong tình huống vô cùng hãi hùng đó, và tìm cách để nó có thể lớn lên mà không phải chịu cảnh chiến tranh, khi đó hai mẹ con cô sẽ hiến dâng cuộc đời mình đấu tranh vì hòa bình và chấm dứt các cuộc chiến tranh biện minh cho sự bạo tàn như vậy. Ở đoạn cuối lời làm chứng của cô, cả hội

trường đã rất xúc động. Rất nhiều người chúng tôi đã khóc, một số người tưởng như không còn có thể nghe thêm câu chuyện nào được nữa. Nhưng vẫn còn nữa.

Người phụ nữ thứ ba là một nạn nhân của tục thiêu cô dâu đến từ Ấn Độ. Cô cũng giống như người phụ nữ trước đó, cần phải được đỡ lên bục phát biểu. Mặt cô bị biến dạng đến nỗi không thể nhận ra đâu là miệng của cô cho đến tận khi cô bắt đầu kể truyện. Vài tuần trước đó, cô đã bị hỏa thiêu ở New Delhi. Chồng và mẹ chồng của cô đã đổ dầu hỏa lên người cô và trói cô vào một cây cọc, tất cả chỉ vì tranh chấp về khoản tiền hồi môn. Cô đã trốn thoát về với gia đình. Họ đã chăm sóc cho cô, nhưng do bị bỏng quá nặng, nên ai cũng biết rằng cô sẽ chẳng còn sống được bao lâu nữa. Cô bắt đầu một cuộc đấu tranh pháp lý chống lại những người đã ngược đãi cô, và sau đó cô đã biết được về hội thảo sắp được tổ chức ở Trung Quốc này. Cô biết mình thuộc về nơi này, và đã bắt đầu một hành trình dài để đến được nơi đây, và để chết tại hội thảo này. Cô kể với chúng tôi rằng cô đã mang tấm thân dị dạng và đầy những vết bỏng của mình đến Bắc Kinh "bởi tôi biết rằng nếu tôi chết ở đây, cái chết của tôi sẽ trở nên ý nghĩa." Và thực tế cô đã qua đời ở đó.

Những người phụ nữ với rất nhiều nỗi đau, rất nhiều rào cản, và vô cùng ít tiền này đã sử dụng mọi thứ họ có.Sự can đảm và sức mạnh của mình, và gom góp mọi đồng bạc cuối cùng của mình để cố gắng theo đuổi quyết tâm đấu tranh vì hòa bình, chấm dứt chiến tranh và bạo lực. Sau ba câu chuyện này, những người ngồi dưới đã quyên góp xây dựng một nguồn quỹ nhằm hỗ trợ cho ba người phụ nữ kia. Với người phụ nữ Guatemala, chúng tôi đã tìm cho cô một chỗ để ở, dịch vụ y tế để chăm sóc cho cô, và một khoản tiền để có thể quay trở về nhà. Đối với người phụ nữ đến từ Bosnia, chúng tôi đã lập ra một quỹ giáo dục cho đứa con của chị, và một nguồn quỹ dài hạn để hỗ trợ cho cả hai người. Người phụ nữ Ấn Độ bỏng quá nặng nên không thể chữa chạy khỏi, nên chúng tôi đã cố gắng chăm sóc cho cô ấy tận tình nhất có thể cho đến khi cô ấy qua đời hai tuần sau đó ở Bắc Kinh.

Những người phụ nữ này đã cống hiến hết mình, cả tiền bạc và linh hồn, không mảy may toan tính vụ lợi, để kiên định với quyết tâm của mình, để đổi lại thì nguyện vọng của họ đã được đền đáp, và nhiệm vụ đã hoàn thành. Tiếng nói của họ đã được nghe thấy. Câu chuyện của họ đã được kể. Những đóng góp của họ đã có tác động lên hàng nghìn người có mặt tại cuộc hội thảo ở Bắc Kinh đó, và hàng nghìn những người khác nữa trên toàn thế giới, bởi chúng tôi đã chia sẻ những gì mắt thấy tai nghe vào ngày hôm đó. Bên ngoài sức mạnh của chính những câu chuyện, lòng can đảm và tài xoay sở của những người phụ nữ này trong việc thu vén nguồn lực để nói lên ý kiến bản thân là một minh chứng cho sức mạnh tiềm ẩn trong mỗi chúng ta, là công cụ để chúng ta theo đuổi những lý tưởng tối cao của mình và tạo ra những cơ hội để thu hút tiền bạc nhằm hỗ trợ cho những sự nghiệp ấy. Những cống hiến về mặt tiền bạc của họ, và của chúng tôi cũng không nhiều, nhưng chúng đã rất có ích trong việc hỗ trợ cho những quyết tâm của chúng tôi.

Tại Bắc Kinh, tôi đã thấy sức mạnh tài chính có thể đến với bạn khi bạn đứng lên với một quyết tâm. Quyết tâm này thu hút các nguồn lực để tự hỗ trợ cho nó, và bạn trở thành công cụ của sự quyết tâm đó. Trước sự có mặt của những người phụ nữ phi thường này tại Bắc Kinh, những người đến từ những nơi và những hoàn cảnh bị áp bức thường xuyên và khắc nghiệt nhất, tôi đã thấy những người như tôi và những người ở mọi nơi khác, vào mọi thời đại đều có một sức mạnh giống nhau để hành động theo những cách nhằm theo đuổi những lý tưởng tối cao của mình, và nhờ đó, chúng ta tạo ra những cơ hội để thu hút tiền bạc nhằm hỗ trợ cho những sự nghiệp ấy.

THAY ĐỔI GIẤC MƠ BẰNG CÁCH NÂNG CAO TẦM NHÌN, TIỀN BẠC, CUỘC SỐNG

Dù bạn có để ý hay không, mỗi ngày bạn thật sự đều tạo ra một tác động với những lựa chọn của mình về việc mình sẽ sống và phân bổ các nguồn lực

ra sao. Nếu "tiền nói lên tất cả" thì nó phải được nói lên bằng tiếng nói của chúng ta. Mỗi quyết định về tài chính mà bạn đưa ra là một tuyên bố hùng hồn rằng thật sự bạn là ai và bạn quan tâm đến điều gì. Khi bạn xác định được lập trường của mình và để đồng tiền phản ánh nó, nó sẽ giúp bạn củng cố thêm cảm nhận về giá trị bản thân.

Bạn không cần phải thay đổi sự nghiệp, phải cách mạng hóa công việc của mình, hay mang theo cả gia đình đến một nơi nào đó khác để có thể tỏ rõ lập trường của mình. Bạn thể hiện quan điểm của mình thông qua cách bạn kiếm tiền, lựa chọn công việc phù hợp với các giá trị của mình. Bạn thể hiện quan điểm của mình thông qua cách sử dụng tiền bạc để chu cấp lương thực, quần áo, nhà ở hay giáo dục cho gia đình mình. Nó cũng có thể được bộc lộ thông qua số tiền bạn dùng để giúp đỡ những người khác trong cộng đồng của mình hoặc rộng hơn nữa, thông qua các kho cứu đói, hoặc nhà ở cho những người phụ nữ bị đánh đập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hoặc những người vô gia cư. Nó cũng có thể được bộc lộ thông qua số tiền bạn dùng để nâng cao sức sáng tạo và tự thể hiện mình của bạn, hoặc tự bồi dưỡng mình bằng những cách khác thông qua các lớp học, sách vở, âm nhạc. Nó cũng có thể là thông qua số tiền bạn dùng để mua sắm, hỗ trợ các công ty đã sản xuất ra chúng. Nó cũng có thể là thông qua số tiền bạn đóng góp cho các sự nghiệp đấu tranh tại địa phương, trên cả nước hay trên toàn thế giới mà đã truyền cảm hứng cho bạn, và cũng có thể là những cơ hội mà bạn mang lại cho những người khác để cũng làm như vậy. Nếu như bạn là một người chủ lao động, đó có thể là số tiền bạn đầu tư vào các nguồn lực để biến nơi làm việc của bạn thành một nơi mà những người lao động và quản lý có mọi thứ họ cần để thể hiện hết tài năng của mình.

Mỗi chúng ta đều có sức mạnh để tổ chức cuộc sống sao cho lập trường về tiền bạc, và mọi việc trong cuộc sống dính dáng tới tiền bạc của chúng ta là một sự thể hiện ngaybâygiờ, mỗingày, mỗituần những giá trị cốt lõi của chúng ta, chứ không phải là một sự thể hiện vào mộtngàynàođó, nămtới, hoặc khitôinghỉhưu hay khitôicóđầyđủ. Trong từng khoảnh khắc của mỗi

ngày, có rất nhiều cơ hội để ta có thể thể hiện dấu ấn cá nhân và sự sáng tạo của mình, trong việc đóng góp cho tầm nhìn của chúng ta cho chính chúng ta, cho gia đình, cộng đồng, thành phố hay thế giới của chúng ta. Khi chúng ta nhận thức rõ được điều này và áp dụng vào việc lựa chọn cách sử dụng tiền bạc và nguồn lực – tiền bạc, thời gian hay tài năng – để đứng lên vì một điều gì đó chúng ta tin tưởng, chúng ta sẽ sống sót. Chúng ta bị choáng ngợp bởi tính mục đích trong mọi hành động nhỏ nhặt nhất, và một cảm giác về sức mạnh và năng lượng sẽ mở ra trong cuộc đời của chúng ta.

Cho dù bản năng nào kêu gọi bạn hành động, tôi cũng khuyên bạn nên đứng lên với một lập trường kiên quyết. Hãy tách mình ra khỏi xu hướng đang thắng thế, và sử dụng cơ hội mà mỗi chúng ta đều có để đào sâu hơn các giá trị của mình và trở nên quyết tâm hơn trong việc sống dựa trên các giá trị đó và thể hiện chúng kỹ càng. Mỗi người chúng ta đều có thể lên tiếng vì sự đầy đủ như là một cách sống và cách quan hệ với tiền bạc – cũng như quan hệ với nhau. Dù bạn có làm điều đó với một đô-la hay là một triệu đô-la, dù bạn là một người nông dân Guatemala hay một người nông dân châu Phi, một người được thừa hưởng cả gia tài hay một người thợ giặt, một luật sư, một công nhân nhà máy, một bác sĩ, một nghệ sĩ, một thư ký, một người làm bánh hay một chủ ngân hàng, bạn đều có khả năng sử dụng tiền bạc của mình để phá vỡ sự im lặng đã luôn bảo vệ cho nền văn hóa trọng tiền bạc đầy tính hủy diệt, thúc đẩy bởi sự thiếu thốn, và đứng lên vì các giá trị nhân đạo cao cả hơn. Tiền bạc chuyên chở sức mạnh và ý định mà chúng ta gửi gắm cho nó. Hãy ban cho nó điểm tựa của bạn. Hãy giúp sức nó để thay đổi giấc mơ.

Chương 10:

SỨC MẠNH CỦA GIAO TIẾP

Từ ngữ không gắn mác lên những thứ vốn đã tồn tại từ trước. Từ ngữ giống như con dao của những người thợ điêu khắc: Chúng giải phóng ý tưởng, vật thể ra khỏi cái vô hình bên ngoài. Khi một người cất lên tiếng nói, không phải chỉ có tiếng nói của người đó bắt đầu hình thành, mà ngay cả điều mà anh ta nói đến cũng vậy.

— Châm ngôn của người Inuit

Một ngày vào năm 1987, thị trường chứng khoán gặp phải một cú sốc mà sau này được gọi là "*Ngày thứ Hai Đen tối*". Giống như rất nhiều người khác, tôi và anh Bill đã đầu tư rất nhiều vào thị trường chứng khoán, và chỉ trong vòng vài giờ, trong đúng một ngày đó, chúng tôi đã mất đi một số tiền vô cùng lớn. Khi các kênh tin trên tivi đều ồ ạt chuyển sang dồn dập đưa tin về cuộc khủng hoảng tài chính này, một bầu không khí sợ hãi tràn ngập khắp nơi. Người ta lo sợ một cuộc Đại Khủng hoảng giống như những năm 1930 sẽ quay trở lại. Giờ đây là lúc chúng ta phải chứng kiến sự bất an về tài chính của mình. Thực sự là khủng khiếp đối với những người đã thua lỗ những món tiền khổng lồ đáng giá cả một gia tài, và những người có nguy cơ mất việc làm nếu như công ty của họ bị phá sản hoặc buộc phải sa thải hàng hoạt công nhân để có thể trụ được qua cơn khủng hoảng kinh tế này. Giống nhiều người khác, tôi và anh Bill đã ngồi dán vào trước màn hình tivi để theo dõi bản tin trên mọi kênh thời sự suốt cả buổi chiều và buổi tối, xem các đoạn phỏng vấn những người có công ty bị phá sản, những người đã bị thiệt hại hàng triệu đô-la, những nhà lãnh đạo trên các lĩnh vực thương mại, kinh tế và chính trị nói lên những mối lo ngại lớn nhất của họ.

Khi chúng tôi còn đang chìm đắm trong sợ hãi, một điều khác thường đã

xảy ra. Chúng tôi rời mắt khỏi màn hình tivi và bắt đầu trò chuyện với nhau liệu rằng sự kiện này có thể tác động như thế nào đến gia đình của chúng tôi. Trong lúc nói chuyện, chúng tôi đã nhận ra rằng "câu chuyện về tiền bạc" đó chỉ là một phần của câu chuyện lớn hơn được gọi là thị trường chứng khoán, và nó thật sự có ảnh hưởng đến số tiền mà chúng tôi sở hữu. Nhưng câu chuyện đó không có tác động gì tới những suy nghĩ, tình cảm chúng tôi dành cho nhau. Chúng tôi vẫn yêu thương lẫn nhau. Cuộc sống của chúng tôi vẫn yên ổn. Con cái chúng tôi cũng không có gì thay đổi, vẫn là ba thanh niên trẻ trung, đẹp đẽ đang dần trở thành những con người chuẩn mực. Sức khoẻ của chúng tôi vẫn sung mãn, và chúng tôi cảm thấy cuộc sống của mình thật tuyệt vời.

Chúng tôi thấy rằng các câu chuyện đang được bàn tán rộng rãi trong xã hội chỉ quanh quẩn về việc những con số đang sụt giảm giá trị, và những câu chuyện kiểu này có thể hủy hoại cuộc sống của chúng tôi nếu cứ để mặc như vậy; chúng tôi có thể sa lầy vào câu chuyện, bị nó làm cho bực bội, lo lắng hay sợ hãi. Chúng tôi có thể sẽ bị rơi vào vòng xoáy đó, vòng xoáy xuất hiện ở mọi nơi quanh chúng tôi vào thời khắc ngày hôm đó, nhưng chúng tôi đã nhìn vào mắt nhau và thề quyết không để điều đó xảy ra. Chúng tôi sẽ tranh thủ tình hình thị trường chứng khoán lúc đó để biến nó thành một cơ hội kiểm kê lại những tài sản tinh thần quý giá mà chúng tôi coi là cốt lõi thực thụ của sự giàu có, của cuộc sống và của hạnh phúc.

Không phải chúng tôi không lo ngại về tương lai tài chính của mình. Nhưng những sự kiện diễn ra trên thị trường chứng khoán ngày hôm đó đã cho chúng tôi cơ hội thuận lợi được trải nghiệm khoảnh khắc trong đó chúng tôi có thể chiêm nghiệm vẻ đẹp cuộc sống của mình theo cách chúng tôi chưa từng làm trong một thời gian khá lâu. Tôi vẫn còn nhớ chúng tôi đã xúc động như thế nào khi nhận ra sự thịnh vượng thực thụ của mình chính là tình cảm, sự sung túc và viên mãn của cả gia đình. Chúng tôi say sưa trong tình cảm ấy.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng vẫn tiếp diễn, và xung quanh chúng tôi, bất

kể là bạn đang nói chuyện với ai hay vào thời điểm nào trong ngày đi nữa, câu chuyện vẫn chỉ xoay quanh nỗi sợ hãi, tức giận, về những khoản tiền đã mất, và những giấc mơ bị tan vỡ. Chúng tôi đã quyết định chuyển đề tài nói chuyện và những mối quan tâm của chúng tôi sang hướng khác để tạo ra những khoảnh khắc rất yên bình cho chính mình.Chúng tôi sẽ chia sẻ nó với những người xung quanh và cố gắng gợi ra những câu chuyện tương tự có thể cho phép họ trở nên thanh thản như chúng tôi. Với mỗi người bạn gọi điện đến, chúng tôi đều cố gắng nói chuyện để dẹp tan nỗi sợ hãi và giận dữ của họ, rồi sau đó lái sang các "câu chuyện khác" – về giá trị của tình yêu và những mối quan hệ vẫn tồn tại ở đó với chúng ta giữa vòng tay gia đình và bè bạn, về những nguồn nội lực chưa hề – và không thể bị thuyên giảm bởi sự trồi sụt của thị trường chứng khoán. Tất nhiên, chúng tôi vẫn còn thấy bất an trước những hậu quả về tài chính còn ngổn ngang ở đó, nhưng chúng tôi đã quyết tâm là sẽ không hoảng sợ hay bị ám ảnh bởi điều đó.

Tôi lại nhớ đến một từ tiếng Hán, mà tùy thuộc vào ngữ cảnh, có thể định nghĩa "rủi ro" là "mối nguy hiểm" hoặc "cơ hội" [Nguy Cơ – 危機]. Chúng tôi nhận ra rằng, mặc dù thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục chu kỳ hoạt động vốn có của nó, khi chúng ta loại bỏ những câu chuyện về nỗi sợ hãi hoặc giận dữ, và tạo ra một câu chuyện khác tập trung vào những tài sản trong cuộc sống của chúng ta – thì khi đó nỗi sợ hãi của chúng ta sẽ lắng xuống. Khi chúng ta tiếp cận các vấn đề mà không vương vấn gì về sự sợ hãi hay hồi hộp lo âu, ta sẽ thoát khỏi sự kìm kẹp của "sự rủi ro"; còn "mối nguy hiểm" thật sự sẽ chuyển hóa thành cơ hội.

Trong những ngày và những tuần tiếp theo đó, chúng tôi và một số bạn bè vẫn cố gắng tiếp tục duy trì những câu chuyện về sự trân trọng này, vẫn chú trọng nâng niu những tài sản vô giá của mình – gia đình, bạn bè và công việc, đồng thời chuyên tâm làm việc để tạo ra một sự khác biệt mỗi ngày trong cuộc sống của chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ có thể thu hồi lại số tiền đã mất vào ngày hôm đó nữa, nhưng chúng tôi nhanh chóng lấy lại được sự tự tin và lạc quan vào tương lai. Chúng tôi đã có thể suy nghĩ rõ ràng

mạch lạc, trong khi lèo lái qua những trở ngại tài chính đầy thử thách. Sau này, khi nhìn lại, chúng tôi nhận ra rằng sự hồi phục của mình bắt đầu ngay khi chúng tôi chuyển hướng câu chuyện và sau đó là sự chú ý của mình từ những thiệt hại sang những tài sản còn lại của chúng tôi, cả về tài chính lẫn các phương diện khác. Đối với chúng tôi, trải nghiệm khủng hoảng gắn liền với "Ngày thứ Hai Đen tối" chỉ kéo dài trong vài giờ đồng hồ của một ngày. Đối với những người vẫn còn kẹt lại trong câu chuyện về cuộc khủng hoảng – và một số thì đã không bao giờ có thể thoát ra khỏi nó – thì trải nghiệm về sự mất mát và sợ hãi vẫn còn tiếp tục dai dẳng, và qua thời gian làm kiệt quệ không chỉ số tiền dự trữ còn lại của họ, mà còn cả tình cảm, và thậm chí là cả ý chí của họ.

TRÒ CHUYỆN TẠO NÊN BỐI CẢNH CỦA CUỘC SỐNG

Chúng ta nghĩ rằng chúng ta sống trên thế giới này. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta sống trong một tập hợp các hoàn cảnh, nhưng thực ra là không. Chúng ta sống trong câu chuyện của chúng ta về thế giới và câu chuyện của chúng ta về các hoàn cảnh đó. Khi chúng ta đang trong một câu chuyện về sự sợ hãi và khủng hoảng, về sự giận dữ và báo thù, về sự ghen ghét, kèn cựa, đố kỵ, thì đó chính là thế giới mà ta đang sống. Nếu như chúng ta đang ở trong một câu chuyện về các khả năng, một câu chuyện về lòng biết ơn và trân trọng những gì đang xuất hiện ngay trước mắt ta, thì đó chính là thế giới mà ta đang sống. Trước đây tôi thường nghĩ rằng những từ ngữ chúng ta nói ra đơn giản là sự thể hiện ra bên ngoài của những suy nghĩ. Kinh nghiệm đã chỉ cho tôi thấy rằng bên cạnh đó, những từ chúng ta nói ra cũng tạo nên những suy nghĩ và kinh nghiệm của chúng ta, và thậm chí là cả thế giới của chúng ta. Câu chuyện mà chúng ta đối thoại với chính mình và với những người khác – những suy nghĩ thu hút được sự chú ý của chúng ta – có một sức mạnh to lớn đối với những cảm nhận của chúng ta, những trải nghiệm của chúng ta và thế giới quan của chúng ta vào khoảnh khắc ấy.

Sự thiếu thốn lộ diện thông qua những từ như không bao giờ đủ, trống vắng, sợ hãi, hoài nghi, ghen tỵ, tham lam, cạnh tranh, chia rẽ, cục bộ, xét nét, ganh đua, quyền bính, kiểm soát, bận rộn, sinh tồn, những sự giàu có bề ngoài. Trong câu chuyện về sự thiếu thốn, chúng ta đánh giá, so sánh và chỉ trích; chúng ta gắn mác cho người thắng và kẻ thua. Chúng ta khuyến khích sự phát triển về số lượng và sự dư thừa. Chúng ta chỉ tập trung xoay quanh những nỗi khao khát, trông đợi và thất vọng. Chúng ta đánh giá bản thânlà giỏi hơn hay kém hơn người khác. Chúng ta để tiền bạc định nghĩa mình, hơn là tự mình định nghĩa bản thân thông qua những cách thức sâu sắc hơn và thể hiện những phẩm chất đó qua tiền bạc của chúng ta.

Sự đầy đủ tự khẳng định thông qua những từ như biết ơn, thỏa mãn, yêu thương, tin tưởng, tôn trọng, đóng góp, lòng tin, lòng trắc ẩn, hòa đồng, trọn vẹn, quyết tâm, chấp nhận, hợp tác, trách nhiệm, bền bỉ, và những sự giàu có bên trong. Trong câu chuyện đi tìm sự đầy đủ chúng ta thừa nhận những gì đang hiện diện, trân trọng giá trị của nó, và vạch ra một tầm nhìn để có thể sử dụng nó nhằm tạo ra sự khác biệt. Chúng ta ghi nhận, khẳng định và ấp ủ. Chúng ta ca ngợi phẩm chất hơn là số lượng. Chúng ta coi trọng tính chính trực, khả năng và tài xoay sở. Chúng ta định nghĩa tiền bạc của mình bằng sức lực và mục đích của mình.

Sự khác biệt giữa hai nhóm từ vựng này và sức ảnh hưởng của chúng giống như hai khía cạnh vừa đầy cảm hứng vừa rất khó chịu, thể hiện trong phản ứng của cả nước Mỹ trước sự kiện tấn công khủng bố vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Ngay sau cuộc tấn công vào Trung tâm Thương mại thế giới, Lầu năm góc, và một chiếc máy bay thứ tư đâm xuống Pennsylvania, trong không khí hoảng loạn và đau buồn đó, những phản ứng cao cả, rộng lượng và đồng cảm của tất cả mọi người xuất hiện tràn ngập trên các phương tiện thông tin đại chúng và các câu chuyện xung quanh chúng ta.

Ngày nối tiếp ngày, chúng tôi được nghe kể những câu chuyện, không chỉ là về những người đã thiệt mạng trong cuộc tấn công hay hy sinh trong các nỗ lực giải cứu ngày hôm đó, mà còn là về hàng trăm và sau đó là hàng

nghìn người tiếp tục đứng ra thể hiện sự quan tâm của mình bằng mọi cách có thể như viết thư, cầu nguyện, quyên góp lương thực, quần áo, và tiền bạc cho gia đình các nạn nhân và cho các nhân viên cứu hộ. Tôi còn nhớ đã đi đến ngân hàng máu gần nhà ở San Francisco, và thấy hàng loạt những người tình nguyện hiến máu đang xếp hàng ở đó. Khi chúng tôi đứng chờ trong hàng, mọi người trò chuyện với nhau, chia sẻ cú sốc và khát khao được đóng góp bằng một cách có ý nghĩa. Tất cả mọi người và tất cả mọi câu chuyện đều xoay quanh việc liệu tất cả chúng tôi có thể giúp đỡ như thế nào.

Trong những tuần đầu tiên đó, chúng tôi đều như thể đã rơi xuống vực thẳm, vực thẳm của trái tim và tâm hồn. Trong xã hội, câu chuyện của mọi người thể hiện những giá trị và hành vi đẹp đẽ nhất qua những ví dụ về những nhân viên cứu hộ, sự ủng hộ và tình thương yêu mà nhân dân thế giới dành cho nhân dân Mỹ, và nguyện vọng của tất cả công dân Mỹ muốn được giúp sức, hiến máu, hoặc quyên góp tiền. Mọi người đã mở tấm lòng mình bằng rất nhiều cách. Họ bày tỏ sự trân trọng đối với gia đình vẫn được bình yên của mình, trong khi khóc thương cho những ai đã mất đi những người thân yêu. Họ gác bỏ những khác biệt về tôn giáo của mình và cùng cầu nguyện chung trong các cuộc tập hợp đa tôn giáo. Sự cảm thông và lo ngại cho những người dân Afghanistan đang phải chịu sự cai trị hà khắc của những kẻ hồi giáo cực đoan đột nhiên trỗi dậy – đặc biệt là với những người phụ nữ và trẻ em, những người bị kiểm soát đặc biệt gắt gao. Người ta đã tổ chức những buổi thắp nến cầu nguyện, cầu nguyện ban đêm, và tất cả chúng tôi đều cảm thấy được kết nối với nhau bởi lòng khoan dung và đồng cảm.

Chỉ vài tuần sau đó, khi tâm lý khủng hoảng của người dân lan rộng và bắt đầu dẫn đến suy thoái kinh tế, đặc biệt là trong ngành bán lẻ, Tổng thống George W. Bush đã xuất hiện trên truyền hình kêu gọi nhân dân Mỹ giúp vực lại nền kinh tế bằng cách quay lại với công việc – công việc tiêu tiền. Đi mua sắm được tung hô như là biểu hiện của lòng yêu nước, là cách để cho những kẻ khủng bố thấy rằng chúng không thể phá hoại được nền kinh tế Mỹ, chủ nghĩa tiêu thụ của người Mỹ, tinh thần Mỹ, hay lối sống Mỹ.

Tôi nhớ những ngày sau bài phát biểu của ngài tổng thống, ban đầu thì mọi người còn e dè, lúng túng khi tạm gác lại các câu chuyện về những nỗi đau, lòng khoan dung và đồng cảm. Sau đó, câu chuyện đã bắt đầu chuyển hướng, với chỉ một chút lưỡng lự, sang một chủ đề mới. Chỉ trong vòng vài ngày, các nhóm phóng viên báo chí và tivi đã có mặt ở khắp các trung tâm mua sắm để phỏng vấn những người bán hàng − như những người chiến sĩ trên mặt trận thương mại – mới mẻ và thể hiện lòng yêu nước. Doanh số bán lẻ được đưa tin đều đặn hơn, với các dòng tít chạy đăng tải các con số đó theo cái cách như thể nói lên rằng mua sắm các mặt hàng bán lẻ là một biện pháp cứu cánh cho nền kinh tế quốc gia sau cuộc tấn công của những kẻ khủng bố. Những câu chuyện về những con người và những hoạt động cộng đồng liên quan đến các phản ứng có tính chất suy ngẫm hoặc tâm linh đều bị thay thế bằng các câu chuyện về nền kinh tế và các bộ phim ăn khách nhất trong tuần. Lặp đi lặp lại, những người được phỏng vấn ở các trung tâm mua sắm trở thành những phát ngôn viên do các phương tiện truyền thông dựng lên cho tất cả chúng ta, họ cho biết quyết tâm đi mua sắm và chi tiêu để thể hiện là họ "không sống trong sợ hãi."

Những người trăn trở với những câu hỏi sâu xa hơn về lối hành xử của nước Mỹ trên chiến trường quốc tế thì không được chú ý nhiều, và ngay cả vấn đề làm thế nào để sử dụng tiền bạc và sức mạnh của chúng ta trong việc đẩy mạnh hợp tác và hòa bình hữu nghị với các quốc gia khác cũng vậy. Câu chuyện kia, câu chuyện mà chỉ vừa mới bắt đầu được nói đến trước bài phát biểu của tổng thống, đã đột nhiên bị gạt sang một bên. Như có sự dàn xếp sẵn, sự chú ý của công chúng được chuyển từ buồn đau, chia sẻ và tự soi xét sang vấn đề tiêu thụ và tích luỹ. Một câu chuyện có tính phòng bị và lảng tránh đã được bắt đầu. Trọng tâm của nó không gì khác ngoài tiền.

Lá cờ Mỹ giờ đây được xuất hiện dưới mọi hình thức có thể dùng để tiếp thị, từ điện thoại di động, cho đến đồ lót, cho đến các nhãn mác dán ở đuôi xe và bao bì thực phẩm. Lúc đó tôi đang có một bài thuyết trình ở Canada, rồi quay trở về Mỹ. Khi băng qua đường biên giới, tôi nhớ là đã thấy một

biển quảng cáo khổng lồ trên đó trưng hình lá cờ, lá cờ mà thường làm cho tôi cảm thấy tự hào, nhưng trong bức tranh này, lá cờ có một số chiếc quai nho nhỏ gắn vào đó như một chiếc giỏ hàng khổng lồ, và kèm với nó là dòng chữ: "Nước Mỹ mở cửa chào đón kinh doanh."

Nó đã trở thành câu chuyện của ngày mới, mà trong đó các giá trị Mỹ chuyển đổi từ các phẩm chất công dân và phẩm chất cá nhân sang dòng xoáy tiêu thụ và kinh tế; từ các giá trị nhân bản sang giá trị tiêu thụ. Sự chuyển hướng đánh đồng lòng yêu nước với chủ nghĩa tiêu thụ này quả là đã diễn ra đặc biệt không đúng lúc bởi nó đã làm gián đoạn đột ngột không khí u sầu của cả một đất nước. Hiện trường của các vụ tấn công còn đang ngổn ngang, gần 4.000 người thiệt mạng, không tìm thấy thi thể. Vậy mà nước Mỹ đã chuyển sang tiêu tiền như là một cách để giữ thể diện, cứu nền kinh tế, và cứu cả quốc gia. Trên thực tế điều này đã khẳng định những hình ảnh khuôn mẫu về những "người Mỹ xấu xí" như là những kẻ nông cạn, những kẻ sùng bái tiêu thụ vật chất mà những kẻ khủng bố đã dùng để lý giải cho sự thù hận của chúng.

Tôi không phản đối việc mua sắm. Tôi không phản đối những người kinh doanh hay bán lẻ. Đó là một phần rất sống động trong cuộc sống của chúng ta, nhưng nó không phải là bản chất của chúng ta. Nó không làm cho một con người hay một quốc gia trở nên vĩ đại. Nó sẽ không giúp cho một đất nước có thể hồi phục sau một cuộc tấn công hoặc một thảm kịch đã khiến cho hàng nghìn người phải bỏ mạng. Nó cũng thậm chí không thể cứu cánh một nền kinh tế tự hủy diệt phải dựa vào sự tăng trưởng tham lam vô độ và thiếu bền vững. Và nó sẽ không giúp chinh phục được sự nể trọng của những dân tộc và quốc gia tiêu thụ ít hơn trên khắp thế giới.

Nếu chúng ta coi câu chuyện của cả một quốc gia đó như một tấm gương phản ánh mối quan hệ với tiền bạc của chúng ta, ta sẽ thấy rằng trong giây phút khủng hoảng đó, phản ứng tự nhiên của chúng ta đã toát lên sự đầy đủ. Đột nhiên chúng ta đều được kết nối với nhau. Chúng ta có thừa để chia sẻ: tiền bạc để đóng góp, máu để hiến tặng. Trái tim của chúng ta rộng mở. Mọi

người đổ về từ khắp mọi nơi để cùng làm việc giúp đỡ lẫn nhau. Cả đất nước cũng như cả thế giới tiến đến để giúp đỡ và chữa trị vết thương. Câu chuyện này đã tạo ra một thế giới bạn-và-tôi, một thế giới có khả năng hỗ trợ và thể hiện mối quan hệ rộng lượng và theo chiều hướng có lợi với tiền bạc.

Sau đó câu chuyện của cả quốc gia này chuyển sang đặt những mối lo về kinh tế, chi tiêu và mua sắm vào làm trọng tâm, và ngay lập tức chúng ta bị kìm kẹp trong sự thiếu thốn về tinh thần. Những thông điệp như thế vẫn là chưa đủ, càng nhiều càng tốt, và đó là điều tất yếu đã tiêm nhiễm vào trong câu chuyện của cả xã hội. Thế giới bạn-và-tôi đã biến mất, thay vào đó là một thế giới bạn-hoặc-tôi.

Sự sợ hãi thiếu thốn – không có đủ các hoạt động kinh tế, không có đủ sự kính trọng cần có với tư cách là một siêu cường quốc, an ninh nội địa không đủ vững chắc – đã trở thành lý do để sử dụng tiền bạc của chúng ta một cách phòng bị, lo âu, thậm chí là phi lý, như một màn thể hiện sức mạnh kinh tế và quân sự, cũng như sự đoàn kết chính trị. Chính câu chuyện này đã bảo vệ cho một phản ứng quân sự hung bạo và đe nẹt những ai có ý định giải quyết vấn đề có ý nghĩa hơn thông qua các hoạt động hợp tác ngoại giao và hoạt động nhân đạo. Đây là câu chuyện đã dẫn đến việc định nghĩa những người hàng xóm của nước Mỹ chúng ta thành hai nhóm là "ủng hộ chúng ta hay chống lại chúng ta". Nó không chừa khoảng trống nào cho những bất đồng chính kiến có nguyên do hợp lý, và nó càng khuếch đại nỗi sợ hãi và nhu cầu phải báo thù lên những nước được coi là nằm trong "trục ma quỷ". Đây là câu chuyện được bày ra nhằm dọn chỗ cho một cuộc chiến tranh.

Băng qua đường biên giới với Canada, tôi nhớ là đã thấy lá cờ-giỏ hàng đó và cảm thấy thất vọng tràn trề đến nỗi phải viết một bài bình luận về nó. Sau đó, bài viết này cũng đã được đăng tải. Trong những ngày tiếp theo, khi cơn bão mua sắm đang hoành hành và chủ nghĩa tiêu thụ nhanh chóng thế chỗ cho những câu chuyện về các giá trị nhân đạo sâu sắc nhưng thầm lặng hơn, tôi đã rất buồn khi viết một bài báo mà không bao giờ có thể hoàn thành nó. Sức mạnh của câu chuyện thúc đẩy bởi sự thiếu thốn lớn khiến tôi không

tiến thêm được bước nào. Bí ẩn đó là điều tất yếu, là một lý lẽ đanh thép thật sự khó nhằn đối với tôi. Tôi nhớ là đã cảm thấy tuyệt vọng khi muốn người khác lắng nghe. Và tôi đã phải đầu hàng.

Khoảng thời gian đó, tôi có lịch hẹn gặp với 12 đồng nghiệp đến từ một nhóm có tên gọi là Liên minh Xu thế mới, một nhóm đối thoại bao gồm những nhà hoạt động xã hội có uy tín, những người đã hoặc đang dẫn dắt các phong trào và tổ chức quyết tâm kiến tạo một lối sống công bằng, thịnh vượng và bền vững. Chúng tôi đã hẹn gặp nhau trong khoảng hai ngày, và trong hai ngày hội họp đó, tôi cũng như tất cả mọi người đều cảm thấy nó như là một liều thuốc bổ.

Chúng tôi thừa nhận sự chuyển hướng đáng thất vọng trong câu chuyện của cả đất nước từ lòng hào phóng và đồng cảm sang sợ hãi, bất ổn, giận dữ, báo thù và chiến tranh, và quyết định là sẽ làm mọi điều có thể để giúp lèo lái câu chuyện sang một chiều hướng nhân bản hơn. Giải pháp giản dị nhất của chúng tôi đó là bắt đầu gửi đi một loạt các bức thư điện tử mời gọi mọi người kết nối lại với những phẩm chất tốt đẹp hơn trong chính con người họ và những người khác, hơn là cảm thấy lạc lõng trong nỗi sợ hãi và chủ nghĩa tiêu thụ lệch lạc. Một số bức thư đề cập trực tiếp đến những vấn đề nghiêm túc đang đối mặt với cả quốc gia, và những trăn trở mà sẽ có thể tạo ra những phản ứng hiệu quả hơn là một lời kêu gọi ra trận. Với những ngày lễ của tháng 12 đang gần kề, chúng tôi cũng chia sẻ với những người mà chúng tôi biết là đang tham gia vào những hoạt động có thể gọi là một "cuộc chuyển biến về quà tặng" vĩ đại. Họ đang chuyển từ việc mua quà sang quyên góp tiền bạc và thời gian, từ tiêu tiền vào những món quà tặng sang dành dụm thời gian bên người thân, từ việc thể hiện theo những lối mòn sang thể hiện những mối liên hệ sâu đậm hơn.

Chúng tôi đã gửi các bức thư đến danh sách các bạn bè, đồng nghiệp và những người khác, các cá nhân hoặc tổ chức, và kêu gọi họ tiếp tục chuyển những bức thư đó đi, và ghi thêm vào những thông điệp của riêng họ, để giúp cho những tình cảm trầm lắng, phi thương mại và chín chắn hơn này có

một chỗ đứng quan trọng hơn trong câu chuyện của công chúng. Chúng tôi đã lập ra một trang web giúp cho mọi người có thể chia sẻ những câu chuyện của mình cùng các ý tưởng thay đổi quà tặng.

Từ ngay trong lúc soạn những bức thư này, chúng tôi cảm thấy như mình đang được làm mới lại. Khi các bức thư bắt đầu đến được với những người khác, và chúng tôi bắt đầu kết nối được với vài trăm người đầu tiên, rồi đến hàng nghìn người, có một điều rõ ràng là nhiều, rất nhiều người háo hức muốn được quay lại với một câu chuyện về sự đầy đủ, kết nối, và sẻ chia mà có thể giúp cho mọi tiếng nói đều được đào sâu và mở rộng hơn.

Mỗi một thông điệp đều là một minh chứng cho thấy, dù trong bất kỳ hoàn cảnh hay câu chuyện nào, luôn có một lòng khao khát ngấm ngầm vươn tới sự kết nối và đầy đủ. Tốc độ lan truyền đáng kinh ngạc của chiến dịch gửi thư qua Internet là một điều nhắc nhở đến sự hiện diện của một thứ được gọi là "làn sóng ngầm" những con người suy nghĩ, nhìn nhận và đánh giá dựa vào bối cảnh của sự đầy đủ. Họ muốn thấy những khoản tiền thuế của mình, các khoản chi tiêu, và các khoản tiền viện trợ nhân đạo phải được chi vào những hoạt động giúp đẩy mạnh một lối sống bền vững, công bằng, xây dựng nền hòa bình thế giới, chứ không phải là vào sự kiệt quệ, trả thù và xây dựng lực lượng quân sự. Tôi lại được nhắc nhở rằng thật quan trọng biết bao khi những người nằm ở làn sóng ngầm như chúng ta nổi lên và nói ra ý kiến của mình, nhằm tạo nên một câu chuyện về sự đầy đủ và mời gọi những người khác cùng làm theo.

Sự kiện lịch sử trọng đại này, cùng với cuộc chiến kéo theo sau đó, đã đặt ra mối quan tâm đến rất nhiều vấn đề, bao gồm cả mối quan hệ giữa tiền bạc với chúng ta, với tư cách là một đất nước hoặc những cá nhân. Nỗi sợ không có đủ dầu mỏ của chúng ta là động lực thúc đẩy phần lớn các chính sách quốc gia và chiến lược quân sự của chúng ta tại khu vực Trung Đông. Là một quốc gia, chúng ta tỏ ra luôn sẵn sàng và sẵn lòng gây chiến vì lợi ích dầu mỏ, thậm chí đến mức độ là sát hại những con người vô tội, hơn là sẵn sàng hạn chế mức sử dụng nhiên liệu hóa thạch của mình và sự lệ thuộc của

mình vào dầu mỏ nước ngoài. Lòng tham vô độ này đã làm nước Mỹ trở nên mù quáng và vô nhân đạo đối với thế giới, và hậu quả của thái độ này là rất nghiêm trọng. Đã đến lúc phải nói lên sự thật và phải tự xem xét lại bản thân.Khi chúng ta nhận thấy được giá trị đích thực của thị hiếu tiêu dùng trong cả nước Mỹ, và hình ảnh của nước Mỹ trong con mắt phần lớn cộng đồng thế giới là những kẻ chỉ biết tiêu xài, kiêu căng và tham lam. Chúng ta có thể kiên định theo một lập trường, thay đổi giấc mơ, và chuyển câu chuyện sang sự đầy đủ.

NẮM GIỮ CUỘC ĐỜI CHÚNG TA CÙNG VỚI TIỀN BẠC: LẮNG NGHE SỰ VĨ ĐẠI, NÓI LÊN SỰ THẬT

Trừ khi ngủ, tôi dành phần lớn thời gian của mình cho những câu chuyện liên quan đến tiền bạc. Mặc dù, các dự án và các nguồn ngân sách thường có quy mô toàn cầu, phần lớn những câu chuyện đó là tấm gương phản chiếu những câu chuyện thảo luận thường gặp hàng ngày xoay quanh vấn đề tiền bạc – vấn đề về hậu cần – cân nhắc xem bao nhiêu tiền là đủ để thực hiện một công việc, sẽ huy động nó từ đâu, ai sẽ quản lý nó, và nó sẽ được sử dụng như thế nào để hoàn thành công việc đặt ra. Tuy có vẻ giống những công việc thường ngày tẻ nhạt, những câu hỏi và câu chuyện này dẫn dắt chúng ta đến một sự thật, một điều hư cấu ẩn sâu nhất, một sự lừa dối che đậy khéo léo nhất mà chúng ta thường kể về tiền bạc và mối quan hệ của chúng ta với tiền.

Trong suốt đợt thị trường chứng khoán trầm lắng vào năm 2003, một số những quỹ hỗ trợ tầm cỡ hàng đầu nước Mỹ bắt đầu giảm hỗ trợ của mình đối với các cơ quan và tổ chức thực hiện các công việc quan trọng trong các chương trình hỗ trợ các gia đình và trẻ em, bảo vệ môi trường và sức khoẻ cộng đồng, giáo dục và an ninh công cộng. Đặc biệt, vào một tuần nọ, phòng khách của tôi đã trở nên không khác gì một nơi công cộng khi các nhân viên gây quỹ cũng như nhân viên của các tổ chức phát triển xã hội của hết cơ

quan này đến cơ quan khác – tất cả đều có uy tín và một hệ thống quản lý tốt – ra ra vào vào, để thông báo về các sự cố tồi tệ mà các quỹ của họ đột ngột gặp phải.

Trong cộng đồng hoạt động từ thiện, dễ hiểu là các quỹ tài trợ đều rất lo lắng về tình kinh tế và sự sụt giảm lợi tức từ các danh mục đầu tư của mình. Tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp, các quỹ đều có tiềm lực tài chính rất mạnh, nắm trong tay hàng triệu, thậm chí là hàng trăm triệu đô-la và có khi còn nhiều hơn thế, đó là điều kiện để duy trì một nền tảng vững chắc cho các hoạt động và các khoản hỗ trợ. Họ đã cắt bớt lượng tiền tài trợ như là một bước phòng bị sớm về mặt tài chính. Những khoản cắt giảm này có tác động tai hại đến các tổ chức phi lợi nhuận và đến khả năng duy trì các hoạt động ở tại địa phương cũng như trên toàn thế giới.

Trong những tháng tiếp theo, các tổ chức phải chật vật lái câu chuyện của họ theo hướng làm thế nào để có thể làm được nhiều việc hơn chỉ với ít tiền bỏ ra hơn. Cùng lúc đó, một số quỹ bắt đầu đánh giá thận trọng các mối ưu tiên – một hệ quả của việc cắt giảm. Liệu có phải mục đích tối cao của họ là những khoản lợi nhuận đầy tham vọng, ngay cả khi những mục tiêu đó đòi hỏi phải cắt giảm các khoản hỗ trợ cho các hoạt động quan trọng? Hay trong hoàn cảnh như thế này, liệu có phù hợp hơn không khi các quỹ tiếp tục tài trợ cho các hoạt động đại diện cho những sứ mạng từ thiện đã được họ tuyên bố từ trước đó, khi họ thu xếp các vấn đề chi tiêu tài chính và mục tiêu tương lai trong nội bộ tổ chức có trách nhiệm để tôn trọng cam kết đó? Những câu chuyện này lại dẫn đến những vấn đề khác về bản chất của các khoản đầu tư của họ, và liệu danh mục đầu tư của họ có phải là yếu tố thể hiện chân thực các giá trị của quỹ tài trợ của họ hay không? Liệu có phù hợp không khi đầu tư và thu lợi từ ngành công nghiệp thuốc lá khi sứ mạng của quỹ tài trợ đó là bảo vệ sức khoẻ cộng đồng?

Quá trình bàn luận về những vấn đề này đối với cả hai phía, là một cơ hội để tự nhìn nhận lại bản thân, một sự mời gọi trở nên thành khẩn và rành mạch về các động cơ, mục đích, ưu tiên và cả cam kết. Đó là một lời kêu gọi

loại bỏ câu chuyện về sự thiếu thốn cũng như các hành vi phòng ngừa bị động mà nó đòi hỏi, và thay vào đó là chuyển sang câu chuyện về sự đầy đủ, vẫn luôn có đủ và thế là đủ để chúng ta vượt qua thử thách.

Câu chuyện về sự đầy đủ mở rộng câu chuyện về tiền bạc và ngay cả những phẩm chất của tâm hồn cũng có thể nhập cuộc. Chúng tôi đã không chỉ định lắng nghe lẫn nhau, mà còn cả sự vĩ đại của nhau – sự vĩ đại đi kèm với tiền bạc. Chúng ta có thể quan sát chính mình và lắng nghe cách mà chúng ta tiến hành đối thoại và đưa ra các quyết định về tiền bạc. Chúng ta có thể tự hỏi lòng mình rằng mình muốn trở thành người như thế nào trong thời khắc ấy, với số tiền mình đang có; rằng chúng ta cần trở thành người như thế nào để có thể làm được nhiều điều có ích cho nhiều người nhất.

Câu chuyện về sự đầy đủ đã luôn nằm trong tâm điểm của mọi câu chuyện thành công mà tôi đã từng chứng kiến, cho dù nó diễn ra ở một ngôi làng còn gặp vô vàn khó khăn của Senegal, hoặc trong cuộc đấu tranh hay những lựa chọn của những người ở gần chúng ta hơn. Khi Bảy Người Vĩ đại kêu gọi chuyển hướng câu chuyện trong ngôi làng của họ – cam chịu thất bại hay bỏ làng ra đi – sang các ý tưởng sáng tạo để cải thiện cuộc sống ở mảnh đất nơi đây, thứ đầu tiên nảy nở ra đó là một cảm hứng về khả năng và năng lực con người. Từ đó mới phát sinh ra những chiến lược, những hành động quyết đoán, và cuối cùng là sự thành công. Những người khác, những người vượt lên được khỏi các cuộc ly dị, hay các thất bại trên phương diện cá nhân cũng như tiền bạc, những người vẫn tiếp tục chiến đấu vì một cuộc sống tốt đẹp hơn, thường nói với tôi rằng bước ngoặt của họ xuất hiện ngay vào lúc họ có thể chuyển hướng sự tập trung và câu chuyện của mình khỏi sự đau đớn, mất mát vào khoảnh khắc đó, và bắt đầu tập trung các nguồn lực nội tại của họ, xem xét nghiêm túc về các vận hội mới.

Trong cuốn *Ethics for the New Millennium (Đạo đức cho Thiên niên kỷ mới)* của mình, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chia sẻ cho chúng ta về sự thông tuệ của nhà hiền triết Ấn Độ Shantiveda, người đã từng quan sát thấy rằng "chúng ta không có hy vọng tìm được đủ da thuộc để phủ lên toàn bộ mặt đất

nhằm bảo vệ bàn chân chúng ta khỏi những cái gai, và trên thực tế là chúng ta không cần làm vậy. Có da thuộc để che hết lòng bàn chân của chúng ta là đủ."

Chúng ta không thể luôn luôn thay đổi mọi hoàn cảnh xung quanh mình, nhưng chúng ta có thể lựa chọn câu chuyện mà chúng ta nói đến. Trong một thế giới đầy những gai nhọn, một nền văn hóa mà mọi câu chuyện đều bị choáng ngợp bởi những điều chưa có đủ, càng nhiều càng tốt, và tự nhiên nó phải thế, chúng ta không có lựa chọn nào khác là phải bước đi trên thế giới đó, nhưng chúng ta có thể bọc đôi bàn chân mình lại bằng những tấm da. Không hề phù nhận hay cố tình lờ đi những thứ đang thật sự có vấn đề, chúng ta vẫn có thể chuyển sự tập trung của mình vào những khía cạnh của cuộc sống mà ở đó chúng ta phát triển và thịnh vượng, và biến câu chuyện đó thành bối cảnh cho chuyến du hành của chúng ta. Chúng ta có thể lựa chọn từ ngữ của mình và tạo ra những "câu châm ngôn về cuộc sống" mới mẻ, có tác dụng điều chỉnh mối quan hệ với tiền bạc của chúng ta.

Điều thử thách đối với tôi khi khám phá ra đó là sự thiếu thốn những "câu châm ngôn về cuộc sống" khi nói đến vấn đề tiền bạc, sự thiếu thốn các cấu trúc và cụm từ ăn sâu vào trong niềm tin của tôi và đã được tôi chấp nhận trong nhiều năm trời không hề biết đến, chúng tác động lên cuộc sống của tôi với tiền bạc. Đối mặt với chúng, đánh giá lại giá trị của chúng, và viết lại chúng cho chân thực hơn là một bước đi hiệu quả, tuy không phải lúc nào cũng dễ dàng, và thường gợi mở ra những thay đổi sâu sắc.

Tiền bạc là nguyên nhân sâu xa của mọi vấn đề liên quan đến bình đẳng giới ở bất kỳ nơi đâu bạn để mắt tới. Tôi được sinh ra ở một thời kỳ và trong một gia đình mà mọi người đều cho rằng chỉ đàn ông mới có quyền đi kiếm tiền, còn phụ nữ thì không. Vào những năm 1950, một người phụ nữ thành đạt là một điều hiếm thấy, và mặc dù điều này đã trở nên phổ biến hơn trong xã hội ngày nay, đối với những người thuộc thế hệ của tôi thì đó vẫn là những trường hợp ngoại lệ và chúng tôi vẫn thấy đôi chút bất ngờ.

Những người phụ nữ trẻ hiện nay có một quan điểm được rút ra từ kinh

nghiệm của chính bản thân họ về khả năng kiếm tiền của những người bạn cùng trang lứa, hay những người phụ nữ mà họ biết hoặc thấy xung quanh mình. Họ không hề thấy lạ lẫm trước việc kiếm và quản lý tiền bạc, nhưng nền văn hóa của chúng ta vẫn đặt ra những tiêu chuẩn khác nhau trong câu chuyện về tiền bạc trong cuộc sống của nam giới và của nữ giới. Một cách âm thầm hay lộ liễu, câu hỏi nảy sinh ra là: Người phụ nữ đã phải đánh đổi những thứ gì – cuộc sống hôn nhân, gia đình, con cái, trách nhiệm nuôi dạy con cái, hay những phẩm hạnh cơ bản nhất – để trở nên thành đạt về mặt tài chính? Những câu hỏi này có thể dành cho bất kỳ ai đối với những quyết định liên quan đến tiền bạc của họ, nhưng phụ nữ thương bị để ý về chuyện này hơn là đàn ông, những người thường tô vẽ cho mối quan hệ của mình với tiền bạc, và với những người đàn ông khác về vấn đề tiền bạc, trong một lớp vỏ bọc hào nhoáng. Hậu quả được thể hiện ra trong các chi tiết của những cuộc chuyện trò hàng ngày.

Trong chính cuộc sống của tôi, có một vấn đề thực tế là tôi hoàn toàn trông cậy vào chồng trong việc kiếm tiền và quyết định chi tiêu trong gia đình, còn mình thì cố gắng không dây dưa gì đến nó. Vấn đề mà sự phân công này đem đến không phải là ở tài xoay sở về mặt tiền bạc của chồng tôi, mà là những lý do mà tôi đưa ra để cố gắng tránh phải đối mặt với vấn đề tiền bạc hay với chồng tôi trong các vấn đề liên quan tới tiền bạc. Tôi có thể cố lý giải rằng anh ấy giỏi khoản này hơn tôi, hoặc đó là cách phân công việc nhà của chúng tôi, nhưng nếu tôi thật sự thành thực về việc đó, tôi biết rằng còn có những vấn đề tình cảm trong cách phân công trách nhiệm này mà còn chưa được nói ra và cân nhắc tới.

Khoản đóng góp tiền bạc đầu tiên mà tôi từng mang lại, đã đến với tôi từ một dịp hết sức bất ngờ. Đó là vào lúc Bill vẫn đang kiếm tiền cho gia đình, và chúng tôi vẫn sống thật đầy đủ, thoải mái. Lúc đó, tôi chưa có nhiều kinh nghiệm trong công việc gây quỹ, nhưng đã trở thành một điều phối viên cho một buổi họp nho nhỏ để lên chiến lược gây quỹ cho Dự án Xóa đói. Chúng tôi đã mời khoảng 40 người, và một doanh nhân đáng kính tên Leonard chủ

trì cuộc họp. Sau khi chúng tôi giải quyết các vấn đề liên quan đến chiến lược gây quỹ, tôi biết đã đến lúc kêu gọi những người tham dự đóng góp tiền bạc, và tôi đã ra hiệu cho Leonard. Tôi đã rất ngạc nhiên khi ông ấy bảo tôi ngồi xuống và nhập vào nhóm khách mời.

Leonard bắt đầu phát ra những thư mời quyên góp. Tôi đã nghĩ đến công thiết kế những lá thư đó của mình – đến việc chúng trông vô cùng bắt mắt thế nào – không hề có một lỗi chính tả nào hết! Và sau đó túi bút chì được chuyền quanh cho mọi người, và đó chính là những cây bút chì do chính tay tôi gọt, có đủ cho tất cả mọi người – mọi việc diễn ra trôi chảy, và tôi đã cảm thấy rất tuyệt vời! Sau đó chính Leonard đã đưa cho tôi một lá thư mời, và tôi đã sững sờ một chút. Dù sao thì lúc đó tôi cũng vẫn chỉ là một bà mẹ trẻ và có một cơ hội tuyệt vời được làm việc cho Dự án Xóa đói, nhưng tiền công tôi nhận được thì chả đáng là bao, và bởi vậy tôi cũng không nghĩ là mình có một đồng nào cả.

Ở nhà, tôi có một khoản trợ cấp nhỏ dành cho việc mua sắm thực phẩm và các vật dụng gia đình, chăm sóc con cái, nhưng về cơ bản thì phần tiền dành cho chi tiêu cá nhân của tôi trong ngân sách của cả gia đình khá là ít ỏi, và tôi đã cảm thấy khó lòng mà cam kết quyên góp chỉ với số tiền đó. Đó là tiền của cả gia đình – không chỉ của riêng tôi – và tôi chẳng hề cảm thấy dễ dàng khi phải mang số tiền đó ra cam kết. Nhưng theo trái tim mách bảo, tôi đã cam kết quyên góp 2.000 đô-la, và tôi đã viết số tiền đó xuống lá thư, khi đó tôi thấy tràn ngập cảm xúc – phải, mặc dù là nó sẽ rất khó khăn, nhưng nó cũng là một lời tuyên bố thực thụ của tôi đối với cam kết của mình, và tôi sẽ chỉ phải sắp xếp lại một số việc chi tiêu trong gia đình và các khoản khác để làm được điều đó. Vì thế tôi đã chợt cảm thấy một niềm phấn khởi và sức mạnh dâng trào khi đặt bút ký vào bức thư mời với cam kết sẽ quyên góp 2.000 đô-la. Đó là bước đầu tiên tôi bắt đầu thể hiện tư thế của mình với tiền bạc trên vai trò cá nhân nhất. Tôi biết là chúng tôi sẽ tìm ra cách để thực hiện cam kết đó.

Tôi lên xe để đi về nhà và gần như là đã không thể hòa vào dòng xe khi

chợt rơi vào một cơn hoảng sợ tột độ. Tôi đã làm cái gì vậy? Tôi không biết phải làm thế nào để có được số tiền đó cả. Và tôi sẽ nói thế nào với chồng mình đây? Tôi cảm thấy mình đã đi quá giới hạn. Làm sao tôi có thể bào chữa được cho việc cam kết quyên góp số tiền đó mà không bàn qua trước với anh ấy? Tôi nhận thấy rõ ràng sự bất lực của mình – giống như một sự khiêm nhường kiểu trẻ con trước mặt người chủ gia đình – và cả sự lo lắng, bất an xung quanh vấn đề tiền bạc này, và làm sao để tôi có thể thanh minh với chồng mình, và anh ấy sẽ xử sự như thế nào. Cuối cùng thì hóa ra Bill lại rất ủng hộ công việc gây quỹ của tôi và một cam kết chắc chắn hơn về các nguồn lực của gia đình. Nhưng trước khi tôi biết được điều đó thì thật sự tôi đã rất lo lắng.

Sự việc này tưởng chừng rất vụn vặt, nhưng câu chuyện xoay quanh tiền bạc của cả hai chúng tôi lúc đó đã tràn ngập những châm ngôn về cuộc sống, tôi thì thể hiện một truyền thống là không muốn dính dáng gì và một thái độ phụ thuộc, trong khi Bill thì thể hiện một quan điểm truyền thống của sự quản lý và kiểm soát. Chức năng và sức mạnh đối với tiền bạc của đàn ông và phụ nữ ở mọi nơi, trên cả thế giới đều diễn ra như vậy, như một quan niệm mặc nhiên được thừa nhận, như một điều gì đó mà chúng ta ngại khuấy động đến vì lo sợ hậu quả.

Trên khắp thế giới, phụ nữ đảm đương những công việc khổng lồ: chăm sóc con cái, nấu ăn, nuôi dưỡng cả gia đình, trông coi nhà cửa, bên cạnh việc theo đuổi những sự nghiệp vất vả và đòi hỏi hy sinh nhiều thứ. Đặc biệt là ở những nước kém phát triển hơn, những đóng góp của người phụ nữ là không thể đong đếm được, họ làm những công việc không được thừa nhận, không được trả công bằng tiền bạc, và thậm chí còn không bao giờ được coi là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế. Chỉ tính riêng khu vực châu Phi cận Sahara, 85% nông dân sản xuất ra lương thực là phụ nữ, nhưng công việc của họ thì không được thừa nhận. Chúng không được quy ra giá trị tiền bạc.

Ở các nước phát triển hơn, sự bất bình đẳng giới tính trong công sở xoay quanh vấn đề tiền bạc nổi lên rõ nét và đáng kinh ngạc. Tương tự, trong các

vụ dàn xếp ly hôn, thái độ đối với các công việc truyền thống của người phụ nữ, như chăm sóc dạy dỗ con cái, và câu hỏi tại sao họ lại chỉ được trả công vô cùng ít ỏi, bất chấp vai trò thiết yếu của họ trong nền văn hóa của chúng ta, tất cả đều thể hiện một sự bất bình đẳng rõ nét. Nó được thể hiện ra trên quy mô to lớn, rõ nét nhất ở chỗ trong khi các tổ chức hoạt động vì phúc lợi cộng đồng thì luôn bị thiếu hụt nguồn đầu tư, trong khi các hoạt động công nghiệp và quân sự lại được đầu tư không tiếc tiền.

Những bất cập về vấn đề bình đẳng giới cũng như tiền bạc tồn tại ở quy mô rất lớn trên toàn thế giới, nhưng chúng bắt nguồn ngay tại chính những căn nhà, những gia đình của chúng ta, trong chính trái tim của chúng ta, nơi mà sự bất lực chi phối mọi cảm xúc về tiền bạc của chúng ta. Chỉ cho đến khi những vấn đề sâu xa xung quanh tiền bạc được hòa giải – giữa một người phụ nữ và một người đàn ông, và giữa tất cả phụ nữ với tất cả đàn ông – thì tiền sẽ còn đôi lúc trở thành những điểm mù, hoặc những căn nguyên gây bất đồng trong mối quan hệ của chúng ta với tiền bạc và với lẫn nhau, từ những mối quan hệ riêng tư thân mật nhất cho tới những mối quan hệ xã hội rộng rãi nhất, và cả các chính sách xã hội nữa.

Chúng ta đều có những câu châm ngôn về cuộc sống ăn sâu vào niềm tin và thế giới quan của chúng ta. Ta hoàn toàn có thể viết chúng ra và thiết lập lại một cách có ý thức các phản ứng của mình, để chúng chứa đựng những cảm hứng chúng ta cần có nhằm củng cố vị trí của mình xung quanh vấn đề tiền bạc:

Tiền bạc giống như dòng nước. Chúng có thể là phương tiện thể hiện cam kết, cũng có thể là phương tiện truyền tải tình yêu thương.

Tiền bạc dịch chuyển hướng đến những quyết tâm cao cả nhất của chúng ta, bồi đắp cho thế giới của chúng ta và ngay chính chúng ta.

Những gì bạn nâng niu sẽ trở nên giá trị.

Khi bạn tạo nên một sự thay đổi với những gì mình có, nó sẽ phát triển mở rộng lên.

Hợp tác tạo nên thịnh vượng.

Sự sung túc thực thụ bắt nguồn từ sự đầy đủ; không bao giờ đến từ sự nhiều hơn.

Tiền bạc chứa đựng ý định của chúng ta. Nếu chúng ta sử dụng nó ngay thẳng, nó sẽ tiếp tục đưa sự ngay thẳng đi tiếp.

Hãy ý thức về dòng chảy của tiền bạc – hãy có trách nhiệm với dòng lưu chuyển tiền bạc của bạn trên thế giới.

Hãy để linh hồn điều khiển tiền bạc và hãy để tiền bạc thể hiện linh hồn của bạn.

Hãy tiếp cận những tài sản của mình – không chỉ là tiền bạc mà còn cả tính cách lẫn khả năng, các mối quan hệ và cả những nguồn lực phi tài chính khác của bạn.

Mỗi chúng ta đều có khả năng chuyển hướng, thay đổi và tạo ra những câu chuyện định hình nên thực trạng của bản thân. Chúng ta hoàn toàn nắm giữ chìa khóa và đường hướng của những câu chuyện này. Khi chúng ta nghe, nói và phản ứng dựa trên bối cảnh của sự đầy đủ, chúng ta sẽ tiếp cận được một sự tự do và sức mạnh hoàn toàn mới mẻ trong mối quan hệ của chúng ta đối với tiền bạc và cuộc sống.

Chương 11:

ĐỂ LẠI DI SẢN LÀ SỰ ĐẦY ĐỦ

Cuộc đời bạn sống chính là di sản bạn để lại.

Vào tháng 5 năm mẹ tôi 87 tuổi, bà bị chẩn đoán mắc ung thư giai đoạn cuối. Các bác sĩ nói bà chỉ còn sống được vài tháng nữa, và bà biết điều đó là sự thực. Bà quyết định dành quãng thời gian còn lại để tận hưởng từng giây phút của hiện tại, trân trọng căn nhà, khu vườn, gia đình mình, và những nơi và những con người thân quen, yêu dấu trong cuộc đời.

Những người con đã trưởng thành của bà, cả bốn chúng tôi đều sống xa căn nhà của bà ở Palm Springs, nhưng vẫn thường xuyên lui tới thăm hỏi bà. Tất cả chúng tôi đều lần lượt đến sống chung với bà, nhưng cuối cùng, tôi quyết định đến và ở lại với bà trong một thời gian dài, để giúp bà nhẹ nhàng tiến tới những giờ phút cuối cùng của đời mình. Tôi thấy việc cùng với mẹ mình đối mặt với những giờ phút cuối cùng của bà là một cơ hội có một không hai cho cả hai chúng tôi, cho gia đình tôi, nhằm tiến tới một mối quan hệ sâu sắc hơn hẳn trước đây giữa mỗi người chúng tôi. Rất nhiều năm trước đây, ngay trước sinh nhật lần thứ 13 của tôi, cha tôi đã đột tử trong một cơn đau tim khi đang ngủ. Trước đó ông không hề ốm đau hay bệnh tật gì, và ông vẫn còn rất trẻ ở độ tuổi 51. Nhưng một buổi tối nọ, tất cả chúng tôi đi ngủ, rồi cùng thức dậy vào sáng hôm sau, chỉ ngoại trừ ông ấy. Đó là một cú sốc và mất mát tinh thần quá lớn lao đối với tất cả chúng tôi.

Vì thế, được biết mình có thể chia sẻ những tuần và tháng cuối đời của mẹ là một hạnh phúc lớn lao đối với tôi. Hơn thế, đó là cơ hội để tôi đào sâu trải nghiệm của mình về ý nghĩa của cuộc sống, và cái chết. Đó không chỉ là một mất mát đột ngột, mà còn là một điểm kết thúc đang dần tiến đến, làm cho trải nghiệm về sự sống của chúng ta thăng hoa và sắc bén hơn.

Trong những ngày và tuần cuối cùng đó, chúng tôi dành hàng giờ để nói chuyện về cuộc sống, và về cuộc đời của bà. Chúng tôi hồi tưởng lại bà đã có một cuộc đời phong phú như thế nào, cùng ôn lại những kỷ niệm hạnh phúc, những món quà, những nỗi đau đớn, vất vả, thất vọng, nuối tiếc và cả những lỗi lầm, cùng suy ngẫm về tầm quan trọng của những ký ức ấy khi người ta đã đi đến đoạn cuối cuộc đời. Những ký ức và vết thương đau đớn đó có vẻ như vẫn luôn tươi mới trong bà, cho dù bao năm đã trôi qua, và thật dễ dàng để gợi lại chúng. Tuy nhiên, những niềm hạnh phúc, những thành tựu, những khoảnh khắc vinh quang, đó mới là những gì mà bà thật sự muốn dành thời gian nghĩ đến. Vì vậy, chúng tôi đã dành hẳn một tuần chỉ để làm điều đó. Bà muốn hoàn thiện cuộc đời mình bằng cách lục lại ký ức và mang ra kể cho mọi người về những trải nghiệm đã bị lãng quên từ lâu giữa bao bộn bề công việc hàng ngày.

Một hôm, chúng tôi chuyển sang vấn đề tiền bạc trong cuộc sống của bà. Thời gian đó, mẹ tôi vẫn có thể tự ngồi được trên ghế và đi bộ quanh với một chiếc gậy. Chúng tôi ngồi ngoài hiên nhà trong một ngày nắng đẹp dễ chịu, tận hưởng những làn gió nhẹ mang đến những mùi hương thanh khiết của khu vườn với những loài hoa đang nở rộ. Chợt mẹ tôi bắt đầu kể lại rằng trước kia bà đã từng là một nhà gây quỹ thành công, và giờ bà rất tự hào vì tôi đã nối nghiệp của bà. Bà nói rằng công việc gây quỹ của hai chúng tôi chẳng hề giống nhau, bởi khi đó và bây giờ đã là hai thời đại hoàn toàn khác biệt. Khi đó, những người phụ nữ giàu có ở một chừng mực nhất định đều làm từ thiện gần như là vì bắt buộc. Bà kể, đối với một số người, "làm từ thiện" là để nâng cao vị thế xã hội của mình. Bà cũng thừa nhận rằng bản thân cũng có động cơ đó, nhưng khi hồi tưởng lại, bà thấy rằng những cơ hội cống hiến, đóng góp thời gian và công sức để tổ chức và gây quỹ là những trải nghiệm đẹp đẽ và quan trọng nhất trong suốt cuộc đời bà.

Bà vẫn nhớ như in dự án gây quỹ đầu tiên của mình. Lúc đó bà còn là một người vợ, người mẹ trẻ ở độ tuổi 30, sống tại Evanston, Illinois. Bà nhận nhiệm vụ gây quỹ cho một tổ chức từ thiện tại địa phương. Đó là một tổ

chức của cộng đồng, bố trí nuôi nấng và chăm sóc các trẻ em mồ côi hoặc bị bỏ rơi và tìm kiếm cha mẹ nuôi cho chúng.

Giờ đây, khoảng nửa thế kỷ sau, bà vẫn nhớ như in cảm giác khi bà quyết tâm quyên góp cho được 25.000 đô-la để mở rộng tòa nhà chăm sóc trẻ và khu văn phòng làm việc của tổ chức. Đó là một mục tiêu lớn, gần như bất khả thi đối với tổ chức của bà lúc đó. Trong khi đó, mẹ tôi vẫn còn rất trẻ, thiếu kinh nghiệm, và chẳng hề biết phải làm thế nào. Nhưng dù sao thì cũng cần phải có ai đó đứng ra nhận trách nhiệm, và mẹ tôi đã làm vậy.

Mẹ tôi cùng với nhóm của bà đã thực hiện mọi dự án có thể để kiếm đủ số tiền đó. Họ tổ chức bán bánh gây quỹ, quyên góp quần áo cũ, và cả các chuyến thăm thú các khu vườn. Họ thực hiện một loạt các sự kiện gây quỹ quy mô nho nhỏ nối tiếp nhau.

Thời đó, người ta không hay kêu gọi các cá nhân đóng góp tiền bạc trực tiếp như bây giờ, nhưng những hoạt động kể trên cũng mang lại được một khoản đáng kể. Khi gần đến hạn chót của đợt quyên góp, họ chỉ còn cách mục tiêu của mình 5.000 đô-la nữa. Mẹ tôi kể, lúc đó, bà cảm thấy kiếm được số tiền 5.000 đô-la còn lại là một trách nhiệm cá nhân. Chính khi đó, bà mới thật sự đến với công tác gây quỹ với một trái tim hoàn toàn trong sáng, bởi bà nhận ra rằng có rất nhiều cặp vợ chồng đã từng nhận con ở trung tâm này, và sẽ sẵn lòng quyên góp nếu được biết rằng số tiền họ đóng góp có thể giúp các cặp vợ chồng khác có được may mắn như họ. Với cái nhìn đó, bà đã lập một danh sách các cặp vợ chồng nhận con nuôi và gọi đến hẹn gặp với từng gia đình. Bà kêu họ ủng hộ tiền. Mỗi nhà một ít, 250 đô-la, 500 đô-la và họ đã quyên góp đến khi đủ tiền. Vậy là bằng cách này, bà đã tự kêu gọi quyên góp được 5.000 đô-la, cuối cùng, cả đợt họ đã thu được tất cả là 26.133 đô-la.

Mẹ tôi đã kể rằng đợt gây quỹ đó đã dạy cho bà biết ở đâu mọi người cũng muốn tạo nên những điều khác biệt. Mọi người đều muốn một cuộc sống vui khoẻ và có ích cho chính mình và cả những người khác, và quyên góp tiền bạc là một trong những cách hiệu quả và kỳ diệu nhất mà chúng ta

có thể dùng để tạo ra sự khác biệt. Bà nói rằng mỗi một cuộc gặp gỡ với các gia đình đó đều là một cuộc trò chuyện thân tình, đáng nhớ, và bà hiểu rằng đề nghị của bà là một món quà đối với họ.

Chúng tôi đã ngồi nói chuyện và suy ngẫm về những gia đình đã có những thay đổi nhờ đợt gây quỹ đó, cả những gia đình đã quyên góp tiền và cả những gia đình sau này đến nhận con nuôi ở khu nhà mới, tất cả họ đều được hưởng lợi đến trọn đời. Sau đó, chúng tôi nhận ra những đứa trẻ khi đó được nhận ra khỏi trung tâm giờ đây cũng đều khoảng 50 tuổi cả rồi. Họ đã được nhận về và nuôi dưỡng bởi những gia đình yêu thương và mong muốn có họ. Chính những đứa trẻ đó giờ đây cũng rất có thể đã có con và rất nhiều người đã có cháu, và hàng bao thế hệ sẽ được nối tiếp nhau sinh ra trong những gia đình tràn ngập tình yêu thương đó. Chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên khi nhận ra rằng khoản tiền 26.133 đô-la mà mẹ tôi đã quyên góp được từ thủơ nào vẫn còn có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống của những người đó cùng con cháu của họ. Khi bạn gây quỹ vì những quyết tâm cao cả nhất của mình – ví như đối với mẹ tôi, đó là quyết tâm giúp những đứa trẻ mồ côi trở nên được yêu thương và chăm sóc – những nguồn lực tài chính đó sẽ còn tiếp tục mang đến những vụ mùa không bao giờ cạn kiệt, cũng như những mục đích cao cả của số tiền đó. Chúng tôi nghĩ về những em bé được nhận nuôi sau đợt gây quỹ đó, từ cơ sở mới xây đó. Mẹ tôi coi mỗi đứa trẻ đó là một phần di sản mà mẹ tôi đã giúp trung tâm để lại cho đời. Chúng tôi đều rất xúc động với ý nghĩ đó, và với sức mạnh có thể thay đổi thế giới của những đồng tiền từ thiện.

Trong một câu chuyện khác, bà đã hồi tưởng lại tất cả những đợt gây quỹ lớn mà mình đã tổ chức: những chiến dịch vận động tài trợ cho viện bảo tàng, cho một tổ chức nhận trẻ mồ côi quốc tế, một buổi hòa nhạc giao hưởng của địa phương, câu lạc bộ cho các cậu bé, câu lạc bộ cho các cô bé, một chương trình phúc lợi cho những người Mỹ da đỏ ở miền Tây – nơi bà sống hiện nay, một học viện cho người mù, nơi cư trú cho các loài động vật, một trung tâm xóa mù chữ, trung tâm chăm sóc những người đang gần đất xa

trời mà nay vẫn đang cử các nhân viên của mình đến chăm sóc bà, một trại nghiên cứu sinh thái, một dự án biến một số vùng sa mạc thành những môi trường sinh thái tự nhiên thuận lợi cho sự sống, một trại xây dựng các con đường dẫn lên núi qua các khu vực hoang dã. Khi bà liệt kê hết dự án này đến dự án khác, tổ chức này đến tổ chức khác, bà nhận ra rằng có lẽ mình đã gây được hàng triệu đô-la tiền quỹ từ thiện, giúp hàng triệu người trở nên hạnh phúc và còn giúp ích cho nhiều người khác.

Số tiền đó, mặc dù đã được sử dụng hết từ lâu, nhưng bằng rất nhiều cách vẫn còn phát huy tác dụng và thậm chí còn giúp ích cho cả bà nữa. Những con đường mòn xuyên qua các khu vực hoang dã đang được các cháu bà sử dụng, những nhân viên chăm sóc người hấp hối thì đang phục vụ bà và cả gia đình của bà, tiền bạc và lòng hào phóng mà bà đã đem đến cho cộng đồng giống như những khoản đầu tư giờ đây mang lại nhiều lợi ích cho bà. Những khoản tiền đó sẽ còn phát huy tác dụng mãi mãi, không bao giờ bị cạn kiệt, mà liên tục mang đến lợi ích cho tất cả mọi người. Đó là một nhận thức ấn tượng và là khoảnh khắc sâu lắng đối với cả hai chúng tôi.

Một vài ngày sau mẹ tôi nói bà muốn gửi lời cảm ơn đến những người ở quanh khu phố có vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của bà, đặc biệt là những người đã thật sự tốt bụng và tử tế với bà. Bà coi những mối quan hệ đó là những kho báu vô giá, và bà muốn họ biết bà quý trọng họ như thế nào. Bà lôi ra cuốn danh bạ điện thoại và tìm đến mục Những trang vàng. Bà nhờ tôi gọi đến tiệm giặt là. Tôi bấm số rồi chuyển máy cho bà, bà đã hỏi gặp ông quản lý. Sau một vài giây cô thư ký chuyển máy cho ông quản lý, và mẹ tôi bắt đầu nói:

"Ông Ken à, tôi Tenney đây! Tôi chỉ còn sống được đến khoảng tháng chín này nữa thôi, và tôi đang nói chuyện với con gái về tất cả những người đã làm cho chặng đường cuối cùng này của cuộc đời tôi trở nên thật là đặc biệt. Ông đã giúp giặt đồ cho tôi trong suốt 20 năm qua, và tôi cảm thấy đã được ông và các nhân viên của tiệm quan tâm và giúp đỡ rất nhiều. Tôi rất quý trọng ông, và tôi muốn ông biết rằng khi một người già đi và không thể

tự chăm sóc được nhiều cho bản thân, những người hàng xóm cung cấp những dịch vụ thiết yếu như thế này trở thành những người quan trọng trong cuộc sống của người đó. Tôi mong ông có thể thu xếp thời gian đến dự đám tang của tôi, và xin hãy ngồi ở dãy ghế đằng sau gia đình tôi. Tôi muốn ông gửi địa chỉ và số điện thoại cho con gái tôi để nó có thể mời ông tới đám tang khi đến lúc."

Bà đã nói chuyện với Mary và Susan, nhân viên của tiệm giặt là đó, và nói với họ những điều tương tự, nhưng đi sâu hơn ở một số chi tiết về việc bà quý trọng họ đến như thế nào. Sau đó, bà gọi đến xưởng sửa xe và nói chuyện với người thợ đã chăm sóc xe của bà. Chúng tôi gọi đến quầy dược phẩm, cho cậu bé giao hàng, cho cô nhân viên quầy mỹ phẩm ở cửa hàng bà ưa thích. Chúng tôi gọi đến nhà hàng ưa thích của bà, một nhà hàng nhỏ kiểu Pháp, để bà nói chuyện với những người chủ nhà hàng và với Martine, cô phục vụ bàn yêu thích của bà. Bà đã nói với họ rằng thật đặc biệt khi được quen biết với họ cũng như được họ quan tâm tử tế. Chúng tôi gọi điện đến cho người thợ cắt tóc, chuyên gia mátxa trị liệu, và người thợ cắt móng tay của bà. Chúng tôi gọi cho những người đã mang thực phẩm đến cho bà.

Mỗi cuộc nói chuyện đều rất cảm động. Mọi người đều ngạc nhiên. Họ không quen nghe người khác cảm ơn công việc của họ, đặc biệt là với một người đang gần đất xa trời. Tôi đã ghi lại tên và địa chỉ của tất cả mọi người để có thể mời họ đến đám tang của bà khi đến lúc.

Sau đó. chúng tôi chuyển sang phân chia một phần số tiền còn lại của bà cho tất cả 11 đứa cháu và ba đứa chắt của bà. Dù số tiền không nhiều, nhưng bà muốn chia cho mỗi đứa thật sớm để chúng có thể kể cho bà nghe chúng muốn sử dụng số tiền đó như thế nào, để bà có thể được cùng sẻ chia niềm vui đó với chúng.

Chúng tôi thắp vài ngọn nến và bắt đầu. Chúng tôi tập hợp các bức ảnh trong cả nhà lại, và lần lượt đặt từng bức ảnh trước mặt bà khi bà kể lại những phẩm chất và chặng đường đời đặc biệt của từng đứa. Đôi mắt bà nhòa lệ khi bà vừa ngắm những bức ảnh của những đứa cháu và bày tỏ bà

yêu từng đứa đến nhường nào, chúng đặc biệt ra sao, và rằng mỗi đứa bọn chúng là một món quà cho cuộc đời bà. Sau đó bà viết một tấm thiệp, một tấm séc, sau đó chúng tôi cho chúng vào chung một phong bì để chuẩn bị gửi đi. Mỗi phong bì đó mất đến nửa tiếng để chuẩn bị; với 11 đứa cháu và ba đứa chắt của bà, chúng tôi phải mất khoảng ba ngày mới làm xong. Đó là những ngày đẹp đẽ nhất trong đời mẹ tôi. Bà tập trung cao độ và xúc động đến mức nó tràn ngập tâm trí bà, và bà phải nghỉ trước khi tiếp tục với công việc vào ngày hôm sau.

Cuối cùng, sau khi tất cả mọi người trong nhà đều đã được ghi nhận và nhớ đến, bà bắt đầu quay lại với những kỷ niệm khác, bao gồm những trải nghiệm thể hiện cái tâm mà bà luôn gìn giữ trong vấn đề tiền bạc qua suốt ngần ấy năm. Bà nhớ lại các tổ chức từ thiện và dịch vụ cộng đồng mà bà đã đóng góp, nhớ đến những lần bà cho mọi người vay những khoản tiền đáng kể ngay cả khi biết rằng họ sẽ không trả lại. Bà cảm thấy rằng những khoản tiền đó đã được sử dụng đúng cách, bởi vậy chẳng có gì đáng phiền lòng. Chúng làm cho bà cảm thấy mãn nguyện, hạnh phúc, và hài lòng với cuộc đời mình. Đó là một cuộc đời mà bà cảm thấy là đã sống tốt.

Vào tuần lễ sau đó chúng tôi tính toán mọi chi phí cần thiết để chăm sóc bà trong một vài tháng tới và trang trải cho chính đám tang của bà, để đảm bảo không phải làm phiền đến ai khác.

Cuối đời mình, mẹ tôi không còn nhiều tiền. Nhưng bà lại rất tự hào vì điều đó. George Bernard Shaw từng nói: "Tôi muốn được vắt kiệt sức lực lúc cuối đời mình." Mẹ tôi là đại diện tiêu biểu cho lối suy nghĩ đó. Bà nói rằng bà nhận ra mình đã sử dụng hết sức lực và nguồn lực tài chính mà mình được ban tặng. Bà đã được tận dụng triệt để theo cách tốt nhất. Sức sống và của cải vật chất của bà đã được sử dụng hết theo cách tốt nhất. Cuối cùng bà sử dụng toàn bộ phần còn lại để kỷ niệm, vinh danh và thể hiện tình yêu thương với mọi người.

Tất nhiên, mẹ tôi cũng phải chịu đựng những ngày khủng khiếp; những ngày đau đớn, những ngày buồn bực và giận dữ, nhưng cuối cùng, khi bà

qua đời, cuộc đời bà đã thật sự trọn vẹn. Tôi nhớ là mình đã nghĩ rằng, Chúa ơi, đó quả là một cái kết, một cuộc đời! Và vào những tuần cuối cùng đó, bà đã làm cho tôi thấm thía về sức mạnh vĩnh cửu của những đồng tiền may mắn, những đồng tiền được định hướng bởi sự chính trực, những dự tính và sức mạnh trường tồn của tình yêu thương. Đó là một phần của di sản vĩ đại mà bà để lại.

Tôi nhớ sau lúc mẹ tôi mất vài phút, tôi bước vào căn phòng đặt thi thể của bà. Tôi có thể cảm thấy linh hồn của bà đã rời đi; sinh lực của bà đã không còn lưu lại trong thân thể đó nữa. Tuy nhiên, tôi vẫn có cảm giác rõ nét về sự hiện hữu của bà trong căn phòng, sức lực của bà, sức mạnh của bà, sự rộng lượng và tình yêu thương của bà. Chúng vẫn ở đó. Tôi cảm nhận được rõ ràng đó chính là di sản của chúng ta: những dự tính mà chúng ta biến thành sự thực trên cõi đời này thông qua hành động của mình, qua những giao tiếp chúng ta gặp, qua các cuộc nói chuyện chúng ta tạo ra, qua những mối quan hệ chúng ta may mắn có được, và qua những cách chúng ta thể hiện tình yêu thương. Thông qua công cụ tuyệt vời là tiền bạc, chúng ta có thể nói lên chúng ta là ai và chạm vào thế giới.

Khi chúng tôi có mặt trong đám tang, ngoài những người trong gia đình và bạn bè thân thiết còn có tất cả những người chúng tôi đã gọi điện – người thợ giặt là, người thợ cơ khí, người đầu bếp và cô phục vụ bàn, cậu bé giao hàng, tất cả mọi người đều đến. Đó là những người đã cung cấp những dịch vụ mà mẹ tôi đã phải bỏ tiền ra mua nhưng họ cũng cảm thấy gắn bó tha thiết với cuộc đời bà bởi bà đã cho họ được bước vào.

Bà đã dành cho họ sự quý trọng và biết ơn vô hạn, và tôi biết rằng nó vẫn còn đọng lại cho đến tận bây giờ trong cuộc sống của họ. Mẹ tôi đã góp phần làm cuộc đời họ rạng rỡ lên bằng lòng quan tâm khi gọi những cuộc điện thoại rất giản dị đó. Những đứa cháu của bà thì được ban tặng những món tiền nhỏ mà bà đã dành cho chúng khi còn sống, và bà đã rất thích thú khi được nghe chúng kể về những dự định sử dụng tiền. Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi bà mất, nhưng tiền bạc của bà, tình yêu thương của bà vẫn và sẽ

còn tiếp tục hiện diện nhiều năm nữa.

Di sản của mẹ tôi để lại một phần là sự tôn vinh lối ứng xử của bà trước các vấn đề về tiền bạc, và một nhận thức rõ ràng về sự viên mãn trọn vẹn trong cuộc sống. Qua những hoạt động gây quỹ hỗ trợ những người mà bà cảm thấy công việc của họ là quan trọng, qua những di sản bà để lại cho con cháu trong gia đình, và sự quý trọng bà dành cho những người vốn chỉ biết đến bà như một người khách bình thường trong khu phố, bà đã khiến tôi ngộ ra sự khác biệt to lớn mà một người có thể tạo ra trong cuộc sống của mọi người. Đó là sự hồi tưởng lại những khoảnh khắc kết nối thông qua tiền bạc của chúng ta, có lẽ là sâu đậm hơn rất nhiều so với chúng ta tưởng; và những khoảnh khắc chúng ta hành động theo sự mách bảo từ trái tim; chính những khi đó, tiền bạc của chúng ta thể hiện con tim của chúng ta – kho báu thật sự của chúng ta. Bà không phải là một bà hoàng giàu có; mà chỉ là một người đóng góp nhiệt tâm và hào phóng vì cuộc sống và công việc của những người khác, những người mà bà săn sóc bằng chính thời gian, sức lực và tiền bạc của mình, từ khi bà còn là một phụ nữ trẻ đến khi bà qua đời.

DI SẢN CỦA SỰ TỈNH TÁO TRƯỚC TIỀN BẠC

Tất cả mọi người chúng ta đều muốn để lại di sản là một gia đình mạnh khoẻ, những đứa con giỏi giang, một trái đất sống động và bền vững. Di sản trường tồn nhất chúng ta để lại không phải là những thứ chúng ta bỏ lại sau khi mất, mà là ở cách chúng ta ứng xử, đặc biệt là cách chúng ta ứng xử trước các vấn đề về tiền bạc.

Bạn muốn để lại di sản gì? Dù bạn là một người nghèo hay một nhà tỷ phú, bạn đều tạo ra sự khác biệt. Bạn đều để lại một di sản. Tạo ra một sự khác biệt bằng tiền bạc không có nghĩa là bạn phải có thật nhiều tiền bạc, trở thành một người nổi tiếng, hay một nhà làm luật, xuất hiện trên chương trình Oprah, hay hiến tặng tiền bạc cho trường đại học ưa thích của mình. Chúng ta để lại một di sản của sự đầy đủ – hay thiếu thốn – bằng nhiều cách, nhưng

đặc biệt là thông qua mối quan hệ với tiền bạc. Chúng ta có thể phung phí, tích trữ và hay giữ khư khư, hoặc sẻ chia, phân phát, đóng góp và sử dụng chúng có ý thức.

Tôi đã luôn nghĩ rằng, ai đó khi lớn lên được thừa hưởng một đống tiền bạc thì quả là diễm phúc lớn – không bao giờ phải lo lắng, quan tâm đến tiền bạc hay thậm chí là nghĩ đến tiền bạc, ngoại trừ việc biết rằng bạn có cả núi tiền. Điều ngộ nhận càng nhiều càng tốt quả là mạnh mẽ đến mức ta khó có thể tin rằng có nhiều hơn đôi khi lại thật phiền toái. Tuy nhiên, thực tế lại kể cho ta một câu chuyện khác, và tôi đã nghe và nhìn thấy nó hết lần này đến lần khác khi được tiếp xúc và làm việc với những người ở trong câu chuyện đó.

Tại một hội thảo gần đây, một phụ nữ 26 tuổi, với mái tóc vàng và một khuôn mặt rất trẻ trung, đã chia sẻ với tôi và một nhóm nhỏ những người được hưởng thừa kế khác, rằng cô đã phải van xin cha mình đừng cho cô nhiều tiền, tuy vậy cha cô vẫn gửi cho cô 30 triệu đô-la ngay vào tuần đó. Cô cảm thấy bị đống tiền đè bẹp, hoảng sợ trước trách nhiệm sẽ phải gánh vác, thấy bối rối, ảo não, và lo lắng rằng mọi người sẽ phát hiện ra và sẽ căm ghét hay lợi dụng cô. Công việc mà cha cô đã làm để kiếm tiền đã phá hoại toàn bộ gia đình cô, gây chia rẽ những người anh chị em, khiến cha mẹ cô ly hôn và tạo ra những sự ghen ghét đố kỵ mà cô không hề muốn dính dáng đến. Cô cảm thấy tội lỗi và những cảm giác tồi tệ khác đã đè nén cô cùng với số tiền đó, và cô khó lòng chịu đựng được.

Có lẽ chúng ta sẽ sốc khi thấy sự bi đát và buồn thảm thường đi kèm những gia tài kếch xù được để lại đó. Tất nhiên, là có những ngoại lệ, đó là những người đã làm việc cần mẫn để chống lại các tác hại mà sự đặc quyền và giàu có thừa thãi mang lại. Tuy nhiên, trái với những điều chúng ta thường tưởng tượng, những gia tài thừa kế kếch xù không phải bao giờ cũng là những di sản đáng mơ ước.

Ở những đất nước và những cộng đồng thiếu thốn tiền bạc, cũng như đối với những người coi trọng tiền thái quá, thì điều tai hại nhất trong mối quan

hệ với tiền bạc là để lại di sản một tâm hồn nghèo nàn mà nó sẽ khiến người ta tin rằng tiền bạc xác định họ là ai và họ có thể trở thành người như thế nào trong cuộc sống. Trong cả những xã hội giàu và nghèo, chúng ta đều biết rằng những người có thể tồn tại và phát triển là những người biết tận dụng từ những nguồn lực khác, sâu sắc hơn, để xây đắp nên những cuộc đời ý nghĩa.

ĐỂ LẠI DI SẢN: KIẾN TẠO MỘT CUỘC ĐỜI ĐẦY ĐỦ

Khi tôi và Bill nhận ra rằng chúng tôi đang lạc trong bài mê hồn ca của thành công – khi con chúng tôi còn nhỏ – chúng tôi không chỉ bỏ lỡ nhiều niềm vui sẵn có trong cuộc sống, bằng cách dạy cho những đứa con ưa tìm hiểu, khám phá của mình từ những thứ nhỏ nhặt, đơn giản nhất; thậm chí chúng tôi đã nêu một tấm gương xấu cho chúng. Trong khi mải mê với việc kiếm tiền, gây ấn tượng với người khác, cố gắng đạt được những thứ biểu trưng cho sự thành đạt, và dồn sự tập trung cũng như chú ý của mình vào sức mạnh nghiễm nhiên của tiền bạc, chúng tôi đã vô tình gửi đến những đứa con của mình thông điệp về những điều quan trọng đối với một người "trưởng thành".

Nếu như không có Buckminster Fuller và Dự án Xóa đói, thì chúng tôi vẫn mãi sống trong sự lầm lạc đó, nhưng chúng tôi đã hết sức may mắn. Chúng tôi đã có thể tự xác định lại được bản thân, trở nên coi trọng việc tạo ra sự khác biệt hơn việc tạo ra một gia tài.

Ở thời điểm bản lề này, Bucky đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống và công việc của tôi. Vào một buổi tối chúng tôi đã rất vinh dự được mời anh đến ăn tối tại nhà chúng tôi. Ba đứa con tôi lúc đó mới lên sáu, tám và mười tuổi. Tôi, Bill và Bucky cùng lũ trẻ ngồi quây quanh bàn ăn. Bucky thường được người ta gọi là "Vị cha già của Tương lai" và thật là thú vị – một món quà ý nghĩa – khi được thấy anh ngồi đó với lũ trẻ của chúng tôi, cùng chia sẻ một bữa tối thân mật, giản dị do chúng tôi tự nấu. Chợt

Summer, cô con gái tám tuổi của tôi, bỗng nói một điều gì đó rất sâu sắc theo cách mà bọn trẻ con vẫn thường làm, nói lên một sự thật sâu thẳm bằng hiểu biết ngây thơ của mình. Lời nhận xét của cô bé làm ngỡ ngàng cả ba người lớn bên chiếc bàn ăn – cả tôi, Bill và Bucky – chúng tôi chợt đưa mắt nhìn nhau, xúc động thật sự bởi sự thông thái trẻ con.

Sau đó Bucky đã nói ra một điều khiến cho cuộc sống và mối quan hệ với tiền bạc của tôi thay đổi mãi mãi. Anh đã nói với tôi và Bill, "Hãy nhớ, con cái của các bạn chính là những bậc tiền bối của các bạn xét theo thời gian của vũ trụ. Chúng đã bước vào một thế giới phức tạp và tiến bộ hơn nhiều so với những gì các bạn hay tôi có thể biết. Chúng ta chỉ có thể quan sát vũ trụ đó qua đôi mắt của chúng."

Coi các con của mình là những "bậc tiền bối theo thời gian của vũ trụ" quả là một suy nghĩ vừa lạ lẫm vừa hứng khởi đối với tôi. Tất cả những sự kiện then chốt và các tiến bộ công nghệ của thời đại ngày nay, những thứ lôi cuốn chúng ta thì đều đã là quá khứ đối với con cái chúng ta, là mảnh đất dưới chân chúng, ươm mầm cho những ước mơ và nỗ lực vĩ đại nhất theo những cách mà chúng ta chẳng thể tưởng tượng ra. Nhưng con cái chúng ta thì có thể làm vậy và thật sự đã làm vậy. Điều đó có nghĩa là gì, khi chúng được thừa hưởng một thế giới nơi mà những chiếc máy tính, phương tiện đi lại và công nghệ tốc độ cao đã khiến "cộng đồng thế giới" không còn là một khái niệm trừu tượng nữa, mà là một thực tại hiển hiện trước mắt? Điều đó có nghĩa là gì, khi chúng được lớn lên trong một thế giới nơi mà sự đầy đủ là nghiễm nhiên, nơi mà sự rộng lượng và hợp tác là những điều kiện chủ đạo của con người?

Tôi thấy lũ trẻ đang định hướng cho chúng tôi cũng giống như chúng tôi đang định hướng cho chúng, tất nhiên là theo một cách khác, và mặc dù tôi vẫn luôn biết rằng chúng tôi học hỏi được rất nhiều điều từ các con của mình. Tôi chưa bao giờ từng nhận ra sự thực sâu sắc này về mối quan hệ giữa những người chúng tôi. Nó đã thay đổi nhận thức của tôi về mọi thứ và tôi bắt đầu dựa vào chúng – những "bậc tiền bối vũ trụ" – để nắm bắt lấy một

thế giới quan vừa đậm chất tương lai, vừa chính xác và tiến bộ.

Lắng nghe chúng chính là khẳng định bản năng tự nhiên và tôn trọng những hiểu biết tự nhiên của chúng để khiến nó phát triển hơn nữa và mang lại lợi ích. Tôi nhận thấy rõ ràng rằng khi chúng ta dành cho con cái mình sự tôn trọng, chúng sẽ đào sâu hơn sự thông thái tự nhiên của mình và trở nên vững vàng hơn trước những ngộ nhận về sự thiếu thốn, trước những cơn khát có thêm tiền bạc, thêm đồ dùng như một trào lưu thương mại và văn hóa. Di sản mà chúng cần ta để lại không phải là tiền, mà là một lối sống có thể làm cho chúng trở nên sáng tạo, bền bỉ và được thể hiện hết mình trước thế giới dù số tiền chúng có là nhiều hay ít, và bất kể các nguồn lực khác tuôn chảy qua cuộc đời chúng ra sao.

Trong những năm đầu của Dự án Xóa đói, căn nhà của chúng tôi trở thành nơi trú chân cho rất nhiều người. Đó là nơi nghỉ chân khi bạn bè tôi đến thăm San Francisco, nhưng đó còn là nơi một người bạn của tôi đến nghỉ ngơi sau vụ ly dị; nơi một người khác hồi phục sức khoẻ sau một quãng thời gian vật lộn với bệnh ung thư. Mỗi khi các nhân viên của Dự án Xóa đói đến từ các quốc gia khác như Ethiopia hay Ấn Độ, họ sẽ đến ở nhà tôi một vài tuần. Tôi nhớ là cô Lalita, giám đốc của chúng tôi từ Ấn Độ đến, đã sống trong phòng làm việc, còn những đồng nghiệp của cô, Naji và Shalini thì dùng căn phòng dành cho khách, trong khi đó, Hiroshi và Janet đến từ Nhật Bản thì ở phòng chơi game dưới tầng hầm, còn Tunde Fafunwa đến từ Nigieria thì ngủ trong một chiếc túi ngủ đặt dưới chiếc đàn pianô. Con cái tôi lớn lên trong môi trường mà con người ở các nền văn hóa khác nhau liên tục đến rồi đi, chia sẻ thời gian, bữa ăn và những phút giây vui vẻ với gia đình tôi, biết và thể hiện ra rằng chúng tôi luôn có đủ để sẻ chia với bất kỳ ai đang và sẽ đến.

Việc chia sẻ này đôi khi cũng hơi quá mức đối với chúng, nhưng cho phép chúng trải nghiệm sự giàu có thật sự khi luôn có đủ nguồn lực để chia sẻ với bất kỳ ai cần đến ở với chúng tôi. Điều này đã làm cho cuộc sống của chúng tôi giàu có hơn rất nhiều. Những gì bạn chia sẻ chính là những gì bạn

củng cố thêm, và những gì bạn sẻ chia sẽ tồn tại mãi mãi như một di sản thực thụ của bạn.

Đây chính là di sản mà chúng ta có nguy cơ đánh mất – lũ trẻ của chúng ta cũng có nguy cơ đánh mất – trong môi trường thương mại bao bọc chúng từ khi sinh ra. Trong ngành quảng cáo và tiếp thị mà người ta mệnh danh là "từ chiếc nôi đến nấm mộ," có một chiến dịch được tính toán cặn kẽ nhắm đến những đứa trẻ với tư cách là những khác hàng tiềm năng ngay từ những khoảnh khắc đầu đời, gieo rắc những mầm mống dối trá của sự thiếu thốn, và củng cố thêm ngộ nhận về cái gọi là càng nhiều càng tốt.

Trung tâm giấc mơ mỹ kiểu mới, một tổ chức hoạt động xã hội và định hướng người tiêu dùng có uy tín đã từng viết rằng "trẻ em ngày nay được tiếp xúc với nhiều loại quảng cáo trên tivi, ngoài đường phố, trong cửa hàng,... các nhà làm quảng cáo đang công khai thu hút trẻ em trên quy mô chưa từng thấy, đổ xô đi xây dựng niềm tin vào thương hiệu ngay từ giây phút đứa trẻ đủ khả năng phân biệt lô-gô của các công ty với nhau hay nhại lại những câu quảng cáo. Các nhà làm quảng cáo ngày nay nhắm tới lũ trẻ bởi chúng là nơi họ sẽ gieo trồng hạt giống của chủ nghĩa đại tiêu thụ."

Trong một nền văn hóa tiêu thụ, thương mại và luôn náo nhiệt này, thật khó để có thể nuôi lớn lũ trẻ con và dạy cho chúng nhận ra được khái niệm về sự đầy đủ ít được thừa nhận này, mặc dù đó chính lại là điều sẽ mang lại cho chúng những chiếc chìa khóa dẫn đến một cuộc sống hạnh phúc và thỏa mãn. Trẻ con thì bẩm sinh đã rất tò mò và ưa khám phá; thế giới chính là nơi chúng tận hưởng niềm vui và khám phá các cơ hội. Chúng phát triển lành mạnh trong tình yêu thương và sự bao bọc của chúng ta, và mang đến cho chúng ta một món quà, chính là niềm vui của chúng, tính hiếu động của chúng và cảm nhận bẩm sinh về các khả năng của chúng.

Làm thế nào chúng ta có thể định hướng cho con cái mình có được một mối quan hệ chân thực với tiền bạc, khi mà nền văn hóa tiêu thụ thúc đẩy chúng muốn và mua những thứ chúng không thật sự cần? Làm sao để chúng ta có thể truyền cho chúng sức mạnh để có thể sống chính trực trước những

cám dỗ đó? Chúng ta có thể giáo dục chúng về sự sai lạc và những ngộ nhận về sự thiếu thốn, và ta có thể xây dựng một bối cảnh cho sự đầy đủ. Trung tâm Giấc mơ Mỹ kiểu Mới đã đưa ra các gợi ý rất thực tế sau đây:

Hãy giúp con bạn hiểu được rằng mọi sản phẩm đều được làm từ những vật liệu khai thác từ Trái đất, và những sản phẩm vật chất đó không tự nhiên mà biến mất khi chúng được ném vào bãi rác.

Hãy dạy cho con bạn biết điều gì xảy ra với những phế liệu đó. Khi chúng ta tiêu thụ hàng đống các sản phẩm từ nhựa, các sản phẩm được đóng gói kỹ càng hay dễ vỡ, chúng ta đang để lại gánh nặng cho các thế hệ tương lai.

Hãy tìm ra các nguồn tài nguyên để tạo ra các sản phẩm thân thiện với Trái đất, bền vững, được làm từ các loại vật liệu có thể phân hủy sinh học hay các vật liệu tái chế.

Hãy làm gương cho con bạn. Tránh mua sắm tùy hứng. Hãy hạn chế tiêu thụ các sản phẩm khiến Trái đất kiệt quệ.

Hãy chỉ cho con bạn những cuốn sách và các nguồn thông tin khác để củng cố thêm những thông điệp này.

Hãy để chúng biết rằng cơn lốc tiêu xài, nợ nần, tích luỹ của cải bằng mọi giá là một phần không lành mạnh trong nền văn hóa của chúng ta, và chúng không nên để bị cuốn vào vòng xoáy đó. Hay cho chúng biết rằng có những lúc những tiếng gọi đó sẽ rất khó cưỡng lại, nhưng chúng phải mạnh mẽ hơn những tiếng gọi đó.

Hãy công khai xem xét lại cách ứng xử trước những đồng tiền chảy qua cuộc đời bạn để đánh giá xem các hành động của bạn có tạo điều kiện thuận lợi cho một lối sống lành mạnh, bền vững cho tất cả mọi người hay không. Hãy mời các con bạn tham gia vào quá trình cân nhắc, suy ngẫm và quyết định liên quan đến tiền bạc và mời chúng cùng đóng góp ý kiến.

Điều giá trị và hữu dụng hơn bất kỳ số tiền nào chính là việc để lại cho con cái chúng ta một mối quan hệ lành mạnh với tiền bạc. Hãy giúp chúng

hiểu rằng tiền đến rồi đi, rằng đó là điều nên khuyến khích, và rằng đó là một niềm hạnh phúc khi có thể định hướng cho dòng chảy của tiền bạc để hỗ trợ cho những quyết tâm cao cả nhất của chúng. Hãy giúp chúng hiểu, thể hiện rõ nét qua ngay chính cuộc đời bạn, rằng chỉ cần bạn trân trọng những nguồn lực nội tại của mình, là bạn đã có đủ những gì cần thiết để đương đầu với những thử thách của hoàn cảnh bên ngoài. Hãy giúp chúng trải nghiệm sự giàu có thực thụ, những nét đẹp và an lành của một cuộc sống tràn ngập sự kết nối giữa người và người, tràn ngập những định hướng đầy cảm hứng, sẻ chia và đầy trách nhiệm, thay vì chỉ tích luỹ của cải tiền bạc vô độ.

Một bài thơ Sufi rất được ưa thích do Hazrat Inayat Khan sáng tác mang lại cho chúng ta một cái nhìn hữu ích:

Tôi xin Người sức mạnh
Người cho tôi thử thách
Để rèn sức của mình.
Tôi xin Người trí tuệ
Người cho tôi khó khăn
Để tìm cách vượt qua.
Tôi xin Người giàu sang
Người cho tôi sức khoẻ
Để lao động hết mình.
Tôi xin Người can đảm
Người cho tôi hiểm nguy
Để quyết chí vượt qua.
Tôi xin Người tình yêu
Người cho tôi biết đến
Những con người khốn khổ
Để hết lòng cưu mang.

Tôi xin Người đặc ân

Người cho tôi cơ hội

Để vượt lên chính mình.

Tôi không được Người ban

Những gì mà mình muốn

Nhưng tôi đã nhận được

Mọi thứ mà mình cần.

Di sản chúng ta để lại trước hết là ở nhà và cho gia đình dù chúng ta có con cái hay không, nhưng nó cũng mở rộng đến môi trường làm việc và kinh doanh. Ở đó chúng ta có cơ hội thay thế các hệ thống dựa trên sự thiếu thốn, những yếu tố thúc đẩy tâm lý kiếmlợinhuậnbằngmọigiá, bằng các công việc kinh doanh, quản lý và các triết lý kinh tế xây dựng trên nền tảng của các nguyên lý và hoạt động của sự bền vững.

Tại công ty sản xuất rượu nho Fetzer Vineyards, Paul và các đồng nghiệp của mình đã áp dụng các công đoạn sản xuất thân thiện với môi trường và với Trái đất vào việc tạo ra những loại rượu hảo hạng. Các loại rượu của anh đoạt rất nhiều giải thưởng và công ty của anh thì đang làm ăn có lãi và phát triển thịnh vượng, trong khi tạo ra một mô hình sản xuất rượu thương mại kiểu mới cho toàn thế giới. Tầm nhìn cũng như hành động của cá nhân anh với tư cách là một lãnh đạo doanh nghiệp đang để lại một di sản của sự đầy đủ và thịnh vượng cho chính ngành sản xuất rượu và cho tất cả những người đang tiếp bước theo anh.

Rất nhiều doanh nhân cũng như những người khác trong quá trình tiếp cận công việc cá nhân của mình cũng đang vận dụng những nguyên tắc này. Cuối cùng, tính bền vững là một lời khẳng định đảm bảo sự đầy đủ cho tất cả mọi người ở mọi nơi trên thế giới và cho tất cả các thế hệ về sau. Những ngộ nhận về sự thiếu thốn là một di sản đã lùi vào dĩ vãng từ lâu. Quyết định lựa chọn con đường phát triển bền vững là một phần của việc để lại một di sản của sự đầy đủ trong quá trình kinh doanh, khi thực hiện nghĩa vụ làm cha

mẹ, hay khi lãnh đạo một tập thể nào đó, và chính di sản đó đang tích cực thay đổi thế giới của chúng ta mỗi ngày.

Những thứ chúng ta mua sắm, đầu tư hay đóng góp có thể tạo nên thế giới của chúng ta. Những nguyên tắc về sự đầy đủ kết nối chúng ta với những sự thật sâu thẳm hơn và các giá trị sâu lắng hơn để gieo cấy một tương lai hạnh phúc, tự do và tự chủ ngay trước những truyện thần thoại về sự khan hiếm và thiếu thốn.

Nhà khoa học – tương lai học Willis Harman đã từng nói: "*Xã hội mang đến tính chính danh và cũng có thể mang nó đi*".

Chúng ta có thể rút ra tính chính danh từ ngộ nhận về sự khan hiếm.

Dù chúng ta có nhiều hay ít tiền, chúng ta luôn có thể sử dụng tiền bạc của mình để tôn vinh cuộc sống, thay vì cố tranh giành để có được nhiều tiền hơn và bị ám ảnh bởi số tiền chợt đến và chợt rời khỏi cuộc đời chúng ta.

Chúng ta có thể từ bỏ sự khan hiếm để đến với sự đầy đủ, ngừng than vãn để bắt đầu quyết tâm, và thôi ganh ghét đố kỵ để mở lòng cho những biết ơn.

Chúng ta có thể tận dụng lập trường của mình, sức mạnh của việc đối thoại và sự tập trung có chủ đích vào các di sản của mình, để thay đổi giấc mơ.

Chương 12:

XU THẾ MỚI

Đâu đây se sẽ những tiếng động, tiếng những con người đang thức tỉnh: thức tỉnh để thấy những triển vọng của thế giới trong thời điểm chuyển giao nhạy cảm, thức tỉnh theo tiếng gọi của tổ tiên và của các thế hệ tương lai, tiếng gọi thức tỉnh.

— Liên minh Xu thế mới

Chiếc taxi từ Verona lao nhanh giữa những dòng xe, vượt những dãy tường đá cổ và băng qua các cổng ra vào thành phố. Chỉ trong vài phút chúng tôi đã bỏ lại sự náo nhiệt, hối hả của phố phường Italia để đến với làn hơi thở thơm mùi đất của miền đồng quê, men theo những con đường dốc, hẹp, ngoằn ngoèo nối những ngôi làng tuyệt đẹp của vùng đồi núi Italia để đến với một khu trú ẩn cách đó hai giờ xe chạy tại Cadine, một thị trấn nhỏ vùng cao, náu mình giữa những dãy núi. Bầu trời nhuộm một mầu xanh thẫm. Những dãy núi nổi bật trên nền trời trong vắt. Khi tôi đến nơi và bắt đầu gặp gỡ các bạn đồng sự mới, lòng tôi dấy lên cảm giác háo hức, mong chờ một sự kiện đặc biệt to lớn nào đó sắp diễn ra. Chúng tôi đến để nói chuyện với Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Đó là thời điểm đầu mùa hè năm 2001, khi tôi được mời tham dự *Synthesis Dialogue (Cuộc Đối thoại Tâm giao)*, nơi hội tụ của 30 người, tất cả đều là những nhà hoạt động xã hội toàn cầu, lãnh tụ tôn giáo, những chuyên gia tâm linh. Cuộc gặp gỡ này nhằm gắn kết chúng tôi với nhau, với Đức Ngài và với thực trạng của thế giới.

Ba mươi thành viên tham gia đều là những nhà lãnh đạo ở cấp quốc tế và cả địa phương, đến từ khắp nơi trên thế giới, với cùng một cam kết cống hiến

cho tiềm năng và năng lực tinh thần của con người. Mỗi người trong số họ đều tham gia ở một khía cạnh nào đó trong công cuộc xóa bỏ những bất công và khổ đau mà con người phải chịu đựng. Họ là những chiến sĩ chiến đấu dưới chiến hào, đối mặt với chiến tranh, đói nghèo, bạo lực và sự áp bức, có những lúc ở quy mô vô cùng to lớn. Đã có những thành viên phải chịu tù đầy, tra tấn mà vẫn kiên trì và quyết tâm hơn bao giờ hết nhằm tạo ra tiến bộ, đổi thay. Ở giữa những con người này tôi cảm thấy mình thật bé nhỏ.

Chúng tôi gặp mặt nhau vài ngày trước khi Đức Ngài tới. Chúng tôi cùng nhau chia sẻ những câu chuyện về đời mình và cùng tĩnh tâm suy ngẫm. Chúng tôi cùng tản bộ trên núi và cùng cất lên tiếng hát. Giữa chúng tôi đã hình thành một mối tâm giao sâu sắc khiến mỗi người đều tôn trọng, yêu thương lẫn nhau, và cho đến thời điểm mà Đức Đạt Lai Lạt Ma cùng các nhà sư và học giả xứ Tây Tạng tới thì chúng tôi đã có thể cùng làm việc và trò chuyện với nhau thật hài hòa, hiệu quả.

Trước khi Đức Ngài tới, cuộc gặp của chúng tôi đã vô cùng sôi nổi và hữu ích. Tuy nhiên, khi Ngài cùng sự hiện diện "linh thiêng" của mình tham gia vào cuộc đối thoại, mọi thứ được nâng lên một nấc thang mới. Dường như, mỗi chúng tôi đều tách mình ra khỏi "câu chuyện" cá nhân hay "tấn kịch đời" của bản thân để chứng kiến cả thế giới, thay vì cứ lún sâu vào những vấn đề còn đang bức xúc của nó. Trong cuộc nói chuyện, chúng tôi không đề cập lướt qua các vấn đề thế sự, mà đi sâu nhìn nhận chúng toàn vẹn. Đức Ngài đã kể về sự áp bức tàn nhẫn và bi thảm mà người dân của Ngài phải chịu đựng dưới chính quyền Trung Quốc, và những đòn tra tấn tàn bạo giáng lên những người Tây Tạng còn lại trong lãnh thổ Tây Tạng – Trung Quốc. Câu chuyện về lần thoát chết trong ngàn cân treo sợi tóc khỏi quân Trung Quốc khi còn là một thiếu niên của ngài chúng tôi ai cũng đã biết. Đức Ngài là người không xa lạ với gian khổ, áp bức, bất công và đau đớn.

Tuy nhiên, điều hiện lên rõ nét trong những cuộc hội thoại của chúng tôi chính là sự tâm giao, một sự đồng tâm rằng thế giới của chúng ta đang thức

tỉnh, rằng xu thế đang xoay chiều. Chúng tôi cảm nhận và thấy đằng sau những thống kê đáng báo động về sự xuống cấp của môi trường, sự leo thang của chiến tranh, bạo lực, sự chà đạp lên nhân quyền, sự hoành hành của đại dịch AIDS cùng nhiều bệnh dịch khác, và sự khổ cực của cảnh nghèo nàn tràn lan, tận sâu trong nền tảng, một điều gì đó vô cùng căn bản đang cựa mình thay đổi. Những giả định cũ và sai lệch đang dần được loại bỏ, thay vào đó là một năng lực tinh thần, một làn sóng xúc cảm và biến đổi tinh thần đang sục sôi khắp nơi, thậm chí còn mạnh mẽ hơn, kiên định hơn, và vững chắc hơn cả những thử thách chúng ta đang phải đối mặt.

Mặc dù mỗi người trong chúng tôi gọi điều này bằng một cái tên khác nhau, chúng tôi hiểu rằng tất cả đều cùng nói tới một khái niệm. Đối với tôi, đó là điểm khởi đầu cho sự tan rã của sự thiếu thốn trong cái thế giới bạn-hoặc-tôi mà nó tạo ra, một thế giới có thể hủy diệt chúng ta trong mối quan hệ với tiền bạc. Đó là dấu hiệu tan rã của sự trì trệ gây ra bởi sự thiếu thốn, của những hiểu lầm tai hại về chân lý, về sự ngay thẳng của cuộc sống, mà nó mang lại, cùng với những tiền đề bất ổn của nó. Chúng tôi cùng nhất trí rằng có một viễn cảnh đang ngày càng rõ rệt để thế chỗ cho thế giới kia; đó là cái thế giới bạn-và-tôi mà Buckminster Fuller đã tiên đoán từ nhiều năm trước. Đó là nơi bạn và tôi cùng sống trong bối cảnh và chân lý về sự đầy đủ, sự đầy đủ đích thực cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi; một thế giới dành cho tất cả chúng ta, nơi không ai hoặc điều gì bị gạt ra rìa; một thế giới trong đó tình đoàn kết thế chân cho sự bố thí, một thế giới nơi mà ước mơ của người này không phải là tai họa của người khác, mà ước mơ là cho tất cả mọi người; một thế giới nơi chúng ta tôn trọng và tuân theo "uy lực" sáng suốt và nhân từ của Tự nhiên; một thế giới nơi tình yêu tiền bạc được chuyển thành cách sử dùng tiền bạc để thể hiện tình yêu.

Chúng tôi ngồi thành vòng tròn trong khi Đức Ngài lắng nghe từng người một, và Ngài đàm đạo với chúng tôi, cùng chúng tôi nghiền ngẫm lại bản chất những mối cam kết của mỗi người trong bối cảnh hiện nay. Ngài nói đến khát khao của toàn nhân loại được hạnh phúc và không phải chịu

khổ đau, và rằng một cuộc sống hợp với luân thường đạo lý sẽ trở thành một cuộc sống trọn vẹn đích thực. Trong mối quan hệ của chúng ta với tiền bạc, Ngài nói rằng nếu chúng ta mang theo mình quan niệm linh thiêng về sự đầy đủ, chúng ta sẽ tạo nên một mối quan hệ đích thực và hợp luân thường đạo lý đối với tiền bạc, khi đó mối quan hệ này sẽ nảy nở, phát triển và tự nhân rộng giá trị của nó.

Với sự hiện diện của Đức Ngài trong cuộc đối thoại của tôi cùng các đồng sự, tôi đã nhận thấy điều mà tôi chưa từng thấy. Tôi cảm nhận được nó, hoàn toàn theo bản năng, theo tự nhiên, một xúc cảm sâu lắng. Tôi lại nhớ đến một câu châm ngôn của Teilhard de Chardin được biết từ nhiều năm trước: "Chúng ta không phải là những con người với trải nghiệm tinh thần, mà là những thực thể tinh thần với trải nghiệm của con người."

Đối diện với Đức Đạt Lai Lạt Ma, tôi cảm nhận được mình như một thực thể tinh thần, đang có những trải nghiệm con người. Cuộc gặp gỡ kín, và bản thân Đức Đạt Lai Lạt Ma đã tạo nên một không gian vật chất, tinh thần và trí tuệ đem đến sự khai sáng và suy ngẫm. Hiện lên rõ nét từ cuộc tâm giao đó là những trải nghiệm sâu sắc hơn, tuyệt vời hơn về chân lý, và sự hồi sinh của những cam kết. Bài học sâu sắc trong những ngày ngắn ngủi đó vẫn thường hiện về trong tâm trí tôi, và giờ đây lại càng rõ nét khi tôi suy ngẫm về những trải nghiệm con người trong chúng ta, và rằng một trong những yếu tố đặc trưng, rõ nét nhất khi dấn thân vào trải nghiệm con người chính là cuộc vật lộn, thách thức, và tương tác của chúng ta với tiền bạc. Như bao lần trước, tôi lại thấy, và lần này thì càng rõ nét hơn, rằng tiền – cái vũ đài của cuộc sống luôn luôn lôi kéo và hấp dẫn con người – có thể trở thành đồng minh lớn nhất của chúng ta trong quá trình biến đổi bản thân và biến đổi cái thế giới mà chúng ta đang sống.

Tiền có mặt ở khắp nơi, vượt qua mọi biên giới, ngôn ngữ và nền văn hóa. Tiền, cũng như nước, tuôn chảy róc rách trên các tầng bậc của cuộc sống. Chứa đựng trong nó có thể là tình yêu hoặc nỗi sợ của con người. Nó có thể nhấn chìm con người trong cảm giác mê muội của quyền lực. Nó có

thể ấp ủ và nuôi dưỡng những nguyên tắc của sự tự do, tính cộng đồng, và sự chia sẻ. Tiền một mặt khẳng định, mặt kia lại hạ thấp hoặc hủy hoại cuộc sống. Nó không xấu mà cũng không tốt; nó chỉ là một công cụ. Chúng ta đã phát minh ra nó, và tuy nó thuộc về lĩnh vực trải nghiệm của con người, nó có thể được sử dụng dưới sự dẫn đường chỉ lối của những khao khát và mê say trong tâm hồn ta.

THẾ GIỚI BẠN-VÀ-TÔI VẪN ĐANG HIỆN HỮU

Đó là vào cuối những năm 1970 khi tôi được nghe Buckminister Fuller mô tả tầm nhìn của ông về một thế giới bạn-và-tôi, nơi tất cả chúng ta đều biết và sống với sự thực rằng có đủ cho tất cả mọi người, và không ai là bị bỏ rơi. Vào thời điểm đó, đây là một mong đợi rất đỗi thực tế, bởi như ông đã chỉ ra, thật sự đã có đủ lương thực, tài nguyên để đảm bảo sự sống cho tất cả mọi người. Thách thức ở đây, theo ông, chính là tất cả các thể chế và hệ thống của chúng ta – cả về chính trị, quản lý nhà nước, y tế, giáo dục, kinh tế, và đặc biệt là hệ thống tiền tệ – đã được xây dựng dựa trên quan niệm về sự thiếu thốn, rằng thế giới này không có đủ cho tất cả mọi người và sẽ có ai đó phải bị gạt ra rìa.

Bucky đã tiên đoán rằng sẽ phải mất từ 25-35 năm để những hệ thống và thể chế lệch lạc dựa trên quan niệm về sự thiếu thốn – cái mô hình thế giới quan bạn-hoặc-tôi đó – sụp đổ. Ông cảnh báo rằng quá trình này sẽ gây xáo trộn, rối loạn, thậm chí gây biến động lớn, nhưng một khi sự biến đổi hoàn tất, thì một thế giới mới sẽ bắt đầu xuất hiện: một thế giới nơi chúng ta trân trọng sự đầy đủ, sáng suốt bảo tồn và giữ gìn, nơi chúng ta sống trong môi trường của sự sung túc, đầy đủ cho tất cả mọi người – một thế giới của bạn-và-tôi.

Đây là một khoảng thời gian biến động đáng sợ, và tiền dường như là nguyên nhân của hầu hết các cuộc xung đột, thảm họa, hoặc khủng hoảng trên thế giới cũng như trong mọi mặt của cuộc sống của chúng ta. Đó là một

quãng thời gian đặc biệt căng thẳng và đầy thách thức trong cuộc sống chúng ta với tiền bạc. Chúng ta lo lắng sẽ bị thất nghiệp và không kiếm được việc làm mới trong một thị trường việc làm ngày càng thu nhỏ lại và một nền kinh tế suy thoái. Chúng ta lo không biết mình có đủ tiền để duy trì một gia đình, hoặc nuôi nấng, giáo dục con cái như mong muốn, và để an dưỡng tuổi già hay không. Chúng ta lo lắng khi đất nước phung phí sức người và của cải vào chiến tranh. Một mặt, chúng ta bất an về nạn khủng bố luôn cận kề, và mặt khác lại lo lắng về chi phí leo thang chóng mặt dành cho việc tăng cường các biện pháp an ninh xuất hiện ngày càng nhiều ở mọi ngõ ngách, trong khi chẳng phải ai cũng cảm thấy an toàn hơn.

Trên nhiều khía cạnh tình hình xấu hơn những gì chúng ta muốn nghĩ tới: nạn khủng bố, chiến tranh, bạo lực, trả đũa, và những đòn trừng phạt diễn ra trên khắp thế giới, nhiều giống loài đang trên đà tuyệt chủng với tốc độ chưa từng thấy, việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch làm mất đi sự cân bằng nhiệt độ toàn cầu; khoảng cách rõ rệt giữa những người nắm trong tay tài nguyên dư dật với những người có rất ít hoặc không có dường như đang ngày càng rộng ra; tệ tham nhũng và lòng tham ngày càng trở nên gay gắt và phổ biến, ngay cả đối với những người vốn đã có không biết bao nhiêu là tiền bạc, của cải, quyền lực và địa vị.

Nhưng đồng thời, tình hình cũng tốt hơn những gì chúng ta có thể hy vọng. Hàng trăm triệu người vẫn đang miệt mài làm việc, họ nhìn ra những thách thức và giải quyết chúng trên mọi cấp độ. Đã có vô số những tổ chức và sáng kiến được đưa ra trên thế giới nhằm giải quyết những nhu cầu cơ bản của toàn nhân loại và thế giới. Hoạt động của các tổ chức dân sự và công dân ở các nước trên khắp thế giới đang ngày càng mạnh mẽ, rõ nét, và tích cực hơn bao giờ hết. Mạng Internet trong chớp mắt kết nối hàng tỷ người, và chúng ta đang tận dụng sự liên kết này hiệu quả và thiết thực, tạo ra những mối hợp tác và cộng tác chưa từng thấy. Sự bùng nổ phương tiện giao tiếp này đã thức tỉnh mối liên hệ gần gũi, tự nhiên trong chúng ta và giúp chúng ta ý thức được rằng chúng ta có liên hệ với nhau. Nó cũng góp phần tạo điều

kiện cho những cuộc đối thoại toàn cầu về những vấn đề quan trọng đang ảnh hưởng đến tất cả chúng ta. Ý thức và nhận biết về vấn đề sinh thái thấm dần vào mỗi quốc gia, thôn làng, thể chế, và dân tộc trên thế giới.

Chúng ta đang dần ý thức được về vấn đề nhân quyền và bình đẳng giới, đặc biệt là về quyền lợi và sự trỗi dậy của nữ giới, cũng như ý thức được rằng tiếng nói cùng với sự lãnh đạo của phụ nữ cũng là một loại nguồn lực đáng kể trong mọi khía cạnh của đời sống xã hội. Hơn hai phần ba dân số thế giới sống dưới các chính thể dân chủ; điều này đã mang lại cho một tỷ lệ người lớn chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại – bao gồm cả phụ nữ và những người da mầu – một cơ hội được nói lên tiếng nói quyết định tương lai của chính mình.

Sự lan tỏa của làn sóng năng lực tinh thần trên khắp thế giới đã góp phần làm tăng thêm sự hiện hữu của khía cạnh tâm linh trong đời sống hàng ngày của con người, ở nơi làm việc, trong gia đình, và cả trong những cuộc đàm đạo mang tính trí tuệ ở bất kể những nơi nào con người còn trăn trở về cách sống, cách làm người. Các cộng đồng tôn giáo cũng ngày càng nhận thấy rõ hơn món quà mà sự phong phú mang lại, và dần chuyển sang tôn trọng các tôn giáo khác. Liên minh Pachamama cùng nhiều cộng tác viên và tổ chức khác đang tích cực bảo vệ những khu đất rừng nhiệt đới nguyên sinh cùng những người dân sinh sống nơi đây; nhờ đó tiếng nói của những người dân bản địa đã trở thành một thứ tiếng nói có trọng lượng, mang những tri thức cổ xưa được bắt nguồn từ những quy luật tự nhiên đến với những hội nghị và hội đồng của các nhà hoạch định chiến lược toàn cầu.

Các loại thuốc thay thế hoặc bổ trợ ngày càng phổ biến và được chấp nhận trên đất Mỹ, mở ra những tầm nhìn mới, khác so với phương pháp chữa bệnh truyền thống trên khắp thể giới. Tại nhiều nước, những hình thức tiền tệ bổ trợ, từ hàng đổi hàng cho đến hình thức trao đổi tài nguyên kinh tế phức tạp hơn, đã giúp con người chia sẻ với nhau mà không cần đến hệ thống tiền tệ truyền thống.

Cách đây 25 năm, Dự án Xóa đói cùng triết lý của nó đã từng bị chế

nhạo, nay lại trở thành một kiểu mẫu cho các nhà hảo tâm cũng như các chương trình kiểu mới thúc đẩy sự tự lực cánh sinh ở con người, giúp cho họ trở thành những người có khả năng quyết định tiến trình phát triển của chính mình. Con số thống kê thương tâm về số lượng người chết đói vào năm 1977 là 41.000 người một ngày – nay đã giảm đi một nửa, chỉ còn dưới 20.000 người một ngày, và con số đó đang tiếp tục giảm xuống ngay cả khi dân số thế giới đang tăng lên. Một sự tiến triển đang diễn ra.

Những công ty khai thác dầu lớn như Shell và British Petroleum đã đổi tên thành các "công ty năng lượng" và xác định rằng họ sẽ ngừng khai thác năng lượng hóa thạch và hoàn toàn chuyển sang lĩnh vực năng lượng tái sinh trong vòng 30 năm tới.

Những tổ chức hoạt động xã hội tầm cỡ quốc tế mới ra đời như Hãy trả tự do cho trẻ em, Thanh niên vì môi trường trong sạch, Những người tiên phong vì thay đổi, cùng hàng trăm tổ chức khác đang khích lệ và tạo cảm hứng cho những người trẻ tuổi trên khắp thế giới đón nhận một cách tư duy mới, năng lực lãnh đạo mới, nhằm giải quyết những thách thức chúng ta đang đối mặt.

Như Paul Ray và Sherry Anderson đã chỉ ra trong cuốn sách The Cultural Creatives (Những người sáng tạo văn hóa): Năm mươi triệu người có thể thay đổi thế giới như thế nào, hàng triệu người "đã đón nhận một thế giới quan hoàn toàn mới… một bước tiến lớn trong nền văn minh của chúng ta. Thay đổi thế giới quan đồng nghĩa với thay đổi những gì chúng ta cho là sự thực… thay đổi giá trị, những điều ưu tiên cơ bản trong cuộc sống chúng ta; thay đổi về lối sống, về cách chúng ta sử dụng thời gian và tiền bạc; và thay đổi về phương kế sinh nhai, cách mà chúng ta kiếm tiền ngay từ đầu."

Giai đoạn này không chỉ có sự thay đổi. Đây là giai đoạn của sự biến đổi, và biến đổi đến không phải từ sự thiếu thốn mà là trên nền tảng của những khả năng, trách nhiệm, và sự đầy đủ. Theo như nhà bản thể học chiến lược Werner Erhard, một người nhìn xa trong rộng, thì "Sự biến đổi không phủ định những gì đi trước; chính xác hơn, nó làm những điều này trở nên trọn

vẹn. Tạo nên bối cảnh một thế giới dành cho tất cả mọi người không chỉ là một bước tiến trong lịch sử nhân loại; đó chính là bối cảnh mà từ đó lịch sử của chúng ta trở nên có nghĩa."

Trong cuộc Đối thoại Tâm giao với Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhờ cuộc đàm đạo về những trở ngại và thách thức, cơ hội và khả năng chúng tôi sẽ đối mặt trên những nẻo đường khác nhau của mỗi người, mà bản chất công cuộc của chúng tôi – của tất cả mọi người ở khắp mọi nơi – dần trở nên sáng tỏ. Như một đồng sự của tôi đã nói, nhiệm vụ của thế hệ chúng ta là tiễn đưa cái chết của những hệ thống và thể chế cũ không còn vững chắc và bà đỡ cho sự ra đời của những hệ thống mới và những trạng thái tồn tại mới vững chắc hơn. Tiễn đưa những hệ thống đã tới hạn và không vững chắc ở đây không có nghĩa là giết chết chúng, mà đúng hơn là chứng kiến sự tan rã của chúng với một lòng cảm thương và tình thương yêu, để sau đó cũng với một tình thương yêu và lòng thương cảm tiếp tục là bà đỡ cho sự ra đời và phát triển của những thể chế, hệ thống, bối cảnh, và bộ máy có khả năng truyền sức mạnh và khẳng định những phương thức tồn tại vững chắc. Những phương thức này dựa trên nền tảng của sự thấu hiểu và chân lý về một thế giới đầy đủ, nơi mà con người ai ai cũng có thể phát triển, không phải hy sinh một số người này vì một số người khác, mà là tất cả hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Mối quan hệ của chúng ta với tiền có thể trở thành điểm khởi đầu cho sự biến đổi của mỗi chúng ta. Chúng ta cùng một lúc có thể hài hòa tiền bạc và linh hồn, và "cùng tồn tại tích cực" với tiền bạc, như Alan Slifka, một nhà đầu tư chuyên nghiệp, nhà hảo tâm, và cũng là một người bạn của tôi đã nói: "Vấn đề ở đây là việc hài hòa những tài sản vô hình với những tài sản hữu hình. Chúng ta sẽ mở ra những cơ hội để sử dụng tiền hoàn toàn khác nếu có đủ dũng khí để nhìn nhận những khả năng."

CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA TÔI ĐẾN VỚI TIỀN BẠC VÀ LINH HỒN

Trong quá trình thực hiện một cam kết lớn hơn mà tôi nghĩ mình có thể làm được, công việc vận động quỹ và hoạt động xã hội đã đưa tôi đi xa và rộng khắp các nẻo đường văn hóa, đồng thời cũng đưa tôi trở về suy ngẫm mối quan hệ của mình với cuộc sống. Trong đó, mối quan hệ của tôi với tiền bạc, và với những con người cũng đang phải giải quyết mối quan hệ của chính họ với tiền bạc, chính là nơi tôi nghiệm ra chân lý của đồng tiền. Cuộc vật lộn của tất cả chúng ta với tiền bạc làm tôi cảm động. Tôi nhận ra rằng vũ đài này nơi chúng ta đối mặt với thực tế nghiệt ngã của cuộc sống có thể trở thành nơi chúng ta hình thành một thói quen tinh thần, trong đó chúng ta sử dụng đồng tiền trong tay mình như một công cụ cho thiện ý và sự chính trực trong ta.

Đóng góp đầu tiên của tôi cho Dự án Xóa đói đã giúp sắp xếp lại thứ tự những ưu tiên trong đời tôi. Đời sống tiền bạc của tôi từ đó bắt đầu có sự liên kết với tâm hồn và ý thức về cái tôi sâu sắc trong con người tôi. Tôi bắt đầu cảm nhận được một sự sung túc không hề gắn với tiền bạc hay vật chất. Tôi có thể cảm nhận sự gắn kết này trong chính bản thân, và tôi đã đạt được điều đó thông qua cách sử dụng tiền của mình. Đó chính là khởi điểm cho một xu thế mới trong tôi. Thật đáng ngạc nhiên rằng tiền, vật mà cả tôi và nhiều người khác nữa dùng để tích lũy sự giàu có, mang lại sự kiệt quệ, và để tô vẽ cho bản thân trở nên quan trọng hơn bằng các tác phẩm nghệ thuật hay các loại rượu hạng sang, hay những thứ đại loại như vậy, cuối cùng lại trở thành thứ công cụ để qua đó tôi thể hiện tình yêu của mình dành cho mọi người, và sự khẳng định của tôi đối với cuộc sống, để chia sẻ những mơ ước sâu kín nhất trong tôi. Một khi công cụ đó, phương tiện đồng tiền đó, hài hòa với linh hồn trong tôi, thì niềm vui sướng, cũng như sự phồn vinh và đầy đủ sẽ nở rộ. Điều này không đến từ bản thân những đồng tiền, mà từ công cụ của linh hồn trong mỗi chúng ta.

Điều này đúng với tất cả mọi người: không chỉ ở cấp độ cá nhân mà còn ở cấp độ gia đình, cấp độ nền văn hóa, và thậm chí còn hơn nữa. Nâng đồng tiền lên sánh bước cùng linh hồn, cùng với những mơ ước và khát vọng sâu

thẳm trong ta, chính là ngọn nguồn của sự sung túc bền lâu. Như vậy, tiền nên được sử dụng để kết nối chúng ta với cuộc sống, thay vì trở thành công cụ chia rẽ chúng ta. Sự sung túc này sẵn có trong mỗi người chúng ta, dù là người nắm trong tay lượng tài nguyên lớn lao hay những người không có hoặc có rất ít tài nguyên trong tay.

Sử dụng đồng tiền như một cách thể hiện trực tiếp ý thức về cái tôi sâu sắc nhất là một điều kỳ diệu tiếp thêm sức mạnh cho ta. Tuy nhiên, để đạt được điều này thì cần phải ra sức nỗ lực, và chính bản thân tôi cũng đang tích cực phấn đấu. Tôi vẫn phung phí tiền bạc. Tôi vẫn thường bị xoáy vào các vấn đề thay vì tìm cách giải quyết chúng. Tôi phấn khích vì tiền và cũng nản lòng vì tiền, tôi trở nên bực bội và mâu thuẫn cũng vì những vấn đề liên quan đến tiền. Nhưng tôi chia sẻ điều này với bạn đọc bởi tôi tin rằng nó vô cùng hữu ích và quan trọng trong thời đại của chúng ta. Tôi thấy ngày càng nhiều người trong chúng ta đang nhận ra những mục đích cao cả hơn, đang trăn trở với thực trạng cuộc sống hơn. Cuốn sách này ra đời cũng nhằm đóng góp vào quá trình đã và đang diễn ra khắp nơi đó.

Bình tâm và ý thức về sự đầy đủ không có nghĩa là bác bỏ nhu cầu to lớn của hàng triệu người dân hay phần lớn xã hội. Hàng ngày tôi vẫn làm việc trong thế giới nghiệt ngã đó. Tuy nhiên, thấu hiểu căn bản về sự đầy đủ đã giúp tôi đối mặt với không những các thách thức, trở ngại mà còn với cả cuộc sống của chính tôi, và mở ra cho tôi những mối quan hệ mới, những khả năng mới mọi lúc, mọi nơi.

Vì vậy, tôi chia sẻ điều này như một cách mà mỗi người, mỗi ngày, chúng ta đều có thể áp dụng trong vấn đề tiền bạc, vấn đề có tầm ảnh hưởng lên mọi mối quan hệ khác, dù đó là với cha, mẹ, vợ, chồng, cô, bác, bạn bè, hay đồng nghiệp. Tiền không bao giờ thật sự vắng bóng, và chúng ta có thể sử dụng nó như một tấm gương giúp ta thấu hiểu ta là ai và ta sống vì điều gì.

Tôi cũng xin mời bạn hãy sống một cuộc đời cởi mở hơn – để thấy được rằng khi chúng ta hoàn toàn chú tâm vào những gì mình đang có và từ bỏ

việc tích lũy thêm thật nhiều, chúng ta sẽ có trong tầm tay một cuộc sống ý nghĩa hơn là chỉ "nhận" và "sở hữu". Mọi người đều muốn một cuộc sống tốt đẹp không chỉ cho riêng mình. Họ muốn một cuộc sống tốt đẹp cho tất cả mọi người, và một khi chúng ta nhận ra thật sự là có đủ, chúng ta sẽ mở ra khả năng đó. Nó trở thành kết quả tất yếu của việc chuyển đổi bối cảnh. Nó đã hiệu nghiệm đối với tôi, và bản thân tôi đã thấy nó hiệu nghiệm đối với rất nhiều người trên khắp thế giới.

ẤU TRÙNG VÀ BƯƠM BƯỚM

Cuộc vật lộn của chúng ta xoay quanh tiền bạc, và tất cả những căng thẳng, sợ hãi và sự thừa thãi thái quá mà nó đem lại đều có những nét tương đồng với tự nhiên. Nhà sinh vật học tiến hóa Elisabet Sahtouris nói rằng ấu trùng bướm, ở một giai đoạn trong vòng đời của nó, trở nên phàm ăn, hung hãn, ngấu nghiến mọi thứ trong tầm mắt và tầm với. Vào thời điểm này trong quá trình tiến hóa, ấu trùng bướm có thể ăn một lượng thức ăn lớn gấp hàng trăm lần trọng lượng cơ thể của nó, và càng ăn nhiều thì nó càng trở nên béo và chậm chạp. Cũng vào thời điểm phát triển thái quá đó, trong cơ thể ấu trùng bướm những tế bào thành trùng bắt đầu hoạt động. Tế bào thành trùng là loại tế bào chuyên biệt, và có số lượng rất ít, nhưng khi liên kết với nhau chúng lại trở thành những gen điều khiển quá trình biến thái của ấu trùng bướm. Tại một điểm nào đó trong giai đoạn phàm ăn của ấu trùng bướm, những tế bào thành trùng này thúc đẩy quá trình biến ấu trùng bướm thành "chất súp dinh dưỡng" mà từ đó những tế bào thành trùng tạo nên sự thần kỳ của loài bướm.

Lần đầu được nghe kể về phép ẩn dụ ấu trùng bươm bướm này tôi đã rất thích thú vì nó đem lại cho tôi một cái nhìn về thế giới theo đúng bản chất, kể cả tình trạng tham lam vô độ, như một giai đoạn của sự tiến hóa. Đây là một ẩn dụ thật hợp lý cho thời đại của chúng ta. Khi tôi thấy những con người tài giỏi, tận tình và đầy năng lực sáng tạo lao động dưới nhiều hình thức nhằm phục hồi và vun đắp cho thế giới, trong gia đình, trong cộng

đồng, và những tổ chức bền vững ở khắp nơi trên Trái đất, tôi thấy những tế bào thành trùng của chính quá trình biến đổi của chúng ta. Đó chính là chúng ta, những người như tôi và những người như bạn, những nhân vật chính đã xuất hiện trong những câu chuyện mà tôi chia sẻ trong cuốn sách này, và những người hiểu rõ giá trị của chúng, những người mở ra những con đường mới, nhìn ra những khả năng mới.

Sự sụp đổ của những cấu trúc không bền vững trong thương mại, kinh tế, chính trị, và chính thể – sự sụp đổ của những công ty như WorldCom, Enron, và Tyco trong những năm gần đây – và sự khám phá những vụ tham nhũng có tổ chức có thể là điểm khởi đầu cho giai đoạn ấu trùng bướm háu ăn trở thành "chất súp dinh dưỡng" mà từ đó sự kỳ diệu của loài bướm vụt lớn lên.

Trong thế giới của vô vàn hỗn độn và mâu thuẫn, bạo lực và trả thù ân oán, tôi tin rằng vẫn có hàng triệu người đang gánh trên vai trách nhiệm không chỉ với sự thay đổi mà với cả sự biến đổi, sự biến đổi kỳ diệu của loài bướm. Chúng ta tuy thuộc về thiểu số, nhưng chúng ta có mặt ở khắp nơi, và chúng ta gắn kết với nhau ở bất kỳ đâu, dù là Senegal, Ethiopia, Ecuador hay Afghanistan; dù là Pháp, Thụy Điển, Nhật Bản, hay Đức; Iowa, Michigan, New York, hay California – và thậm chí là Hollywood; ở trong những ngành nghề thật hào nhoáng hay chỉ đời thường bình dị giúp cho cuộc sống vận hành trơn tru mỗi ngày. Chúng ta là "xu thế ẩn". Chúng ta là những gen điều khiển cơ thể sống này. Nếu chúng ta tiếp tục liên kết với nhau, chúng ta có thể tạo ra từ ấu trùng bướm phàm ăn đó sự kỳ diệu của loài bướm.

Tôi thách thức bạn sử dụng tiền bạc của mình, từng đồng, từng xu, từng vụ mua bán, từng đơn vị cổ phần hay trái phiếu, để lên tiếng cho sự biến đổi này.

Tôi thách thức bạn sử dụng những đồng tiền chảy vào cuộc sống mình – và nó chắc chắn sẽ chảy vào cuộc sống của mỗi chúng ta – để thể hiện chân lý và bối cảnh của sự đầy đủ.

Tôi thách thức bạn sử dụng những tài nguyên chảy vào cuộc sống mình để phục vụ cho những cam kết và lý tưởng tối cao của bạn, những điều mà bạn sẵn sàng đấu tranh bảo vệ.

Tôi thách thức bạn nhìn nhận tiền bạc với niềm tin chung rằng tất cả chúng ta đều có trách nhiệm sử dụng đồng tiền sao cho nó nuôi dưỡng và tiếp sức cho ta, cho toàn bộ sự sống, cho cả hành tinh và cho mọi thế hệ tương lai.

Tôi thách thức bạn hòa quyện tiền bạc của mình với linh hồn – linh hồn của chính bạn – và để nó đại diện cho bản thân bạn, cho tình yêu, trái tim, lời nói và nhân cách của bạn.